

# VIÊN GIÁC



SỐ NR 188 TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC  
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland  
PL. 2.555 NĂM THỨ 34 - THÁNG 4 NĂM 2012 - JAHRGANG 33 - APRIL 2012 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH



Anh gục ngã về thân xác thương tiếc  
Giác về tay gãy vẫn kiếp tiền linh



**T**háng hai âm lịch của mỗi năm là tháng có nhiều ngày lễ Vía Phật và Bồ Tát nhất. Đó là ngày mồng tám tháng hai, kỷ niệm ngày Thái Tử Tất Đạt Đa xuất gia tầm đạo. Ngày rằm tháng hai âm lịch là ngày Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập Niết Bàn. Ngày 19 tháng 2 là ngày Thánh Đản của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát và ngày 21 tháng 2 là ngày lễ Vía của Đức Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát.

Mỗi ngày lễ vía như vậy chư Tăng Ni và Phật tử đều cử hành những nghi thức cầu an, chúc tán thù ân, lễ bái Thánh Hiệu, niệm Phật hồi hướng v.v... nhằm kết thiện duyên với chư Phật và chư vị Bồ Tát để trang nghiêm Phật quốc.

Nhớ ân và tri ân hay niệm ân hoặc cảm ân là hành động, tư cách thực hành của người con Phật thiết thật nhất đối với những bậc giác ngộ giải thoát

và nhờ quý Ngài mà chúng ta có được phương pháp tu hành trong cõi đời này. Ví dụ như mười Đại Nguyên của Ngài Phổ Hiền là một sự phát tâm Bồ Đề không nhỏ của hàng Phật tử tại gia lúc tại tiền cũng như nguyện sanh về Tây Phương Cực Lạc, sau khi lâm chung. Mười hai lời nguyện của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát đã thể hiện tất cả lòng từ bi cứu khổ, cứu nạn của người Mẹ hiền, không phân biệt màu da, chủng tộc hay ngôn ngữ. Những bài sám trong lễ xuất gia cũng như Nhập Diệt của Đức Phật đã là những kim chỉ Nam cho các hành giả tu học giải thoát trong đời này.

Chư Phật ra đời chỉ vì một nhân duyên to lớn như trong kinh Pháp Hoa đã trình bày. Chư vị Bồ Tát xuất hiện trong thế gian này, vì sự khổ đau của nhân thế và các Ngài nguyện vào đời ác ngũ trược này trước, để cứu khổ độ mê. Đây chính là những nguyện lực cao cả của quý Ngài khi thực hành con đường Bồ Tát hạnh.

Ngày 11 tháng 3 năm 2011 vừa qua tại Nhật Bản đã xảy ra một tai nạn Tsunami long trời lở đất. Có 25.000 người chết và mất tích. Đến nay đã đúng một năm trôi qua, những tan thương đổ nát vẫn còn để lại chứng tích tại 5 tỉnh thuộc miền Đông nước Nhật và những oan khiên, nghiệt ngã mất mát vẫn còn hằn dấu trên nét mặt của mọi người Nhật khi nhắc đến những người thân đã chết một cách tức tưởi như vậy; để rồi mỗi năm đến ngày này, thế giới hướng về nước Nhật để nguyện cầu và chia sẻ cũng giống như ngày 11 tháng 9 của Hoa Kỳ. Riêng ngày 9 tháng 11 năm 1989 của nước Đức lại là một ngày vui, vì bức tường Bá Linh đã bị sụp đổ. Thế rồi chủ nghĩa Tự Do đã thắng chủ nghĩa Cộng Sản. Tất cả người dân nước Đức cả hai miền Đông Tây đã xây dựng quê hương họ càng ngày càng vững mạnh hơn. Xứ này đã đi tiên phong trong vấn đề tư tưởng và chủ nghĩa, nên đã bầu bà Merkel người Đông Đức lên làm Thủ Tướng mấy năm nay và hôm 18.3.2012 quốc hội lưỡng viện Đức đã bầu ông Joachim Gauck, cũng xuất thân từ Đông Đức, làm Tổng Thống của xứ Đức.

Chủ nghĩa đã lùi xa, so với ý thức hệ của loài người. Do vậy Tổng Thống được chọn bên Đông và các vị Bộ Trưởng đa phần cũng là những người ở trong các đảng Tự Do thuộc Tây Đức. Riêng Hannover cũng có thể gọi là đất lạnh; nên đã có Thủ Tướng Schröder, Tổng Thống Wulff, Bộ Trưởng Kinh Tế kiêm Phó Thủ Tướng Đức Dr. Philipp Rösler đã và đang lãnh đạo tại Berlin. Có người trọn vẹn ở nhiệm kỳ của mình; nhưng có người cũng đã phải ra đi theo trào lưu của dân chủ. Mới đây Philipp Rösler tham dự Hội Chợ Messe tại Hannover (8.3.2012) đã bị một thanh niên Đức 25 tuổi dùng bạo lực để uy hiếp. Khi người ta nhìn thấy những cảnh tượng này, ai nấy cũng ngao ngán cho chính trị và chính trường. Dẫu cho một xứ có văn minh và văn hóa như xứ Đức này; nhưng khi con người đi đến chỗ cùng quẫn lại phát sinh ra những điều tệ hại như vậy.

Cho nên tục ngữ Nhật Bản có câu: „nếu anh không biết thủ đoạn thì không nên trở thành một chính trị gia“. Câu này có hoàn toàn đúng với tất cả những chính trị gia trên thế giới chăng?

Từ đó Đức Phật đã cấm chư Tăng Ni, không được quan hệ qua lại với Vua, Chúa, Đại thần và những người quyền quý. Vì có ngày sẽ mang hệ lụy vào thân. Đây là giới, đây là luật, đây là những quy tắc để ngăn ngừa.

Cuộc đời, con người, danh vọng, địa vị v.v... tất cả rồi cũng sẽ bị vô thường và khổ chi phối; nhưng con người vẫn luôn còn dỗi theo những hệ lụy nhất định ấy. Bởi vì con người không biết tự làm chủ chính mình. Do vậy nhà thơ Ngốc Tử, tức Trương Lão Thích Chơn Điền mới có thơ rằng:

Tham dục lao vào chón tử sinh  
Vô minh, nghiệp thức dẫn vòng quanh  
Ao tù, ngũ trược càng thêm trược  
Khổ khổ rồi ra cũng tại mình.

Đó là nhan đề của bài thơ „Ruồi sa vào lưới nhện“. Cuộc đời của con người đâu có khác gì con đom đóm hay con thiêu thân; đôi khi cũng giống như con ruồi bị nhện giăng vào lưới; hay con cá bị mắc vào lờ. Thế nhưng rất ít người ý thức được việc này. Người nào biết dừng đúng lúc, kẻ ấy là người hiểu Đạo.

Nhìn thấy Đông, Tây, Nam, Bắc, trên, dưới, trong quả địa cầu này thấy đâu đâu cũng gặp tai ương oan trái. Nào động đất, bão cát sa mạc; mặt trời thác loạn; gió chướng mưa sa, tuyết rơi, giá lạnh v.v... tất cả là do kết quả của con người tạo ra như phá rừng, lấp biển, sát hại chúng sanh v.v... cho nên mới ra những nông nổi ấy. Là người Phật tử, chúng ta nên dừng lại những hành động tạo ra sự đau thương cho quả đất này. Hãy dùng tình thương để xoa dịu những hận thù và những tan thương đổ nát của thế giới ngũ trược này.

Rồi đây con người sẽ không còn nhiên liệu để sưởi ấm vào đông nữa. Thực phẩm sẽ cạn khô dần, gạo cơm không còn là thức ăn chính, mà con người sẽ ăn đến hạt cỏ và vỏ cây. Con người càng ngày càng xấu xí để đi đến chỗ tận diệt, như Phật đã dạy trong kinh Trường A Hàm. Dĩ nhiên là việc này không xảy ra vào ngày mai hay trong năm này, nhưng tất cả những gì chúng ta thực hiện ngày hôm nay trên quả địa cầu này, nó sẽ ảnh hưởng đến những nghiệp quả trong thời gian tương lai vô tận ấy. Vậy chúng ta phải có bổn phận đối với bản thân mình, với những người chung quanh và với quả địa cầu này nữa.

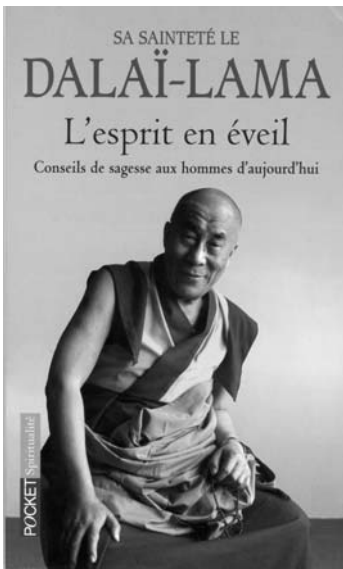
Mới đó mà ngày 30 tháng 4 cũng đã đến. Nó nhắc nhở cho chúng ta nhớ lại ngày đau thương của lịch sử dân tộc Việt Nam. Người Đức sau năm 1989 họ đã thống nhất quê hương của họ. Đông Âu cũng vậy; chỉ cần trong vòng 20 năm, họ đã đổi mới toàn diện đất nước của họ bằng hai chữ TỰ DO ở mọi phương diện. Còn quê hương đất nước mang hai chữ VIỆT NAM ở tận Thái Bình Dương kia, sao vẫn còn đọa đày ở mọi phương diện, cũng chỉ vì người lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam không ý thức về giá trị đích thực của hai chữ Tự Do; nên mới đi làm tôi đòi cho Trung Cộng, bán đất, nhượng rừng, cho mướn núi đồi để họ khai thác và cốt chỉ muốn mang lợi nhuận cho cá nhân của những người lãnh đạo. Mục đích chỉ mong muốn vợ đầy túi tham như Khuyển Ưng, Khuyển Phệ trong truyện Kiều mà thôi.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở trong cũng như ngoài nước dầu cho có bị đánh phá và bị chia rẽ ở mọi mặt; nhưng bảy pháp bát thôi của chư Tăng Ni vẫn là giềng mối của Đạo, mặc dầu ngày nay chánh pháp không còn tồn tại trên thế gian này nữa. Cầu nguyện Đức Phật, chư vị Bồ Tát luôn gia hộ cho chúng ta lúc nào cũng sáng suốt để nhận chân được điều ấy.

● **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

# Mang lại ý nghĩa cho cuộc sống và cái chết

• **Đức Đạt Lai Lạt Ma**  
Hoang Phong chuyển ngữ



**Lời giới thiệu:** Bài chuyển ngữ dưới đây trích từ một quyển sách của Đức Đạt Lai Lạt Ma mang tựa đề "*Tâm Thức Giác Ngộ, Những lời khuyên Trí tuệ cho con người ngày nay*" (*L'Esprit en Eveil, Conseils de Sagesse aux hommes d'aujourd'hui*, nxb Presses du Chatelet, 2009. Phiên bản tiếng Anh: *In My Own Words*, nxb Hay House, 2008). Phần chuyển ngữ gồm toàn bộ một chương ngắn (chương 9, tr. 131-140) nêu lên những

suy tư về sự sống và cái chết và những lời khuyên của Đức Đạt Lai Lạt Ma giúp chúng ta phải sống và ra đi như thế nào.

Tất cả chúng ta đều ít nhiều ray rứt về vấn đề: làm thế nào để tìm thấy sự thanh thản trong lúc sống cũng như khi cái chết xảy đến? Chết là một hình thức của khổ đau, một thứ kinh nghiệm mà tất cả chúng ta đều tìm cách tránh né, thế nhưng sớm hay muộn thì cái chết cũng sẽ đến với mỗi người trong chúng ta. Dầu sao thì đối diện với sự kiện đáng tiếc đó chúng ta vẫn có thể chọn cho mình một cách đối xử hầu giúp chúng ta đương đầu với sự sợ hãi. Cách mà chúng ta đang sống sẽ là một trong các nhân tố chính yếu có thể mang lại cho chúng ta sự thanh thản và điềm tĩnh trong giây phút lâm chung. Nếu biết cố gắng tạo cho cuộc sống của mình một ý nghĩa nào đó, thì đến giây phút hấp hối ta sẽ cảm thấy ít hối tiếc hơn. Xúc cảm phát sinh trong lúc hấp hối tùy thuộc vào cách sống của chính mình khi còn khỏe mạnh.

Sự tu tập hướng vào những khoảng thời gian vô tận xuyên qua vô lượng kiếp sẽ mở ra cho chúng ta những tầm nhìn xa hơn... Khi chúng ta chấp nhận sự hiện hữu của mình gồm có nhiều kiếp sống nối tiếp nhau, thì cái chết đối với chúng ta cũng chẳng khác gì như thay quần áo thể thôi. Khi quần áo cũ hư nát thì lại thay quần áo mới. Cách suy nghĩ ấy sẽ tác động và ảnh hưởng đến phản ứng của ta khi phải đối đầu với cái chết, nó giúp ta nhận thấy cái chết chỉ là một thành phần bất khả phân của sự sống.

Các cấp bậc thô thiển nhất của tâm thức lệ thuộc vào não bộ, chúng tiếp tục vận hành cho đến khi nào não bộ vẫn còn duy trì được sự hoạt động. Khi não bộ ngưng

hoạt động thì phần tâm thức thuộc các cấp bậc thô thiển trên đây cũng sẽ bị hủy diệt theo. Não bộ tạo ra các điều kiện cần thiết giúp tâm thức phát lộ những cảm nhận thô thiển. Đối với tâm thức thì các nguyên nhân chính yếu tạo ra nó phát sinh từ dòng tiếp nối liên tục của tâm thức tinh tế, và dòng tiếp nối đó không có khởi thủy.

Người thân chung quanh nên nhắc nhở người hấp hối cố gắng phát lộ một thể dạng tâm thức tích cực và duy trì thể dạng đó cho đến khi nào các cấp bậc tri thức thô thiển tan biến hết (*tri thức thô thiển gồm các giác cảm, tư duy kể cả sự nhận thức thông thường*). Khi đã bắt đầu chuyển sang thể dạng tri thức tinh tế, thì khi ấy người hấp hối chỉ còn biết trông cậy vào tác động phát sinh từ các xu hướng tồn lưu từ trước (*tức là nghiệp do mình tạo ra*). Khi đã bước vào giai đoạn này thì thật vô cùng khó khăn cho người chung quanh nhắc nhở người hấp hối về các thể dạng đạo hạnh cần phải giữ. Vì thế thật hết sức quan trọng cần phải tập luyện thể nào để tạo ra tri thức trong sáng của cái chết (*còn gọi là ánh sáng trong suốt của cái chết*) ngay từ lúc còn trẻ để quen dần với nó, hầu sau này giúp ta đương đầu với sự tan biến của tâm thức. Điều đó có thể thực hiện được nhờ vào cách lập đi lập lại các thể dạng của quá trình cái chết nhờ vào phép quán tưởng (*tức phép thiền định về quá trình diễn tiến của cái chết*). Tóm lại thay vì chỉ biết sợ hãi thì ta nên hăng say suy tư về chuyện ấy. Sau nhiều năm luyện tập kiên trì nhất định ta sẽ cảm thấy mình có đầy đủ khả năng để đối đầu một cách hiệu quả với sự thách đố của cái chết (*có nghĩa là khi đã nắm vững được quá trình của cái chết thì ta không còn sợ hãi gì nữa khi cái chết xảy đến thật sự, và hơn thế nữa ta còn có thể hưởng quá trình ấy vào sự tu tập để tự giải thoát và không còn phải tái sinh*).

## Vượt lên trên sự sợ hãi

Khi đã nắm vững được các thể dạng thâm sâu và tinh tế của tâm thức nhờ vào thiền định (*nhận biết và theo dõi được các thể dạng tâm thức thuộc quá trình của cái chết*), thì nhất định ta sẽ chủ động được một cách hữu hiệu cái chết của chính mình. Tất nhiên điều ấy chỉ có thể thực hiện được sau khi đã đạt được một cấp bậc tu tập nào đó. Trong tan-tra thừa có nhiều phép tu tập rất cao, chẳng hạn như các phép hoán chuyển tri thức (*còn gọi là chuyển di thân thức*), tuy nhiên tôi vẫn tin rằng phép luyện tập hữu hiệu nhất trong lúc hấp hối là cách phát huy một tâm thức tinh giác. Đây là phép luyện tập mạnh hơn hết so với tất cả các phép luyện tập khác. Dù rằng cách tu tập hằng ngày của tôi là thiền định từ sáu đến bảy lần về quá trình của cái chết và kèm theo cả các phép luyện tập tan-tra khác, thế nhưng tôi vẫn tin rằng đến khi hấp hối thì thể dạng tâm thức tinh giác là thể dạng dễ nhớ hơn hết cho tôi. Đây cũng là phép tập luyện tâm linh mà tôi quan tâm nhất. Cũng xin ghi nhận là thiền định về cái chết cũng là một cách chuẩn bị cho mình trước khi cái chết thật sự xảy đến, sự chuẩn bị đó sẽ giúp cho ta bớt sợ hãi hơn. Dù chưa thật sự chuẩn bị sẵn sàng để đối đầu với cái chết cụ thể của tôi, thế nhưng đôi khi tôi vẫn tự hỏi rồi đây tôi phải đối đầu với nó như thế nào khi thật sự nó xảy đến. Thật vậy nếu cuộc sống của tôi còn kéo dài thêm thì nhất định tôi sẽ chứng tỏ cho mọi người thấy là tôi sẽ còn thực hiện được nhiều việc. Thế nhưng ý chí muốn được tiếp tục

sống đó của tôi cũng phải tương đương với sự hăng say tập luyện để đối đầu với cái chết.

Suy tư thường xuyên về cái chết là một yếu tố không thể thiếu sót trong việc tu tập Phật giáo. Sự suy tư đó mang nhiều sắc thái khác nhau. Trước hết là phải thường xuyên thiền định về cái chết, đây là cách giúp ta không quá bám víu vào sự sống và những quyến rũ của nó. Phương pháp tu tập thứ hai là nhắm đi nhắm lại quá trình của cái chết để quen dần với nó hầu giúp ta nhớ lại để dùng hơn các giai đoạn mà tâm thức sẽ phải gặp trong lúc hấp hối. Sau khi các cấp bậc thô thiển nhất tan biến, thì tâm thức tinh tế sẽ hiển lộ một cách rõ rệt hơn. Thật hết sức quan trọng phải thiền định về quá trình của cái chết hầu giúp ta quán nhận được thể dạng tâm thức tinh tế một cách minh bạch.

Cái chết là một bằng chứng cho thấy thân xác chỉ hàm chứa một tiềm năng giới hạn. Khi nó không còn đủ sức để duy trì sự sống nữa thì ta sẽ chết, và sau đó ta mang một thân xác mới. *Cá thể* hay *cái tôi căn bản*, biểu trưng cho một sự kết hợp giữa thân xác và tâm thức sẽ tiếp tục tồn tại sau khi chết (*xin chú ý đây là một cách giảng để hiểu bằng cách nêu lên "cá thể" hay "cái tôi" trong lãnh vực quy ước, biểu trưng cho cấu hợp thân-xác-tâm-thức, bởi vì khái niệm về "vô ngã tuyệt đối" khá khó để nắm bắt cho tất cả mọi người*), và mặc dù phần thân xác mang tính cách cá thể có tan biến hết thì thân xác tinh tế vẫn tồn tại. Nhìn trên khía cạnh đó thì một cá thể không có khởi thủy cũng không có chấm dứt, nó hiện hữu cho đến khi nào đạt được Phật tính.

Dầu sao đi nữa thì chúng ta cũng cứ vẫn sợ chết. Ngoại trừ trường hợp khi còn sống ta từng thực hiện được nhiều điều tích cực bảo đảm cho tương lai tốt đẹp của mình trong kiếp sống sau, tức có nghĩa là sẽ không tái sinh trong một thể dạng hiện hữu bất thuận lợi. Trong cuộc sống này dù cho ta chỉ là một người tỵ nạn bị cắt đứt mọi liên hệ với quê hương mình thì ta vẫn có thể tiếp tục sống còn trong lòng tập thể nhân loại, và vẫn có thể trông cậy vào sự giúp đỡ cũng như sự tương trợ giữa con người với nhau. Thế nhưng khi chết, ta sẽ rơi vào một cảnh huống hoàn toàn khác lạ. Các kinh nghiệm thường nhật thu đạt được trong cuộc sống hiện tại sẽ không còn giúp ích được gì nữa cho ta khi hấp hối. Nếu ta không chuẩn bị cẩn thận thì tất nhiên mọi sự xảy ra sẽ không được suôn sẻ. Luyện tập tâm thức là cách chuẩn bị cho cái chết. Trên một cấp bậc nào đó sự luyện tập ấy là cách phát huy lòng từ bi chân thật và nhiệt thành, hầu thực hiện những hành động tích cực hướng vào sự giúp đỡ các chúng sinh khác (*tích lũy đạo hạnh và những điều xứng đáng*). Ở một cấp bậc khác, thì đây là cách luyện tập để chủ động tâm thức của mình (*phát huy trí tuệ*), và đây cũng là cách chuẩn bị sâu xa hơn cho tương lai. Sự tập luyện kiên trì sẽ giúp ta chủ động được tâm thức của mình và đây cũng là mục đích quan trọng nhất của thiền định.

Những ai hoàn toàn không tin vào bất cứ thứ gì sau khi chết thì cũng nên xem cái chết là một thành phần đơn giản của sự sống. Sớm hay muộn thì ta cũng phải đối đầu với nó, cách suy nghĩ đó ít ra cũng có thể giúp ta xem cái chết như một sự kiện tự nhiên. Dù cho ta cố tình tránh né và nhất định không nghĩ đến nó đi nữa, thì nào ta có tránh được nó đâu. Để giải quyết vấn đề nan giải ấy, ta có hai giải pháp. Thứ nhất là không nghĩ đến cái chết, tổng cổ nó ra khỏi tâm trí - ít ra thì giải pháp này

cũng giúp cho tâm trí nhẹ nhõm được đôi chút. Thế nhưng giải pháp ấy lại quá ư phiêu lưu, lý do là vấn đề vẫn còn nguyên và sớm muộn gì thì ta cũng sẽ chạm trán với cái chết. Giải pháp thứ hai là nhìn thẳng vào vấn đề và suy tư thật mãnh liệt đến cái chết. Tôi quen biết một số quân nhân và họ nói với tôi rằng trước khi lâm trận thì họ cảm thấy có nhiều can đảm hơn. Nếu thường xuyên nghĩ đến cái chết thì tâm thức ta cũng quen dần với nó và bớt sợ nó hơn, đến khi cái chết thực sự xảy đến ta sẽ ít cảm thấy bất ngờ và chao đảo hơn. Theo tôi thì sự kiên nghĩ đến cái chết và luôn nhắc nhở đến nó là một điều lợi ích.

Chúng ta nên sống một cuộc sống có ý nghĩa. Kinh sách cho rằng sự hiện hữu của chúng ta cũng tương tự như những đám mây trên bầu trời mùa thu. Ta cứ nhìn vào các diễn viên đang trình diễn một vở bi kịch trên sân khấu thì sẽ rõ, sự xuất hiện và biến mất của họ cũng chẳng khác gì với sự sinh và cái chết của con người. Các diễn viên thay hết y phục này sang y phục khác. Chỉ trong một khoảng thời gian ngắn ngủi, thế mà hình tướng của họ biến dạng không biết bao nhiêu lần. Sự hiện hữu của ta cũng thế mà thôi. Sự suy sụp của một con người cũng chẳng khác gì một tiếng sét nổ trên không trung hay một khối đá lăn xuống từ một bờ vực thẳm. Trên triển dốc nước bao giờ cũng đổ xuống, không chảy ngược lên được. Sự sống âm thầm rảo bước, thế nhưng hình như ta cứ vẫn vô tình không hay biết.

Nếu ta tin rằng việc tu tập tâm linh sẽ mang lại một sự ích lợi nào đó thì biết đâu ta cũng có thể nghĩ đến các kiếp sống tương lai đang chờ đợi mình, thế nhưng thói thường thì không phải thế, từ trong thâm tâm ta chỉ lo đến việc thực hiện các mục tiêu trước mắt trong cuộc sống hiện tại này. Chính vì thế mà mọi sự hoang mang (*vô minh*) xâm chiếm lấy ta và buộc chặt ta vào chu kỳ hiện hữu. Thật thế ta đang phung phí kiếp sống này của ta. Ngay lúc vừa mới sinh ra đời ta đã bắt đầu tiến dần đến cái chết. Thế nhưng trong khoảng thời gian tốt đẹp nhất của cuộc sống thì ta chỉ lo tích trữ đủ mọi thứ thực phẩm, mua sắm quần áo, tìm thêm bạn bè. Đến khi cái chết xảy đến, nào đâu ta có đem theo được những thứ ấy. Ta dẫn thân trong một cuộc hành trình đơn độc đưa ta sang một thế giới khác, không một người đồng hành bên cạnh. Chỉ có một điều duy nhất có thể mang lại lợi ích cho ta: ấy là những gì tích cực mang lại từ sự tu tập trước đây của ta, dù sự tu tập ấy được thực hiện theo phương cách nào đi nữa thì cũng đều lưu lại những vết hằn ăn sâu vào tâm thức của mình (*tức là nghiệp lực*). Nếu không muốn phung phí một cách vô ích cuộc sống này thì ta nên hướng nó vào việc tu tập, tức có nghĩa là phải biết suy tư về vô thường và các cảnh huống có thể xảy ra cho cái chết của ta, và ý thức được khi vừa mới sinh ra đời thì thân xác của ta đã phải gánh chịu cái bản chất vô thường của chính nó, và chắc chắn là nó sẽ không thể nào tránh khỏi sự tan rã.

### **Sử dụng cái chết để tu tập tâm linh**

Việc tu tập không nhất thiết chỉ mang mục đích tìm kiếm một số lợi ích trong kiếp sống hiện tại mà đúng hơn là nhắm vào các kiếp sống tương lai sau cái chết. Trở ngại lớn nhất ngăn chận sự tu tập chính là cảm tính cho rằng mình còn sống lâu. Thái độ đó có thể hình dung qua hình ảnh một người quyết tâm xây dựng vĩnh viễn sự sống của mình tại một nơi nào đó. Người ấy lăn xả

vào những sinh hoạt thường tình của thế tục, chẳng hạn như vợ vết của cải, xây cất nhà cao cửa rộng, gieo trồng gặt hái, v.v... Trái lại đối với một người biết quan tâm đến các kiếp sống sẽ xảy ra sau này, thì họ sẽ có thái độ của một người đang chuẩn bị đi xa. Một người du hành thận trọng sẽ chuẩn bị trước để đối phó với các khó khăn có thể xảy ra, và nhất định họ sẽ đến đích. Càng suy tư về cái chết lại càng giúp ta ít bị ám ảnh hơn bởi những gì thuộc vào sự sống này, dù đấy là danh vọng hay ngợi khen, của cải hay địa vị. Một người tu tập suy tư về cái chết trong mục đích mang lại những gì thiết thực cho sự hiện hữu của chính mình, đương nhiên sẽ phát huy được một nghị lực khả dĩ mang lại an bình và hân hoan cho những kiếp sống tương lai.

Tri thức của cái chết (*tức tri thức xảy ra trong khi quá trình của cái chết đang diễn tiến*) có thể tạo ra được bằng hai phương pháp thiền định: tức là phép thiền định thông thường và phép thiền định bằng sự phân tích. Dù sao thì trước hết cũng phải chấp nhận bằng lý trí là cái chết không thể tránh khỏi được. Đấy không phải là một thứ luận thuyết tối nghĩa mà đúng hơn là một sự kiện hiển nhiên có thể quan sát được. Người ta ước tính vũ trụ đã được sinh ra cách nay năm tỉ năm, và loài người hiện hữu từ một trăm nghìn năm. Vậy qua cái khoảng thời gian đặng đặng ấy, đã có người nào thoát chết hay chưa? Cái chết nhất định không thể tránh khỏi, dù có trốn xuống đáy đại dương hay bay bổng lên trời thì cũng không thoát được.

Bất kể ta là ai, nhất định ta phải chết. Staline và Mao có phải là hai nhân vật uy quyền nhất trong thế kỷ XX hay không, thế nhưng cả hai cũng chết, và hình như cả hai đều rất khiếp sợ và vô cùng khổ sở khi cái chết gần kề. Lúc còn sống họ là những người cai trị độc tài, chung quanh họ đám hầu cận và bề tôi xun xoe và sẵn sàng tuân lệnh, họ chỉ cần dùng một ngón tay hay một cái liếc mắt là cũng đủ để sai khiến đám người ấy. Họ sử dụng quyền hành một cách thật tàn ác, không tha thứ bất cứ ai tỏ ra không tùng phục họ. Thế nhưng trước cái chết, tất cả những người mà trước đây họ đặt hết tin tưởng và tất cả những gì mà họ hằng trông cậy - uy quyền, khí giới, quân đội - tất cả đều không còn ích lợi gì nữa. Trong hoàn cảnh ấy ai mà chẳng khiếp sợ. Tập luyện phát huy tâm thức của cái chết [*bằng thiền định*] thật lợi ích: nó [*gián tiếp*] mang lại ý nghĩa cho sự sống của chính mình, có nghĩa là đối với mình thì sự an bình và niềm hạnh phúc lâu bền sẽ trở nên quan trọng hơn những thú vui hời hợt khác. Luôn nhớ đến cái chết là một cách đập tan các xung năng tiêu cực và các xúc cảm bồn loạn bằng những nhát búa thật mạnh.

Muốn khơi động ý thức về cái chết trong tâm thức thì trước hết phải ý thức được bản chất bất định của nó. Có một câu ngạn ngữ như sau: "Giữa ngày mai và một kiếp sống mới, không thể biết được cái nào sẽ xảy đến trước với ta". Tất cả chúng ta đều hiểu rằng cái chết nhất định sẽ xảy ra một ngày nào đó, thế nhưng chúng ta lại cứ tin rằng cái chết vẫn còn xa, và đấy chính là trở ngại tạo ra mọi thứ khó khăn. Chúng ta thường xuyên bị bủa vây bởi các lo toan vật chất. Chính vì thế mà phải suy tư về cái chết. Kinh sách xưa cho biết rằng không thể đoán trước được kiếp sống của con người trong thế giới này sẽ kéo dài bao lâu, nhất là trong thời buổi nhiễu nhương này thì lại còn khó hơn nữa. Cái chết không tuân theo một quy luật hay một mệnh lệnh nào cả. Bất cứ ai cũng đều có

thể chết vào bất cứ lúc nào, dù họ đã già hay còn trẻ, giàu sang hay nghèo khó, bệnh tật hay đang khỏe mạnh. Không thể nào nắm vững hết các cảnh huống đưa đến cái chết. Nhiều người đang khỏe mạnh không ốm đau gì cả thế nhưng bỗng ngã lăn ra chết một cách thật bất ngờ, trong khi ấy các người đang đau ốm liệt giường thì lại vẫn chưa chết.

Nếu đem so sánh giữa con số thật lớn các nguyên nhân đưa đến cái chết và con số thật nhỏ các nguyên nhân bảo toàn sự sống, thì chúng ta sẽ hiểu ngay tại sao cái chết lại hết sức bất định. Chúng ta trân quý cái thân xác con người của chúng ta và tin rằng nó vẫn còn cứng cáp và còn đủ sức chống chọi được lâu. Thế nhưng thực tế thì lại thường không đi đôi với sự mong ước của chúng ta. Nếu đem so sánh thân xác của mình với đá hay sắt thép thì sẽ thấy ngay là nó mong manh hơn nhiều. Chúng ta ăn để duy trì sự sống và bảo vệ sức khỏe, thế nhưng trong một số trường hợp thì chính thức ăn lại là nguyên nhân làm cho ta ốm đau và đưa đến cái chết. Tóm lại, không có gì bảo đảm là ta sẽ sống mãi mãi.

Ta lo sợ cái chết và xem đấy là một sự chấm dứt cuối cùng của sự sống. Tệ hơn nữa là những gì mà ta gom góp với tất cả hơi sức của mình - nào tài sản, quyền lực, uy danh, bạn hữu hay gia đình - tất cả đều trở nên vô ích không mang lại một sự giúp đỡ thiết thực nào trong những giây phút hấp hối. Dù cho ta là một người đầy quyền lực, dưới tay có cả một quân đội hùng mạnh bảo vệ, thế nhưng khi cái chết xảy đến thì toàn thể đám quân đội ấy cũng chẳng làm gì được. Có thể ta là một người giàu có, sắm được những chiếc xe lộng lẫy, thế nhưng khi đã ngã bệnh và cái chết gần kề thì lúc ấy sẽ không còn cách nào tìm được ai đủ sức cứu ta khỏi chết để bỏ tiền ra mà thuê. Khi phải rời bỏ thế giới này, ta bỏ lại cả tài sản, một đồng xu cũng không mang theo được. Người bạn thân thiết nhất của mình cũng không đi theo mình được. Ta sẽ đơn độc đương đầu với cái thế giới bên kia. Tóm lại chỉ có những gì do sự tu tập mang lại mới có thể giúp đỡ cho mình mà thôi.

Thân xác của ta thật quý giá. Ngay từ lúc thụ thai nó đã là người bạn đồng hành vững chắc và đáng tin cậy nhất của ta. Ta cố gắng tối đa để chăm sóc cho nó, cho nó ăn vì sợ nó đói, cho nó uống vì sợ nó khát. Ta tìm cách để nghỉ ngơi khi nó mệt mỏi. Ta sẵn sàng làm bất cứ gì để trau chuốt nó, mang lại mọi thứ tiện nghi cho nó, bảo vệ nó. Thế nhưng trên một khía cạnh khác cũng nên thành thật mà nói: thân xác chính là một kẻ hầu cận trung thành, luôn tìm cách chiều chuộng mình. Thí dụ như sự hoạt động của quả tim chẳng hạn, tuy đơn giản nhưng thật ra sự hoạt động ấy là cả một sự tuyệt vời. Trái tim làm việc không ngừng, có thể nói là không bao giờ ngưng nghỉ dù cho ta đang làm gì, đang thức hay đang ngủ. Thế nhưng khi cái chết xảy ra thì cái thân xác tuyệt vời ấy sẽ bỏ rơi ta. Tri thức (*consciousness*) của ta và thân xác tách rời nhau, và cái thân xác quý báu của ta trước đây trở thành một thầy ma thật ghê tởm. Vì thế, đối diện với cái chết, sự giàu sang và của cải, bạn bè và người thân thuộc, kể cả thân xác của chính mình, tất cả đều không giúp ích cho mình được gì nữa. Chỉ có một thứ duy nhất có thể giúp ta đối đầu với sự xa lạ đang chờ đón ta, ấy là hạt giống đạo hạnh mà ta đem gieo vào dòng tri thức luôn chuyển động của mình. **Hạt**

**giống ấy chính là ý nghĩa của sự sống mà chi có sự tu tập mới có thể mang lại cho ta.**

Vào giây phút hấp hối nếu nhớ lại được thể dạng tình giác của tâm thức sẽ tức khắc mang lại cho ta sự lắng dịu và an bình trong tâm thức (*ý thức được ý nghĩa của cái chết, giữ được sự thanh thản, phát lộ được lòng từ bi...*). Phát huy một thái độ đạo đức trong khi quá trình của cái chết đang diễn tiến sẽ tạo ra những ảnh hưởng tốt mang lại một sự tái sinh thuận lợi. Vì thế đối với một người tu tập Phật giáo, nếu muốn sống một cuộc sống có ý nghĩa thì phải biết phát huy những thể dạng tâm thức đạo hạnh, vì đây là những gì sau này có thể giúp ta đối đầu với cái chết. Những cảm nhận tích cực hay tiêu cực của ta trong giây phút lâm chung tùy thuộc vào cách cư xử trong cuộc sống hằng ngày của mình từ trước. Cuộc sống của ta phải hàm chứa một ý nghĩa nào đó, ta phải tạo ra cho mình một thái độ tích cực thoát ra từ hơi ấm tình người và niềm hạnh phúc trong ta.

#### **Vài lời lamen của người dịch**

Sợ chết là một trong những bản năng tự nhiên và cực mạnh chi phối tất cả chúng sinh có giác cảm, tức là gồm cả các loài côn trùng và thú vật. Đối với các động vật thuộc các cấp bậc tiến hóa thấp thì bản năng sợ chết chỉ phát lộ bằng những phản ứng tự vệ đơn giản, trực tiếp và nhất thời. Với các sinh vật càng tiến hóa thì bản năng đó cũng càng trở nên phức tạp hơn, và riêng đối với trường hợp con người hàm chứa thật nhiều khả năng đặc biệt, thì bản năng sợ chết cũng theo đó mà phát lộ thật đa dạng đôi khi rất sâu kín và cầu kỳ.

Con người tìm đủ mọi phương tiện thuộc lãnh vực vật chất cụ thể cho đến các lãnh vực tinh thần thật trừu tượng và phức tạp để chống lại cái chết. Chẳng phải là con người đặt ra tôn giáo để tìm một lối thoát hay sao? Tôn giáo giúp cho họ được sống mãi dù dưới một hình thức nào cũng được, dù đây là linh hồn, hương hồn, vong linh, hương linh, v.v... Thế nhưng nếu muốn sống mãi thì cũng phải có một nơi để mà sống mãi, vì thế mà thiên đường hay là cõi cực lạc đã được con người sáng chế thêm. Các loại kinh sách nêu lên thiên đường hay cõi cực lạc đều mô tả các nơi ấy sung sướng vô cùng, có thật nhiều hoa thơm cỏ lạ, mọi vật chung quanh thì đều bằng vàng hay bằng ngọc... Thế nhưng chúng ta cũng hiểu rằng cây cỏ cần phải có đất, nước, ánh nắng và bầu khí quyển gồm dưỡng khí và thán khí để mọc và đơm hoa. Vậy cái nơi sẽ giúp cho chúng ta sống mãi cũng chẳng khác gì với hành tinh này hay sao, tức là hội đủ các điều kiện cần thiết để cây cỏ có thể đơm hoa? Hay hoa trong các cõi sung sướng vô cùng ấy chỉ là hoa giả dùng để trang trí cho đẹp mắt? Hơn nữa hoa là các cơ quan tính dục của thực vật thích nghi cho ong bướm thụ phấn để tạo ra quả, và quả thì để cho sâu bọ đục khoét, cho chim chóc và con người ăn, tóm lại hoa nào có phải là những thứ để trang trí cho những cõi thiên đường hay cực lạc ấy đâu. Vàng ngọc thì quả đúng là rất quý hiếm trên địa cầu, thế nhưng nếu các cõi ấy có quá nhiều thì nhất định chúng sẽ không còn có giá trị gì nữa. Biết đâu những linh hồn, các vong linh hay hương hồn hiện hữu bất tận trong các nơi này lại chẳng có lúc mơ được đi chân đất trên những bãi cát phẳng lì và ngắm nhìn những ghềnh đá rong rêu?

Tóm lại chúng ta thường nêu lên những giá trị quy ước và giả tạo để tự đánh lừa mình, phóng tưởng ra

## Đạo và Đời

*Kính tặng HT Phương Trượng Chùa Viên Giác  
nhân ngày kỷ niệm 40 năm xa xứ 22.02.2012*

*Trăng huyền diệu soi màn đêm huyền diệu,  
Nắng vàng tươi chen kẽ lá xanh tươi.  
Mây lững lờ diu cánh gió chơi vui,  
Lòng từ ái thấm nhuần trong mạch sống*

*Thầy đã lái con thuyền qua bến mộng  
Vững mái chèo vượt biển rộng mênh mông  
Dù bão đời rung chuyển giữa hư không,  
Tâm vô lượng vẫn thơm hương ngào ngọt,*

*Gieo chánh pháp, gieo tin yêu lợi lạc  
Cho quần sinh biết ý niệm vị tha  
Biết vô thường, vô ngã ở trong ta  
Mà tu tập để mau về bến giác.*

*Lòng thanh thản đã làm tròn nguyện ước  
Thầy an nhiên theo nhịp bước tiêu dao  
Bốn mươi năm vui với đạo nhiệm màu  
Chung lời nguyện cho người người an lạc.*

● **Nguyễn Trí - Nguyễn Tuệ**

Mùa đông, 22.02.2012

những viễn ảnh trường tồn hầu đương đầu với cái chết đang chờ đợi trước mặt. Các giá trị ấy và các phóng tưởng ấy là những biểu hiện của vô minh, đẩy chúng ta ngày càng xa hơn với hiện thực, đồng thời chúng còn làm phát sinh ra các xung động kín đáo hiển hiện qua những thúc đẩy bản năng buộc chặt chúng ta vào chu kỳ bất tận của sự hiện hữu. Tuy nhiên đối với Phật giáo cũng có các hình thức cầu xin được sống mãi trong một cõi nào đó, thế nhưng đây chỉ là những gì mà Phật giáo gọi chung là các *phương tiện thiện xảo (upaya)*, chúng có khả năng thích nghi với một số người để giúp họ hướng vào một cứu cánh xa hơn.

Đức Đạt Lai Lạt Ma chấp nhận sự cầu xin và xem đây là một sự cần thiết, biểu hiện lòng tin nơi tôn giáo, thế nhưng Ngài không quảng bá rộng rãi khía cạnh này mà luôn nhắc đến các *phép thiền định phân giải để phát huy trí tuệ* và chú trọng đến các *phương pháp luyện tập để khắc phục các thứ xúc cảm bất loạn trong tâm thức* của mỗi cá thể. Trong bài thuyết giảng trên đây Đức Đạt Lai Lạt Ma khuyên dạy chúng ta phải biến sự sợ hãi cái chết mang tính chất bản năng trở thành sức mạnh của từ bi và yêu thương để **mang lại một ý nghĩa nào đó cho sự sống này** hầu giúp chúng ta thăng tiến trên đường tu tập hướng vào sự giải thoát cuối cùng. Đây chính là cứu cánh của Phật giáo.

*(Bures-Sur-Yvette, 18.08.2011)*



# Đi tìm ý nghĩa của cuộc sống qua sự nghiên cứu quan điểm thời gian trong Phật Giáo

• Thích Hạnh Tuân

(tiếp theo VG 187)

## “Thời Gian” được diễn tả như là: Quá Khứ, Hiện Tại và Tương Lai

Một trong những triết gia Ấn Độ đã thể hiện khái niệm thời gian qua quá khứ, hiện tại và tương lai là Buddhadeva. Mặc dù vậy, chúng ta không thể tiếp cận với những công trình nghiên cứu của ông qua ngôn ngữ Sanskrit hoặc tiếng Hoa, hay là những bản dịch tiếng Tây Tạng của Buddhadeva, chúng ta vẫn phải nghiên cứu lời giải thích về khái niệm thời gian ở trong *Vibhāsa*<sup>1</sup>. Đoạn văn sau được trích từ Luận Tỳ Bà Sa (*Vibhāsa*) sẽ cho chúng ta thấy quan điểm thời gian của Buddhadeva: “Một pháp (*dharma*) lưu chuyển trong ba thời gian, đó là quá khứ, hiện tại và tương lai, và nó phụ thuộc lẫn nhau từ những sát na trước đến sát na sau. Giống như cùng một người phụ nữ mà khi thì được gọi là “mẹ”, khi thì gọi là “con gái”. Do vậy, với sự liên hệ đến trước và sau, khi có thứ gì đó là trước so với một pháp (*dharma*) nhưng không có gì phía sau nó thì đây là pháp (*dharma*) thuộc về tương lai, khi có cả trước và sau, thì đây là pháp thuộc hiện tại, và khi có một thứ gì đó đằng sau nhưng không có ở trước thì pháp đó thuộc về quá khứ”.

Những quan điểm về thời gian của Buddhadeva ở đây được trình bày hơi khác so với trong A-tỳ-đạt-ma Đăng Luận (*Abhidharmadīpa*) và trong Luận A-tỳ-đạt-ma Câu-xá (*Abhidharmakośa*). Trong A-tỳ-đạt-ma Đăng Luận thì cho rằng, một pháp lưu chuyển trong ba thời gian, gọi là một pháp hoặc một pháp khác phụ thuộc vào trước hoặc sau. Pháp này không tùy thuộc vào sự thay đổi của duyên hoặc của bản chất cốt yếu. Cũng giống như một người phụ nữ được gọi là mẹ hay con gái là tùy thuộc vào trước và sau.<sup>2</sup> Trong lời luận bàn của *Yosamitra* về Luận A-tỳ-đạt-ma Câu-xá (*Abhidharmakośa*) thì ghi rằng, thời gian được gọi tên bởi sự phụ thuộc lẫn nhau vào trước và sau. Điều này có nghĩa là thời gian được gọi là hiện tại, tương lai và quá khứ như là kết quả của sự phụ thuộc vào trước và sau. Nó được gọi là tương lai trong sự phụ thuộc vào sự thật rằng hiện tại và quá khứ ở trước nó. Nó được gọi là hiện tại vì phụ thuộc vào sự thật rằng quá khứ ở phía trước và tương lai ở phía sau. Và nó được gọi là quá khứ vì

phụ thuộc vào sự thật rằng hiện tại hay tương lai đều đến sau<sup>3</sup>.

Cuối cùng, theo Buddhadeva, quá khứ, tương lai và hiện tại là dựa vào các mối liên hệ (*anyonya*) với cả hai phía, cùng một thứ là quá khứ trong mối liên hệ với những gì đi theo sau nó, và tương lai trong mối liên hệ với những gì đã diễn ra trước nó. Như chúng ta có thể thấy, bản thân quá khứ, hiện tại và tương lai không được Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ (*Sarvāstivādin*) xem như là những vật, mà là những phương thức của sự tồn tại, là những trạng thái, những thuộc tính, vị thế, những mối liên hệ tương hỗ<sup>4</sup>.

Xuyên suốt lịch sử triết học Ấn Độ, Buddhadeva được những người theo thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ trích dẫn chỉ để bác bỏ học thuyết thô thiển của Vasumitra<sup>5</sup>.

## “Thời Gian” được diễn tả trong Trung Luận của Ngài Long Thọ

Trong *Trung Luận* (*Mādhyamika*) ngài Long Thọ (Nāgārjuna) không dùng các thuật ngữ quá khứ, hiện tại, tương lai để khảo xét về 3 thời gian. Thay vì vậy, Ngài dùng 3 mối liên hệ thời gian, đó là ‘sớm hơn’, ‘muộn hơn’ và ‘cùng lúc với’. Quả thực Ngài cố gắng diễn tả rằng, sản phẩm của những thứ cụ thể là không thể có, bởi vì nó không thể xuất hiện trong bất cứ phút chốc nào cả và tại vì mỗi liên hệ thời gian giữa những sự kiện không thể nào thiết lập được. Trong chương 11 của *Trung Luận* (*Mādhyamika*), ngài Long Thọ (Nāgārjuna) phát biểu: “Tất cả các pháp đều là không. Tại sao? Tại vì chúng không sớm hơn, không muộn hơn, cũng không phải cùng lúc như một hiệu ứng. Khi nó được gọi là ‘sớm hơn’, ‘muộn hơn’ và ‘cùng lúc với’, những sự kiện như thế là không thể có. Làm sao các sự kiện có thể được tạo ra bởi các nguyên nhân? Cho rằng một nguyên nhân có trước một kết quả là không đúng. Tại sao? Nếu một nguyên nhân tồn tại sớm hơn và từ đó mà một kết quả được tạo ra muộn hơn, ở đó ngay từ đầu đã không có kết quả thì cái gì là nguyên nhân của nó? Nếu một kết quả có trước một nguyên nhân, thế thì kết quả vốn đã được thiết lập ngay khi không có nguyên nhân, vậy thì tại sao nó cần đến một nguyên nhân? Nếu một nguyên nhân và một kết quả tồn tại cùng lúc, ở đó sẽ không có sản phẩm thuộc về nhân quả. Ví dụ, những cái sừng của con bò được mọc ra cùng lúc; sừng bên trái và sừng bên phải không phải là nguyên nhân của nhau. Cho nên cái gọi là nguyên nhân không thể là kết quả của nguyên nhân, bởi vì chúng được tạo ra cùng một lúc. Vì thế, ba mối quan hệ thời gian giữa nguyên nhân và kết quả là không có thể đạt được”<sup>6</sup>.

Rõ ràng là sản phẩm thuộc về nhân quả phải được thể hiện trong những mối liên hệ thời gian nhất định: một nguyên nhân sẽ là sớm hơn, muộn hơn, hoặc là

<sup>1</sup> Paul Williams, ‘Buddhadeva and Temporality’, *Journal of Indian Philosophy* 4, 1977, p.279

<sup>2</sup> P.S. Jaini, ed., *Abhidharmadīpa with Vibhāshāprabhāṛitti*, p.260 (*dharmo dhavasū pravartamānasyā (-mānah) pūrvāparamaveksyānyathā coyate / naivāsya bhāvānyanthātvam bhavati drāyānyathātvam vā / yathāikā strī pūrvāparamapeksya mātā coyate duhitā ca*)

<sup>3</sup> U. Wogihara, ed., *Sphu "ārthā Abhidharmakośavyākhyā by Yaśomitra, Part 2, p.470. (pūrvāparam apeksānyonya ucyata iti / pūrvām aparam cāpeksyātītā'nagatavartamānā ucyamta ity arthah / pūrvam evātītām vartamānam vāpeksyānāgata iti / pūrvam vā'tītam aparam vā'nāgatam apeksya vartamāna iti / aparam eva vartamānam anāgata" vā'peksyātīta iti /*

<sup>4</sup> Andre Bareau, ‘The Notion of Time in Early Buddhism’ *East and West* 7, p.356

<sup>5</sup> Paul M. Williams, ‘Buddhadeva and Temporality’, *Journal of Indian Philosophy* 4, 1977, p.291

<sup>6</sup> Hsueh-li Cheng, trans., *Nāgārjuna's Twelve Gate Treaties*, p.101



cùng lúc với một kết quả. Nhưng ngài Long Thọ muốn chỉ ra rằng, tính trước, sau và cùng lúc của những khoảnh khắc thời gian đều là không, cho nên chức năng của sản phẩm nhân quả không thể được thiết lập. Bởi vì nhân quả là không, tất cả mọi pháp đều không. Bởi vì tất cả mọi thứ đều là những nguyên nhân và kết quả. Ngài Long Thọ nhắm đến việc chứng minh rằng tất cả mọi pháp đều không. Bởi vì tất cả đều bị thiếu những bản chất của chính nó, chúng phụ thuộc lẫn nhau. Đây chính là học thuyết Duyên Khởi (*pratītyasamutpāda*) được trình bày trong Trung Luận (*Mādhyamika*) của ngài Long Thọ.

### “Thời Gian” được diễn tả trong kinh Vua Milinda Vấn Đạo

Vua Milinda Vấn Đạo (*Milindapañha*) cho chúng ta thấy có sự tiến bộ rõ rệt về mối quan tâm đến vấn đề thời gian. Vua Milinda hỏi Tỳ-kheo Na Tiên khả chi tiết về vấn đề này, và được trả lời rằng, có thời gian thuộc về quá khứ, hiện tại và tương lai. Khi nghiên cứu về khái niệm thời gian trong *Vua Milinda Vấn Đạo*, ông A.B. Keith phát biểu: “Điều này được giải thích trong ý nghĩa có những sự sắp đặt <sup>7</sup> (*samkhāra*), là quá khứ trong ý nghĩa đang bị chấm dứt sự tồn tại hoặc là đang bị tan rã, hoặc là hoàn toàn đã thay đổi; đối với chúng thời gian là không. Nhưng cũng có những duyên mà bây giờ đang tạo ra kết quả; hoặc ngược lại, những duyên ấy sẽ dẫn đến sự tái lập cá thể, đối với những duyên ấy thì thời gian là có. Đối với những người chết đi rồi sau đó tái sanh thì có thời gian, còn đối với những người chết đi mà không còn tái sanh nữa thì không có thời gian; và với những người hoàn toàn được giải thoát nhờ đạt đến Niết bàn (*Nirvāṇa*) và chỉ có thân thể của họ bị chết đi thì ở đó thời gian tuyệt nhiên không có”.

Hơn nữa, rõ ràng là không có khả năng tìm ra điểm khởi đầu của thời gian, hoặc là điểm tột cùng trong quá khứ; điều này được làm rõ thông qua phép loại suy về hạt giống, trái cây, hạt giống; quả trứng, con gà mái, quả trứng; và cái vòng của mắt, màu sắc, sự nhìn, sự tiếp xúc, cảm giác, sự mong muốn, hành động và những kết quả của hành động, và một con mắt trong sự sinh ra ở tương lai. Cuối cùng, Tỳ-kheo Na Tiên nhấn mạnh khi phản đối ý kiến của vua cho rằng, có thể có sự gián đoạn giữa hiện tại và quá khứ, và tương lai thì tiếp diễn không ngừng. Điều đó không thể có được, quá khứ đã chuyển tiếp đến hiện tại và hiện tại chuyển tiếp đến tương lai <sup>8</sup>.

A.B. Keith tin rằng, những ý tưởng trong *Vua Milinda Vấn Đạo* xuất hiện dưới một hình thức khác ở trong Luận A-tỳ-đạt-ma Câu-xá (*Abhidharmakośa*). Những người theo Nhất Thiết Hữu Bộ vẫn vững tin với việc duy trì sự tồn tại của mọi thứ trong quá khứ, hiện tại và tương lai, trong khi những người theo Phân Biệt Thuyết Bộ (*Vibhajyavādins*) thì phân biệt phương thức bình thường của chúng giữa: (1) những yếu tố hiện tại và những gì trong quá khứ chưa tạo ra quả, những thứ đó là hiện hữu; và (2) những yếu tố tương lai và những thứ trong quá khứ đã tạo ra quả, những thứ đó là không hiện hữu <sup>9</sup>.

<sup>7</sup> A. B. Keith, 'The Doctrine of Reality (The Nature of Time)', *Buddhist Philosophy in India and Ceylon*, pp.163-164

<sup>8</sup> *Ibid*; p.164

<sup>9</sup> *Ibid*; p.165

### “Thời Gian” được diễn tả trong kinh điển Đại Thừa

Thời gian được diễn tả trong kinh điển Đại thừa (*Mahāyāna*) có thể xem xét từ quan điểm về ba thời: quá khứ, hiện tại và tương lai đối với những kiếp của thời gian trong một hệ thế giới. Quan điểm này được xem là đặc biệt trong Tam Tạng Kinh Điển bằng chữ Hán. Lewis R. Lancaster cho rằng, trong những kinh điển Đại Thừa ở thời kỳ đầu, khi bàn về thời gian (*adhvan*) người ta không đề cập đến khái niệm này ở dạng số ít mà chỉ ở dạng số nhiều (3 thời: quá khứ, hiện tại và tương lai): “Vấn đề ba thời đã khiến nhiều học giả Phật giáo bế tắc một thời gian dài trước khi có sự thăng tiến trong kinh điển Đại Thừa và những trường phái Đại Thừa, như những người theo thuyết Thí Dụ Bộ (*Dārṣṭānika*) đã phát biểu: “Ba thời hiện hữu và thường còn trong khi những thực thể do duyên sinh và biến chuyển qua 3 thời thì vô thường. Họ đã diễn tả quan điểm của họ bằng cách đưa ra phép loại suy về ba căn nhà liền kề nhau. Từ căn nhà thứ nhất một người xuất hiện và đi qua căn nhà thứ hai, có nghĩa là người đó đã từ bỏ tương lai và đi vào hiện tại, rồi người đó đi từ căn nhà thứ hai sang căn nhà thứ ba, có nghĩa là anh ta đã đi từ hiện tại đến quá khứ. Người ấy là vô thường và là nhân tố chuyển đổi trong khi ba căn nhà thời gian thì cố định và luôn sẵn sàng đón nhận dòng chảy liên tục của những thứ vô thường <sup>10</sup>”.

Rõ ràng thời gian được trình bày trong kinh điển Đại Thừa khó hiểu hơn trong Phật giáo Nguyên Thủy. Kinh điển Đại Thừa chỉ đơn thuần phát biểu về những gì đã được hiểu và được Đức Phật thừa nhận <sup>11</sup>, mà không trình bày như một vấn đề để được xác chứng hay là bác bỏ những khái niệm về thời gian trong Phật giáo Nguyên Thủy, chỉ là lời phát biểu về thời gian là gì. Đức Phật, một đấng Giác Ngộ, Ngài biết tất cả mọi vấn đề, với năng lực siêu nhiên đã được phát triển thông qua thiền định (*samādhi*), đối với vấn đề này Ngài có thể nhìn xuyên suốt và hiểu rõ bản chất cũng như cốt tủy của ba thời <sup>12</sup>.

Khi khái niệm ba thời được nhìn theo cách đặc biệt này, chúng được xem như là bình đẳng, không phân biệt, không chia cắt. Những thời gian ấy không đối chọi với nhau, bởi vì ở đó không có thứ gì trong hiện tại là khác hay tách biệt với tương lai. Đây là trường hợp mà trong các kinh thường diễn tả, đối với những người thiếu sự hiểu biết, ba sự phân chia về thời gian, ba dấu hiệu đặc trưng của thời gian đều bị giới hạn trong trần thế này; nhưng ở một mức độ cao hơn, mức độ siêu việt, những dấu hiệu ấy tỏ ra là một sự ảo tưởng. Vì thế, Đức Phật dạy rằng, ba thời chỉ sở hữu một dấu hiệu, dấu hiệu của sự thiếu các đặc tính để phân biệt <sup>13</sup>.

Trong Đại Trí Độ Luận, luận về Bát-nhã Ba-la-mật-đa (*prajñāpāramitā*) do Ngài Cưu Ma La Thập biên soạn, phát biểu rằng, những ai không có Chánh Kiến Tri sẽ gặp chướng ngại khi họ cố gắng có được sự nhận thức về ba thời <sup>14</sup>. Nó vượt ra ngoài khả năng của người bình

<sup>10</sup> Lewis R. Lancaster, 'Discussion of time in Mahāyāna Texts' *Philosophy East and West* 24, p.209

<sup>11</sup> T.228, p.630c; T.234, p.747c; T.1509, p.225a; and T.310, p.291b

<sup>12</sup> T.234, p.747c; T.225, p.507c; T.279, p.648b; and T.657, p.166b.

<sup>13</sup> Lewis R. Lancaster, *Ibid.*, p.209

<sup>14</sup> T.1509, p.255a

thường. Hơn nữa, trong *Kinh Hoa Nghiêm (Avataṃsaka-sūtra)* chỉ ra rằng, vũ trụ của chúng ta là một trong số hàng ngàn vũ trụ của các hệ thế giới. Tất cả những thế giới này không có chung một cấp độ, cho nên thế giới mà chúng ta đang sống được bao trùm bên trong một cảnh giới khác, nếu nó mở rộng ra thì vượt ra ngoài những gì chúng ta có thể hiểu được. *Kinh Hoa Nghiêm* diễn tả: "Nếu chúng ta thêm vào tất cả những ngày và đêm của những hệ thế giới cho đến tổng số là một kiếp (*kalpa*), vô số năm này bằng một ngày một đêm ở thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Và nếu người nào sống ở cảnh giới của Phật A Di Đà (*Amitābha*) một kiếp thì bằng một ngày một đêm ở cõi Kim Cang Tát Đỏa (*Vajrasaṃhata*), và một kiếp (*kalpa*) ở cõi Kim Cang Tát Đỏa thì bằng một ngày một đêm ở cõi Pháp Tướng (*Dharmaketu*), và cứ như vậy cho đến hàng trăm, hàng triệu cảnh giới chư Phật"<sup>15</sup>.

Và thế là các kinh lại một nữa đưa chúng ta trở về với sự trống rỗng của thời gian, cũng như là sự khó hiểu của nó, sự vắng mặt những dấu hiệu nhận dạng. *Kinh Hoa Nghiêm* còn chỉ ra rằng, khi Đức Phật nhập vào chánh định (*samādhi*) thì Ngài thấy tất cả ba thời đều bằng nhau và như nhau<sup>16</sup>.

Ở đây, thời gian được hiểu như là toàn bộ sự kéo dài của thực tại. Nó không phải là một khoảng thời gian ngắn như là sát na (*ksaṇa*) đã được diễn tả trong Phật giáo Nguyên Thủy (*Theravāda*) và trong Luận A-tỳ-đạt-ma Câu-xá. Vì thế, khái niệm thời gian ở trong kinh điển Đại Thừa có thể được định hình chỉ khi sự thay đổi trong thực tế hay là sự tiếp nối của những sự kiện được diễn ra trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Nếu vắng mặt sự thay đổi trong ý nghĩa về tính tạm thời thì ở đó sẽ không có khái niệm thời gian. Thời gian trong ý nghĩa này là một khái niệm phát sinh. Ở cấp độ thực tại tuyệt đối (*tathatā*), không có sự thay đổi nào được thừa nhận, dù là trong Đại Trí Độ Luận, luận về Bát-nhã ba-la-mật-đa của ngài Cửu Ma La Thập (*Kumārajīva*) hay là trong *Cứu Cảnh Nhất Thừa Luận (Uttaratantra)* của Ngài Di Lặc (Maitreya). Do vậy, nếu thời gian thiếu những dấu hiệu nhận dạng, làm sao chúng ta có thể nói có thời gian? Khi Lancaster nói rằng: "Nó là thực tại toàn thể, là vũ trụ đích thực", ông ấy xem thời gian như là toàn bộ sự kéo dài của thực tại<sup>17</sup>.

### Sát na liên quan đến ý nghĩa của cuộc sống

Thông qua những nghiên cứu về một vài nguồn tư liệu chính yếu bàn về quan điểm thời gian trong Phật giáo, chúng ta có thể có được sự hiểu biết căn bản về khái niệm sát na (*ksaṇa*). Trong Phật giáo Nguyên Thủy, sát na được diễn tả như là 'duyên', và 'thời gian' hay là 'tính nhất thời (*khaṇa*)'. Như thế, khái niệm về thời gian trong Phật giáo Nguyên Thủy chỉ ra rằng, mạng sống rất là ngắn ngủi. Vì vậy, hành giả phải luôn ý thức về mỗi sát na để thực hành những hạnh lành (*dhamma*). Hành giả cần phải dành nhiều thời gian cho việc thực tập giáo pháp để có được lợi ích cho tự thân và tha nhân. Hơn nữa, mặc dù sát na (*ksaṇa*) chỉ kéo dài trong phút chốc (*ekacittakhaṇitka*), nhưng những thiện nghiệp mà chúng ta đã tạo sẽ đem đến những quả lành trong tương

lai gần, nếu chúng ta thực hành giáo pháp (*dhamma*) liên tục từ sát na này đến sát na khác.

Theo như trong luận A-tỳ-đạt-ma Câu-xá (*Abhidharmakośa*) thì một sát na là bằng 0,01333 giây, còn trong luận A-tỳ-đàm (*Abhidhārmika*) thì khoảng thời gian mà một lực sĩ khảy ngón tay là bằng 65 sát na (*ksaṇa*). Đây là khoảng thời gian tối thiểu cần thiết đối với những đặc điểm của sát na để có thể đạt đến những hoạt dụng của nó. Nếu không có khoảng thời gian tối thiểu cần thiết này thì các pháp (*dharmas*) không bao giờ được hình thành. Từ những quan điểm của Buddhadeva, thời gian được diễn tả thông qua quá khứ, hiện tại và tương lai đối với một pháp, tạo thành một vòng tròn. Đến ngài Long Thọ (Nāgājuna) thì thời gian được xem như là một pháp (*dharmā*). Bởi vì tất cả các pháp, chúng phụ thuộc lẫn nhau, đều không có tự tánh, chúng là không, cho nên thời gian cũng là không. Chính vì lẽ này, chúng ta không thể tìm thấy điểm khởi đầu hay là điểm kết thúc của nó. Hơn nữa, trong kinh điển Đại Thừa thì chúng ta không thể nào nhận ra được thời gian vì nó vượt lên trên khả năng nhận biết thuộc ý thức của chúng ta. Do nó thiếu những đặc tính để phân biệt nên chúng ta không thể nào thông suốt và thấu hiểu về ba thời, chỉ có Đức Phật, đấng Chánh Biến Tri, Người có được năng lực siêu phàm thông qua thiền định (*samādhi*) mới thấu hiểu được.

Cuối cùng, từ chính những kinh nghiệm cá nhân của chúng tôi và sự hiểu biết thông qua việc tìm hiểu về quan điểm thời gian trong kinh điển Phật giáo, chúng tôi hiểu ra rằng, sát na (*ksaṇa*) là một khoảng thời gian rất ngắn, thậm chí là nó ngắn hơn cả khoảng thời gian mà một ý niệm sinh khởi. Tuy nhiên, nó là khoảng thời gian cần thiết để cho các pháp vận hành. Rõ ràng là dù cho mạng sống của chúng ta thọ hay yếu thì đều được cấu thành bởi những sát na đơn lẻ. Bởi vì chỉ có sát na hiện tại là có thực, cho nên chúng ta không nên lo lắng về quá khứ hay tương lai, hãy sống trọn vẹn với giây phút hiện tại với tâm chánh niệm. Làm được như thế thì trong tương lai, nhiều điều tuyệt vời, đầy hứa hẹn sẽ đến với chúng ta.

### • Tài Liệu Tham Khảo

- Leo M. Pruden, trans., *Abhidharmakośabhāṣyam*, Asian Humanities Press, Berkeley, California, 1988
- Sasaki, Genjun H., 'The Time Concept in Abhidharma' *Proceedings of the 26<sup>th</sup> International Congress of Orientalists*, New Delhi, 1964.
- Bareau, André, 'The Notion of Time in Early Buddhism', *East and West* 7, 1957.
- Louis de la Vallée Poussin, 'Documents d'Abhidharma: la controverse du temps' *Mélanges chinois bouddhiques* 5, 1937.
- Mahavibhaṣā, T.1545
- Paul Williams, 'Buddhadeva and Temporality', *Journal of Indian Philosophy* 4, 1977.
- P.S. Jaini, ed., *Abhidharmadīpa with Vibhāṣāprabhāvrīti*, Kashi Jayaswal Research Institute, Patna, 1959
- U. Wogihara, ed., *Sphuṭārthā Abhidharmakośavyākhyā by Yaśomītra*, Part 2.
- Hsueh-li Cheng, trans., *Nāgārjuna's Twelve Gate Treaties*, D. Reidel Publishing Company, Dordrecht: Holland / Boston: U.S.A. / London: England, 1982.

<sup>15</sup> T.279, p.241a

<sup>16</sup> T.1059, p.306c; T.225, p.507a and T.279, p.684b.

<sup>17</sup> H.D. Prasad, *Essays on time in Buddhism*, pp.xviii-xix

# Vua Milinda vấn đạo

Bản Anh ngữ : **Tỳ Kheo Pesala**

Bản Việt ngữ : **Cư sĩ Liễu Pháp**

(tiếp theo VG 187 và hết)

## Chương 17

### Những Ví Dụ <sup>(\*E 17)</sup>

"Bạch Đại Đức Nāgasena, một vị tỳ kheo phải có những đức tính nào để có thể đắc quả A-la-Hán?"

#### 1. Con Lừa

"Tâu Đại Vương, như con lừa bất cứ chỗ nào nằm nghỉ thì không nghỉ lâu; cũng như thế, vị tỳ kheo muốn đắc quả A-la-Hán không ngủ nghỉ lâu".

#### 2. Con Gà Trống

"Như con gà trống đi ngủ đúng giờ, vị tỳ kheo sau khi đi khất thực trở về thì nên nhanh chóng làm xong nhiệm vụ và đi vào một chỗ yên lặng để thiền tập.

"Và như con gà trống thức dậy sớm; vị sư cũng nên thức dậy sớm như thế.

"Và như con gà trống thường bươi đất tìm thức ăn; vị sư cũng nên thường quán chiếu về thức ăn mà tự nhủ 'Ta ăn không để hưởng thụ, không phải cho da thịt tươi tốt, nhưng chỉ để dịu bớt cơn đói để ta có thể tu hành và như thế ta sẽ chấm dứt khổ đau'.

"Và như con gà trống, tuy có mắt mà bị mù ban đêm; vị sư cũng nên coi như bị mù trong khi thiền tập, không chú ý gì tới đối tượng nào của các căn có thể quấy rối sự định tâm.

"Và như con gà trống, cho dù bị xua đuổi bằng gậy hay bị ném đá, vẫn không bỏ chuồng của nó; vị sư không nên rời bỏ chánh niệm cho dù đang may áo, xây dựng, dạy học, nghiên cứu kinh điển hoặc đang làm việc gì khác".

#### 4- Con Báo Cái

"Như con báo cái chỉ mang thai một lần và không còn gần gũi con báo đực nữa; vị sư nhìn thấy sự đau khổ vốn có sẵn trong tái sinh nên nhất quyết không đi vào một kiếp sống tương lai. Về điều này, Đức Phật có dạy trong kinh Dhaniya:

'Đã bẻ gãy gông cùm như con bò đực, đã bứt khỏi dây buộc như một con voi, ta đã giải thoát, chẳng còn có tái sinh nào nữa cho ta. Vì thế cho nên, hỡi đám mây, cứ mưa xuống đi nếu muốn!'

(\*E 17) Trong nguyên bản tiếng Pali có 67 ví dụ, nhưng một số được lập đi lập lại và một số thì dựa trên sự chơi chữ của từ ngữ Pali nên rất khó dịch, vì thế ở đây soạn giả (bản tiếng Anh) chỉ chọn một số ví dụ.

#### 7. Cây Tre

"Như cây tre uốn mình theo bất cứ chiều nào mà gió thổi, vị sư nên mềm dẻo tuân theo giáo pháp".

#### 10. Con Khi

"Như con khi ở trên một cây lớn mạnh có nhiều cành; vị sư cũng nên ở với một vị thầy thông thái, đáng được kính nể và có khả năng dạy dỗ mình".

#### 12. Hoa Sen

"Như hoa sen vẫn không bị ô uế do bởi bùn nước mà trong đó hoa sinh ra và lớn lên; vị sư cũng nên giữ được mình khỏi ô uế nhờ sự hỗ trợ, cúng dường và kính trọng.

"Và như hoa sen vẫn vươn cao hơn mặt nước; vị sư nên giữ mình cao xa hơn những chuyện thế gian.

"Và như hoa sen lay động vì làn gió nhẹ; vị sư cũng nên bị lay động, tỉnh thức khi thoáng qua một ý tưởng bất thiện, phải để ý nhìn thấy nguy hiểm trong lỗi lầm nhẹ nhất".

#### 20. Đại Dương

"Như đại dương đẩy xác chết lên bờ; vị sư cũng nên đẩy những ô nhiễm ra khỏi tâm mình.

"Như đại dương cho dù chứa đựng nhiều kho tàng, chẳng bao giờ đưa chúng lên; vị sư có pháp bảo để chứng đắc cũng không nên trưng bày mà nên cất giữ chúng.

"Như đại dương liên hệ tới nhiều động và thực vật mạnh mẽ tốt đẹp; vị sư cũng nên liên hệ với các vị đồng môn có đức hạnh, ít tham ái, thông suốt giáo pháp và khôn ngoan.

"Như đại dương không bao giờ tràn bờ; vị sư không nên vi phạm giới luật cho dù để cứu mạng sống của mình.

"Và như đại dương không đầy cho dù mọi con sông đều chảy vào đó; vị sư không nên bao giờ tự mãn với sự học hỏi Kinh, Luật, Luận".

#### 21. Trái Đất

"Như trái đất không lay động khi có vật sạch hoặc vật dơ ném trên đất; vị sư cũng không nên phản ứng khi có tiếng khen, lời chê, sự hỗ trợ hoặc bỏ bê.

"Như trái đất không được trang điểm nhưng vẫn có hương thơm riêng của nó; vị sư cũng không nên trang điểm mà có hương thơm từ đức hạnh của mình.

"Như trái đất không bao giờ mệt mỏi vì mang nặng nhiều thứ; vị sư cũng không nên bao giờ cảm thấy mệt mỏi trong việc giảng dạy giáo pháp, thúc giục và khuyến khích học đạo.

"Như trái đất không có sự ác tâm hoặc ưa thích; vị sư cũng không nên có sự ác tâm hoặc ưa thích".

#### 22. Nước

"Như nước tĩnh lặng một cách tự nhiên; vị sư cũng không nên giả dối, phản nản, nói bóng gió, cư xử sai chậy, không nên lo âu và trong sạch tự bản chất.

"Như nước luôn luôn tươi mát; vị sư cũng nên như thế, luôn luôn đầy tâm từ, tìm điều thiện và làm điều lợi ích cho tất cả.

"Như nước không làm hại một ai; vị sư cũng nên như thế, sốt sắng cố gắng, không bao giờ làm điều gì sai lầm có thể tạo sự gây gổ hoặc xung đột, hoặc giận dữ hoặc bất mãn. Về điều này, Đức Bồ Tát có nói trong kinh Kanha Jātaka:

‘Hỡi ngài Đế Thích, vua của mọi cõi thiên, đây là lời cầu nguyện của tôi:

Không có một chúng sanh nào sẽ bị tổn hại gì cả vì tôi’.

### 27. Mặt trăng

‘Như mặt trăng sáng dần mỗi ngày qua khi trăng tròn dần; vị sư cũng nên làm tiến triển từng ngày các đức tính, phẩm hạnh.

### 30. Chuyển Luân Thánh Vương

‘Như Đức Chuyển Luân được mọi người thuần phục bằng tứ nhiếp pháp (bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự); vị sư cũng nên cư xử thế nào để được sự thuần phục của các vị sư khác và của cư sĩ.

‘Như Đức Chuyển Luân không để cho trộm cướp ở trong quốc độ của ngài; vị sư không nên để cho tư tưởng độc ác, tham dục và giận dữ ở trong tâm mình.

‘Và như Đức Chuyển Luân đi cùng khắp mọi cõi xem xét điều thiện ác; vị sư cũng nên xem xét mình thật kỹ về thân, khẩu, ý’.

### 40. Con Voi

‘Như con voi quay quanh toàn thân nó khi nhìn chung quanh; vị sư cũng nên quay người khi nhìn chung quanh, không nên liếc mắt nhìn lác liác hướng này rồi hướng kia mà phải kiểm soát mắt mình kỹ càng.

‘Như khi coi voi đỡ chân lên và bước đi cẩn thận; vị sư cũng nên chánh niệm và tỉnh giác trong khi bước đi’.

### 46. Con chim sếu

‘Như con chim sếu cảnh giác người ta về số mệnh tương lai của họ bằng tiếng kêu của nó; vị sư nên cảnh cáo con người về định mệnh tương lai bằng giáo pháp’.

### 47. Con Dơi

‘Như con dơi, mặc dù đôi khi vào nhà người ta, nhưng sớm bay ra khỏi; vị sư mặc dù vào nhà người ta để khất thực cũng nên sớm rời khỏi nhà.

‘Và như con dơi khi thường bay vào nhà không phá hại gì; vị sư khi đi thăm nhà người ta cũng đừng nên phá hại gì ở đó mà nên hỗ trợ và thận trọng cho phúc lợi của họ’.

### 48. Con đĩa

‘Con đĩa hút máu cho đến khi thỏa mãn trước khi nhả ra; vị sư, cũng như thế, nên dính chặt vào đề mục thiền quán và uống mật hoa ngon ngọt của giải thoát cho đến khi thỏa mãn’.

### 50. Con trăn

‘Như con trăn vẫn sống còn trong nhiều ngày không có vật thực; vị sư cũng nên có khả năng tồn tại dù chỉ nhận được rất ít thức ăn khi đi khất thực. Về điều này, Đại Đức Sāriputta có nói:

‘Với thức ăn khô hoặc ướt, vị sa môn không bao giờ ăn đầy bụng, vị xuất gia lên đường với bụng đói và ăn uống điều độ, khi chỉ còn bốn hoặc năm miếng nữa là đầy bụng thì nghỉ ăn và uống nước; ăn uống như thế sẽ thân nhẹ nhàng và tâm an trú trong mục đích đạt đạo của mình’.

### 60. Người Thợ Mộc

‘Như người thợ mộc để bỏ các phần mềm của gỗ và chỉ giữ những phần gỗ cứng và tốt; vị sư cũng nên để bỏ những tà kiến như tin cái gì cũng thường còn, thuyết hư vô, tin linh hồn chính là thân thể, tin linh hồn

## PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn, thân phụ của các cháu: Trần Thu Hằng, Trần Quốc Đạt, Trần Thu Trang, Trần Thu Hà, Trần Thu Hương, Trần Văn Thành và Trần Thu Vân; là:

### Ông Trần Quốc Hưng

Pháp danh: Giải Phú  
đã mệnh chung ngày 14.02.2012  
tại Hamburg, Đức Quốc  
Hưởng thọ: 80 tuổi

Chúng tôi chân thành phân ưu cùng đại gia đình các cháu và cầu nguyện hương linh của Giải Phú Trần Quốc Hưng sớm được siêu thăng miền Cực Lạc.

\* Gđ. PV Nguyễn Hòa, Trần Ngọc Thạch, Huỳnh Thoàng, Phạm Văn Thế, Nguyễn Viết Biểu, Trương Quang Như, Võ Văn Út, Huỳnh Khương Ninh, Lưu Minh Thành, Đào Hữu Chí, Cao Đức Tài.

là một thứ và thân thể là một thứ khác, tin mọi giáo pháp đều tuyệt diệu giống nhau, tin pháp hữu vi là trường tồn, vĩnh viễn, khi một chúng sinh chết đi thì một chúng sinh mới sinh ra... và các tà kiến khác về nghiệp. Sau khi để bỏ tất cả các tà kiến, hành giả nắm bắt được tánh không là bản chất chân thật của các pháp hữu vi’.

### 61. Cái Bình Nước

‘Cái bình đựng đầy nước thì không gây tiếng động; cũng như thế, vị sư không nên nói huyền thuyên mặc dầu biết rất nhiều. Về điều này, Đức Thế Tôn có dạy:

‘Hãy lắng nghe tiếng của nước. Hãy nghe nước chảy qua kẽ nứt và đá. Những dòng lạch nhỏ thì kêu lớn và dòng nước lớn thì chảy yên lặng.

Cái rỗng thì vang dội và cái đầy thì yên tĩnh. Sự ngu ngốc giống như cái bình nước chỉ đầy có một nửa; người khôn ngoan là một hồ đầy nước’.

### Phần Cuối

**K**hi cuộc vấn đạo giữa vua Milinda và ngài Nāgasena chấm dứt, quả đất rung chuyển sáu lần, có sấm sét chớp trên không trung và bông hoa rơi xuống như mưa từ trên trời. Vua Milinda cảm thấy hoan hỉ trong lòng và mọi sự kiêu mạn tiêu tan hết. Nhà vua không còn nghi ngờ gì nữa về Tam Bảo, từ bỏ mọi sự bướng bỉnh, như con rắn độc bị nhổ hết răng, nhà vua nói: ‘Bạch ngài Đại Đức Nāgasena, thật là hay ho vào bậc nhất! Những rối rắm khó khăn, xứng đáng được Đức Phật giải đáp thì ngài đã giải đáp. Chẳng có ai giống như ngài trong số người theo Đức Phật, chỉ trừ ngài Sāriputta. Xin ngài tha cho những lỗi lầm của con. Xin ngài nhận con là đệ tử, con xin nương tựa cho hết cuộc đời mình’.

Và nhà vua cùng với quân lính hỗ trợ ngài Đại Đức và nhiều người đi theo ngài, xây dựng một cư thất gọi là Chùa Milinda.

Và về sau, vua Milinda trao ngôi vua lại cho con, xuất gia, phát triển trí tuệ và đắc quả A-la-Hán.

\* Soạn giả bản tiếng Anh: **Tỳ Kheo Pesala**

\* Dịch giả bản tiếng Việt: **Cư sĩ Liễu Pháp**

# Chữ Việt - Ấn Độ liên quan đến Phật Giáo

• Nguyễn Hữu Phước



Hiểu nghĩa những chữ viết tắt của bài viết:

- **Ấn** = Ấn Độ = India; ngày xưa Trung Hoa gọi Ấn là Thiên trúc hay Tây trúc.
- **Hindie** = ngôn ngữ vùng Bắc Ấn.
- **Phạn** = ngôn ngữ của giống dân Indo-Aryan thời xưa, bây giờ đã thành cổ ngữ/cổ văn của Ấn độ và Ấn giáo (Hinduism).
- **S** = Sanskrit = tiếng Bắc Phạn, được dùng trong kinh điển Phật Giáo Bắc Tông.
- **P** = Pali = tiếng Nam Phạn, được dùng trong kinh điển Phật Giáo Nam Tông. Hai ngôn ngữ này rất gần nhau trong cấu trúc như tiếng Việt ngoài Bắc và trong Nam.
- **TH** = Trung Hoa = Trung Quốc = Tàu.
- **Chữ TH** = chữ Hán = chữ Tàu = chữ Nho.
- **QT** = Quan Thoại = giọng nói Bắc Kinh = giọng nói chánh thức của TH.
- **HV** = giọng Hán Việt = giọng đọc chữ Hán của người VN, và chỉ người VN có học chữ Hán theo giọng Hán Việt mới đọc được giọng này từ chữ Hán. **Chữ Hán Việt là giọng HV viết bằng quốc ngữ.**
- **Kh** = Khmer ngôn ngữ hay dân tộc quốc gia Kampuchia (= Kp), trước kia còn có tên Cam bốt (Cambodia).

Đạo Phật đã du nhập vào VN qua hai ngã. Ngã đầu đi ngang qua Trung Hoa rồi vào Việt Nam, gọi là phái **Đại thừa** (S: Mahàyana) hoặc Bắc Tông. Ngã thứ hai về hướng Nam qua xứ Sri Lanka (tên cũ là Ceyland hay Tích Lan) gọi là phái **Tiểu thừa** (S: Hinayana), còn gọi

là Phật giáo nguyên thủy (P: Theravàda), hay Nam Tông. Hầu hết các kinh sách Phật ở VN đều được dịch từ những quyển kinh Phật bằng chữ Tàu.

**Người Tàu dùng chữ Tàu (Hán) ghi lại âm tiếng Sanskrit hay tiếng Pali dùng trong kinh sách Phật giáo.**

## • DỊCH ÂM VÀ DỊCH NGHĨA

### a) Cách "dịch âm"

Người Trung Hoa (TH) dùng chữ Hán có âm giống nguyên ngữ Ấn độ và ghi lại chữ đó (dịch âm). Khi họ phát âm chữ Hán đó bằng giọng Tàu thì âm đọc ra đó giống như (hay gần giống) âm gốc India.

Ví dụ chữ **paramita** đọc đầy đủ theo giọng HV là **ba la mật đa**, người Trung Hoa đã bỏ đi âm cuối và ghi lại cách đọc âm bằng 3 chữ Hán 波羅密 và đọc là **pa la mi** (như đã nói, TH không có phụ âm "r", nên dùng phụ âm "l" và do đó đọc *pa la mi* thay vì *pa ra mi*). VN đọc ba chữ Tàu đó theo giọng Hán Việt (HV) là **ba la mật**. [(Nghĩa của từng chữ HV: "ba" = sóng; "la" = lưới; và "mật" = dày hay kín đáo; nhưng viết chung thì không có nghĩa gì cả, vì chỉ "mượn âm" để đọc chữ parami(ta)]. Do đó phải giải thích "**ba la mật**" = *parami(ta)* = toàn thiện, giác ngộ, hay đến bờ giác ngộ.

Ví dụ thứ hai là chữ **prajna** được người TH dịch âm là 般若 (HV = **bát nhã**, còn đọc là *ban nhược* (ban = loại, giống; nhược = thuận theo). Hai chữ bát nhã chỉ là mượn âm để đọc chữ prajna mà thôi. **Như vậy khi giọng Hán Việt giống giọng "dịch âm" của Trung Hoa thì chữ đó đọc gần giống nguyên ngữ Ấn. Nhưng nếu giọng HV khác giọng TH thì chữ "dịch âm" sẽ khác giọng đọc Ấn của nguyên ngữ.**

Ngoài những ý niệm ra, họ thường dùng cách "dịch âm" để "dịch" tên người (**nhơn danh**) hay tên các nơi chốn (**địa danh**) và tên các **cây cỏ** lạ của Ấn (nhưng cũng có khi họ dùng cách "dịch nghĩa" hoặc cả "dịch âm lẫn dịch nghĩa").

Ví dụ về *dịch âm tên người* như:

**Bồ đề đạt ma (Bodhidharma)** = tên của vị Tổ sư thứ 28 và là tổ sư cuối cùng của Thiên tông ở India, sang Trung Hoa giảng đạo và trở thành vị Tổ sư đầu tiên của Thiên tông TH hay Đông độ Thiên tông. Vì vậy trong văn chương người ta còn dùng **Tổ sư Bồ đề** hay **Tổ Đạt ma** để gọi vị Tổ sư này. [(Tổ sư đầu tiên của Ấn độ, sau khi Phật nhập niết bàn là **Đại Ca diếp** do chữ **Maha Kasyapa** (S: Maha = lớn = đại; đây là dịch nghĩa. Và **Ca diếp** là dịch âm của **Kasyapa**)].

Ví dụ về *dịch âm địa danh* chúng ta có thành **Ca tỳ la vệ** (P: Kapilavattu) = tên thủ đô vương quốc lúc Phật Thích Ca còn là thái tử ở đó). Ngài đã nhập niết bàn ở thành **Câu thi na** (P: Kusinàrà).

Ví dụ về *dịch âm tên thảo mộc*: cây **sala** (hay ta la) do chữ **sàla** (S&P); tên khoa học là *shorea robusta*. Sách chép rằng Phật đã nhập niết bàn khi nằm trên võng treo giữa hai cây sa la ở thành Câu thi na. Vì vậy người TH còn chỉ nơi này bằng chữ **sa la song thọ**. Thí dụ khác là hoa **Ưu đàm** tên ngắn của **Ưu đàm ba la** (S: **Udambara**). Hoa này theo truyền thuyết thì 3000 năm mới nở một lần khi có một vị Phật xuất hiện; nó còn có tên là hoa **Ưu bát la** (S: **utpala**); tên HV là **linh thụ hoa**. [(Xin xem lại về vấn đề "dịch âm" các nhân danh

hoặc các địa danh ở bài Văn đề Dịch Âm & Dịch Nghĩa ở trước)].

### b) Cách "dịch nghĩa".

Khi tiếng Hán có chữ diễn tả được hết ý nghĩa của nguyên ngữ Ấn, Trung Hoa dùng chữ Hán để dịch nghĩa. Khi VN đọc lại chữ đó bằng giọng HV thì giọng HV đó hoàn toàn khác với âm của nguyên ngữ. Thí dụ chữ **Ba la đề mộc xoa** (S: **pratimoksha**) được *dịch nghĩa* là **Giới bốn** = bản liệt kê những giới luật của tỳ kheo ("Ba la đề mộc xoa" và "Giới bốn" có âm khác nhau hoàn toàn). Thí dụ khác, như trên đã nói, là chữ dịch âm của **prajna** = **bát nhã** (dịch nghĩa: **trí huệ**). Nếu không phải là giáo hữu Phật giáo, chúng ta "có thể" không hiểu **bát nhã** là gì. Nhưng khi đọc chữ **trí huệ** là chữ "dịch nghĩa" của nguyên ngữ Prajna, chúng ta có thể hiểu được nghĩa của nó. Cũng y như vậy cho chữ **ba la mật** trên, người Tàu dùng 3 chữ Tàu khác 到彼岸 để "dịch nghĩa", mà âm HV là **đáo bỉ ngạn** = "đến bờ bên kia" (đến bờ giác ngộ). Họ còn dịch nghĩa chữ **paramita** là 大幸 **đại hạnh** = hạnh phước to lớn. (Tuy nhiên kinh sách TH và cả kinh sách VN, vẫn dùng "bát nhã ba la mật" có lẽ những chữ "dịch nghĩa" tuy ngắn gọn, nhưng không thể diễn đạt hoàn toàn ý nghĩa thâm sâu của hai chữ prajna paramita)

**Với nhận xét về "dịch âm" và "dịch nghĩa" bên trên, chúng tôi sẽ ghi nhận tìm hiểu và học hỏi những chữ Việt gốc India trong văn chương Phật giáo theo thứ tự Tam bảo trong Phật giáo là Phật, Pháp (kể cả Kinh), và Tăng.**

### • PHẬT

Sau đây là tên các vị Phật, Đại Bồ tát, và Bồ tát chữ Hán Việt gốc India mà chúng ta thường nghe đến (theo thứ tự a, b, c).

- **Bồ tát:** Diệu âm, Diệu đức, Địa tạng vương, và Thương bất khinh Bồ tát.

- **Đại bồ tát:** Quan thế Âm, Đại Thế Chí, Địa tạng vương, Phổ hiền, và Văn thù đại bồ tát v.v...

- **Phật:** Bảo Hoa Đức, Ca Diếp, Danh Quang, Danh văn, Diệm kiên, Đa bảo, Đại Nhật Như lai, Hương Quang, Hương Thượng, Nhật sinh, Thích Ca Mâu Ni, Tịnh quang, và Vô lượng ánh sáng Phật v.v...

Chúng tôi sẽ tìm hiểu những chữ bồ tát, bụt, la hán, phật, và một ít chi tiết về một vài vị Phật và Bồ tát kể trên. (theo thứ tự a, b, c):

- **A Di Đà** 阿彌陀 (dịch âm) hay Di Đà (S: **Amitabhà**) = Ánh sáng vô lượng hoặc đời sống vô tận; vì vậy trong kinh sách còn gọi phật A Di Đà là Phật **Vô lượng Quang** hay **Vô lượng Thọ**. Trong kinh A Di Đà, Phật Thích Ca giảng về phật A Di Đà như là vị *giáo chủ miền Tây phương cực lạc*.

Câu niệm **nam mô A Di Đà Phật** gồm sáu chữ, là một câu niệm hết sức phổ thông, chữ HV gọi là **Di Đà lục tự**. [(**Nam mô** 南無 (= *nam vô* hay *na mô*), dịch âm < S, P: **namo**, = (dịch nghĩa) "qui mạng, qui y, bày tỏ lòng tin tưởng nương tựa vào ai" (5); cũng có nghĩa là chỉ tâm dành lễ hay kính lễ chư phật, bồ tát. Câu niệm "**nam mô A Di Đà Phật**" sở dĩ phổ thông là vì bắt nguồn từ phép tu rất phổ thông là **phép tu "tịnh độ"**, một pháp môn căn bản trong **Kinh A Di Đà** niệm danh

hiệu đức phật A Di Đà "để được vãng sanh về cõi cực lạc ở Tây phương". Trong giới đạo hữu, sáu chữ "nam mô A Di Đà Phật" dùng làm câu chào nhau. Sau khi hoàn toàn VN hóa, sáu chữ này được rút gọn thành **A Di Đà Phật** hoặc hai chữ **mô phật**, thật ngắn, gọn và vẫn đầy đủ ý nghĩa tụng niệm vừa bình dân lại vừa tôn kính, và còn dùng như một lời chào, một câu chúc đầy ý nghĩa)].

- **Bồ Tát** chữ rút gọn của **Bồ đề tát đóa** (là âm HV của 菩提薩埵 = dịch âm của S: **bodhisattva**; P: bodhisatta). Dịch nghĩa: **Bodhi** = giác, **sattva** = chúng sanh. Bồ Tát = người đã giác ngộ và phổ độ chúng sanh. Vì lo giúp người khác giác ngộ nên Bồ Tát còn được gọi là **đăng giác tha** (là chữ dịch nghĩa của bodhisatta).

Theo giáo lý *Phật giáo nguyên thủy*, *bồ tát còn là một cấp bậc* dùng riêng trong việc tu tập "ba la mật" của Phật Thích Ca, khi Ngài sắp đạt thành ngôi vị "phật", ngôi vị thứ chín trong thập hiệu.

- **Bồ tát ma ha tát** (S: **bodhisattva mahàsattva**) = **Đại Bồ tát** = Những Bồ tát "chưa muốn đắc ngôi vị phật" vì còn muốn tiếp tục cứu độ chúng sanh.

- **Di Lạc** (Phật) (S: **Maitreya**; P: Metteyya) Phật vị lai sau Phật Thích Ca. Tượng Phật Di Lạc, nếu chùa nào có thờ, là ông **Phật bụng phệ**, *trên người có sáu đứa trẻ (lục tặc)* tượng trưng cho 6 giác quan mà con người cần chế ngự.

- **Dược Sư** (Phật) (**Bhaisajya Buddha**). Ngài có hai Bồ tát phụ tá (Cả ba trong sách gọi là Dược Sư Tam Tôn). Ngài có lời nguyện là ai nêu danh Ngài thì sẽ tránh được khổ đau vì bệnh tật.

- **Đại Thế Chí** (Bồ Tát). (S: **Mahasthana**) cùng với Quan Âm, ngài là phụ tá cho Phật A Di Đà. Theo kinh Thủ Lăng Nghiêm, Bồ Tát Đại Thế Chí, theo lời yêu cầu của Phật Thích Ca, đã trình bày cách "niệm Phật tam muội" cho Tôn giả A Nan nghe. Ở các chùa, ba vị Phật được thờ chung trên điện, với tượng Di Đà ở giữa, Quan Âm bên trái và Đại Thế Chí bên phải, kinh sách gọi là: **Di Đà Tam Thánh**.

- **Ngôi vị Phật** (S: **Anuttara Samyak Sambodhi**) dịch âm là **A nậu đa la Tam miệu Tam bồ đề**; dịch nghĩa là *Vô thượng* (tối cao) *Chánh đẳng* (chơn chánh) *Chánh giác* (hiểu biết đúng đắn) đọc tắt là **Chánh đẳng giác** = ngôi vị cao nhất trong việc tu tập để thành Phật.

- **Phật** (S & P: **buddha**). Âm HV = **phật đà** 佛陀, VN đọc gọn là phật. Buddha dịch nghĩa là giác giả = "người hiểu rõ lẽ sống chết và đường lối thoát khỏi cảnh luân hồi đau khổ". Theo ý nghĩa này, ai tu tập viên mãn đều có thể trở thành phật.

Chữ phật đã thành một chữ rất phổ biến trong tiếng Việt. *Thành ngữ* có câu: "Khẩu phật tâm xà" (miệng nói chuyện tốt như phật, nhưng lòng lại độc ác như rắn); hoặc "Phật tại tâm trung" (lòng luôn nghĩ đến việc tốt, luôn tưởng Phật thì phật tánh đã ở trong tâm, trong lòng).

Ca dao cũng có câu:

*Vô chùa thấy Phật muốn tu*

*Vẽ nhà thấy mẹ, công phu chẳng đành.*

Thơ của Chu Mạnh Trinh có câu:

*Lần tràng hạt niệm nam mô Phật,*

*Cửa từ bi công đức biết là bao.*

VN ta còn dùng chữ **bụt**, (cũng từ chữ **Buddha**) thay vì phật. Chữ này cũng rất phổ thông trong dân gian, dù họ có theo Phật giáo hay không.

Trong bài thơ Động Hương Sơn của *Chu Mạnh Trinh* có câu:

*Bầu trời cảnh bụt*

*Thú Hương Sơn ao ước bấy lâu nay.*

*Tục ngữ* cũng có câu: "**Đi với bụt** mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy"; hoặc: "**Bụt trong nhà** không thiêng bằng **Thích Ca** ngoài đường".

- **Phật đản**: ngày sinh nhật của Phật Thích Ca (vào ngày rằm tháng tư âm lịch. Năm sinh của đức Phật được dùng làm năm thứ nhứt của Phật lịch (Tây lịch 2007 = Phật lịch 2551).

- **Quan Âm** 觀音 hay **Quan thế Âm** (S: Avalokitesvara) hay **Quán thế Âm**, tên vị đại Bồ tát tượng trưng cho lòng từ bi. Đây là vị Bồ Tát bình dân nhất trong dân gian, và có tên là **Phật Bà**. Trong *kinh Pháp Hoa, phẩm Phổ Môn* (Phật Thích Ca kể các công hạnh của Quán thế Âm Bồ Tát với 32 hóa thân khác nhau để cứu độ chúng sanh) thường được dùng làm kinh chánh, tụng niệm trong lễ cầu an ở các chùa thuộc Bắc tông. Tượng Phật Bà thường được dựng trước các chùa, *tay trái có nhành liễu, tay mặt có tịnh bình*. VN có 2 truyện tích về Phật Bà là truyện **Quan Âm Nam Hải** (nói về tích công chúa Diệu Thiện của Ấn Độ đến VN, tu ở chùa Hương Tích và thành Phật Bà); và **Quan Âm Thị Kính** (người đàn bà bị tội oan mưu sát chồng, cải dạng đàn ông đi tu, và thành Phật Bà).

- **Thích Ca Mâu Ni** (Phật), 釋迦牟尼 (dịch âm của S: **Sakyamuni**). **Thích Ca** hay **Sakya** (S & P) là "tên họ" của Phật. **Mâu ni** trong tiếng Phạn là có **lòng nhơn từ, hoặc lặng lẽ** (HV: năng nhơn & tĩnh mặc). Nói khác đi, **Thích Ca Mâu Ni** có nguyên nghĩa là **người họ Thích có lòng nhơn từ và tĩnh lặng**. Trong kinh Phật, người ta còn gọi Ngài là Đức **Thế Tôn**. Thế Tôn là danh hiệu cao nhất trong "thập hiệu" của Phật, bắt đầu bằng Như Lai, Ứng Cúng... và cao nhất là Phật (= người đã được giác ngộ hoàn toàn). Và **Thế Tôn (Lokanàtha)** = người đã được mọi người tôn kính. Kinh sách của Trung Quốc còn dùng chữ **Đại Thánh** hay **Đại Đạo Sư** để chỉ đức Phật. Ngài là con vua **Tịnh Phạn** (P: **Suddhodana**) của một vương quốc mà ngày nay thuộc xứ Nepal, một quốc gia ở Đông Bắc Ấn. Ngài từ bỏ ngôi vị thái tử (người con được kế nghiệp vua cha) rời xa vợ con lên đường tu tập lúc 29 tuổi, đạt được giác ngộ (thành phật) năm 35 tuổi. Tiếp theo Ngài đi thuyết giảng trong 40 năm cho đến ngày viên tịch (chết) khi nằm trên võng, giữa hai cây **sa la** (S & P: **sàla**), gần thành phố **Câu thi na** (Kusinàra), India. Tầng giới VN dùng chữ **Thích** của Phật Thích Ca để đặt pháp danh khi qui y (như Thích Minh Không, Thích nữ Diệu Tâm v.v...).

- **La hán**. Do chữ **A la hán** 阿羅漢, dịch âm < (P: **Arahant**; S: Arhat; TH đọc "r" thành "l") = "quả vị" thứ tư, quả vị cao nhất của những "thanh văn". **Quả vị** là dịch nghĩa của chữ **Phala** có nghĩa là "địa vị đạt được do kết quả của sự tu tập thành công." Bốn quả vị từ thấp đến cao nhất là: Tu đa hườn, Tu đa hàm, A na hàm và A la hán.

- **Thanh văn** là dịch nghĩa của chữ **Sravaka** (S) hay chữ **Sāvaka** (P) = **những vị học trò sống gần Phật**

**Thích Ca**, nghe giảng Kinh Phật, và tu theo pháp "bát chánh đạo" và đạt được quả vị.

#### • PHÁP

(Những chữ trong phần này cũng theo thứ tự a, b, c.)

- **Kinh**: Xin xem chi tiết về *kinh* nơi chữ *Tam tạng kinh điển* tiếp đoạn sau chữ pháp. **Sau đây là tên vài bộ kinh quen thuộc trong Phật giáo** mà các Phật tử đều có nghe đến hoặc được giảng dạy ít nhiều trong những trường hợp khác nhau.

- **Kinh Chuyển pháp luân** (S: **Dharmacakrakappavattana**) = Đây là những gì Đức Phật đã thuyết giảng lần đầu về Tứ Diệu đế, tại vườn Lộc uyển cho năm anh em ông Kiều Trần Như nghe (họ chứng được quả vị "thánh" sau khi nghe kinh này).

- **Kinh "Bát Nhã Tâm Kinh" (Prajna Paramita Hridaya)** = một bài kinh trong **Kinh Bát Nhã Ba La Mật**. Đường Tam Tạng dịch bài Bát Nhã Tâm Kinh này ra Hán văn gồm **260 chữ**. Có nhiều bản dịch Việt ngữ. Bản dịch của ông Huỳnh Hữu Hồng (Thiện Nhựt) trong quyển *Tìm hiểu Tâm kinh bát nhã ba la mật* (3) cũng dùng đúng 260 chữ để nhớ cho ai muốn niệm kinh này bằng tiếng Việt. [(**Bản Hán văn vẫn dùng chữ "bát nhã" thay vì dùng "trí huệ"** có lẽ họ muốn giữ nguyên chữ Prajna để diễn tả ý nghĩa cao thâm của chữ này. Hơn nữa, "trí huệ" có thể bị nhầm lẫn với trí tuệ. TH cũng có dịch cả hai chữ **Prajna paramita** là **trí độ** (độ = giúp kẻ khác giác ngộ); nhưng tên của bộ Kinh TH vẫn dùng "Bát nhã Ba la Mật")].

*Bài Bát Nhã Tâm Kinh là một bài mà hầu hết các Phật tử đều thuộc lòng và đọc sau các khóa lễ Phật (trong các chùa Bắc Tông)*: "Tâm kinh đã tóm gọn các giáo lý quan trọng trong Phật giáo, từ việc phân tách thân tâm này ra làm năm uẩn, sáu căn,... mười tám giới, xuyên qua các nguyên lý cao thâm về tánh không, Mười hai Nhân Duyên... Tứ Diệu Đế, Bồ tát đạo, cho đến các cảnh giới xuất thế Niết Bàn, quả vị Vô thượng Bồ đề."(2).

- **Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật = Ma ha Bát Nhã Ba la mật Tu đà la**. Đây là chỉ là chữ dịch âm của chữ [(S: **Maha Prajna Paramita (Sutra)**], đọc gọn là (Kinh) Bát Nhã. **Mahà** = to lớn; **Prajna** = trí huệ; **Paramita** = HV: **đáo bỉ ngạn** = giác ngộ hay đến bờ giác ngộ, còn gọi là **đại hạnh**; **Sutra** = kinh kệ.

- **Kinh Lăng Nghiêm (Suramgama Sutra)** hay **Kinh Thủ Lăng nghiêm**. Kinh này gồm các Pháp môn như *Niệm Phật vắng sanh cực lạc* do Bồ tát Đại Thế Chí thuyết giảng; và pháp môn *Viên thông* do Bồ tát Quan Thế Âm chỉ dạy cho ngài A Nan (người đã được Phật giải cứu sau khi bị dâm nữ Matanga quyến rũ); ngoài ra còn có bài chú Lăng Nghiêm mà Phật tử thường tụng vào buổi công phu khuya.

- **Kinh Pháp Hoa** hay **Diệu Pháp Liên Hoa Kinh** (S: **Saddharma pundarika Sutra**): Bộ kinh quan trọng của Phật giáo Bắc Tông. Trong đó ý chánh là **Chư Phật ra đời để khai triển Phật tánh cho chúng sanh** thấu hiểu, nhập tâm và chỉ đường lối tu tập cho đến Chánh đẳng giác. Tam Tạng Pháp sư Kumarajiva dịch kinh này sang Hán văn, và Hòa Thượng Thích Trí Tịnh dịch sang chữ Việt.

- **Kinh Vô lượng thọ** (S: **Amytayus Sutra**): Một trong ba bộ kinh căn bản của Tịnh Độ tông. Tên Kinh nói lên tuổi sống vô cùng của Phật A Di Đà ở cõi Cực Lạc

(Tây phương). Hai bộ kinh kia là **A Di Đà Kinh** và **Quán Vô lượng thọ Kinh** (S: **Amitayusdhyana Sutra**).

Còn rất nhiều bộ Kinh khác, cũng có tên hoặc dịch âm hoặc dịch nghĩa từ chữ Phạn như: **Đại Bát Niết Bàn Kinh** (**Mahà Parinirvāna Sutra**), **Hoa Nghiêm Kinh** (**Avatamsaka Sutra**) v.v...

- **Pháp**: dịch nghĩa của chữ **Dharma** (S,) hay chữ **Dhamma** (P). Theo đạo hữu Thiện Nhựt (2) chữ Pháp có ba nghĩa chánh:

**1) Lời giảng của Phật**; chữ **Pháp này viết hoa**, còn gọi là **Chánh Pháp** = chỉ tất cả những kinh sách về giáo lý Phật. Những lời giảng này lúc đầu chỉ truyền miệng vì chưa có chữ viết. Mãi đến kết tập (gom góp đúc kết) lần thứ tư của các cao tăng, (khoảng 300 năm sau ngày Phật diệt độ) mới chép vào trên lá bối bằng tiếng Pali. Toàn bộ đã được dịch ra nhiều thứ tiếng. Ngoài hệ Pali ra còn có hệ Sanskrit, hệ Hán tạng, hệ Tây tạng. (Khoảng nửa thế kỷ sau cùng của thiên niên kỷ thứ hai, nhiều bộ kinh cũng đã được dịch ra tiếng Việt).

**2) Pháp môn, Pháp tu**: Cách thức tu hành như Pháp thiền, Pháp môn Tịnh độ (trong kinh A Di Đà), Phổ Pháp môn (trong kinh Pháp hoa).

**3) Pháp**, có nghĩa rộng, "chỉ tất cả sự vật, có hình hay vô hình, có thể đặt tên để gọi, làm khởi lên một ý trong tâm". Chữ **pháp** này được **viết chữ thường, dharma, dhamma**.

- **Tam tạng Kinh điển**: là một bộ kinh sách lớn gồm có 3 phần hay ba tạng (tạng = giỏ đựng sách hay kho sách). Ba bộ sách đó là:

- **Luật tạng** (dịch nghĩa của chữ **Vinaya Pitaka**) gồm 5 quyển nói về giới luật trong Phật giáo, ngăn cấm những hành vi tội lỗi.

- **Kinh tạng** (S: **Sutra Pitaka**). **Kinh** là chữ gọn của **Khế kinh** dịch nghĩa của chữ **Sutra** hay **Sutta** = những bài giảng về lý thuyết và phép tu tập của Phật. **Khế** là "thích hợp với căn cơ người nghe và phù hợp với chơn lý". [(TH dùng chữ Khế kinh để chỉ riêng kinh Phật vì ở TH còn có những bộ kinh của các tôn giáo hay học thuyết khác như Ngũ kinh (kinh Dịch, kinh Thi, kinh Thư, kinh Lễ, và kinh Xuân Thu) của Nho giáo; và Đạo đức kinh của Lão giáo)]. Kinh tạng hay Khế kinh **gồm 5 bộ về kinh kệ**. **Kệ** = bài thơ tóm lược ý chánh trong một đoạn kinh hay cả quyển kinh cho dễ nhớ, nhưng "**kinh kệ**" **đi chung chỉ tất cả các kinh**.

- **Luận tạng** (S: **Abhidharma Pitaka**): Gồm 7 bộ luận với những bài giải thích thêm cho kinh được rõ nghĩa hơn. Trung Hoa còn gọi là **Vi diệu pháp**. (Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ [Khai kinh kệ, Phật Giáo và Cao Đài]). [(**Đường Tam Tạng**. Nhà sư nổi danh đời nhà Đường bên Trung Hoa là **Trần Huyền Trang**, đi qua nước Thiên Trúc (Ấn) thỉnh cả 3 tạng kinh về Trung Hoa và dịch ra chữ Hán. Do đó, ông còn có biệt danh là **Đường Tam tạng+**, hay **Tam tạng Pháp sư** (pháp đây là Chánh Pháp) = vị sư nhà Đường rành về Tam tạng Kinh Điển. (+ Chỉ có hai người mang biệt danh "Tam tạng" này; vị sư thứ hai là một người Ấn tên Kumarajiva (1))].

## • TĂNG

(Những chữ trong phần này cũng theo thứ tự **a, b, c**.)

- **Cà sa** (S: **kasaya**; P: **kesa**) hay **áo cà sa** có nghĩa là áo hoại sắc = áo nhuộm màu bùn, dùng màu tử vò

cây làm cho bớt vẻ hoa hòe, sắc sỡ. Tu sĩ thường dùng 3 áo (**tam y**): Chiếc **áo ngoài**, và là chiếc áo đầu có tên là **tăng già lê** (S: **samghati**). Hai áo kia gồm **áo giữa** hay **uất đa la tăng** (S: **uttarasamga**) và **áo trong** hay **an đà hội** (S: **antarvasas**). Theo nguyên nghĩa, áo cà sa gồm những miếng vải vụn (lượm được ở các đồng rác) ráp lại. Áo samghati gồm 9 miếng; áo utarashanga, 7 miếng; và áo antarvasaka, 5 miếng. Trung Hoa còn gọi áo cà sa là **phước điền y**, **giải thoát y**, hay **vô cấu y** (áo không nhuộm bụi đời).

Về màu sắc, tăng sĩ Bắc tông dùng màu "già" hoặc vàng sậm (riêng tăng sĩ Tây tạng dùng màu đỏ sậm); phái Nam tông chọn màu vàng lợt.

- **Cao tăng** = Vị sư nhiều đức hạnh, cao quý.

- **Ni** = chỉ chung tu sĩ phái nữ, do chữ **tỳ kheo ni** (P. **Bhikkhuni**)

- **Ni cô** = tỳ kheo ni (P: **bhikkhuni**) = nữ tu sĩ đã thọ giới Cụ túc. [(**Tỳ kheo** (P. **Bhikkhu**) chỉ chung tu sĩ đã thọ Cụ túc giới)]. Người bình dân hiểu chữ **ni cô** là **nữ tu sĩ Phật giáo**.

- **Ni sư**: tỳ kheo ni đã có trên 30 năm tu tập, ngang hàng với "Thượng tọa" bên nam phái. Từ đó sanh ra chữ **ni chúng** = cộng đồng các nữ tu, **ni tự** = chùa sư nữ.

- **Sa di** (S: **shramanera** P: **samanera**) = tu sĩ trẻ vừa mới tu tập [(nam: **chú tiểu**, và nữ: **sa di ni** (P: **samaneri**)]. Khi đến 20 tuổi mới thọ tỳ kheo giới.

- **Sa môn** (S: **shramana**; P: **samana**) = tu sĩ ẩn cư bằng lòng tránh điều ác, làm việc thiện và sống nghèo khó, thường là qua cách khất thực (xin ăn).

- **Sư** = các tu sĩ nói chung có thể chỉ phái nam, nữ hay một chức phận (sư trụ trì, sư trưởng, sư ông, sư bà).

Ca dao:

*Đêm nằm nghe vạc trở canh*

*Nghe sư gõ mõ nghe anh đổ nạng.*

- **Tăng**. (dịch nghĩa của S & P: **sangha**). Có 2 nghĩa:

1. Chỉ giáo hội Phật giáo qua chữ **Tăng già**.

2. Chỉ chung các tu sĩ Phật giáo bằng chữ tăng hay tăng ni, người theo đúng đường lối chánh pháp của Phật. Còn gọi là **tăng chúng**, **tăng già** hay **tăng già lam** (còn gọi là **hòa hiệp tăng** = nhóm sư tăng từ 3 người trở lên, sống theo "lục hòa"). Ngoài ra trong sách cũng dùng những chữ sau đây:

- **Tăng bảo**. Giới tăng ni được xem như là một trong 3 điều quý báu của đạo Phật, nên có chữ tăng bảo.

- **Tăng thống** = Vị cao tăng thống lãnh giáo hội Phật giáo.

- **Tăng Chi Bộ Kinh** (P: **Anguttara Nikāya**) là tên Bộ Kinh thứ tư trong tạng Pali, gồm gần *một vạn kinh nhỏ* sắp theo thứ tự những pháp môn; còn gọi tắt là **Tăng Chi**, hay

- **Tăng Nhứt** (do chữ **Tăng Nhứt A hàm** = Bộ Kinh thứ tư bên Hán tạng).

- **Ưu bà di** (S: **upasika**) = thiện nữ tu tại nhà.

- **Ưu bà tắc** (S: **upasaka**) = thiện nam tu tại gia;

Sau hết trong tiếng bình dân còn dùng chữ **sãi** để *chỉ sư phái nam*, và **vãi**, cho *phái nữ* (ông sư, bà vãi; Nguyễn Cư Trinh có một tác phẩm nổi danh tên Sãi Vãi.)

(còn tiếp)



# Ngày QUỐC HẬN là ngày QUỐC HẬN



## • Trần Gia Phụng

Biến cố 30.4.1975 là một sự kiện quan trọng trong lịch sử Việt Nam. Nhiều sách báo đã viết về biến cố này. Nhân sắp đến ngày 30 tháng 4, ở đây chỉ xin ôn lại diễn tiến trong ngày 30.4.1975 tại Sài Gòn.

### 1.- DIỄN TIẾN NGÀY 30.4.1975

Từ 26.4.1975, quân cộng sản bao vây Sài Gòn từ năm hướng: hướng bắc (Quân đoàn 1 CS), hướng tây bắc (QĐ 3 CS), hướng đông (QĐ 4 CS), hướng đông nam (QĐ 1 CS), hướng tây và tây nam (Đoàn 232 và Đ 8 thuộc Quân khu 8 CS). Chiều 26.4, CS bắt đầu tấn công, đánh phá vòng đai phòng thủ bên ngoài, chiếm Long Thành, Trảng Bom, Nhơn Trạch, Bà Rịa, cắt đường số 4 từ Sài Gòn đi miền Tây.

Đối đầu với lực lượng lớn mạnh này, quân đội Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) bảo vệ thủ đô Sài Gòn chỉ gồm Quân đoàn III (hai Sư đoàn 5 và 18), các chiến đoàn tập hợp từ các Sư đoàn của QĐ I và QĐ II di tản vào Sài Gòn, các Lữ đoàn TQLC, Dù, các Liên đoàn BĐQ, một số Trung đoàn Pháo binh, Kỵ binh thiết giáp và Nghĩa quân, Địa phương quân. Các đơn vị này đều thiếu quân vì trước đó đã bị tấn công, phải di tản, đồng thời thiếu trang bị vũ khí, đạn dược và thiếu nhiên liệu cần thiết.

Chiều 28.4, ngay sau khi cựu Đại tướng Dương Văn Minh vừa nhận chức Tổng thống, 5 chiếc A-37 trước đây của Không quân VNCH bị CS tịch thu, nay dưới sự hướng dẫn của Nguyễn Thành Trung, cựu Trung úy phi công

VNCH, vốn là đảng viên CS cài vào Không quân VNCH, bay đến thả bom sân bay Tân Sơn Nhứt. Tối hôm đó, CS tiếp tục pháo kích vào sân bay Tân Sơn Nhứt làm hỏng các phi đạo. Phi trường không thể sử dụng được, nên phải dùng trục thẳng để di tản.

Hôm sau 29.4, CS chiếm được các căn cứ Nước Trong, Long Bình, thành Tuy Hạ (quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa), Đồng Dù (Củ Chi), Hậu Nghĩa. Sáng 30.4 quân CS bắt đầu tiến vào nội thành Sài Gòn. Trước sự đe dọa của CSVN, ảo vọng thương thuyết của Dương Văn Minh hoàn toàn tan vỡ. Cuối cùng, lúc 10 giờ 24 phút sáng 30.4.1975, qua đài phát thanh Sài Gòn, Dương Văn Minh, với tư cách Tổng thống Tổng tư lệnh quân đội, nhận chức trước đó hai ngày, ra lệnh toàn thể quân đội VNCH ngưng chiến đấu, hạ khí giới. Sau đây là nguyên văn lời Dương Văn Minh:

*"Đường lối, chủ trương của chúng tôi là hòa giải và hòa hợp dân tộc để cứu sinh mạng đồng bào. Tôi tin tưởng sâu xa vào sự hòa giải giữa người Việt Nam để khỏi phí phạm xương máu của người Việt Nam. Vì lẽ đó, tôi yêu cầu tất cả các anh em chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa hãy bình tĩnh ngưng nổ súng và ở đâu thì ở đó. Chúng tôi cũng yêu cầu anh em chiến sĩ chính phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam ngưng nổ súng, vì chúng tôi ở đây đang chờ gặp chính phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam để cùng nhau thảo luận lễ bàn giao chính quyền trong vòng trật tự, tránh sự đổ máu vô ích cho đồng bào."* (Trần Đông Phong, *Việt Nam Cộng Hòa, 10 ngày cuối cùng*, Fountain Valley, CA: Nxb. Nam Việt, 2006, tr. 358).

Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh, Tổng tham mưu phó quân đội VNCH, thay mặt Trung tướng Vĩnh Lộc, Tổng tham mưu trưởng (vắng mặt), ra lệnh cho tất cả quân nhân các cấp phải nghiêm chỉnh thi hành lệnh của Tổng thống Dương Văn Minh.

Lúc 11 giờ 30 phút ngày 30.4.1975, xe tăng của Đại đội 4, Lữ đoàn Thiết giáp 203 CS tiến vào dinh Độc Lập. Lúc đó, một số cán bộ Trung đoàn 66 thuộc Sư đoàn 304 CS, do Đại úy Trung đoàn phó Phạm Xuân Thệ dẫn đầu, đến phòng họp dinh Độc Lập, nơi có mặt Tổng thống Dương Văn Minh và nội các của Thủ tướng Vũ Văn Mẫu. Đại úy Thệ đã nói thẳng với Dương Văn Minh và Vũ Văn Mẫu rằng các ông bị bắt làm tù, phải tuyên bố đầu hàng vô điều kiện và không có gì bàn giao cả. Sau đó, quân CS áp tải Dương Văn Minh tới đài Phát thanh để đọc lời tuyên bố đầu hàng. Tại đài phát thanh, các sĩ quan CS soạn tại chỗ lời đầu hàng, và buộc cựu Đại tướng Dương Văn Minh phải đọc như sau:

*"Tôi, Đại tướng Dương Văn Minh, Tổng thống chính quyền Sài Gòn, kêu gọi quân đội Việt Nam Cộng Hòa hạ vũ khí, đầu hàng vô điều kiện quân Giải phóng Miền Nam Việt Nam. Tôi tuyên bố chính quyền Sài Gòn, từ trung ương đến địa phương phải giải tán hoàn toàn, giao toàn chính quyền từ trung ương đến địa phương lại cho chính phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam."* (google.com.vn) (vào chữ Dương Văn Minh, tìm 30.4.)

Trước áp lực của họng súng quân thù, cựu Đại tướng Dương Văn Minh đành phải đọc bản văn do CS soạn sẵn, *"kêu gọi quân đội Việt Nam Cộng Hòa hạ vũ khí, đầu hàng vô điều kiện quân Giải phóng Miền Nam Việt Nam"*. Quân đội VNCH liền ngưng chiến đấu, tự nhiên rã ngũ, trong khi còn nhiều đơn vị vẫn muốn tiếp tục chống

cộng, nhất là Quân đoàn IV vẫn còn nguyên vẹn, chưa thất trận. Việt Nam Cộng Hòa hoàn toàn sụp đổ.

## 2.- NGÀY QUỐC HẬN

Thông thường, người ta tản cư hay di tản khi chiến tranh bùng nổ. Người ta bỏ chạy để tránh lửa đạn. Đàng này, chiến tranh chấm dứt ngày 30.4.1975, lửa đạn không còn, mà người ta bỏ chạy, chạy xa thật xa, nghĩa là người ta sợ cái gì còn hơn lửa đạn.

Ngay khi CS chiếm Sài Gòn, khoảng 150.000 người Việt bỏ ra nước ngoài, trong đó khoảng 140.000 đến Hoa Kỳ và khoảng 10.000 đến các nước khác. (Nguồn: UNHCR, The State of the World's Refugees - Fifty Years of Humanitarian Actions, ch. 4, tr. 81). Cộng sản Việt Nam tố cáo những người di tản là tay sai để quốc Mỹ. Theo luận điệu này, trưa ngày 30.4.1975, Trịnh Công Sơn lên đài phát thanh Sài Gòn phát biểu rằng: "*Những kẻ ra đi chúng ta xem như là đã phản bội đất nước*". (<http://ngoclinhvugia.wordpress.com/>). Viên nhạc sĩ này còn hát bài "Nổi vòng tay lớn", nhưng dân chúng không chấp nhận vòng tay lớn của CS, tiếp tục ra đi dù bị kết tội "phản quốc".

Sau ngày 30.4.1975, càng ngày càng có nhiều người kiếm cách ra nước ngoài, đầu phải hy sinh chính mạng sống của mình, tạo thành phong trào vượt biên. Theo thống kê của Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc đưa ra năm 2000, từ ngày 30.4.1975 cho đến cuối năm 1995, tổng số người di tản và vượt biên đến được các trại tỵ nạn là 989.100 (gần một triệu) kể cả đường biển lẫn đường bộ. Người ta phỏng chừng có khoảng từ 400.000 đến 500.000 thuyền nhân bỏ mình trên biển cả hay bị hải tặc bắt giết. Ngoài ra, phải kể thêm số người rời Việt Nam qua các hải đảo nhưng không đậu thanh lọc và bị đuổi về nước. Nếu kể thêm chương trình ODP (Orderly Departure Program) và chương trình HO do chính phủ Hoa Kỳ tài trợ, đưa vài trăm ngàn người nữa ra nước ngoài bằng đường chính thức, thì tổng cộng tất cả các số liệu trên đây, sau khi CS chiếm miền Nam Việt Nam, trên 1.500.000 người Việt đã bỏ nước ra đi.

Đây chỉ là những người có điều kiện ra đi. Còn biết bao nhiêu người muốn ra đi mà không đi được. Nghệ sĩ Trần Văn Trạch đã từng nói một câu bất hủ: "*Ở Việt Nam hiện nay, cây cột đèn cũng muốn ra đi*".

Trước khi quân cộng sản vào Sài Gòn, nhiều chức quyền cao cấp VNCH đã di tản ra nước ngoài. Trong số các chức quyền ở lại, có Phó tổng thống rồi Tổng thống Trần Văn Hương. Ngày 28.4.1975, trước khi bàn giao chức vụ Tổng thống cho Dương Văn Minh, Đại sứ Pháp ở Sài Gòn cho người đến mời Tổng thống Hương di tản. Ông Hương trả lời: "*Nếu trời hại, nước tôi mất, tôi xin thề là tôi sẽ ở lại đây và mất theo nước mình*". Sau khi Trần Văn Hương giao quyền Tổng thống cho Dương Văn Minh tối 28.4, thì hôm sau, ngày 29.4 đích thân Đại sứ Hoa Kỳ là Graham Martin đến gặp Trần Văn Hương và mời ông ra đi. Trần Văn Hương trả lời như sau: "*Thưa ông Đại sứ, tôi biết tình trạng hiện nay rất là nguy hiểm. Đã đến nỗi như vậy, Hoa Kỳ cũng có một phần trách nhiệm trong đó. Nay ông Đại sứ đến mời tôi ly hương, tôi rất cảm ơn ông Đại sứ. Nhưng tôi đã suy nghĩ kỹ và dứt khoát ở lại với nước tôi. Tôi cũng dự biết rằng cộng sản vào được Sài Gòn, bao nhiêu đau khổ, nhục nhã sẽ trút xuống đầu dân chúng miền Nam. Tôi là người lãnh đạo hàng đầu của họ, tôi tình nguyện ở lại để chia sẻ với*

*họ một phần nào niềm đau khổ tủi nhục, nỗi thống khổ của người dân mất nước. Cảm ơn ông Đại sứ đã đến viếng tôi*". Sau khi nghe Trần Văn Hương trả lời, Martin nhìn trân trân vào ông Hương, rồi ra đi mà chẳng bắt tay từ biệt. (Trần Đông Phong, *sđd*. tt. 352-355.)



Ông Trần Văn Hương thấy trước và nói rất đúng: "*Tôi cũng dự biết rằng cộng sản vào được Sài Gòn, bao nhiêu đau khổ, nhục nhã sẽ trút xuống đầu dân chúng miền Nam*". **Nước mất là mất tất cả.** Mất tất cả các quyền tự do dân chủ, cả tôn giáo, văn hóa, mất tài sản,

nhà cửa, đất đai, ruộng vườn, có người mất luôn cả thân nhân nữa. Trước ngày 30.4.1975, đầu chưa hoàn thiện, đầu bị giới hạn vì chiến tranh, chế độ Cộng Hòa vẫn là chế độ tự do, dân chủ, tôn trọng dân quyền và nhân quyền.

Khi mới chiếm được miền Nam, cộng sản bắt ngay sĩ quan, công chức, cán bộ của VNCH còn lại trong nước giam giữ dài hạn, không tuyên án trên các vùng rừng thiêng nước độc. Số lượng hơn 1.000.000 sĩ quan, công chức và cán bộ VNCH bị bỏ tù trong hơn 150 trại giam; theo đó, khoảng 500.000 được thả về trong 3 tháng đầu, 200.000 bị giam từ 2 đến 4 năm, 250.000 bị giam ít nhất 5 năm, và năm 1983 (tức sau 8 năm) còn khoảng 60.000 người bị giữ lại. (Spencer C. Tucker, *Encyclopedia of the Vietnam War, a Political, Social, and Military History*, Volume Two, Santa Barbara, California, 1998, tr. 602). Số liệu này theo dự luận chung, còn thấp hơn so với số lượng người và số năm bị thực giam. Ngoài ra, trong số trên 1.000.000 người bị tù sau năm 1975, theo những cuộc nghiên cứu ở Hoa Kỳ và Âu Châu, có khoảng 165.000 nạn nhân đã tử trần trong các trại tù "cải tạo". (Anh Do & Hieu Tran Phan, "Millions of lives changed forever with Saigon's fall", nhật báo *Orange County Register*, số ngày Chủ Nhật, 29.4.2001, phụ trang đặc biệt về ngày 30.4, tt. 2-3.) Sau khi bắt giam hàng triệu công chức quân nhân trên toàn cõi miền Nam Việt Nam, cộng sản trấn áp dân chúng miền Nam bằng nhiều phương thức khác nhau:

Thực hiện chế độ hộ khẩu, ai ở đâu ở yên đó, không được di chuyển, không có quyền tự do đi lại. Muốn đi lại phải xin giấy phép khó khăn. Về kinh tế, cộng sản đổi tiền nhiều lần một cách tàn bạo. (Đổi lần đầu ngày 22.9.1975, 500 đồng VNCH lấy 1 đồng mới. Đổi lần thứ hai ngày 3.5.1978 và lần thứ ba ngày 14.9.1985). Cộng sản tổ chức đánh tư sản mại bản, tư sản dân tộc, tư sản nhỏ (tiểu tư sản), lục soát nhà cửa, tịch thu vàng thật, rồi lập biên bản là "kim loại có màu vàng", để đổi vàng giả.

Cộng sản cướp nhà cửa, buộc những người khá giả phải hiến đất, hiến nhà để khỏi bị tù. Tại thành phố, CS đưa vào quốc doanh tất cả những xí nghiệp, cơ sở kinh

doanh do CS quản lý. Tại nông thôn, CS quốc hữu hóa toàn thể đất đai, ruộng vườn; nông dân phải vào hợp tác xã, làm việc chăm công để lãnh lúa, dân chúng gọi là "lúa điểm" tức "liếm đũa". Cộng sản buộc dân chúng phải đi kinh tế mới, sống trên những vùng khô cằn, nghèo khổ. Cộng sản thi hành chính sách ngăn sông cấm chợ, để CS độc quyền lưu thông và phân phối hàng hóa. Tất cả chính sách của CS nhằm làm cho dân chúng nghèo khổ cho CS dễ cai trị.

Chính sách cai trị của CS sau năm 1975 đưa Việt Nam đến bờ vực thẳm, nguy hại cho chính CS. Trước tình hình đó, CS mở phong trào đổi mới từ năm 1985. Cộng sản đổi mới để tự cứu mình chứ không phải để cứu dân tộc Việt Nam. Từ đó, Việt Nam thay đổi dần dần, nhất là từ khi Việt Nam gia nhập WTO vào đầu 2007. Tuy nhiên đầu đổi mới về kinh tế nhưng cộng sản vẫn duy trì độc quyền chính trị, lo sợ "diễn biến hòa bình", định hướng kinh tế xã hội chủ nghĩa, không cho tự do báo chí, bóp nghẹt tự do dân chủ, không tôn trọng dân quyền và nhân quyền. Cho đến nay, ở trong nước chưa có một tờ báo tư nhân, chưa có một tổ chức hay đoàn thể chính trị nào đứng ngoài quốc doanh.

Như thế, ngày CS vào Sài Gòn, chấm dứt chế độ VNCH, là một biến cố lịch sử có tầm vóc lớn lao, làm thay đổi dòng sinh mệnh dân tộc, ảnh hưởng lâu dài cho đến ngày nay. Ngày 30.4 cũng là ngày mở đầu thảm họa chẳng những cho dân chúng miền Nam mà cho cả toàn dân Việt Nam khi chế độ cộng sản càng ngày càng bạo tàn, tham nhũng và nhất là lộ rõ bộ mặt tay sai Trung cộng, dâng đất, nhượng biển, quy lụy Bắc Kinh để duy trì quyền lực. Vì vậy dân chúng gọi ngày này là **ngày Quốc hận**. Hai chữ Quốc hận do dân chúng tự động đặt tên cho ngày 30.4 và truyền khẩu với nhau thành danh xưng chính thức, chứ không có một chính phủ, hay một đoàn thể chính trị nào đặt ra. "*Ngàn năm bia mệnh vẫn còn trơ tráo.*"

### 3.- NGÀY QUỐC HẬN LÀ NGÀY QUỐC HẬN

Những người vượt biên được gọi chung là thuyền nhân. Thuyền nhân là từ ngữ được dịch từ chữ "boat people" trong tiếng Anh, xuất hiện từ cuối thập niên 70 để chỉ những người Việt bỏ nước ra đi sau khi cộng sản cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam.

Người Việt vốn ràng buộc với đất đai, ruộng vườn, chỉ ra đi trong hoàn cảnh bắt buộc dĩ mà thôi. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, số lượng người Việt bỏ nước ra đi lên đến hàng triệu người. Đặc điểm nổi bật của phong trào thuyền nhân là tất cả những người vượt biên đều tự nguyện ra đi, tự mình muốn ra đi, hoàn toàn tự phát ra đi theo từng gia đình, từng nhóm nhỏ. Không có một đảng phái, một thế lực chính trị hay một nước ngoài nào can thiệp hay tổ chức cho thuyền nhân ra đi. Có khi, nhà cầm quyền CS lợi dụng lòng khao khát ra đi tìm tự do của dân chúng để bán bãi, hay tổ chức vượt biên bán chính thức nhằm lấy vàng. Dầu ra đi trong kế hoạch mà CS gọi là "bán chính thức", người ra đi vẫn là những người tự nguyện muốn rời bỏ Việt Nam để tránh nạn độc tài cộng sản.

Như thế, vượt biên hay thuyền nhân là một phong trào của vài triệu người, kéo dài trong nhiều năm và nhiều địa điểm khác nhau. Phong trào này là hậu quả của ngày Quốc hận 30.4. Ngày 30.4 là ngày đánh dấu sự

thành công của chế độ độc tài toàn trị, gây tang thương cho dân tộc Việt Nam. Nỗi đau này càng ngày càng nhân lên khi CSVN càng ngày càng đàn áp phong trào dân chủ quốc nội. Chỉ vì lòng yêu nước, người Việt biểu tình phản đối Trung Quốc xâm lược mà cũng bị CSVN bắt giam thì trên thế giới, chuyện này chỉ xảy ra ở Việt Nam.



(Bùi Thị Minh Hằng và đoàn biểu tình chống Trung Quốc)

Hai sự kiện ngày Quốc hận 30.4 và Phong trào thuyền nhân hoàn toàn khác nhau và không thể lẫn lộn nhau. Ngày 30.4 là ngày kỷ niệm Quốc hận của toàn dân. Phong trào thuyền nhân ban đầu chỉ khoảng 1.500.000 người. Nếu ngày nay, dân số thuyền nhân phát triển lên khoảng 3.000.000, thì ở trong nước, dân số tăng lên mấy chục triệu người.

Vì vậy, để kỷ niệm phong trào vượt biên, ngày 28.4.2009, toàn thể Hạ viện Hoa Kỳ đã thông qua nghị quyết số 342 do dân biểu liên bang Hoa Kỳ gốc Việt Nam là Cao Quang Ánh đề xướng, ấn định ngày 2.5.2009 là "Ngày Vinh Danh Người Tỵ Nạn Việt Nam" tại Hoa Kỳ (tức thuyền nhân Việt Nam cộng thêm những người ra đi theo chương trình ODP và HO). Sau đó, ngày 12.8.2009, Hội đồng thành phố Westminster (thuộc Orange County, tiểu bang California) thông qua nghị quyết số 4257, ấn định ngày Thứ Bảy cuối cùng của mỗi tháng Tư hằng năm là "Ngày Thuyền Nhân Việt Nam". Westminster là thành phố có Tượng đài Chiến sĩ Việt Mỹ, khánh thành ngày 27.4.2003, và từ đó là nơi diễn ra lễ Kỷ niệm Ngày Quốc Hận hàng năm của Cộng đồng Người Việt Tỵ nạn CS.

Cả hai nghị quyết trên đây đều chọn một ngày khác với ngày 30.4 để kỷ niệm phong trào thuyền nhân, nhằm tránh làm mất ý nghĩa quan trọng của Ngày Quốc Hận 30.4. Chỉ có cộng sản và những người làm tay sai cho CS mới cố tình vận động chuyển đổi ngày Quốc hận 30.4 thành ngày Thuyền Nhân, nhằm làm giảm nhẹ tội lỗi của cộng sản Việt Nam trước lịch sử, trong khi tội lỗi của cộng sản đối với dân tộc Việt Nam không thể xóa bỏ được.

Mưu toan này hoàn toàn thất bại vì Cộng đồng Người Việt Hải ngoại quyết liệt phản đối, chỉ vì một lý do đơn giản, thật đơn giản: NGÀY QUỐC HẬN LÀ NGÀY QUỐC HẬN, không thể nào khác hơn được và không có chữ nào đúng hơn được.

**Trần Gia Phụng**  
(Toronto, 01.02.2012)

# Chăn gối với kẻ thù

## Sleeping With the Enemy

• James Webb



**VRNs** (26.12.2011) – tvvn.org – *Xin mời quý vị đọc bài viết của một cựu sĩ quan Hoa Kỳ – James Webb – đã từng chiến đấu trên chiến trường Việt Nam, cựu Bộ trưởng Bộ Hải Quân Hoa Kỳ và hiện là Thượng nghị sĩ liên bang của Hoa Kỳ, nói lên quan điểm về cuộc chiến Việt Nam. Thú thật, cho đến bây giờ mới thấy một người Mỹ trí thức có đầy đủ hiểu biết về cuộc chiến Việt Nam đã viết một bài chân thật, rất đáng kính trọng và rất đáng đưa vào lịch sử của Hoa Kỳ để cho con cháu người dân Hoa Kỳ được hiểu rõ hơn cuộc chiến Việt Nam mà trước đây những kẻ viết lịch sử Hoa Kỳ đã thiếu dữ kiện sống để viết.*

Biết giải thích như thế nào với những đứa con của tôi rằng khi tôi mười mấy, đôi mươi, những tiếng nói ồn ào nhất của những người cùng tuổi, cùng thời với tôi lại nhằm mục đích phá nát những nền tảng của xã hội Hoa Kỳ, để xây dựng lại một xã hội dựa theo quan điểm đầy tự mãn của họ. Giờ đây nhìn lại, ngay cả chúng ta, những người đã trải qua giai đoạn này, cũng không hiểu được tại sao lại có những kẻ với trình độ học vấn cao, đa số sinh ra từ gia đình thượng lưu, lại có thể gieo rắc những tư tưởng phá hoại làm nhiễm độc bầu không khí của thập niên 1960 và những năm đầu của thập niên 1970. Ngay cả Quốc Hội cũng bị nhiễm những con vi khuẩn này.

Sau khi Tổng Thống Nixon từ chức vào tháng Tám 1974, cuộc bầu cử mùa Thu năm ấy mang lại 76 tân Dân biểu thuộc đảng Dân Chủ và 8 Thượng nghị sĩ. Đại đa số những dân cử chân ướt, chân ráo này đã tranh cử dựa trên cương lĩnh của McGovern. Nhiều người trong số họ được xem như những ứng viên yếu kém trước khi Nixon từ chức, vài người không xứng đáng thấy rõ, chẳng hạn như Tom Downey, 26 tuổi, thuộc New York, người chưa từng có một nghề nghiệp gì và vẫn còn ở nhà với mẹ.

Cái gọi là Quốc Hội hậu Watergate này diều hăng vào thành phố với một sứ mệnh vô cùng quan trọng mà sau này trở thành điểm tập hợp cho cánh Tả của Hoa Kỳ: Chấm dứt sự giúp đỡ của nước Mỹ dưới bất kỳ hình thức nào cho chính quyền đang bị vây khốn Nam Việt Nam. Không nên lầm lẫn ở chỗ này – đây không phải là sự kêu gọi thanh niên Mỹ đừng đi vào cõi chết của những năm trước đây. Những người lính Mỹ cuối cùng đã rời khỏi Việt Nam hai năm trước rồi, và đã tròn bốn năm không có một người Mỹ nào bị tử trận.

Bởi những lý do mà không một viện dẫn lịch sử nào có thể bào chữa được, ngay cả sau khi quân đội Mỹ triệt thoái, cánh Tả vẫn tiếp tục những cố gắng để đánh gục nền Dân Chủ còn phôi thai của Nam Việt Nam. Phụ tá sau này của Tòa Bạch Ốc Harold Ickes và nhiều người khác trong "Chiến Dịch Kiểm Soát Tài Chánh" – có một lúc được giúp đỡ bởi một người tuổi trẻ nhiều tham vọng: Bill Clinton – làm việc để cắt toàn bộ những khoản tài trợ của Quốc Hội nhằm giúp miền Nam Việt Nam tự bảo vệ. Liên Hiệp Hòa Bình Đông Dương, điều hành bởi David Dellinger và được quảng bá bởi Jane Fonda và Tom Hayden, phối hợp chặt chẽ với Hà Nội suốt năm 1973 và 1974, đi khắp các khuôn viên đại học Mỹ, tập hợp sinh viên để chống lại điều được cho là những con ác quỷ trong chánh quyền Nam Việt Nam. Những đồng minh của họ trong Quốc Hội liên tục thêm vào những tu chính án để chấm dứt sự viện trợ của Hoa Kỳ cho những người Việt Nam chống Cộng Sản, ngăn cấm cả đến việc sử dụng không lực để giúp những chiến binh Nam Việt Nam đang bị tấn công bởi các đơn vị bộ đội chánh quy Bắc Việt được khối Xô Viết và Trung Cộng yểm trợ.

Rồi đến đầu năm 1975 Quốc Hội Watergate giáng một đòn chí tử xuống các nước Đông Dương không Cộng Sản. Tân Quốc Hội lạnh như băng từ chối lời yêu cầu gia tăng quân viện cho miền Nam Việt Nam và Cam Bốt của Tổng Thống Gerald Ford. Ngân khoản dành riêng này sẽ cung cấp cho quân đội Cam Bốt và Nam Việt Nam đạn dược, phụ tùng thay thế, và vũ khí chiến thuật cần thiết để tiếp tục cuộc chiến tự vệ. Bất chấp sự kiện là Hiệp Định Paris 1973 đặc biệt đòi hỏi phải cung cấp "viện trợ để thay thế trang thiết bị quân sự vô giới hạn" cho Nam Việt Nam, đến tháng Ba phe Dân Chủ trong Quốc Hội biểu quyết với tỷ số áp đảo, 189-49, chống lại bất kỳ viện trợ quân sự bổ sung cho Nam Việt Nam và Cam Bốt.

Trong các cuộc tranh luận, luận điệu của phe Tả phản chiến gồm toàn những lời lên án các đồng minh đang bị chiến tranh tàn phá của Hoa Kỳ. Và đây những hứa hẹn về một tương lai tốt đẹp cho các quốc gia này dưới sự cai trị của chế độ Cộng Sản. Rồi dân biểu Christopher Dodd, tiêu biểu cho sự ngây thơ hết thuốc chữa của các đồng viện, lên giọng đầy điệu bộ "gọi chế độ Lon Nol là đồng minh là làm nhục chữ nghĩa... Tặng vật lớn nhất mà đất nước chúng ta có thể trao cho nhân dân Cam Bốt là hòa bình, không phải súng. Và cách tốt nhất để đạt được mục đích này là chấm dứt viện trợ quân sự ngay lập tức".

Sau khi trở thành chuyên gia đối ngoại trong vòng chỉ có hai tháng kể từ lúc thôi bú mẹ, Tom Downey chế giễu những cảnh cáo về tội ác diệt chủng sắp sửa xảy ra

ở Cam Bốt, cái tội ác đã giết hơn một phần ba dân số của quốc gia này, như sau: "Chính phủ cảnh cáo rằng nếu chúng ta rời bỏ các quốc gia ấy thì sẽ có tắm máu. Nhưng những cảnh cáo cho việc tắm máu trong tương lai không thể biện minh cho việc kéo dài việc tắm máu hiện nay".

Trên chiến trường Việt Nam việc chấm dứt viện trợ quân trang, quân cụ là một tin làm kinh ngạc và bất ngờ. Các cấp chỉ huy quân đội của miền Nam Việt Nam đã được đảm bảo về việc viện trợ trang thiết bị khi người Mỹ rút quân – tương tự như những viện trợ Hoa Kỳ vẫn dành cho Nam Hàn và Tây Đức – và đảm bảo rằng Hoa Kỳ sẽ tái oanh tạc Bắc Việt, nếu Bắc Việt tấn công miền Nam, vi phạm hiệp định Paris 1973. Bây giờ thì họ đang mở mắt trừng trừng nhìn vào một tương lai bất định khủng khiếp, trong lúc khối Sô Viết và Trung Cộng vẫn tiếp tục yểm trợ cho Cộng Sản Bắc Việt.

Trong lúc quân đội Nam Việt Nam, vừa choáng váng vừa mất tinh thần, tìm cách điều chỉnh lại lực lượng để đối phó với những sự thiếu thốn trang thiết bị cần thiết, quân đội chính quy miền Bắc được tái trang bị đầy đủ lập tức phát động cuộc tổng tấn công. Bắt giữ được nhiều đơn vị bị cô lập, quân Bắc Việt tràn xuống vùng đồng bằng trong vòng có 55 ngày.



Ảnh minh họa

Những năm về sau, tôi đã phỏng vấn những người lính miền Nam Việt Nam còn sống sót trong những cuộc giao tranh, nhiều người đã bị trải qua hơn chục năm trong các trại tù tập trung của Cộng Sản sau khi cuộc chiến chấm dứt. Những điệp khúc này không bao giờ chấm dứt:

- Tôi không còn đạn dược.
- Tôi chỉ còn 3 quả đạn pháo cho mỗi khẩu một ngày.
- Tôi không còn gì để phát cho binh sĩ của tôi.
- Tôi phải tắt máy truyền tin, bởi vì tôi không thể nào chịu đựng được nữa khi phải nghe những lời kêu gọi xin tiếp viện.

Phản ứng của Hoa Kỳ trước sự sụp đổ này cho thấy có hai nhóm khác nhau, và điều này vẫn còn tiếp tục được thấy rõ trong nhiều vấn đề mà chúng ta đang phải đương đầu ngày nay. Đối với những người đã từng chiến đấu ở Việt Nam, và đối với gia đình, bạn bè, và những

người cùng quan điểm chánh trị với họ, đây là là một tháng đen tối và tuyệt vọng.

Những khuôn mặt mà chúng ta thấy đang chạy trốn sự tấn công của Bắc Việt là những khuôn mặt rất thật và quen thuộc, không phải đơn thuần là những hình ảnh truyền hình. Những thân người xoay trong không gian như những bông tuyết, rơi xuống chết thảm khốc sau khi họ đeo và bám vào thân trực thăng hay phi cơ một cách tuyệt vọng, có thể là những người chúng ta quen biết hoặc đã từng giúp đỡ. Ngay cả đối với những kẻ không còn niềm tin vào khả năng đánh bại Cộng Sản, đây không phải là cách để chấm dứt cuộc chiến.

Đối với những kẻ từng trốn tránh cuộc chiến và lớn lên tin rằng đất nước chúng ta là quý dữ, và ngay cả khi họ thơ mộng hóa những ý định của người Cộng Sản, những tuần lễ sau cùng này đã chối bỏ trách nhiệm của mình trong sự sụp đổ này bằng những phê phán quân đội Nam Việt Nam đầy tính sa lông, hay là công khai reo mừng.

Ở trung tâm Luật Khoa của Đại Học Georgetown nơi tôi đang theo học, việc Bắc Việt trắng trợn ném bỏ các điều cam kết về hòa bình và bầu cử trong Hiệp Định Paris 1973, và tiếng xe tăng của Bắc Việt trên đường phố Sài Gòn được xem như là một cái cớ để thực sự ăn mừng.

Sự chối bỏ trách nhiệm vẫn còn tràn lan trong năm 1997. Thực ra cái kết cuộc này chính là mục tiêu của phong trào phản chiến đã cố gắng không ngừng nghỉ trong những năm sau sự rút quân của Mỹ. George McGovern, thẳng thắn hơn nhiều người, công khai tuyên bố với người viết trong lúc nghỉ khi thân hình cho chương trình "Crossfire" của CNN vào năm 1995. Sau khi tôi đã lý luận rằng cuộc chiến rõ ràng là có thể thắng được ngay cả vào giai đoạn cuối nếu chúng ta thay đổi chiến lược của mình, ứng cử viên Tổng Thống năm 1972, người tình nguyện đi Hà Nội bằng đầu gối, đã bình luận rằng: "Anh không hiểu là tôi KHÔNG MUỐN chúng ta chiến thắng cuộc chiến đó sao?". Ông McGovern không chỉ có một mình. Ông ta là phần tử của một nhóm nhỏ, nhưng vô cùng có ảnh hưởng lớn trong chính trường. Sau cùng họ đã đạt được điều họ muốn.

Có lẽ không còn minh chứng nào lớn hơn cho không khí hân hoan chung quanh chiến thắng của Cộng Sản là giải thưởng điện ảnh năm 1975, được tổ chức vào ngày 8 tháng 4, ba tuần trước khi miền Nam sụp đổ.

Giải phim tài liệu hay nhất được trao cho phim Hearts and Minds, một phim tuyên truyền độc ác tấn công những giá trị văn hóa Hoa Kỳ cũng như những cố gắng của chúng ta để hỗ trợ cho sự chiến đấu cho nền Dân Chủ của miền Nam Việt Nam. Các nhà sản xuất Peter Davis và Bert Schneider (người thủ diễn một vai trong câu chuyện của David Horowitz) cùng nhau nhận giải Oscar. Schneider thắng thưởng trong việc công nhận sự ủng hộ những người Cộng Sản của mình.

Đứng trước máy vi âm ông ta nói:

- Thật là ngược đời khi chúng ta đang ở đây, vào thời điểm mà Việt Nam sắp được giải phóng.

Rồi giây phút đáng kinh ngạc nhất của Hollywood xảy ra – dù giờ đây đã được họ cố tình quên đi. Trong lúc

quốc gia Việt Nam, mà nhiều người Mỹ đã đổ máu và nước mắt để bảo vệ, đang tan biến dưới bánh xích của xe tăng, Schneider lôi ra một điện tín được gửi từ kẻ thù của chúng ta, đoàn đại biểu Cộng Sản Việt Nam ở Paris, và đọc to lên lời chúc mừng cho phim của mình. Không một phút giây do dự, những kẻ nhiều quyền lực nhất của Hollywood đứng dậy hoan nghênh việc Schneider đọc bức điện tín này.

Chúng ta, những người đã từng chiến đấu ở Việt Nam hoặc là những người ủng hộ những cố gắng ở đó, nhìn lại cái khoảnh khắc này của năm 1975 với sự sùng sốt không nguôi và không bao giờ quên được. Họ là ai mà cuồng nhiệt đến thế để đầu độc cái nhìn của thế giới về chúng ta? Sao họ lại có thể chống lại chính những người đồng hương của mình một cách dữ tợn đến thế? Sao họ có thể đứng dậy để hoan nghênh chiến thắng của kẻ thù Cộng Sản, kẻ đã làm thiệt mạng 58.000 người Mỹ và đè bẹp một đồng minh chủ trương ủng hộ Dân Chủ? Làm sao có thể nói rằng chúng ta và họ đang sống trong cùng một đất nước?



Ảnh minh họa

Từ lúc ấy đến nay, không một lời nào của Hollywood nói về số phận của những con người biến mất sau bức màn tre của Việt Nam. Không ai đề cập đến những trại tù tập trung cải tạo mà hàng triệu chiến binh miền Nam Việt Nam đã bị giam giữ, 56.000 người đã thiệt mạng, 250.000 bị giam hơn 6 năm, nhiều người bị giam đến 18 năm. Không người nào chỉ trích việc cưỡng bách di dân, tham nhũng, đàn áp những người bất đồng chính kiến, cướp đất, cướp nhà của dân hay là chế độ Công An trị mà hiện vẫn còn đang tiếp diễn. Thêm vào đó, ngoại trừ phim Hamburger Hill có ý tốt nhưng kém về nghệ thuật, người ta chỉ hoài công nếu muốn tìm một phim thuộc loại có tầm vóc diễn tả các chiến binh Hoa Kỳ ở Việt Nam với đầy đủ danh dự và trong những khung cảnh có thật.

Tại sao? Bởi vì cộng đồng làm phim, cũng như những kẻ thuộc loại đỉnh cao trí tuệ trong xã hội, chưa bao giờ yêu thương, kính phục, hay ngay cả thông cảm với những con người đã nghe theo tiếng gọi của đất nước, lên đường phục vụ. Và vào lúc mà một cuộc chiến âm thầm nhưng không ngừng nghỉ đang diễn ra về việc lịch sử sẽ ghi nhớ đất nước chúng ta tham dự ở Việt Nam như thế nào? Những kẻ chế giễu chính sách của chính quyền, trốn lính, và tích cực ủng hộ kẻ thù, cái kẻ thù mà sau cùng trở nên tàn độc và thối nát, không muốn

được nhớ đến như là những kẻ quá đỗi ngây thơ và lầm lẫn.

Giữa những người dân Mỹ bình thường, thái độ của họ trong khoảng thời gian rối ren này lạnh mạnh hơn nhiều. Đằng sau những tin tức bị thanh lọc và những bóp méo về Việt Nam, thực tế là những công dân của chúng ta đồng ý với chúng ta, những người đang chiến đấu, hơn là với những kẻ làm suy yếu cuộc chiến đấu này. Khả thú vị là điều này đặc biệt đúng với tuổi trẻ Mỹ, mà giờ đây vẫn còn được mô tả như là thành phần nổi loạn chống chiến tranh.

Như được tường trình lại trong bài "Ý Kiến Quần Chúng", những kết quả thăm dò của Gallup từ năm 1966 cho đến khi Hoa Kỳ chấm dứt sự tham dự chiến tranh ở Việt Nam cho thấy tuổi trẻ Mỹ thực ra ủng hộ cuộc chiến Việt Nam lâu bền hơn bất cứ lứa tuổi khác. Ngay cả cho đến tháng 1 năm 1973, khi 68 phần trăm dân Mỹ trên 50 tuổi tin rằng chuyện gửi quân sang Việt Nam là một sai lầm, chỉ có 49 phần trăm những người tuổi từ 25 đến 29 đồng ý. Những phát hiện này cho thấy giới trẻ nói chung rõ ràng là không cực đoan, điều này đã được củng cố thêm bằng kết quả bầu cử năm 1972 – trong đó lứa tuổi từ 18 đến 29 ưa thích Richard Nixon hơn là George McGovern bằng tỷ lệ 52% so với 46 phần trăm.

Tương tự như vậy, mặc dù trong quá khứ những người chống đối này, mà ngày nay đang thống lĩnh giới báo chí và giới khoa bảng, đã khăng khăng nói ngược với thực tế, sự xâm nhập vào Cam Bốt năm 1970 đã được ủng hộ quần chúng mạnh mẽ. Sự xâm nhập này đã gây ra sự phản đối rộng khắp ở các sân trường đại học, kể cả một vụ xung đột làm cho bốn người chết ở Kent State University. Theo những kết quả thăm dò dư luận của Harris gần 6 phần 10 dân Mỹ tin rằng sự xâm nhập vào Cam Bốt là đúng đắn. Đa số được hỏi ý kiến, trong cùng bản thăm dò này vào tháng 5 năm 1970, ủng hộ tái oanh tạc Bắc Việt, một thái độ cho thấy sự bác bỏ hoàn toàn phong trào phản chiến.

Các cựu chiến binh Việt Nam, dù bị bôi bẩn thường xuyên trên phim ảnh, trong các bản tin, và trong các lớp học, như là những chiến binh miền cưỡng và thất bại, vẫn được những người dân Mỹ bình thường tôn trọng. Trong một nghiên cứu toàn diện nhất từ trước đến giờ về những cựu chiến binh Việt Nam (Harris Survey, 1980, ủy quyền bởi Veterans Administration), 73 phần trăm công chúng và 89 phần trăm cựu chiến binh Việt Nam đồng ý với câu phát biểu: **"Văn đề rắc rối ở Việt Nam là quân đội chúng ta được yêu cầu chiến đấu trong một cuộc chiến mà các lãnh tụ chính trị ở Washington không cho họ được phép chiến thắng"**, 70 phần trăm những người từng chiến đấu ở Việt Nam không đồng ý với câu phát biểu: **"Những gì chúng ta gây ra cho nhân dân Việt Nam thật đáng xấu hổ"**. Trọn 91 phần trăm những người đã từng phục vụ chiến đấu ở Việt Nam nói rằng họ hạnh diện đã phục vụ đất nước, và 74 phần trăm nói rằng họ thấy thoải mái với thời gian ở trong quân đội. Hơn nữa, 71 phần trăm những người phát biểu ý kiến cho thấy họ sẵn sàng chiến đấu ở Việt Nam một lần nữa, ngay cả nếu biết rằng cái kết quả chung cuộc vẫn như thế và sự giễu cợt sẽ đổ lên đầu họ khi họ trở về.

Bản thăm dò này còn có cái gọi là “nhiệt kế đo cảm giác”, để đo lường thái độ của công chúng đối với những nhóm người khác nhau, với thang điểm từ 1 đến 10. Cựu chiến binh từng phục vụ ở Việt Nam được chấm điểm 9.8 trên thang điểm này. Bác sĩ được 7.9, phóng viên truyền hình 6.1, chánh trị gia 5.2, những người biểu tình chống chiến tranh 5.0, kẻ trốn quân dịch và chạy sang Canada được cho 3.3.

Trái ngược với những câu chuyện huyền thoại được dai dẳng phổ biến, hai phần ba những người phục vụ ở Việt Nam là quân tình nguyện chứ không phải bị động viên, và 77 phần trăm những người tử trận là quân tình nguyện. Trong số những người tử trận: 86 phần trăm là da trắng, 12.5 phần trăm người Mỹ gốc Phi Châu và 1.2 phần trăm thuộc các chủng tộc khác. Những cáo buộc rất phổ biến như là chỉ có dân thuộc các nhóm thiểu số và người nghèo được giao cho những công tác khó khăn trong quân đội khi ở Việt Nam là điều sai lạc. Sự bất quân bình trong cuộc chiến, thực ra chỉ đơn giản là do những thành phần đặc quyền đặc lợi trốn tránh trách nhiệm của mình, và chính những người này kể từ thời gian ấy đã kiên trì bồi đắp những kinh nghiệm về cuộc chiến để nhằm tự bào chữa cho chính mình, phòng khi sau này sẽ bị lịch sử phán xét.

Thế còn những kẻ không những đã hiểu sai ý nghĩa một cuộc chiến, mà còn không hiểu nổi dân tộc của mình, những kẻ thuộc thành phần tinh hoa của xã hội đó bây giờ ra sao? Bây giờ họ đang ở đâu nếu không phải ở trong Tòa Bạch Ốc? Trên vấn đề lịch sử quan yếu này, cái vấn đề đã xác định thể hệ của chúng ta, họ giấu mình thật kín. Họ nên giấu mình như thế.

Đối với những kẻ đã đem cuộc hành trình tuổi trẻ đánh bạc trên cái ý tưởng rằng tổ quốc mình là một lực lượng ác quỷ, sau khi nhận ra sự ngây thơ của mình trong những năm sau năm 1975, chắc họ phải có một cảm giác rất kinh khủng. Thật là sáng mắt, sáng lòng cho những kẻ đã tỉnh thức, đã tự vượt qua được phản ứng chối tội, để chứng kiến cảnh tượng hàng trăm ngàn người dân miền Nam Việt Nam chạy trốn “ngọn lửa tình nguyện của cách mạng” trên những con tàu ọp ẹp, sự chạy trốn mà chắc chắn 50 phần trăm đã vùi thân dưới đáy biển, hoặc là nhìn thấy những hình ảnh truyền hình của hàng ngàn chiếc sọ người Cam Bốt nằm lóc trên những cánh đồng hoang, một phần nhỏ của hàng triệu người bị giết bởi những người Cộng Sản “giải phóng quân”.

Thực vậy, chúng ta hãy thẳng thắn nhìn nhận. Thật đáng tủi nhục biết bao khi nhìn vào khuôn mặt của một thương binh, hay là nghe diễn từ tốt nghiệp của một học sinh thủ khoa người Mỹ gốc Việt Nam, mà người cha quá cố của em đã chiến đấu bên cạnh những người Mỹ, cho một lý tưởng mà bọn họ công khai mĩa mai, chế giễu và xem thường. Và thật là một điều đáng xấu hổ khi chúng ta có một hệ thống chính quyền đã để cho em học sinh đó thành công nhanh chóng ở đây, mà lại không thực hiện được một hệ thống như vậy ở quê hương của em.

**James Webb**  
 Nguồn: [www.tvvn.org](http://www.tvvn.org)



## Tri ân người vợ lính Việt Nam Cộng Hòa

*Anh “học tập”, Chị đã từng xông xáo  
 Nuôi gia đình, dạy con cháu nên thân  
 Chồng chết oan dưới chế độ phi nhân  
 Khổ vô tận một đường trần gánh vác.*

*Khi con người đã cùng hưng cực ác  
 Thời mẹ cha, chú bác, đến ông bà,  
 Hay trẻ thơ một chút “nguy” chẳng tha:  
 Đảng thóa mạ, quật mà mò cướp đất.*

*Dân mất tất giữa thanh thiên bạch nhật  
 Đảng qua Tàu, lớn mật bán giang san  
 Khổ Chị Em? Coi như chúng miến bàn,  
 Dân đồ thán suốt từ Nam chí Bắc!*

*Đảng Phán Tặc, Đảng Gian Manh rước giặc  
 Nào như bao Chiến Sĩ chết can trường,  
 Vì giữ gìn từng tấc đất quê hương  
 Nên Cô Phụ chẳng tầm thường nhi nữ.*

*Sau chiến sự: bẻ trầm luân sinh tử  
 Trông “nguy quân”: Chị tòng tử\*, nuôi con  
 Thân đơn cô lãnh trọn những thù đòn  
 Chị mòn mỏi từ Tháng Tư uất hận!*

*Khổ bất tận, nhưng niềm tin chưa tận  
 Dẫn gian truân, chính nghĩa chẳng vô tư  
 Tháng mấy về, Chị cũng nhớ Tháng Tư  
 Dạy con cháu nhớ: Tháng Tư Quốc Nạn!*

• Ý Nga

Kính tặng những góa Phụ VNCH  
 vẫn âm thầm góp sức cho Đại Cuộc

\* Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử

# Tiến mau tiến mạnh

(Câu chuyện sau đây được viết sau một buổi trà dư tửu hậu với ba ông bạn ngoại quốc, một từ Ba Lan, một từ Nga Xô và ông khác từ xứ Nicaragua)

## • Tràm Cà Mau

Năm 1945 ông Tú đang miệt mài đèn sách tại đại học Hà Nội, hy vọng ra trường được bổ dụng làm quan tham tá, thì xếp bút nghiên theo tiếng gọi của sông núi. Cầm súng đánh đuổi giặc Tây đang trở lại để giành độc lập cho quê hương. Năm 1954 nước Việt Nam chia cắt ra hai miền, ông đi tập kết ra Bắc. Năm 1975, sau khi miền Bắc chiến thắng trong cuộc nội chiến tương tàn do súng đạn ngoại bang cung cấp và thúc giục, ông hân hoan trở về. Trong trí tưởng tượng của nhiều người bà con dòng họ, thì ông là một kẻ anh hùng oai phong lẫm liệt, cưỡi ngựa chiến, mang chiến bào, cầm gươm báu sáng ngời chỉ vào thiên địa hiên ngang. Nhưng họ thất vọng, vì thấy ông mặt mày bủng beo hốc hác, tiêu tụy, chân mang dép râu, đầu đội nón cối sờn mục và áo quần nhàu nát lụng thụng màu phân ngựa. Trong một bữa ăn đoàn viên do bà chị ông tổ chức. Một người cháu trẻ tuổi hỏi:

- Trong chế độ cộng sản, thanh thiếu niên có quyền yêu đương không?

Ông cười đáp:

- Được chứ, đó là tự do cơ bản, ai cũng có quyền, nhưng phải báo cáo và thông qua tổ chức. Được tổ chức cho phép thì tha hồ. Nhưng nếu tổ chức không chấp thuận, thì không nên tiếp tục tình yêu sai trái đó.

Đứa cháu nhún vai cười mỉm, hỏi tiếp:

- Thưa chú, người ta nói rằng, chế độ tư bản bất công, người giàu kẻ nghèo chênh lệch. Chế độ cộng sản tạo được công bằng gần như tuyệt đối, là mọi người đều khốn khổ bần cùng như nhau. Ngoại trừ một nhóm đảng viên cao cấp. Có đúng như vậy không?

- Tuyên truyền phản động. Nhưng có lẽ không phải là không có cơ sở.

Ông Tú gắp một mớ cá lòng tong kho tiêu vào chén.

Ông hỏi:

- Cá này là cá gì mà ngon quá. Kho tiêu cay, ăn thấm miệng.

Bà chị dâu ông cười và trả lời:

- Đây là cá lòng tong.

- Cá lòng tong là cá gì?

- Là một loại cá voi, đã được sống trong xã hội chủ nghĩa lâu năm.

Cả nhà đều cười. Ông Tú đỏ mặt, nhưng không muốn tranh luận làm chi với những người mà ông cho là cực kỳ phản động. Ông Tú hỏi:

- Ở đây có ai biết cái khác nhau giữa xã hội chủ nghĩa với tư bản chủ nghĩa? Tại sao ta xây dựng xã hội chủ nghĩa?

Đứa cháu lại nghiêm mặt và trả lời:

- Trong tư bản chủ nghĩa, thiểu số tư nhân giàu có bóc lột nhân dân lao động. Trong xã hội chủ nghĩa, thiểu

số của thiểu số đảng viên cầm quyền bóc lột toàn nhân dân, triệt để và khốc liệt hơn. Xã hội chủ nghĩa được xây dựng nên, cho người người được dịp làm biếng hơn, phè hơn, hoặc không làm chi cả cho khỏe.

Ông Tú chưa kịp phản ứng thì bà chị dâu lại hỏi:

- Tôi đổ chú, nói được sự khác nhau ở dưới địa ngục tư bản, và địa ngục cộng sản?

Ông Tú lung túng:

- Tôi không biết. Chị nói cho tôi nghe với.

- Dưới địa ngục tư bản, người có tội phải nhảy bàn chông, và tắm vạc dầu. Dưới địa ngục xã hội chủ nghĩa, cũng như vậy, nhảy bàn chông và tắm vạc dầu. Nhưng rất nhiều khi, thiếu chông, và thiếu dầu, nên chỉ nhảy sào đất, và tắm không khí mà thôi.

Cả nhà cùng cười. Ông Tú nói:

- Thật là phản động và bôi bác.

Đứa cháu gái kêu ông Tú bằng cậu nói:

- Cậu biết không? Cách đây nhiều năm, trước thời chiến tranh, có một ông già nhà giàu vào một tiệm bách hóa và trả tiền mua hết tất cả hàng trong tiệm, nhưng không mang về, để lại tặng không cho các khách hàng đến sau ông, họ khỏi trả tiền. Chủ tiệm cười, sung sướng đồng ý. Ông già bắc ghế ngồi trước cửa tiệm xem chơi. Sau khi vài người khách vào tiệm mua, được cho không khỏi trả tiền, thì dân chúng ào ào kéo đến. Mười lăm phút sau, cả cái tiệm thành đồng rác, đổ vỡ tan hoang. Ông già ngồi cười. Chủ tiệm mếu máo hỏi ông già rằng:

- Ông có thù ghét chi tôi không mà hại tôi đến thế? Tan nát cái tiệm rồi. Từ nay làm sao buôn bán chi được nữa? Ác chi mà ác đến thế ông ơi! Tại sao thế?

Cụ già chậm rãi giải thích:

- Tôi đã già quá. Tôi biết không thể sống cho đến ngày cộng sản vào đây. Tôi muốn được thấy tận mắt thế nào là xã hội cộng sản.

Bố của cháu gái lườm mắt nhìn con và nói:

- Để cho cậu của con ăn ngon miệng, nói chi ba cái chuyện tào lao mà ghen hợm, nuốt không vô. Ngày vui đoàn tụ mà.

Đứa cháu gái trả lời:

- Nhưng con không ưa chế độ, xã hội đó.

Ông Tú nhìn đứa cháu gái và nói:

- Cậu hỏi con rằng, trong xã hội tư bản, con có thể bỏ việc mà đi chơi bất cứ khi nào con muốn không?

- Không bao giờ!

- Trong xã hội tư bản, con có thể lấy phương tiện, vật liệu của sở về xây nhà riêng không?

- Không bao giờ!

Ông Tú dồn tiếp:

- Trong xã hội tư bản, con có thể dùng thời giờ của sở để xây nhà riêng không?

- Không bao giờ!

- Chú cho con biết, trong xã hội chủ nghĩa, mọi người đều làm được những điều đó. Thế thì tại sao con không ưa thích xã hội chủ nghĩa?

Một đứa cháu khác hỏi tiếp:

- Đọc nghị quyết của đảng cộng sản, cháu thấy họ viết rằng: "Trước đây chúng ta đang đứng trên bờ vực. Từ đó đến nay, chúng ta đã tiến được nhiều bước vượt bờ vực". Đứng trên bờ vực mà tiến được nhiều bước vượt bờ vực, thì có lộn mèò xuống hố hay không? Trong bài diễn văn gần đây, đồng chí Tổng bí thư có đọc: "Chế độ cộng sản đang ở chân trời". Có nghĩa là sao?

Thằng cháu nhỏ khác cười giải thích:



- Chân trời là cái ranh giới trông vào thì thấy như mặt đất giáp trời. Nhưng càng đi đến, thì càng xa, và không bao giờ gặp cả.

Ông Tú đang nuốt miếng thịt heo béo bùi mà nghẹn họng, đưa tay vuốt ngực, ho hen. Bà chị dâu lại hỏi:

- Tôi đồ chú, nếu chế độ cộng sản thành lập được giữa sa mạc Sahara, thì chuyện gì sẽ xảy ra sau đó?"

- Tôi không biết.

- Thì chỉ trong vài năm thôi, sa mạc sẽ thiếu cát, và phải nhập cảng cát. Tương tự Liên Xô, là một xứ nông nghiệp, mà mấy chục năm qua phải nhập cảng lương thực.

Bà chị dâu nhìn ông Tú mà hỏi thêm:

- Chú nói ở miền Bắc, dân chủ gấp vạn lần các xứ tư bản. Thế thì chú có thể đứng ở lăng Bác Hồ, kêu tên bác ra mà chửi bác ngu hay không?

Ông Tú nhìn mọi người, rồi nói:

- Tôi có thể làm điều ghê gớm hơn nữa, mà chẳng sợ rắc rối, chẳng ai bắt bớ tôi.

- Điều gì?

- Tôi có thể ra "ì" trong lăng Bác, mà không ai làm gì tôi cả. Dân chủ quá đi chứ?

- Có thật không? Bà chị dâu tròn mắt ngạc nhiên hỏi.

Ông Tú cười bí hiểm, nói:

- Cứ "ì" mà đừng tuột quần xuống thì thôi. Ai mà bắt bẻ?

Đang ngồi ăn, bỗng nghe tiếng đạn đạn bác bắn đi đùng. Bà chị dâu sợ hãi, hỏi ông Tú:

- Có chuyện chi mà bắn súng dữ vậy? Có gì nguy hiểm không?

Ông Tú giải thích:

- Đồng chí bí thư thành phố Mát-cơ-va qua thăm, tham quan ngoại giao.

Bà chị nhăn mặt nói:

- Thế thì không ai bắn giết cả hay sao, mà bắn hoài không trúng ông ấy?

Chị ông Tú xen vào câu chuyện:

- Này cậu Tú, tôi nghe nói, khi hấp hối, bác Hồ nói với đồng chí Tổng bí thư rằng: "Ta lo lắm, liệu nhân dân có theo anh hay không?". Đồng chí Tổng bí thư trả lời: "Chắc chắn theo". Bác hỏi: "Có chắc không, nếu họ không theo thì sao?". Đồng chí Tổng bí thư trả lời rất rành mạch rằng: "Bác đừng lo. Họ phải theo tôi, nếu ai không theo tôi, thì tôi cho họ đi theo bác ngay". Chuyện này có thật hay không?

Ông Tú lắc đầu nói:

- Những chuyện bí mật của nhà nước như thế, chúng tôi không được quyền biết đến, và không ai được quyền tiết lộ.

Một đứa cháu trai đặt câu hỏi:

- Thưa chú, chắc chú chưa quên ông Adam là tổ phụ loài người, như đã chép trong Thánh Kinh. Theo chú thì ông Adam là người nước nào?

- Chú đã theo đảng cộng sản và bỏ đạo từ lâu. Không còn biết ông Adam là ông nào, và là người xứ nào nữa. Thế thì cháu nghĩ ông ta là người xứ nào?

- Ông ấy là người Liên Xô ạ!

- Sao vậy?

- Vì ông ấy trần truồng, không có được một cái khố che hông, và trên tay chỉ có một trái táo, mà vẫn tin tưởng là đang sống tại thiên đàng!

- Khi, khi, bọn mày đã bị Mỹ ngụy đầu độc tư tưởng. Cần phải được đi cải tạo thay đổi tư duy, có cái nhìn đúng đắn hơn về xã hội chủ nghĩa ưu việt. Các cháu có

biết không, nước ta đang tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên xã hội chủ nghĩa. Chỉ một thời gian ngắn nữa, chúng ta sẽ vượt lên, và đi trước cả nước Mỹ nữa.

- Thưa chú, cháu đề nghị đi ngang nước Mỹ thôi, đừng đi trước họ.

- Sao vậy?

- Bởi mình mà đi trước, họ thấy cái quần rách nát lòi hông của mình thì xấu hổ, kỳ lắm.

Cả nhà cùng cười vang. Ông Tú cũng cười theo.

Một đứa cháu nói:

- Chú đã nghe chuyện của bác Hai chưa? Bác Hai ra miền Bắc làm việc từ trước khi có chiến tranh. Không có tội gì cả, nhưng bác bị bắt giam. Vị cai tù hỏi bác bị kết án bao nhiêu năm, vì tội danh gì? Bác trả lời là bị kết án mười năm và không có tội danh gì cả. Ông cai tù trợn mắt lên, mắng rằng: "Láo khoét, thường thường, không có tội gì cả, thì chỉ bị kết án có bốn năm mà thôi". Vợ bác ở nhà, gửi thư vào trại tù than thở là không có ai xới đất làm vườn để trồng khoai. Bác gửi một thư ngắn về nhà, ghi: "Chôn ở trong vườn". Tuần sau, vợ bác gửi thư lên, đại ý nói công an đã xới, đào khắp vườn, không bỏ sót một tấc đất nào cả. Bác gửi thư về rằng: "Vườn đã được xới xong, chờ chi nữa mà không trồng nốt".

Ông Tú gắt lên:

- Toàn cả chuyện bố lão. Nhưng chuyện sau đây, thì có thật. Có một anh cán bộ sở tôi, chạy gấp về nhà, thấy bà vợ đang nằm trên giường với một người đàn ông lạ. Anh gào lên rằng, bà chẳng được cái tích sự gì cả, giờ này mà còn nằm đó. Bà có biết trên cửa hàng lương thực đang bán khoai mì, chỉ còn lại mấy chục ký. Không chạy mau lên thì người ta mua hết bây giờ.

Bà chị ông Tú nói:

- Khi bác Hồ mất, cậu biết chuyện gì xảy ra không?

- Không. Chuyện gì thế?

- Hôm ấy chú Huy trực. Có người kêu điện thoại vào xin được nói chuyện với Bác. Chú bảo bác đã qua đời. Một lúc sau, người ấy kêu điện thoại lại và được trả lời như cũ. Người đó kêu thêm hai ba lần nữa. Bực quá, chú Huy gắt lên: "Tôi đã nói, Bác chết rồi. Ông không nghe, không hiểu sao?". Bên kia đáp rằng: "Tôi nghe 'đã' cái lỗi tai quá, nên kêu đi kêu lại nghe thêm cho sướng tai". Thế thì chú Huy chưa kể chuyện này cho cậu nghe sao?

Khi bữa cơm gần tàn. Ông Tú nói với các cháu:

- Các con phải tích cực phấn đấu để sau này được vào đoàn, vào đảng. May ra mới ngóc đầu lên được.

- Vâng, chúng cháu sẽ đi khám bệnh thần kinh trước.

Đứa nào bị bệnh nặng, sẽ xin gia nhập đảng. Người ta kể rằng, khi gặp khó khăn, chính trị bộ bên Liên Xô cho người ngồi đồng, gọi hồn ông Các-Mác lên để vấn kế. Khi nhập đồng, thì hồn khóc rử rượi. Hồn chỉ nói một câu, là cho gửi lời xin lỗi đến toàn thể nhân dân lao động khắp các xứ xã hội chủ nghĩa trên thế giới?

Một người bà con hỏi, trong xã hội chủ nghĩa, thiên hạ có thích chuyện tiểu lâm hay không? Ông Tú thành thực trả lời:

- Nhiều người kể chuyện tiểu lâm, chằm biếm mà bị tù đồng lắm. Lần nọ, tôi gặp một anh chánh án nhân dân, đi ra khỏi tòa và cười rử rượi, cười chảy nước mắt. Tôi hỏi sao vậy? Anh nói là vừa nghe một chuyện khôi hài tuyệt vời. Tôi yêu cầu anh kể lại. Anh quắc mắt lên hỏi tôi đã điên chưa mà yêu cầu anh kể. Vì người kể câu chuyện đó, vừa bị anh kết án mười năm tù lao động khổ sai".

Một bà hỏi ông Tú:

- Có phải trong xã hội chủ nghĩa, thời gian qua mau hơn trong tư bản chủ nghĩa không?

- Chị muốn nói gì?

- Tôi đọc, thấy báo cáo của các hợp tác xã nông nghiệp, họ đạt thành tích thi đua, khoai sắn chỉ trồng qua đêm là đã gặt hái được. Thế nghĩa là sao? Làm được phép tiên sao?

Ông Tú gật gù:

- Báo cáo thành tích thì phải làm vậy. Không ai làm khác cả. Đó là cách khôn ngoan nhất để sống còn. Cấp trên họ cũng biết sự thực ra sao, nhưng họ lại muốn được thấy những báo cáo đó mà thôi.

Bà chị ông Tú lắc đầu bực mình nói:

- Cậu bảo rằng xã hội cộng sản đã làm được những điều tốt đẹp cho con người. Tốt đẹp ở đâu, cậu cho tôi xem vài thí dụ đi.

Ông Tú bóp trán rồi trả lời:

- Ví dụ như chị Năm Lài, trước kia mù chữ, đi chân đất, chuyên nghề chửi mướn, đánh ghen thuê. Bây giờ là chủ tịch hội phụ nữ yêu nước. Anh Tám Râu, thất học, nghèo không có quần xà lỏn mà mang, bây giờ đã có dép râu đi, và làm trưởng ban tuyên huấn giáo dục huyện. Và đồng chí Mười Búa, trước đây đâm thuê chém mướn ở bến xe, làm nghề hoạn heo, ai thấy cũng khinh bỉ, nhổ nước bọt. Nay đã là một thành viên trong Bộ Chính Trị. Đó, cái siêu việt của xã hội chủ nghĩa, chị thấy chưa?

Bà chị ông Tú nheo mắt nhìn kỹ, và hỏi ông:

- Này, cậu bị thương tích trong trận đánh nào, mà bây giờ cái đầu cậu cứ gật gật mãi, và tay cậu cứ đưa lên, đưa xuống hoài vậy?

Ông Tú cười bên lên thú nhận:

- Tôi làm đại biểu nhân dân ở quốc hội. Cứ gật đầu và dong tay nhất trí hoài nên thành tật, nay không thể nào chữa khỏi được.

Bà chị hỏi:

- Tại sao cậu lại binh vực, kính mến và thương yêu lão Ba Dừa? Lão đánh đập vợ mỗi ngày, tổng cổ mẹ ra đường, lấy trộm tài sản nhà nước, chơi cờ gian bạc lận, hiếp dâm con bé bán vé số. Có gì mà cậu binh vực hẳn thế?

- Dù gì đi nữa, đồng chí Ba Dừa cũng là một người cộng sản chân chính, nên tôi binh vực và kính trọng.

Một giọng con gái rụt rè hỏi:

- Nghe nói ở bên Liên Xô vĩ đại hàng năm có thi đua kể chuyện tiếu lâm phải không?

- Có. Người kể chuyện hay nhất, được lãnh giải 20 năm đi đây, người lãnh giải nhì được 15 năm, người lãnh giải an ủi được 10 năm. Tất cả đều được đi lao động khổ sai bên Siberia.

Đứa cháu cười và hỏi:

- Theo chú, thì ai là người theo, ai là người chống cộng sản?

Ông Tú trả lời:

- Người theo cộng sản là người cố tình như "tin" vào Mác và Lê-Nin. Người chống lại cộng sản, là người "hiếu" rõ Mác và Lê-Nin.

Buổi cơm đoàn tụ đã chấm dứt từ lâu, ông Tú cáo từ ra về. Ra khỏi cửa nhà, ông lẩm bẩm: "Toàn cả một lũ cực kỳ phản động. Ông mà báo cáo, thì cả bọn đi tù cải tạo mục xương, mút mùa!" . / .

# Bàn tay trong một bàn tay

(Sempre mano nella mano)



Nguyên tác: **TS. Elena Pucillo Truong**  
Bản dịch: **DS. Trương Văn Dân**

Có hai người già lạc lõng, rai bước đến chiếc băng gỗ quen thuộc đặt ở góc công viên. Tay trong tay, nụ cười như in trên hai khuôn mặt đã có nhiều nếp nhăn theo năm tháng. Ông lão nắm tay bà, cẩn trọng đỡ người bạn đời của mình, nhẹ nhàng giúp bà ngồi xuống một cách thoải mái. Mỗi cử chỉ của ông đều lịch sự, chậm rãi và cẩn thận, cùng những lời yêu thương ngọt ngào, như ông đang che chở và ve vuốt một chú chim non.

Ngày nào cũng thế... tôi chẳng biết bắt đầu từ lúc nào, nhưng có lẽ từ lâu lắm. Mỗi ngày mỗi khác và nhìn qua cũng dễ nhận ra tình cảm giữa hai người vẫn thiết tha, mạnh mẽ. Nó tương phản hoàn toàn với thế giới ồn ào xung quanh như một nghịch lý.

Cái vũ trụ thu hẹp của họ có những mảnh bánh vụn cho vài chú chim sẻ, có những cái vuốt ve cô mèo con bị lạc hay tiếng cười rạo rờ của một em bé đang tập đi đang ngã vào vòng tay người mẹ nào đó. Hai người luôn mang theo chiếc dù để che nắng hay phòng ngừa sự chòng ghẹo trái nết từ những cụm mây. Riêng bà thì không bao giờ quên chiếc khăn quàng khổ rộng, sau khi ngồi vững, bà liền âu yếm quấn quanh cổ ông, những cơn gió lạnh đang thổi về.

Tôi tưởng đó là một bức tranh đang đặt trước mắt mình, cảnh thực đó đang nằm ngoài thế giới này. Chẳng biết gì về họ nhưng lâu nay tôi không thể làm gì khác là nhìn ngắm và quan sát họ cho đến khi, sau chừng một giờ, bằng những cử động ban đầu yếu ớt, về sau mạnh mẽ hơn, họ chống tay đứng dậy rồi tay nắm tay bước đi cho đến lúc mất hút giữa dòng người vô cảm.

Rồi sau đó thì sao? Họ sẽ làm gì quãng thời gian còn lại trong ngày? Tôi tưởng tượng mình đang tò mò theo dõi, bị cuốn hút bởi thứ hào quang hạnh phúc bao quanh họ. Một cuộc đời đơn giản. Chỉ có những cử chỉ quen thuộc nhưng ngọt ngào và triu mến dành cho người thân. Dĩ nhiên tôi khó mà tưởng tượng ra họ thường có những cơn ác mộng hoặc trong lòng họ đang chất ngất bao điều ưu tư. Đương nhiên, hằng ngày họ có thể vẫn

lo lắng và đau khổ, có thể một nỗi đau khủng khiếp sẽ cướp mất hơi thở tối cần cho cuộc sống của người già.

Trong bóng tối buổi chiều tàn, bà vợ mắt nhắm nghiền, nằm bất động trên chiếc giường đôi. Hai bàn tay bà đặt trên ngực, những ngón tay nắm chặt chuỗi tràng hạt. Trên chiếc ghế đầu đặt cạnh giường, ông chồng ngồi gục đầu, kiệt sức sau một cơn khóc tuyệt vọng. Ông liên tục lau mặt bằng chiếc khăn giấy đã ướt rã nước mắt. Rồi bất thành linh, trong tay ông lóe lên ánh thép lạnh lẽo của một khẩu súng. Ông đắm đuối nhìn hòng súng, những giọt nước mắt vẫn tiếp tục rơi, làm ướt nòng súng lạnh giá. Ông thì thầm vài lời gì đó, rồi bằng một cử chỉ thật nhanh đưa hòng súng chìa vào màng tang mình. Chỉ trong tích tắc.

Bàn tay rớt xuống! Chẳng có tiếng nổ nào xảy ra.

Hình như trong phút chót sự can đảm đã biến mất...

Cuối cùng ông dợm đứng lên, lấy lại tự chủ, rồi đặt khẩu súng trong ngăn kéo chiếc bàn đêm đầu giường.

Bây giờ tới phiên ông.

Ông nằm bất động trên chiếc giường đôi, mắt nhắm nghiền và cũng với chuỗi tràng hạt trên tay. Bà vợ, thận trọng và run rẩy đặt một bàn tay lên trên quyển sách nằm trên ngực chồng. Đó là quyển sách mà ông đã viết và nó sẽ theo ông làm bạn trong thế giới bên kia. Một vài giọt nước mắt ứa ra, rớt xuống trang bìa và làm ướt những ngón tay khăng khiu, gầy yếu... Rồi bà lão như kiệt sức, ngã gục xuống chiếc ghế đặt cạnh giường. Những ngón tay bà cố gượng vuốt ve, lướt nhẹ lên thân thể thân thương.

Bà vuốt đôi mắt, vành môi, khi vuốt đến ngực, bà ngập ngừng dừng lại, như muốn vuốt ve cả trái tim ông... Cuối cùng bà áp tay mình lên bàn tay ông, bàn tay đã từng nâng đỡ và che chở bà suốt một cuộc đời. Nước mắt bà vẫn tiếp tục lăn xuống nhưng bà chẳng có chiếc khăn nào để ngăn chúng lại. Sau những tiếng rên rỉ, bà thì thầm bên tai ông những lời ngọt ngào như đã làm thế trong suốt một đời. Rồi gượng đứng lên, bà áp môi mình lên môi ông, thêm một lần nữa, nụ hôn cuối cùng.

Run run, bà với tay lấy khẩu súng đặt trên chiếc bàn đêm. Một tay nắm chặt tay chồng, còn tay kia, rất tự tin, bà đưa hòng súng chìa vào màng tang mình. Cũng chỉ một tích tắc. Rồi bà ngã xuống trên xác chồng, muốn ôm lấy ông một lần cuối.

Cứ thế, từ hai tháng nay, mỗi buổi tối cảnh đó luôn được lặp lại như đang diễn trong rạp hát.

Mọi chuyện bắt đầu từ sau hôm đi khám bác sĩ. Trước đó bà thường thấy mệt, nhiều lúc thở rất khó khăn, như bị ngạt, như có một khối đá đè lên lồng ngực trong những chuyến cùng chồng đi dạo. Tay trong tay, trong nước mắt, họ lắng nghe phán quyết của thầy thuốc:

"Tôi rất lấy làm tiếc nhưng trái tim của bà nhà rất yếu... phẫu thuật là điều không thể thực hiện nữa... Rất tiếc là tôi không biết phải làm gì để có thể giúp bà, nguy cấp lắm rồi, bà yếu quá..."

Trả lời câu hỏi thăm lạng từ đôi mắt đau đớn và khẩn cầu của họ, ông bác sĩ ngập ngừng nhưng xúc động thành thật:

"Rất tiếc... điều đó có thể xảy ra bất cứ lúc nào..."

Sau đó thì hai người già vẫn tiếp tục sống như đã từng sống, nhưng ý nghĩ là bà sẽ đột ngột ra đi, bỏ ông lại một mình vẫn ám ảnh ông mỗi ngày. Bà, người chưa bao giờ rời xa, chưa bao giờ phản bội ông.

Bởi suốt một đời họ đã luôn sống bên nhau. Trong một thoáng bà hồi tưởng thời hai người còn trẻ, những cử chỉ ngập ngừng và vụng về trong mỗi tình đầu, trái tim bà chỉ đập khi chờ đợi ông, chỉ vì ông, người đàn ông duy nhất có thể lấp đầy cái khoảng trống trong tâm hồn bà, cũng như chỉ cái nhìn nhân ái của ông mới có thể xoa dịu đi nỗi đau hay mang lại cho bà niềm hạnh phúc.

Cứ thế, họ đã sát cánh bên nhau đi qua cuộc đời này. Rồi họ cùng nhau nổi tiếng với các nhà hát kịch trên thế giới. Trên tường nhà họ hiện vẫn còn treo đầy các biểu ngữ giới thiệu các vở kịch Shakespeare, Mann, Eliot, Racine, Molière, Pinter... Có tấm in khuôn mặt, miệng mỉm cười của họ, có tấm chụp họ đang mặc đồ diễn trên sân khấu, đứng giữa những bạn diễn thân thiết mà đến nay tên tuổi vẫn còn sáng chói. Hình như hào quang hạnh phúc đã bao quanh họ từng ngày. Và họ luôn ở bên nhau.

Có lẽ trong cuộc sống hạnh phúc và bình an đó, chỉ có một nỗi đau trong trái tim bà, đó là họ không thể có một đứa con... điều duy nhất của riêng họ, chỉ của họ mà thôi. Nhưng mỗi lần bà vật vã, chỉ cần những lời ngọt ngào của chồng "Em yêu ơi, xin em đừng tuyệt vọng, không có con chúng ta sẽ yêu nhau nhiều hơn..." là có thể làm dịu đốn đau, xoa nó đi, dù chưa hoàn toàn xóa mất.

Rồi cuộc sống đổi thay. Thăng trầm. Chìm nổi. Có lần họ cũng rơi vào cảnh nghèo túng vì từ chối các vai diễn không phù hợp hay không chịu ký hợp đồng với những công ty ca kịch không hoạt động vì nghệ thuật... và cuối cùng, với tuổi tác, họ bình thản từ giả ánh đèn sân khấu, chấp nhận cuộc sống giản đơn, bủn xỉn nhìn lại những kỷ niệm sáng ngời trong quá khứ. Nhưng họ luôn ở bên nhau, luôn luôn hạnh phúc vì người này chỉ sống cho người kia. Và ngược lại.

\*\*\*

Là những diễn viên tài hoa nên mỗi buổi tối họ đều tự chuẩn bị vai diễn của mình, cố thể hiện thật xuất sắc vai được giao cho họ trong kịch bản cuối cùng.

"Cái chết. Sự chia lìa sẽ bất ngờ là điều không thể tránh khỏi. Nhưng người nào đi trước sẽ không phải hứng chịu nỗi cô đơn ở thế giới bên kia".

Ông thường lặp lại rất nhiều lần: "Ước muốn lớn nhất là chúng ta có thể chết cùng một lúc, nhưng để gì Chúa ban cho ta ân sủng này!".

Nhưng ông đã lâm...

Vài tháng trôi qua. Và chỉ có vài hàng trên một tờ báo.

Trong lúc ngủ, trái tim mệt mỏi của bà đã vĩnh viễn ngừng đập. Và ông, bất thành linh thức giấc, tin là còn có thể cứu bà, ông lao tới chụp ống điện thoại để gọi xe cấp cứu nhưng không kịp nữa. Trái tim của ông cũng ngừng đập vì đau đớn, nó chỉ cho ông một tích tắc để đưa cánh tay nắm lấy tay bà.

Đúng là sự việc chỉ xảy ra trong tích tắc ■

# TỰ DO vô giá

• Thuyền nhân **Nguyễn Thượng Chánh**



Gđ. Nguyễn Thượng Chánh ở trại tỵ nạn Leam Sing - Thái Lan năm 1980

## Cột đèn cũng bỏ đi

Hắn và vợ, tay bồng tay dắt hai đứa con còn nhỏ, lặng lẽ, bụi ngùi bước ra khỏi nhà cha mẹ, nơi mà hai vợ chồng hắn tá túc từ hơn một năm nay tại Saigon. Đồ đạc chỉ vồn vện có hai cái xách tay nhỏ, đựng một vài bộ quần áo cũ và một ít thức ăn khô. Đó là ngày 23 tháng 3 năm 1980. Hắn vừa tròn được 37 tuổi.

Trời còn tối om khoảng ba, bốn giờ sáng. Trong nhà, ngoài một cô em vợ ra thì không còn ai hay biết gì hết. Hắn dặn cô em nhờ nói lại với Ba Má, là Anh Chị cần phải về Cần Thơ gấp để xin lại căn nhà bị tịch thu một năm trước đó vì đã đi không lọt và bị bắt...

Đây là lần thứ ba mà hắn liều mạng lòi vợ con mạo hiểm theo hắn. Chợt một ý nghĩ loé lên trong đầu hắn, coi chừng "sự bất quá tam" hay "*j'amaís deux sans trois*" làm hắn cũng thấy ngại ngại...

Lần đầu năm 78, xuống cá nhỏ ngay tại bến Ninh Kiều ở Cần Thơ nhưng chuyển đi bị gài bẫy từ đầu, nên khi vừa leo qua cá lớn đậu ngay vòm Cần Thơ thì công an đã chờ sẵn trong ghe đón tiếp nồng hậu không sót một mống nào, chẳng khác nào cá vào rọ.

Hắn và vợ con bị nhốt hết hai ngày ở Chấp Pháp Cần Thơ nằm cạnh bờ sông, xế khỏi Trại Nhập Ngũ số 4 cũ, một quãng trên đường vô Cái Răng.

Qua ngày hôm sau, một diễn biến thật bất ngờ xảy ra như một giấc chiêm bao: hắn và vợ con được thả ra. Đây là một cái bất ngờ tuyệt diệu chẳng khác nào cá mắc cạn được đem thả trở lại xuống nước.

Khỏi phải nói hai vợ chồng hắn đều mừng hết lớn. Tưởng đâu là cuộc đời mình đã bị tiêu tủng rồi, nhưng có lẽ nhờ phước đức ông bà để lại hay nhờ có số may mắn gì đó mà gia đình hắn được ban lãnh đạo Đại Học, vận động với bên công an thành phố Cần Thơ để thả gia đình hắn ra thật sớm và phải về làm tờ... tự kiểm.

## Trí thức 3N

Thời điểm đó phong trào vượt biên nở rộ khắp miền Nam. Đặc biệt là đa số giới trí thức cũ, đều bằng mọi giá tìm cách bỏ đi. Anh nào không đi thì bị thiên hạ mỉa mai và liệt vào nhóm trí thức 3N tức là hoặc nghèo hoặc nhát hoặc ngu?! Chết xám thối thoát nhiều khiến nhà nước cộng sản phải cấp bách đề ra chánh sách o bế giới trí thức cũ để khuyến dụ họ ở lại phục vụ đất nước, v.v...

Chòm xóm không ai hay biết gì hết, nhà cửa vẫn còn nguyên vẹn. Hú hồn hú vía!

Rồi hắn được cho đi làm việc trở lại tại nhiệm sở cũ là trường Đại học Cần Thơ. Vợ hắn, được sĩ ngụy, thì cũng được... gởi gắm đi làm tại một nhà thuốc Tây quốc doanh nằm trên đường Nguyễn An Ninh ngay trong thị xã Cần Thơ, dĩ nhiên là dưới quyền sai bảo của chị thủ trưởng được tá giải phóng. Nói là đi làm cho nó ngon vậy đó chứ thật sự ra có làm gì đâu, mà cũng chẳng có ai dám giao cái gì đâu mà làm. Hắn biết là hai vợ chồng hắn đang bị người ta theo dõi và canh chừng gắt củ kiệu lắm. Tối ngày cứ lo luây quây học tập chánh trị, họp tổ, rồi sau đó là lo ba cái vụ châu chực để mua nhu yếu phẩm theo giá chánh thức cũng đã hết thời giờ rồi. Hắn rầu thúi ruột và hết còn biết tính sao nữa.

Bế tắc hoàn toàn! Chỉ còn có một con đường duy nhất là phải tìm cách "binh" lần nữa. Bằng cách nào? Hắn cũng chưa biết được. Chỉ còn biết cầu xin Trời Phật và chờ phép lạ mà thôi.

## Muối Cà Mau nhiều dễ sống

Rồi một dịp may khác lại xuất hiện một năm sau tức năm 79... Xuống bãi tại Phong Điền. Ghe là một loại tam bản lớn không có mui gì hết, ớn quá chừng nhưng lờ rờ. Ghe được thả theo dòng nước sông Hậu, tà tà hướng xuống Cà Mau để tìm đường ra biển.

Nhưng than ôi! Kỳ này lại bị tố trá một lần nữa, xui xẻo hết cỡ ngoài dự tính. Đúng là mưu sự tại nhân, nhưng thành sự tại thiên. Một trạm kiểm soát trên sông Ông Đốc thỉnh linh gọi ghe tấp vào bờ để xét hỏi. Thế là bể! Cả ghe bị tóm. Hắn và tất cả bạn đồng hành đều bị áp giải vô Rạch Ráng ở Cà Mau.

Trong chuyến đi này, ngoài nhóm bạn bè của hắn trong Đại học Cần Thơ như Anh Chị PL (nay còn ở bên nhà), Dược sĩ TĐB (hành nghề lại tại Bắc Cali), hai vợ chồng Dược sĩ C&D. và mấy đứa con, và vợ chồng Trung Tá y sĩ HNT, Quân y viện Phan Thanh Giản Cần Thơ cũng có mặt trong chuyến vượt biên này (Bs T nghe nói mấy năm trước ở Houston, TX).

Hắn lo cho hắn thì ít nhưng lo cho vợ và hai đứa nhỏ bị nhốt cùng với nhóm đàn bà con nít trong vựa lúa phía sau lảng đàn ông chừng vài chục thước thì nhiều. Ăn uống làm sao đây? Lỡ có bệnh hoạn thì lấy thuốc đâu mà chữa trị.

Nhưng cũng may, một hai tuần sau, thì gia đình bên vợ hắn ở Saigon hay được hung tin là chuyển đi bị vướng. Tội nghiệp, ông bà ngoại các cháu phải cực khổ tức tởn lặn lội từ Saigon xuống thị xã Cà Mau, rồi từ đó

đón đồ máy đi cả buổi mới vô tới Rạch Ráng để xin lãnh hai đứa cháu nhỏ (3 tuổi và 5 tuổi) về nhà... Trời ơi! Nhờ lại thuở đó sao mà trần ai lai khổ vô cùng tận vậy.

Sau vài tuần bị nhốt, thì vợ hẳn cũng được thả về trước, còn hẳn thì bị giam thêm một thời gian nữa. Ban ngày, họ bắt bọn hẳn đi lội nước nhỏ cỏ ngoài ruộng cho bỏ ghét và cũng để cho biết thế nào là lao động. Tối về lảng, hẳn và các bạn tù bị xiềng một cặp lại với nhau qua một thanh sắt dài khóa lại ở một đầu phía ngoài cửa vào. Tiểu tiện phải "làm" trong lon ngay tại chỗ, xong thì chuyền cho người nắm sắt vách phía bên trong, vạch tấm phen ra và hắt đại xuống mương. Nhớ lại có một hôm nhân lúc đi lao động, vì đói, ai nấy lúc về cũng ham nhỏ theo cả bó rau mướt ruộng để ăn sống. Tối bữa đó thì đa số đều bị tào tháo rượt, phải làm ren rét tùm lum ngay tại chỗ. Cuộc đời tù tội là thế đó.

Nhưng có lẽ là cảnh khổ cực của bọn hẳn không nhằm nhò gì so với hoàn cảnh của các anh em "ngụy quân ngụy quyền" bị CS trả thù và đì về tinh thần lẫn thể xác trong những trại tù cải tạo.

Muối Cà Mau nhiều không thể tưởng tượng được. Mới 4-5 giờ chiều là chúng bay vo vo đen nghếch thấy mà phát sợ. Vương lần thứ hai này hẳn nghĩ rằng chắc phải bị kẹt lâu lắm chứ không mong gì được thả ra sớm đâu.

Hẳn thuộc gia đình ngụy quyền mà. Vợ hẳn thuộc loại "tư sản mại bản" vì có nhà thuốc Tây ở Sài Gòn. Mặc dù đã bị họ kiểm kê ộp hết ráo hết trội, của thiên trả địa, nhưng gia đình hẳn vẫn nằm trong diện không được thiên cảm của chế độ đương thời cho lắm!

Lúc bị nhốt, tin bên ngoài từ Cần Thơ cho biết là có vài người không đồng ý xin cho hẳn ra vì hẳn thuộc loại quá ngoan cố hết thuốc chữa. Chắc cũng không mấy sai đâu. Người ta đã tha cho một lần rồi mà không tởn. Hẳn rầu thúi ruột đi. Tương lai mù mịt. Nhưng rồi hẳn thăm nghĩ, đây là một canh bạc, có lúc ăn thì cũng có lúc phải thua, đó là lẽ thường tình ở đời mà thôi.

Cũng hên, sau khi bị nhốt hết ba tháng thì cả nhóm được Thành Hội Trí Thức Yêu Nước Cần Thơ cử Anh Ba T. xuống lãnh hết ra... (Anh Ba T. ngày xưa là nhân viên nằm vùng trong Tòa Án Cần Thơ). Đây cũng là việc nằm trong đường lối và kế hoạch chánh trị của họ trong thời điểm đó mà thôi.

Lần này thì mất hết tất cả. Te tua. Lỡ leo lên lưng cạp rồi thì không thể xuống được!.

### **Cùi rồi nên không còn sợ lở nữa!**

Tới đâu thì tới.

Nhà cửa của cải bị mất hết, mất luôn cả hộ khẩu, nên gia đình hẳn chẳng còn chỗ nào ở đành phải về tá túc một cách bất hợp pháp tại nhà ông bà già vợ tại Sài Gòn. Vốn liếng, nữ trang và bao nhiêu "cây" dành dùm từ bấy lâu nay đều được đem "chụm" hết trong hai chuyến đi hụi vừa qua. Căn nhà của hẳn ở đường Mậu Thân gần cầu Rạch Ngồng Cần Thơ cũng bị mất luôn và nghe đâu được họ biểu cho Năm P Trưởng Ty Nông Nghiệp Cần Thơ thời đó. Nhà nằm sát lộ, phía sau có chuồng nuôi heo, ao nuôi cá và một vườn nhỏ trồng chuối, và một vài loại cây ăn trái...

### **Mất hết! Láng túi sạch sẽ!**

Để kiếm sống qua ngày, vợ hẳn phải nấu xôi, pha cà phê bán ngay bên lề đường cạnh tiệm thuốc Tây cũ của mình tại góc đường BC/HTT Sài Gòn.

Còn hoàn cảnh của vợ chồng người bạn là Ds C. và Ds D. cũng bi đát lắm. Họ cũng mất nhà và mất cả nhà thuốc CD ở đường Tự Đức Cần Thơ nên đành phải dẫn bầy con (nhiều lắm!) về tá túc nhà bố mẹ ở khu sân vận động Cộng Hòa Sài Gòn. Để kiếm sống, anh chị C. & D. làm bánh cam rồi mỗi ngày Anh C. từ nhà ở sân Cộng Hòa cong lưng hi hục đạp xe ra bỏ mỗi cho vợ chồng hẳn bán tại quán cà phê lề đường. Đây là tình nghĩa bạn bè lúc hoạn nạn... Và đó cũng là hình ảnh thể lương của hầu hết các Dược sĩ ngụy một thời le lói hết sức, nhưng lúc sa cơ thất thế thì cũng bi thảm không ai bằng!

### **Lên voi xuống chó là như thế đó!**

Từ hơn 32 năm nay hẳn không thể bắt liên lạc lại được với gia đình anh chị C. & D. Có người cho biết hình như gia đình Dược sĩ C. & D. đã không có may mắn đến được bến bờ Tự Do lúc vượt biển sau này... Hy vọng đây không phải là chuyện đã xảy ra, nhưng năm 2011 vừa qua có một thân nhân của Dược sĩ C. cho biết trên trang mạng Người Việt Boston là gia đình người em của họ đã không có được cái may mắn trên.

Còn hẳn thì chạy tới chạy lui phụ giúp ba cái chuyện lật vật cho bà xã. Hẳn xuống tinh thần mất moral, chán chường thấy rõ, nhất là mỗi khi nghe tin có một người bạn nào đó đã tới nơi yên ổn sướng quá. Hẳn cảm thấy mình là kẻ thua cuộc, bất lực, lẻ loi và cô độc hết sức!.

Có nhiều người khi xưa là bạn, nay thấy hẳn thì lại lơ lơ là là, có lẽ họ sợ bị liên lụy đến bản thân chăng? Đời là thế!

Sa cơ thất thế là hoàn cảnh chung của phe thua cuộc. Thôi thì cứ nghĩ đó là một sự cộng nghiệp chung của dân miền Nam phải đồng phải gánh chịu. Hy vọng có ngày rồi trời sẽ sáng trở lại...

Và cũng vào thuở đó, người ta hô hào "lao động là vinh quang, lang thang là chết đói" nên phong trào tăng gia sản xuất bằng cách nuôi heo bùng lên khắp nơi trong các thành phố miền Nam. Bất cứ chỗ nào người ta cũng có thể nuôi heo được hết.

Heo và người ở chung với nhau. Người ta nuôi heo ngay tại Saigon trong những căn nhà lâu, trong một số villa sang trọng mà lúc đó đã đổi chủ, trong nhà bếp, trong nhà tắm, nơi sàn nước, ngoài hành lang, ngoài sân và thậm chí còn có người nuôi heo cả... trên sân thượng nữa.

Hẳn chụp thời cơ nhày ra làm nghề chích dạo và chữa bệnh cho heo. Phần đông thân chủ của hẳn là những cán bộ quyền thế của chế độ mới. Họ cho xe lại đón hẳn về nhà khám bệnh cho heo, tiền bạc sòng phẳng!

Hẳn sống lây lất qua ngày để chờ thời. Hẳn cảm thấy tuyệt vọng trước một viễn ảnh quá đen tối, bế tắc không còn lối thoát.

Mỗi khi nhìn thấy ghe tàu đậu dưới sông là hẳn thăm mơ tưởng viễn vông và ước ao... phải chi thế này, phải chi thế nọ, v.v... Hẳn mơ, hẳn ước, hẳn cầu nguyện là có thể đưa gia đình đến một nơi nào đó. Hẳn sẵn sàng làm bất cứ công việc gì, miễn sao nơi đó hẳn có thể hít thở được không khí **thật sự tự do** mà thôi...

### **Bỏ lại quê hương**

Rồi một hôm, có một anh bạn đến móc nối hẳn vì biết hẳn đã từng du học nhiều năm tại Bangkok và nói được chút ít tiếng Thái, để làm thông dịch khi cần...

Ra đến bến xe xa cảng Miền Tây, hẳn lấy vé chợ đen đi Cần Thơ, nơi chôn nhau cắt rún và cũng là nơi mà hẳn có rất nhiều kỷ niệm trong suốt 10 năm dạy học tại đó.

Ngủ nhờ qua đêm tại nhà của một em học trò cũ trong một tâm trạng hết sức phập phồng lo sợ bị phường khóm xét hỏi bất tử. Trời vừa hừng sáng thì gia đình hẳn lật đật ra Bến Xe Mới ở lộ 19 Cần Thơ thật sớm để lấy vé đi Sóc Trăng. Hẳn rất sợ phải chạm mặt bất ngờ với mấy em sinh viên hay người quen thì coi như bề hết.

Tại Sóc Trăng, gia đình hẳn đổi xe dong tuốt xuống Cà Mau. Tới thị xã Cà Mau khoảng 4-5 giờ chiều. Còn đang đứng ló ngó ở bến xe chưa định hồn không biết phải làm gì bây giờ, vừa hồi hộp lo sợ tụi cách mạng 30 và công an xét giấy đi đường và cũng vừa lo lắng không biết người liên lạc có đến đúng hẹn hay không, thì may thay hẳn gặp được một hai người quen ở Đại học Cần Thơ. Họ cũng đồng một cảnh ngộ như gia đình hẳn vậy. Trong chuyến đi này còn có cả nhạc sĩ PMC dẫn theo hai đứa con (anh PMC và các cháu hiện đang sống tại Montréal). Hẳn cảm thấy hơi bớt lo đời chút.

Mướn chiếu ngủ đỡ giữa trời ngay tại bến xe. Nằm trần trọc, lăn qua lăn lại suốt đêm, đầu óc thật căng thẳng, mãi đến 4 giờ sáng thì có người đến ra dấu cho từng tốp nhỏ đi theo họ xuống bãi một cách thật là lặng lẽ.

Nổi gót theo người dẫn đường đi một khoảng xa ở phía trước, hẳn lôi vợ con hấp tấp bước theo, xuyên qua những con hẻm quanh co giữa các xóm nhà bình dân còn chìm đắm trong đêm khuya tĩnh mịch.

Trống ngực hẳn đánh thành thịch liên hồi. Hẳn sợ tất cả: sợ gặp phải tổ dân phố, sợ công an, sợ người lạ, sợ con nít và sợ luôn cả mấy con chó trong xóm.

Tâm trạng hẳn lúc đó thật là phức tạp. Hẳn vừa hồi hộp, vừa lo lắng, vừa buồn ngủ đứt ruột vì phải xa lìa đất mẹ, nhưng đồng thời hẳn cũng cảm thấy vô cùng phấn khởi náo nức khi nghĩ đến mỗi bước đi tới sẽ là những bước đưa gia đình hẳn đến gần một chân trời mới đầy tự do và hy vọng...

Hẳn niệm Phật thầm trong bụng. Rồi kia, "Cá" lớn đậu chình ình ngay tại bờ sông trước mắt. Đây là loại ghe bầu để chở hàng trên sông, dài cỡ 12 mét là cùng, có mũi bịt kín khoang và ở phía đằng sau là cabine nhỏ cao lên để tài công lái. Hẳn không nói ra nhưng trong bụng hơi lo vì không biết loại ghe này đi biển có được không?

Thôi thì đành chịu vậy, và lại đài radio tiên đoán tình hình thời tiết ở biển Đông và vịnh Thái Lan khá tốt. Có người còn nói thán ba bà già đi biển vì biển rất êm vào mùa này. Mấy người tổ chức cho biết là họ đã chuẩn bị kỹ lưỡng đừng có lo. Máy ghe là máy Yanmar loại mới, 6 hay 7 blocs gì đó?

Nói vậy thì nghe vậy chớ hẳn nào có biết ắt giáp gì đâu.

Tất cả mọi người đều bị ém trong khoang ghe, không được gây tiếng động. Mấy cháu bé đều bị cho uống thuốc ngủ trước đó hết. Trong khoang ghe, tất cả được chia nhau ngồi chen chúc dọc theo hai bên vách. Mọi người đều im lặng. Trên cabine thì chỉ có tài công và Ba P. "người hướng dẫn" địa phương mà thôi (nghe đâu anh ta là đại úy công an địa phương gì đó?).

Tất cả có 69 người khách vừa lớn vừa nhỏ. Ghe mở máy chạy bình bịch một cách thông thả xuôi theo dòng nước sông Ông Đốc đổ ra biển để vào vịnh Thái Lan.

Vinh biệt quê hương, vinh biệt đất mẹ yêu dấu!

Hai bên sông, xóm làng khi ẩn khi hiện sau những rặng cây bần xanh tươi. Dưới nước, ghe xuống và tặc ráng xuôi ngược không ngơi. Càng ra gần cửa biển lòng sông càng mở rộng ra.

Bà con trong ghe thì không ai nói với ai lời nào cả, tinh thần mọi người đều rất ư là căng thẳng vì chưa ra tới biển. Trời đã bắt đầu tối. Đến khoảng 11 giờ khuya, thành linh tử trong màn đêm lóe lên tia sáng chớp tắt của ánh đèn Pile nào đó, rồi chẳng bao lâu không biết từ đâu đến, một chiếc xuống nhỏ cặp sát vào ghe, sau khi nhận một cái túi (\$\$\$?) do người tổ chức giao, "người hướng dẫn" từ cabine tuột xuống xuống và biến mất trong đêm tối.

Sắp tới trạm biên phòng rồi, mọi người đều im lặng, ghe tắt máy tắt hết đèn và thả trôi theo dòng nước. Mọi người đều nín thở im lặng và cầu nguyện thầm trong bụng. Thật là đứng tim trong 25 phút dài bất tận trong đời hẳn. Qua khỏi trạm kiểm soát một đời khá xa, máy ghe được mở trở lại xả hết tốc lực về hướng cửa biển. Nhưng không bao lâu thành linh ghe bị khựng lại, hình như đụng phải vật gì ở dưới nước. Mọi người đều xanh mặt hồn vía lên mây. Có 1-2 anh em khỏe mạnh nhảy xuống nước để xem tình hình thế nào. Trời ơi ghe bị vướng đáy rồi, xui ơi là xui. Biết làm sao bây giờ?

Nhưng Trời cũng còn thương, lối một tiếng đồng hồ sau, nhờ con nước lớn chiếc ghe tự nhiên xút ra khỏi đáy và tiếp tục vọt ra biển với hy vọng có thể ra tới hải phận quốc tế trước khi trời sáng tỏ. Láng cháng dăm gấp dăm tàu đánh cá quốc doanh thì phiền phức lắm.

Biển đây rồi, gió thổi ào ào, trời nước mênh mông vô tận. Ghe nhảy sóng một cách chòng chành, lắc lư làm nhiều người bắt đầu bị say sóng ói mửa tùm lum. Chạy theo hướng nào đây?

Nhiệm vụ này đã được phân công cho anh T. Trung úy hải quân, nhưng ra tới biển là anh ta bị say sóng như chết rồi nên không giúp ích gì được hết. Té ra anh ta chỉ làm việc trong văn phòng mà thôi chớ không có kinh nghiệm về hải hành gì hết. Có bạn nóng mũi, văng tục Đ.M. đòi quãng anh ta xuống biển cho đỡ tức. Nhưng rồi cũng bỏ qua thôi.

Cái la bàn nhỏ xíu được lôi ra để định hướng. Người bàn thế này, người nói thế kia, cãi cọ om sòm. Cuối cùng thì nhắm hướng mặt trời lặn mà chạy cầu may.

Đến quá trưa, thành linh tiếng máy nổ khác thường, lạch cạch lạch cạch rồi êm ru bà rù. Anh thợ máy bất đắc dĩ nhảy xuống tháo các bộ phận máy ra, xem cái này, mò mẫm cái kia, mở ra lắp vào cả tiếng đồng hồ, mồ hôi nhễ nhại, rồi thử quay máy cho chạy. Mọi người đều nín thở. Một lần, hai lần, ba lần, bốn lần... Tất cả đều im lặng chỉ có tiếng gió thổi ào ào bên ngoài ghe mà thôi.

Vô ích: máy hư rồi! Mọi người đều vô cùng thất vọng ra mặt. Trời ơi! Làm sao đây Trời? Gió càng lúc càng thổi mạnh, trời bắt đầu kéo mây đen kịt. Những con sóng to nổi tiếp nhau đợt này đến đợt khác, nhồi chiếc ghe lên xuống, lắc qua lắc lại như một cái hộp vọt vậy. Ai nấy cũng đều điếng hồn hết. Thế này thì cái chết cầm chắc trong tay thôi.

Cũng may là trên ghe có một chị đã từng đi sông đi biển rồi nên có một chút kinh nghiệm. Chị ta hướng dẫn

các anh tài công bắt đắ dĩ về cách bẻ còng lái để chặt sóng.

Trước tình thế thập tử nhứt sanh, hắ và một số anh em trên ghe phải thay phiên nhau ra phía sau ghe ráng sức kềm cái còng lái. Đó là một cái cán gỗ rất dài để điều khiển bánh lái. Kềm nó cho đúng hướng rất nặng nề và rất khó khăn, vì sóng to và gió quá mạnh.

Những lúc ghe nghiêng thì rất nguy hiểm, không khéo là bị cái còng lái gạt té xuống biển như chơi. Nhiều lúc hắ cũng xém bị hất xuống biển. Trời kéo mây thêm nữa, gió bắt đầu nổi lên càng lúc càng mạnh hơn đấ chiếc ghe đi rất nhanh, nhồi lên hụp xuống, thật kinh hãi hết sức.

Đàng xa hiện rõ dần dần bóng dáng lờ mờ của một hòn núi mà có người cho biết đó là đảo Thổ Châu, cách đảo Phú Quốc 100 km về hướng nam. Tâm trạng của anh em lúc đó thật phức tạp, mừng lo lẫn lộn vì nếu ghe tấp vào đảo thì khỏi phải chết, nhưng lại phải bị đi tù mút chỉ cà tha.

Nhưng tự nhiên lổ một giờ sau thì gió lại đổi hướng thổi bạt chiếc ghe trở ra, đi mãi và đi mãi ra khơi... Thịnh thoảng có những con cá nước phóng theo hai bên ghe như muốn lội đua cùng chiếc ghe khôn khổ.

### **Nam mô Đại Từ Đại Bi cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát**

Hắ cảm thấy mình bất lực hoàn toàn trước hoàn cảnh bi đát này. Chỉ năm chờ chết. Ôm vợ con vào lòng mà đầu óc thật ngổn ngang trăm ngàn ý tưởng không mạch lạc.

Hắ lâm râm niệm chú... Nam mô Đại từ Đại bi cứu khổ cứu nạn, quảng đại linh cảm Bạch Y Quan Thế Âm Bồ Tát...

Trước cái chết gần kề mình mới cảm nhận được giá trị của cái sống. Hắ nghĩ đến lúc ghe bị lật úp chắc hắ hừng hể. Hắ cảm thấy thật ân hận khi nhìn vợ và hai đứa con còn quá nhỏ tuổi. Không lẽ nghiệp quả của mình nặng nề như thế này sao? Không lẽ số mình là số con rệp hay sao? Rồi hắ nhớ lại lá số tử vi do một thầy tử vi ở Cầu Ông Lãnh lập cho hắ hơn 15 năm về trước, lúc hắ vừa mới ra trường chưa có vợ con gì hết. Lá số đó có nói là hắ sẽ phải chết thảm như vậy đó. Hắ nhớ ông thầy có nói hắ có sao Thiên di nên sau này phải ở xa nơi chôn nhau cắt rún gì đó, ngoài ra cung mạng và cung phúc đức của hắ cũng khá tốt. Trước khi đi một ngày, vợ chồng hắ cũng có lên chùa ở miệt Phú Nhuận để trước lễ Phật sau là nhờ Thầy trụ trì xem coi có đi được hay không. Sau khi bấi độn, Thầy nói: được! Nhớ tới đây, hắ lại lên tinh thần. Hắ nghĩ chết sống đều do số mạng cả, lo làm chi cho mệt mắt công...

Mọi người trên ghe đều kiệt sức, đói khát, ngủ gà ngủ gật, chỉ chờ một phép lạ đến cứu mình mà thôi. Bao nhiêu tàu bè nhấp nhô ở chân trời để rồi cũng rẽ sang hướng khác. Tới đến, mỗi khi thấy ánh đèn đàng xa, thì bọn hắ đột đưỡc lên làm hiệu, nhưng cũng chỉ toi công vô ích, thất vọng hoàn toàn.

### **Đôi mắt với cướp biển Thái Lan**

Rồi thì chuyện gì sẽ đến thì nó phải đến. Qua ngày thứ ba, có một chiếc tàu đánh cá Thái Lan xăm xăm tiến tới. Đây là loại tàu khá lớn và có cả radar. Mọi người đều kinh hoàng và hồi hộp. Đàn bà con gái lo tìm đầu mớ bôi lên mặt lên mày cho nó thúi tha ghê tởm. Tàu Thái xáp

gần, trên bong lổ nhỏ 5-7 tên có vẻ dữ dằn, rồi thì tàu cặp vào sát ghe kêu một cái rầm. Ghe bị chòng chành dữ dội và nút một bên hông. Thật khiếp đảm không lường. Mọi người trên ghe đều ngồi yên thín thít và hồi hộp, im lặng chờ đợi.

Bọn Thái nhảy qua ghe, 4-5 tên cầm mã tấu, còn một tên thì cầm súng lục.

Nhờ biết chút ít tiếng Thái lúc đi du học mấy năm ở Bangkok, nên hắ lãnh nhiệm vụ làm thông dịch và thương thuyết với bọn hải tặc.

Lúc đầu, tụi nó hơi giật mình không hiểu tại sao trên ghe có người lại biết nói tiếng Thái. Hắ cắt nghĩa, hắ tả oán hoàn cảnh bi đát và xin tụi nó giúp đỡ. Thằng cầm súng, có lẽ là tên đầu đảng, chìa con chó lửa vào đầu hắ và bắt buộc hắ nói lại với tất cả là phải nộp hết vòng vàng tiền bạc, bằng không thì tụi nó sẽ bựp một phát là đời hắ tiêu tùng luôn. Hắ rất lạnh xương sống. Hắ năn nỉ hựt hơi thiếu điều lay lục tất cả mọi người trên ghe nên đưa hết tiền bạc ra để đổi lấy mạng sống. Tụi nó lục lạo, tung bới tất cả đồ đạc, mò xét khắp nơi, đổ bỏ cả thùng nước ngọt để tìm kiếm nữ trang cất giấu trong đó. Cũng may là tụi nó không có làm hỏn với ai hết. Xong rồi thì rút đi rất nhanh. Ghe bị vô nước, tuy chưa nhiều nhưng cũng phải lo tát ra.

Không bao lâu sau thì có một chiếc tàu đánh cá khác lại đến để... ăn mót. Có lẽ là bọn hải tặc dùng máy radio thông báo với nhau. Trước khi đi tụi sau này còn oái oăm bắt theo một cháu bé 2-3 tuổi gì đó, không biết để làm gì khiến cha mẹ đứa trẻ quá khiếp đảm kêu gào khóc la thảm thiết. Nhưng may thay, độ một giờ sau thì tụi nó quay trở lại trả đứa nhỏ.

Giữa trưa hôm đó thì lại có một chiếc tàu đánh cá thứ ba đến, nhưng lạ thay, tụi nó không xáp vô mà chỉ đậu ở ngoài xa cách ghe vài chục thước và ra hiệu biểu mình qua.

### **Nhảy xuống biển**

Một lần nữa, hắ lại xung phong lãnh nhiệm vụ này. Nhảy xuống biển lổ thiếu điều hựt hơi hắ mới qua được bên tàu Thái. Tụi này có vẻ hiền hơn mấy đám kia. Hắ trở tài ngoại giao, quọt quẹt ba mớ tiếng Thái, nhờ họ giúp kéo ghe vào bờ. Tụi nó chịu nhưng đòi ăn tiền. Hắ lại trở về ghe, bàn với mọi người và năn nỉ người nào còn giấu được tiền bạc thì xin làm ơn làm phước bỏ ra chớ không thì chết hết cả đám. Cuối cùng thì cũng gom góp được thêm một số ít tiền đem nạp cho tụi cướp. Bọn chúng suy nghĩ sao đó không biết, nhưng cuối cùng cũng chịu. Chúng nhảy qua ghe quan sát tình hình một lúc, xong chúng hẻ nhau tháo cái máy ghe đem về tàu đánh cá và ra lệnh cho tất cả mọi người phải leo qua tàu của chúng, chỉ chừa lại hai người ở lại để điều khiển chiếc ghe. Sau đó thì chúng thả dây cột chặt chiếc ghe để tàu đánh cá kéo đi. Đến đây thì mọi người đều hỏr phào, phấn khởi lên tinh thần thấy rõ.

Chúng nấu cơm cho ăn. Thức ăn chính là món cá chiên, ăn ngon ơ là ngon. Nước đá uống thả giàn, vì có cả hầm lặn. Chúng nói chưa vô bờ liền được vì còn phải đi kéo lưới thêm một ngày nữa. Muốn sao thì mình đành phải chịu vậy. Tới đến, mưa trút xuống dữ dội như thác nước, ai nấy đều ướt loi ngoi như chuột và lạnh cóng run cầm cập. Thằng nhỏ con trai ba tuổi của hắ bắt đầu sốt nóng và ho nhiều. Chắc là nó bị cảm nặng hay bị sủng phổi gì đó. Vợ hắ đề nó ra lấy đầu cù là cạo gió, rồi sau

đó hẳn mò được trong túi xách một hũ ampicilline, đem ra lúi cho thẳng nhỏ mấy phát nó mới bớt sốt...

Giữa đêm có tiếng la thất thanh từ chiếc ghe ở phía sau: Anh S. té dưới biển rồi. Mọi người đều hốt hoảng. Hẳn báo động cho bọn Thái hay liền.

Tàu bớt máy và quay ngược trở lại, rọi đèn pha rả tới rả lui khắp mặt biển. Sau một hồi tìm kiếm thì thấy nạn nhân đang ngụp lặn dưới nước. Chúng thả phao xuống và kéo anh ta lên. Khỏi phải nói người mừng nhất là vợ con của anh ta.

### Nước mắt tuôn trào

Qua đêm hôm sau khoảng 1-2 giờ khuya, thành linh chúng ngưng tàu lại. Ai nấy đều nhốn nháo lên. Có chuyện gì đây?

Chúng kêu hẳn lại và chỉ ở chân trời phía trước có một đốm đỏ cỡ lớn hơn đầu diều thuốc một chút, chớp tắt đều đặn từng chớp. Chúng bảo đó là ánh đèn của ngọn hải đăng nằm trên một hòn đảo nhỏ không mấy xa bờ Thái Lan cho lắm.

Chúng bảo là không thể kéo mình vô đất liền được vì sợ cảnh sát Thái bắt, nên ra lệnh bắt buộc tất cả phải trở về ghe ngay lập tức.

Ai nấy đều nhao nhao lên quá sợ vì ghe đã bị bể rồi, lại nữa đất liền còn xa quá, làm sao đây? Mọi người xúm nhau năn nỉ bọn chúng bằng đủ các thứ ngôn ngữ để xin chúng kéo tiếp vào bờ.

Vô ích. Có hai ba chị giằng co khóc la dữ quá khiến chúng nổi dóa phải đề khiêng thả qua ghe. Khi mọi người trở về hết bên ghe, bọn Thái liền chặt dây và rờ máy vọt mất trong đêm tối...

Ghe tiếp tục trôi chậm chậm theo sóng nước. Biển rất yên. Trời dần dần sáng tỏ. Đàng xa, bóng dáng của một trái núi bắt đầu xuất hiện lơ mờ ở chân trời phía trước và càng lúc càng rõ nét thêm hơn. Hầu như tất cả bọn đàn ông con trai đều kéo róc nhau lên ngồi trên mũi ghe, hồi hộp chờ đợi...

Chậm chậm và chậm chậm chiếc ghe định mệnh từ từ trôi về hướng núi... 10 giờ, rồi 11 giờ, trái núi lần lần hiện ra rõ nét thêm, có thể nhìn thấy những đám rừng trên cao chen lẫn những tảng đá to tướng xám xỉ xám xỉ... 11 giờ rưỡi mọi người hết sức hồi hộp.

Còn khoảng 200 mét thì tới bờ. Rồi 100 mét... Rồi 50 mét... thành linh lườn ghe chạm đá ngầm kêu ròn rột, chòng chành lắc qua lắc lại, nghiêng qua một bên và rồi dừng hẳn lại.

Hẳn và các bạn cùng phóng xuống nước chỉ tới ngang ngực mà thôi. Chân hẳn vừa chạm đất thì... nước mắt hẳn cũng tuôn trào ra vì quá vui mừng và quá xúc động.

Thế là thoát chết!...

Khi tất cả mọi người trên ghe đều vô được trong bãi cát, hẳn và vài người bạn mới đi vòng qua các đồi nhỏ, len lỏi giữa đám cây rừng hoang dã, theo đường mòn vòng qua phía bên kia núi.

Thành linh, ngược lên vách núi ở đàng xa bọn hẳn thấy có bóng dáng một người đang đi lơn tơn. Hẳn và mấy người bạn đều đồng loạt la lên, ra dấu bằng cách quơ tay quơ chân tới tấp.

Người đó đã nhận thấy và đi chậm chậm về hướng của bọn hẳn. Đó là một anh lính Thái có nhiệm vụ gác trạm đèn pha trên đảo hoang này.

Ngoài ra không có nhà cửa của dân cư nào khác tại đây hết. Hẳn bèn trình bày sơ sơ hoàn cảnh cho anh ta biết. Anh ta lập tức trở về đồn và điện vô đất liền. Anh cho biết đây là một đảo nhỏ của Thái Lan nằm ngoài khơi, không mấy xa thành phố duyên hải Rayong, 150km về phía nam của thủ đô Bangkok, Thái Lan.

Thế là kể như thoát nạn rồi, nhưng để cho chắc ăn, tối hôm đó hẳn và vài người bạn lên xuống chiếc ghe và dùng búa đập phá cho nước vào thêm trong hầm khoang để khỏi bị cưỡng bách kéo ra khơi trở lại.

Sáng ra, một tàu cảnh sát Thái đến đón tất cả 69 người về sở cảnh sát Rayong để lấy lời khai và làm thủ tục nhập cảnh. Chấm dứt một cuộc vượt sóng kinh hoàng! Cái giá phải trả cho sự Tự Do!...

### Đi định cư

Ngủ tại đây một đêm, hôm sau thì tất cả mọi người đều được đưa về trại tỵ nạn Laem Sing. Đó là ngày 31 tháng 3 năm 1980.

Ngày 22 tháng 6 năm 1980, hẳn cùng vợ và hai đứa con được bốc đi định cư tại Canada, xứ lạnh tình nồng, đất lạnh chim đậu, cuộc đời trước mặt đổi thay và hẳn vẫn tiếp tục đi...

Freedom is priceless! Tự Do là vô giá!

Xin cảm ơn TRỜI PHẬT. Cảm ơn thế giới Tự Do. Merci & Thank you CANADA.

### Nguyễn Thượng Chánh

(Tháng tư, năm 2012)

**Tưởng niệm:** Để tưởng nhớ đến các đồng bào Việt Nam đã bỏ mình trên bước đường đi tìm tự do, bà Elizabeth Becker trong quyển sách "Khi chiến tranh đã chấm dứt, 1986" (*When The War Was Over, 1986*) đã dẫn chứng lời của vị Đặc ủy Tối cao Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc, có khoảng: 250.000 thuyền nhân chết trên biển cả; 929.600 người được tỵ nạn.

<http://users.erols.com/mwhite28/warstat3.htm#Purges>

**Vòng tay nhân ái:** Tàu Pháp, Hoa Kỳ và Đức Quốc cứu vớt thuyền nhân Việt Nam

Video: *VNTV-Tàu vượt biển trong cơn hoạn nạn (nói tiếng Việt)*

[http://www.youtube.com/watch?v=q8-](http://www.youtube.com/watch?v=q8-6eRQVh0&feature=related)

[6eRQVh0&feature=related](http://www.youtube.com/watch?v=q8-6eRQVh0&feature=related)

Video- *Medecins du monde (Tàu Pháp cứu thuyền nhân Việt Nam)*

<http://www.ina.fr/economie-et-societe/vie-sociale/video/CAB8201303801/medecins-du-monde.fr.html>

Video- *CBS-60 Minutes. The Price of Freedom (Hoa Kỳ cứu Boat people.)*

[http://www.youtube.com/watch?v=-](http://www.youtube.com/watch?v=-TsZVgQf4Ss&feature=related)

[TsZVgQf4Ss&feature=related](http://www.youtube.com/watch?v=-TsZVgQf4Ss&feature=related)

Video - *Tàu Cap Anamur Đức Quốc cứu vớt thuyền nhân VN*

*Boat People aus Vietnam - Cap Anamur - Hamburg/GER-Teil 4b*

<http://www.youtube.com/watch?v=rA9RLnQCLQk>





# Như là ngày cũ

• Trần Thị Hương Cau

Mình bây giờ cứ như bà già, chuyện hôm qua, tuần rồi, tháng trước, đầu năm nay thì quên bển, trong khi chuyện xưa cũ, ba mươi mấy năm về trước lại nhớ như in.

Hạ Vân nhớ, xưa là lúc cô 16, cuối tuần còn mặc áo sơ mi xanh trời, váy xanh đậm, cổ đeo khăn quàng lục đi Hướng Đạo Quân Đội. Anh Danh là huynh trưởng bên Thiếu đoàn nam nhưng mỗi khi có thiếu sinh bên Thiếu đoàn nữ làm lễ tuyên hứa thì anh có nhiệm vụ tập trung mấy đứa cả trai lẫn gái sắp tuyên hứa lại để giảng giải về ý nghĩa lời hứa hướng đạo và cách sống đúng đắn thực thụ của một người hướng đạo sinh sau này. Hôm trước, anh Danh dẫn cả bọn lên đình đôi gần cư xá Thanh Đa và nói là tối nay anh em chúng mình dành một đêm tĩnh tâm cho Hạ Vân trước khi tuyên hứa. Hạ Vân hồi hộp và lo lắng suốt cả tuần trước đó đến nỗi anh Danh ngồi bên cạnh hỏi Vân câu gì đó mà cô cứ ngơ ngơ ngác ngác. Mãi đến sáng sớm hôm sau, khi mặt trời vừa lên bên dòng sông Sài Gòn rực rỡ, lễ tuyên hứa được cử hành trang nghiêm, Hạ Vân được gắn huy hiệu Hoa Huệ và được công nhận chính thức là một nữ hướng đạo sinh. Khi Danh đến bắt tay Hạ Vân chúc mừng, cô nhận ngay ra ánh mắt ấm áp của người huynh trưởng. Danh làm việc trong Nha Kỹ Thuật trực thuộc Bộ Tổng Tham Mưu. Cuối tuần nào không trực, thế nào anh cũng đến. Hai anh em thường nói chuyện băng quơ, về lớp học bạn bè của Hạ Vân, về những cuốn sách mà anh tặng cho cô. Không một lời ngỏ ý, không một hẹn hò ngoài đường vậy mà dì Thùy cứ ra vô mắng chớ đũa mè, thậm chí có hôm còn hăm sẽ trả Hạ Vân về nhà ba. Dì dọa vậy thôi vì từ ngày mẹ mất, ba phải đi hành quân liên miên, về bên đó ở với ai. „Mẹ mất thì bám vú dì”, Vân bám dì Thùy từ cả mười năm nay, ba lập gia đình lần nữa coi như Hạ Vân ở luôn bên ngoại nên dì Thùy phát huy quyền lực tối đa như một bà mẹ. Cái áo dài nhẵn banh để chít eo lại dì cũng la, đồ đầm đi chơi dì dẫn Hạ Vân đi may phải dài chấm gối, cao cổ, cấm mặc áo sát nách dù trời nóng như đổ lửa...

Trong lớp túi bạn kêu Hạ Vân sống cứ y như nữ tu, hết đi học rồi lại về nhà, trong khi túi nó phần lớn đã có bồ cả rồi. Hạ Vân biết mình cũng chưa trưởng thành, phần dì Thùy cũng có nỗi niềm riêng của dì ấy. Dì chưa nguôi nỗi đau khi nghe tin chồng sắp cưới của dì đã ngã xuống vào mùa hè đỏ lửa nên ra sức gìn giữ cho cháu. Thấy Danh ngày càng năng lui tới, dì Thùy thẳng tay không cho phép Hạ Vân ra tiếp và để chặn hết mọi ngã đường, dì cấm Hạ Vân đi Hướng Đạo luôn. Hạ Vân đã buồn và giận giỗi dì Thùy một thời gian, không phải vì cô

nặng tình với Danh mà vì cô nhớ không khí vui nhộn trong gia đình Hướng Đạo vào những ngày cuối tuần rộn rã. Tú Nhi vừa là bạn cùng lớp, vừa cùng đi Hướng Đạo cứ bùi ngùi cho hoàn cảnh Hạ Vân. Bồ Tú Nhi cũng là lính nên nó thông cảm với lính vô cùng, có hôm còn lan chanh chuyển thư của Danh cho Vân. *Em biết không, biết em bị dì cấm đoán nhưng nhớ em quá, cuối tuần nào anh cũng dạo qua nhà em...* Tội Danh, đọc xong thì bùi ngùi, chỉ dám cất thư vào học bàn chớ dám đâu trả lời.

Rồi tháng Tư đen kéo đến, xô giạt tất cả dân miền Nam vào những ngày khổ nạn, tối tăm. Hạ Vân cày cục thi đi thi lại mới vào được đại học vì cái lý lịch con ngựa trên đầu.

Một hôm ở trường ra, vào một ngày cuối tháng Tư, những con đường lớn giăng đầy băng rôn biểu ngữ của kẻ chiến thắng đỏ rực trong cái trưa nắng chói chang nhức mắt, Hạ Vân tìm một con đường vắng vẻ để về nhà, tránh phải đọc những khẩu hiệu hung hăng, sắt máu. Ngang qua một ngõ hẻm, xe cô suýt đâm vào một xe ba gác. Người lái xe là Danh. *Trời, Hạ Vân đó ư?* Danh thàng thốt kêu lên rồi vội vàng nhảy xuống xe. Đi học tập về, xin việc làm đâu cũng không được, anh đổi sang đạp xe ba gác; khi thì chở gạch, xi măng cho người ta xây chuồng heo, khi chở nước mắm xì dầu cho các cửa hàng hợp tác xã, có khi chở cả cám heo cám gà...

Cái xe đạp mini dựa bên xe ba gác trước quán chè, cái nắng chang chang buổi trưa đã lụi lại sau lưng. Mới có mấy năm mà cứ tưởng chừng như hàng thập niên vì bao nhiêu là thăng trầm đảo điên và một tương lai mù mịt phía trước. Người ngưỡng nghịu lại là Danh chứ không phải Hạ Vân, có lẽ anh mặc cảm. Hạ Vân nhớ, Danh có hai bàn tay rất đẹp của người chuyên vẽ họa đồ: trắng trẻo, sạch sẽ, thanh mảnh vậy mà giờ đây đầy những vết chai sạn, sần sùi. Trên người anh, cái gì cũng có lỗ thủng: Cái nón thủng, cái áo rách, cái quần vá và cả đôi giày bata cũng lủng lỗ, lòi ra những ngón chân đen đúa. Danh vò nát cái nón bê rê trong tay:

- Đi học tập về anh có qua nhà em, biết em chưa đi anh mừng quá, nhưng nghĩ lại mình bây giờ là thằng tù, ai cũng sợ dính líu với người đi cải tạo như anh, nên không dám làm phiền em.

Nghe mà muốn khóc, đâu chỉ có mình anh, ba Hạ Vân cũng bị đày lên tận rừng thiêng nước độc, chưa biết ngày về. Niềm chung nhen nhúm lại những tình cảm âm ỉ ngày nào. Rung động, bồi hồi cứ len lỏi lớn dần lên sau mỗi lần gặp gỡ. Rất nhiều người thành đạt hơn Danh, từ tay khoa trưởng trong trường, tay giáo sư học ở Tiệp về, các sinh viên cùng khóa đẹp trai tài hoa chưa ai làm Vân chao đảo đến như thế. Giữa hai người có một lực hút mãnh liệt, cảm giác được gặp nhau, được gần gũi bên nhau cứ rùng rục thôi thúc trong tim họ.

Dì Thùy lại không hài lòng. Nhưng lần này kiểu cư xử của dì đã khác, vì Vân đã lớn, đã quá trưởng thành. Trước 75, dì Thùy dạy trường Pháp nên giờ đây, chính phủ Pháp bằng lòng cho cả nhà sang tỵ nạn.

- Cháu mà lấy nó thì làm sao mà xuất ngoại được. Khối người liều mạng vượt biên, còn mình được đi chính thức thì lại không chịu, ở đây rồi làm sao mà sống? Dì nói rồi đó, cháu không đi thì dì cũng ở lại!

Hai đứa ngồi nấu cơm trong sân, Vân kể hết sắp xếp tương lai của mình cho Danh nghe. *Vậy thì anh sẽ tìm*

đường dây vượt biển. Hạ Vân hoảng hốt, còn mẹ anh, nhà chỉ có 2 mẹ con, lỡ có bề gì thì ai lo cho mẹ anh? Mắt Danh tối sầm buồn bã. Anh kết rồi. Mẹ đã dãi dầu thăm nuôi anh mấy năm trời trong trại cải tạo, bây giờ bà nay đau mai ốm chỉ trông chờ vào có mỗi một tay anh, làm sao mà anh bỏ đi cho được. Danh bút rút cứ luôn tay dứt củi vào lò, khói lên cuộn cuộn. Di Thùy đi chợ về thấy hai đứa mắt đỏ hoe, không biết có phải vì khói quá hay không?

Ngày Hạ Vân đi Pháp, Danh không dám đi tiễn. Năm năm sau nữa Danh mới đi H.O qua Mỹ nhưng Hạ Vân đã đi lấy chồng. Em phụ anh rồi anh ơi. Con gái có thì mà chờ anh thì chờ đến bao giờ? Chồng Hạ Vân sang Pháp khi Vân vừa mới chào đời. Họ đã có những năm tháng ngập tràn hạnh phúc cho tới ngày chồng Vân biết ra mình vĩnh viễn mất khả năng sinh lý khiến anh khổ sở đau đớn. Càng điên cuồng quay quắt hơn khi người ta có một cô vợ còn trẻ đẹp. Lòng tự tin bị lung lay, nhìn đâu cũng thấy ngờ vực, anh dồn hết nhiệt tình vào việc kiểm soát vợ. Hạ Vân không được đi đâu một mình, không được gặp gỡ bạn bè, thậm chí xuống đi Thùy chơi đôi ba bữa anh cũng ngăn cấm. Mỗi ngày anh gọi điện thoại về hai ba lần, lần nào Vân có việc phải đi là tối đó anh về nhà tra vấn, hạch sách, gần như hỏi cung. Hạ Vân thương chồng, hiểu chồng nhưng dần dà cô cũng đâm mệt mỏi, căng thẳng, không chịu nổi sự cấm đoán bệnh hoạn của chồng. Có người vợ nào lại không muốn đóng vai vợ hiền nhưng vợ hiền kiểu quản thúc như vậy thì chỉ những người thiếu trí tuệ mới cam tâm nín nhịn. Cuộc sống lứa đôi hôm qua còn roi rói nay đã đổi màu ngợp ngạt, tù đày. Không, nói lòng cho nhau đi anh, anh sống ở nước ngoài gần 50 năm rồi, hít thở không khí tự do căng đầy cả hai buồng phổi rồi thì đừng dùng cách xiềng xích lạc hậu với nhau như thời cổ lỗ sĩ nữa.

Ba tháng trước, di Thùy bị trượt chân trong bồn tắm, xương ống quyển bị rạn, phải ngồi xe lăn một thời gian. Hạ Vân năn nỉ chồng ngọt nhạt mọi đường để được đến trông nom di. Ba tháng không được thì hai, hai tháng cũng không thì một vậy. Một ngày, một giờ chồng Vân cũng không duyệt. Anh ta còn nổi điên đập bàn, quát tháo:

- Không bao giờ! Cô cứ mướn người 24 trên 24 đến trông di ấy, tốn kém bao nhiêu tôi trả. Vợ chồng mà mạnh ai nấy đi thì còn ra cái thể thống gì nữa. Mà tôi nói cho cô biết, cô mà tự ý bỏ đi thì đó cũng là nguyên do chính đáng để tôi đâm đơn ly dị.

Ồ, Hạ Vân cứ tưởng người phải nổi điên là cô mới đúng chứ:

- Tôi không đi chơi, tôi đi lo cho di tôi. Mà di ấy cũng như là mẹ tôi. Anh biết mẹ là gì không hay trong đầu anh chỉ toàn tàu hủ? Chồng thì tôi bỏ được chứ mẹ thì không bao giờ! À, anh muốn ly dị thì xin mới!

Hạ Vân lại về sống với di Thùy như ngày chưa đi lấy chồng. Ông bà ngoại mất lâu rồi nên có Hạ Vân về di mừng phát khóc. Tóc di Thùy độ này bạc trắng, hai má hóp lại, người ròm như bộ xương cách trí. Hai di cháu trở về ngày xưa, như hồi Hạ Vân lên năm tuổi: ăn chung, ngủ chung, tắm chung nhưng bây giờ thì không phải đi tắm cho Vân mà chính cô lại gội đầu, kỳ cọ cho di.

Sau một tuần ở nhà di Thùy, đi chợ về nghe di Thùy bảo Hạ Vân có điện thoại. Cô đã vui mừng suốt cả ngày vì mừng tưởng đến một sửa sai nào của chồng. Oái oăm thay, đó là luật sư do chồng cô ủy thác:



## Lời thăm gửi gió

Ba mươi sáu năm xa quê  
Ngày đi, ai hẹn ngày về! hỏi ai?  
Đêm nhìn trời, cánh Sao Mai  
Mắt đêm thăm thăm u hoài... phương thơ  
Từ chia ly ấy đến giờ  
Biển trời luân lạc ngán ngơ đường chiều  
Thuyền ai đổ bến cô liêu  
Có nghe hiu hắt... ời chiều lưu vong!  
Mênh mông chiều gió mênh mông,  
Tháng Tư quốc nạn! ai không đau buồn!  
Thơ nào viết hết động trường  
Tình nào gửi gió bốn phương quan hoài...  
Nỗi lòng khừ quốc chơi voi,  
Tháng Tư biệt xứ ngậm ngùi... Tháng Tư  
Từ phong ba! lửa đỏ mù!  
Quê Cha, Đất Mẹ, đã như tang thương...  
Nhớ ba mươi sáu phố phường  
Ơi, ba con giáp sống nương đất người!  
Tiếng hờn! vời vợi... trùng khơi  
Vết đau! thăm lặng... trắng trời tuyết bay  
  
Chưa Thu lòng đã heo may  
Lời thăm gửi gió... voi đầy Tháng Tư!...

• **Tuệ Nga**  
Oregon, Tháng Tư 2011

- Chồng bà nhờ tôi nhắn lại với bà, nếu bà không quay về ngay thì ông ấy sẽ đệ đơn ly thân!

Hạ Vân mà về thì đầu lại vào đó, vẫn thói quen đó, tính cách đó, bài bản đó, mà sức chịu đựng của con người chỉ có giới hạn đến đây. Mình còn thương tưởng, còn trân trọng tình nghĩa bấy lâu chứ anh ta không yêu gì mình cả, anh chỉ muốn chứng tỏ quyền lực, muốn giành cái đúng về mình. Khi người ta yêu nhau, cái vui của người này cũng chính là của người kia, anh ta thì không! Nén giận lắm, Hà Vân mới nói được:

- Phiền ông nhắn lại với chồng tôi là tiến hành làm đơn ly dị luôn cho khỏi rườm rà thủ tục!

Những ngày sau đó, Hạ Vân đau đớn đến độ muốn buông xuôi, nhưng nghĩ lại cô thấy mình đã không làm gì sai trái, bất nghĩa bất trung. Thôi vậy, duyên mình coi như đã hết, thà chết một lần còn hơn hấp hối trăm năm...

Một đêm hai di cháu nằm coi ca nhạc, cô ca sĩ đẹp thật liêu trai, tình tứ hát *Nếu em không là người yêu của lính...* Bài hát ngợp ngàn kỷ niệm, khiến mỗi lần nghe,

mắt di Thùy lại phủ đầy bóng tối, còn Hạ Vân tiếc nuối cho mỗi tình ngày thơ của mình. Cái gì mất rồi mới thấy quý. Mất nước rồi mới thấy thương những người lính đã anh dũng chiến đấu chống quân thù.

Hạ Vân nắm sát vào dì, bồi hồi:

- Dì còn nhớ anh Danh không, hồi đầu anh tới nhà dì cứ la con là lính vô lính như anh ấy mau trở thành góa phụ ngay thơ. Bây giờ vợ chồng con đã rời rồi mà anh ấy vẫn còn độc thân đó dì.

Dì Thùy vùng vằng:

- Tau lo mi có cái huông giống tau nên tau mới ngăn. Vớ lại thằng đó bây giờ ở xa tuốt bên Mỹ, ai mà kiểm chứng được hẳn có thiệt sự chờ mi hay không?

- Không có đâu dì Thùy ơi. Nhà Tú Nhi cùng dãy với nhà Danh, chuyện gì nó cũng rành rọt. Danh vẫn sống cu ky một mình sau khi mẹ anh từ trần, Danh làm công việc đồ họa trong một văn phòng kiến trúc, thời gian rảnh thì làm thiện nguyện giúp người già neo đơn. Tú Nhi có lần tới Danh nhờ anh làm hôn thú giả cho bà chị của nó ở Việt Nam muốn qua Mỹ, tiền bạc thanh toán sòng phẳng đúng giá thị trường nhưng Danh đã từ chối. Anh đang đợi. Chuyện mua bán không thành nhưng Tú Nhi cứ tấm tắc khen ngợi con người son sắc.

Tuần nào lên Skype nó cũng năn nỉ Hạ Vân:

- Anh ấy thương mi thiệt lòng, có chi mà ngại hờ Hạ Vân. Đờn ngăn lắm, mi có biết câu này không: Quá khứ đã là lịch sử, tương lai thì chưa biết, hãy sống hết mình với phút giây hiện tại.

Mình vấp ngã một lần rồi, những kinh nghiệm đau thương của quá khứ đã xâm thực thành nếp nghĩ hẳn sâu trong não, bất cứ lúc nào cũng cần mẫn báo động. Danh ơi, em chưa thể.

Đêm nay, Tú Nhi lại cười ngặt nghẽo trên màn hình máy tính khi thúc giục Vân:

- Con lạy má, cuộc đời không chờ đợi những người lưỡng lự đâu. Và cơ hội cũng không đến hai lần. Mi đã để vuột mất anh ấy hai lần rồi chứ đâu có ít. Mỗi lần vô tình gặp mặt là anh ấy lại buồn buồn hỏi tao, không biết ly dị xong Hạ Vân có dành cho anh cơ hội nào không, chứ riêng anh thì chẳng bao giờ quên hình ảnh của cô ấy.

Thấy Hạ Vân im lìm, Tú Nhi tấn công dồn dập:

- Mi đồng ý đi nhé, ta ét (add=nối mạng) ông ấy vào luôn cho anh à tâm tình, lão ấy đang lên mạng đó.

Thật nhiều giây phút im lặng trôi qua, màn hình bỗng hiện thêm khung cửa sổ thứ ba. Hình Danh hiện lên, giọng anh run run:

- Hạ Vân, anh đây. Đừng trốn anh nữa nghe em... Em ơi, "Hương Đạo một ngày là Hương Đạo mãi mãi", hẳn em còn nhớ lời hứa thứ hai trong ba lời hứa của hương đạo, đó là "hương đạo sinh luôn luôn giúp đỡ mọi người". Người đang cần em giúp đỡ nhất, đã chờ đợi em từ cả bao năm qua là ai, em có biết không?

Hạ Vân thấy mắt mình tự dưng đầm lệ:

- Em biết. Em cảm ơn anh... Em vẫn còn nhớ đến châm ngôn của hương đạo là "Sắp Sẵn", nhưng hiện nay em chưa sẵn sàng vì gia đình em đang có chuyện buồn, em cần bình tâm trở lại sau những tổn thương, những ngộ nhận từ bao năm qua. Chuyện em và anh ngày sau... mong vẫn sẽ như là ngày cũ, nhưng đừng bắt em phải trả lời ngay, hãy cho em thời gian nghe anh...

(Tháng Tư buồn – 2012)

## Cáo phó & Cảm tạ

Gia đình chúng con/chúng tôi vô cùng đau đớn và thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn hữu, thân hữu xa gần: Chồng, Cha, Ông nội, Ông ngoại của chúng con/chúng tôi là:

### Trần Quốc Hưng

Pháp danh: Giải Phú

Sinh ngày: 31.12.1931 tại Việt Nam

Mất ngày: 14.02.2012 tại Hamburg, Đức Quốc  
nhằm ngày 23 tháng 1 năm Nhâm Thìn

Thượng thọ: 80 tuổi

Tang lễ được cử hành vào lúc 10 giờ ngày 22.02.2012 tại nghĩa trang Öjendorf, Hamburg.

### Gia đình chúng con/chúng tôi chân thành tri ân và cảm tạ:

- Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, trụ trì Bảo Quang Ni Tự Hamburg
- Quý Sư Cô và Ni chúng thuộc Bảo Quang Ni Tự
- Ban Hộ Niệm thuộc Bảo Quang Ni Tự
- Hội Người Việt TNCS Hamburg
- Ban Cao Niên thuộc Hội Người Việt TNCS Hamburg
- Gia Đình Phật Tử Pháp Quang Hamburg
- Các gia đình thông gia
- Cùng tất cả bà con cô bác, bạn bè thân hữu đã điện thoại, gửi thư, email chia buồn, hay cầu nguyện, hoặc đến phúng điếu và tiễn đưa linh cữu của Chồng, Cha, Ông nội, Ông ngoại của chúng con/chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Số tiền phúng điếu gia đình chúng con/chúng tôi sẽ ủng hộ cho công tác từ thiện và cúng dường Tam Bảo nguyện hồi hướng công đức cho hương linh của Giải Phú Trần Quốc Hưng và cho toàn thể quý vị.

### Tang gia đồng khắp bái:

- Vợ: Bà quả phụ Trần Quốc Hưng, nữ danh Thân Thị Hải
- Trưởng nữ: Trần Thu Hằng và con ở Hamburg, Đức
- Trưởng nam: Trần Quốc Đạt, vợ và các con ở Hamburg, Đức
- Thứ nữ: Trần Thu Trang, chồng và các con ở Frankfurt, Đức
- Thứ nữ: Trần Thu Nga, chồng và các con ở Việt Nam
- Thứ nữ: Trần Thu Hà, chồng và các con ở Canada
- Thứ nữ: Trần Thu Hương, chồng và các con ở Hamburg, Đức
- Thứ nam: Trần Quốc Thành và vợ ở Hamburg, Đức
- Thứ nữ: Trần Thu Vân ở Freetz, Đức



# Tù Nọc Nạn đến Cống Rộc

• **Trần Văn Giang**

## Lời mở đầu

*Gần đây chính quyền huyện Tiên Lãng đã hành động trái luật trên vấn đề quyền sở hữu đất đai của người dân, đặc biệt là nông dân dẫn đến vụ nổ mìn và bắn súng hoa cải (loại vũ khí tự chế biển) của gia đình ông Đoàn Văn Vươn ở Cống Rộc, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng, chống lại sự cưỡng chế. Đây là một hành động can đảm chưa hề có tiền lệ dưới chế độ toàn trị CS, làm rúng động dư luận trong và ngoài nước.*

*Tôi thấy đã có trên ngàn trang mạng và báo in bàn luận về sự cưỡng chế này... Tuy nhiên, đây là vấn đề thời sự còn nóng đã xảy ra ngay bên sân nhà... Chẳng qua quê nhà tôi thuộc huyện Kiến Thụy, giáp ranh với huyện Tiên Lãng (chỉ cách bởi con sông nhỏ tên Văn Úc); tôi cảm thấy cần góp thêm một tiếng nói với quyết tâm giữ ngọn lửa Tiên Lãng tiếp tục đốt cháy chế độ bạo quyền CS; để nêu rõ hơn bộ mặt gian xảo, tàn nhẫn, thất nhân tâm, bóc lột của tập đoàn man rợ CS.*

## Tù Nọc Nạn(g) [1]



*(Hình tượng diễn lại cảnh của vụ án Nọc Nạn)*

Nọc Nạn là một vụ án tranh chấp đất đai lớn, xảy ra năm 1928 tại làng Phong Thạnh, quận Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp 4, xã Phong Thạnh B, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu) giữa hai bên: Một bên là gia đình nông dân chăm chỉ, lương thiện, cô thế Biện Toại, cùng đám em trai, em gái, em dâu đem mạng sống ra để giữ lấy sở đất 50 ha đất mà bố ông Biện Toại là Hương chánh Luông đã khổ công khai phá khẩn hoang từ năm 1908 thành đất canh tác; Bên kia là giới địa chủ cường hào ác bá gồm cả Hoa Kiều giàu có thế lực như Mã Ngân; quan chức chính quyền cảnh sát thực dân Pháp tên Tournier, Bouxou cùng tham quan tri phủ Ngô Văn Huân của Nam triều làm tay sai thân Pháp.

Hương chánh Luông và người bố nông dân đã chống chọi với thiên nhiên, khai phá khẩn hoang rồi đệ đơn xin

đo đạc và xin cấp giấy chứng nhận sở hữu. Ngày 7 tháng 8 năm 1916, Chủ tỉnh Bạc Liêu chính thức chấp nhận và cấp bằng khoán tạm (số 303) cho Hương chánh Luông và cũng giao cho Hương chánh Luông một bản đồ phân đất.

Đến khi thấy mảnh đất hoang có thể đem hoa lợi thì Hoa Kiều Mã Ngân, là người rành về luật lệ, biết đất của Biện Toại chỉ có bằng khoán tạm, hẳn đứng ra mua phần đất giáp ranh với đất của Biện Toại từ bà Nguyễn Thị Dương. Trong hợp đồng mua đất này, ranh giới miếng đất lại cố ý bao trùm luôn đất của Biện Toại đang sử dụng.

Biện Toại đã bốn lần kiện vấn đề khai thác 50 ha đất của hai thế hệ thuộc gia đình ông lên quan tỉnh Bạc Liêu và bốn lần lên Thống đốc Nam Kỳ. Biện Toại có kiện cả lên toàn quyền Đông Dương. Biện Toại vẫn kiên nhẫn chờ đợi được phân xử... Đùng một cái, lần lượt Thống đốc Nam Kỳ ra nghị định, rồi Tri phủ Ngô Văn Huân cấp bằng khoán (giấy sở hữu chủ) đất của Biện Toại đang chờ phân xử cho Hoa Kiều Mã Ngân (?)... Mã Ngân là một thương gia đầy mảnh khỏe và gian xảo. Ngay sau khi được cấp bằng khoán mảnh đất mà gia đình Biện Toại vẫn đang sinh sống và canh tác; hẳn bán ngay 50 ha này cho bà Hà Thị Trân là mẹ vợ của anh trai ông quan phủ Ngô Văn Huân. Năm 1927 bà Trân được lệnh án của tòa cho phép tịch thu tất cả lúa mà gia đình Biện Toại thu hoạch trên đất tranh chấp. Ngày 13 tháng 2 năm 1928, một số mã tà (cảnh sát tây) dẫn đầu bởi hai ông Cò tây Tournier và Bouzou đến Nọc Nạn để thực thi bản án và thu tô thì vụ xung đột giữa nông dân với giáo mác và cảnh sát tây với súng đạn bùng nổ.

Vụ án Nọc Nạn làm cho 4 người của gia đình Biện Toại bị bắn chết (3 người chết là người em ruột của Biện Toại: Mười Chúc, Nhẫn, Nhịn; 1 người em dâu là bà Nghĩa vợ của Mười Chúc). Thật ra, nói cho đúng, gia đình Biện Toại bị chết hết tổng cộng 5 người vì bà Nghĩa lúc chết đang có bầu. Phía cảnh sát thực dân có Cò Tournier bị Mười Chúc đâm chết...

Vì sợ sự phẫn uất của nông dân Bạc Liêu sẽ gây bất ổn xã hội, tòa Đại hình Cần Thơ của thực dân có xử trắng án (về hình sự - chống chính quyền, công lực) cho Biện Toại, Nguyễn Thị Liễu (em út Toại), Tia (con trai Biện Toại). Cô Nguyễn Thị Trọng (em gái Biện Toại) bị sáu tháng tù và Miểu (chồng cô Liễu) 2 năm tù... Tuy tòa án có chỉ định luật sư tây biện hộ miễn phí cho gia đình Biện Toại; và dư luận dường như được xoa dịu nhưng gia đình Biện Toại, nói chung, vẫn hoàn toàn thiệt thòi vì là họ là nông dân ít học không hiểu tiếng Pháp, không rành các thủ tục rườm rà ở tòa án... Kết quả, các khoản đất tranh chấp bị mất đi vẫn không hề được bồi hoàn thỏa đáng dù gia đình Biện Toại đã hy sinh hết 5 nhân mạng và mất bển khoản đất mà hai ba thế hệ đã khổ công khai phá...

Nọc Nạn là một ví dụ điển hình của chính sách phân chia và quản lý ruộng đất bất công ngang ngược của thực dân Pháp và đám tay sai tại Nam Kỳ dưới thời Pháp thuộc. Nên biết thêm là các Hoa Kiều giàu có ở Bạc Liêu còn chiêu mộ cả giới anh chị giang hồ (bây giờ gọi là xã hội đen) để hăm dọa áp lực gia đình Biện Toại phải buông miếng đất tranh chấp; tuy nhiên giới giang hồ đã tử chối vì sợ mang tiếng là tay sai cho Tây.

Sau này, thật oái oăm vụ, Nọc Nạn được chính quyền ăn cướp CS tôn vinh như một biểu hiện của "tinh thần dũng cảm, khí phách của những nông dân tay lấm chân bùn ở vùng cực Nam Tổ quốc, đứng lên chống ách thống trị của bọn thực dân Pháp và bọn quan lại cường hào..." (theo báo "lễ phải" trong nước). Nọc Nạn được CS công nhận là "di tích lịch sử cấp quốc gia". Chính quyền CS đâu có bỏ lỡ cơ hội tốt có thật này (quý vị còn nhớ vụ Lê Văn Tám láo lếu của Trần Huy Liệu mà CS còn cho nổi đình đám); đã cho trùng tu và nới rộng khu mộ phần của gia đình Biện Toại lên 3 ha, làm nhà tưởng niệm, nhà trưng bày, dựng tượng người với kích thước lớn bằng người thật để mô tả, diễn lại trận đánh đẫm máu giữa gia đình Mười Chúc và cảnh sát tây... Vi-xi còn lập ra cái gọi là "Lễ hội Đồng Nọc Nạn tỉnh Bạc Liêu là hoạt động nằm trong chương trình năm Du lịch Quốc gia Mekong, vào tháng 2.2008." (cũng chép lại theo báo "lễ phải"). CSVN tài thiết!

Ấy! Xin quý vị cứ tạm thời "khoan khoan ngồi đó chờ rã" vội nếu quý vị chưa nghe rõ câu... "Đừng nghe những gì CS nói. Và cũng đừng nhìn những gì CS làm". Một câu do tôi nhái lại lời TT Nguyễn Văn Thiệu, cần được đọc đi đọc lại mỗi lần thấy CS định dờ thêm trò bi ôi! Những gì CS nói và CS làm đều thối ngang ngửa như nhau!!!

### Đến Cổng Rốc

Từ năm 1993, theo "Luật Đất Đai 1993" [2] (Cái gì? CS chuyên ăn cướp đất mà cũng có xài luật đất đai hả giới?), chính quyền CS giao đất rừng, đất hoang dã, đất đầm bồi ven sông ven biển (không phải là thổ cư) cho dân khai phá, trồng cây, nuôi thủy sản... các mảnh đất này đều có ghi là thuê của nhà nước trong 20 hoặc 50 năm (theo Điều 20 – Luật Đất Đai 1993, xem chi tiết ở phần phụ chú bên dưới).

Gia đình ông Đoàn Văn Vươn cũng được giao đất đầm bồi ven sông ở Cổng Rốc, xã Vinh Quang, Huyện Tiên Lãng vào thời điểm 1997. Theo ông Vươn thì đất thuê của ông chưa đáo hạn (cũng theo Điều 20). Ông Vươn không đồng tình với lệnh thu hồi đất của UBND huyện Tiên Lãng. Thực tế thì miếng đất đầm này ông Đoàn Văn Vươn, một kỹ sư Nông nghiệp, và gia đình đã đổ xương máu (ông Vươn có một đứa con gái 3 tuổi chết đuối ở chính cái bãi đầm Cổng Rốc này) và mồ hôi để mau chóng biến thành một vuông đất có giá trị kinh tế (trồng cây ăn trái và nuôi thủy sản sắp có thu hoạch đáng kể). Chính quyền xã Vinh Quang (xã trưởng là Lê Văn Liêm) và Huyện Tiên Lãng (Chủ tịch UBND huyện là Lê Văn Hiền, anh của xã trưởng Lê Văn Liêm) bày trò tước đoạt đất của gia đình ông Vươn với mục đích chia nhau chứ không phải vì công ích hay an ninh quốc phòng quái gì (xem Điều 26 và 27 ở phần phụ chú).

Từ năm 2007, gia đình ông Đoàn Văn Vươn và một gia đình khác là ông Vũ Văn Luân (2 gia đình trong số 19 gia đình nằm trong vùng có đất bị lệnh thu hồi) khởi kiện các quyết định thu hồi đất của UBND huyện Tiên Lãng lên Tòa án nhân dân (TAND) Huyện. Yêu cầu này của họ bị tòa sơ thẩm (TAND huyện) bác. Hai ông Vươn và Luân kháng án lên TAND thành phố Hải Phòng. Tại đây, đại diện chính quyền Huyện Tiên Lãng đã thỏa thuận với tòa án nhân dân Hải Phòng là sẽ "tạo điều kiện cho hai nguyên đơn tiếp tục thuê đất và nuôi trồng thủy sản nếu nguyên cáo rút đơn kháng cáo". Kết quả, ông Vươn (và

ông Luận) đã rút đơn kháng cáo. Nhưng ngay sau đó, UBND huyện Tiên Lãng (Lê Văn Hiền) cố tình lật lọng, liên tục ra công văn, hối thúc các hộ dân (chủ đầm) phải "nghiêm chỉnh thi hành lệnh thu đất". Ông Vươn vẫn tiếp tục chống đối lệnh thu hồi.



(Lực lượng công an vũ trang đến đàn áp để chiếm đất)

Ngày 5.1.2012 "nhà chức trách" đã điều động một lực lượng an ninh đông đảo gần 100 người gồm cả cảnh sát cơ động (công an chống bạo động), bộ đội (quân đội nhân dân), cảnh sát chống ma túy (ma túy nào vào đây?) đến để đến cưỡng chế thu lại 50 ha đất đầm của ông Đoàn Văn Vươn ở Cổng Rốc, Tiên Lãng. Gia đình ông Đoàn Văn Vươn đã chống cự mãnh liệt, bằng cách cho nổ mìn tự chế và bắn súng với đạn hoa cải vào các nhân viên an ninh làm 6 người bị thương. "Sau 12 giờ bao vây và kêu gọi, chủ đầm Đoàn Văn Vươn và các thành viên của gia đình ông bỏ trốn, bị tụy nã và bị bắt". Báo "Người Lao động" viết "... cơ quan CSĐT đã tạm giữ 6 đối tượng liên quan đến vụ sử dụng bom tự chế, súng chống trả lại lực lượng thi hành công vụ gồm: Chủ đầm Đoàn Văn Vươn, Đoàn Văn Tịnh (con trai), Đoàn Xuân Quỳnh (con trai), Đoàn Văn Vệ (cháu), Nguyễn Thị Thương (vợ Vươn), Phạm Thị Hiền (em dâu Vươn)".

Lực lượng an ninh sau đó san bằng các gian nhà gạch của ông Vươn xây cất trên đất đầm; không hề đề cập đến chuyện bồi hoàn vì, theo lời các cơ quan truyền thông "lễ phải" đã che giấu các chi tiết câu chuyện dẫn đến sự chống đối, chỉ cho biết anh Vươn là "một kẻ trốn thuế, còn đồ hung hãn, dùng súng giết người, và định giết cả các cán bộ công an chiến sĩ thi hành công vụ". Với cái tội danh như vậy thì anh Vươn và các con, em anh ta sẽ "đi cải tạo" mút mùa lá rụng; ở đó mà chờ đi lãnh tiền bồi hoàn?

Sau gần một thế kỷ, lịch sử lại tái diễn tại Cổng Rốc Tiên Lãng đã làm cho CS lộ rõ bộ mặt gian lận, mị dân, khoác lác, nói lấy được, dè tiện trợ trên gắp mấy chục lần thực dân... Sau những chi tiết dẫn đến sự cưỡng bức 50 ha đất bãi bồi và đập phá tài sản gia đình anh Vươn, ông Phó chủ tịch TP Hải Phòng Đỗ Trung Thoại đổ cho là "vì nhân dân bức xúc, không đồng tình với ông Vươn, đứng về phía chính quyền tự ý xông vào đập phá tan nhà ông Vươn chứ không phải chính quyền!". Thì ra nhân dân Việt Nam bây giờ tiến bộ hơn các dân tộc văn minh khác. Nhân dân ta tự ý thức đứng lên ủng hộ chính quyền để đập phá nhà nhân dân hàng xóm...(?) cho đỡ tức... Đây có lẽ là một "dòng thác cách mạng thứ tư"

đang thành hình!? Chà chà! Chỉ có CS mới đủ "tư cách và dũng cảm" nói lên cái lý luận gàn, nói lấy được, kiểu ca vú lấp miệng em nghịch lý kỳ lạ như vậy. Thiệt tình!

### Và còn đến tận đâu nữa?

Nếu phải lập một cái danh sách để liệt kê đầy đủ các vụ cướp đất của dân trên giấy trắng (từ bây giờ trở về thời điểm cách mạng tháng 8) thì không biết đến bao giờ mới làm xong! Ngày hôm nay, nếu quý vị có chút thời giờ đi qua, khu vực trước phòng tiếp dân tại 110 Cầu Giấy, Hà Nội hay ở đường Võ Thị Sáu tại thành Hồ, thì sẽ thấy có những người dân đến từ 62 tỉnh trên toàn quốc đang ngày này qua ngày khác cầm đơn để khiếu nại về những oan khuất mà họ quả quyết do chính quyền từ cấp địa phương gây nên cho họ. Có lúc số dân oan đông lên gần 500 người đến từ 20 tỉnh (tháng 7 năm 2007 trước văn phòng quốc hội CS). Thế nhưng sau gần một thời gian giảng biểu ngữ và nằm vạ tại đó, chính quyền CS đã huy động mọi lực lượng an ninh đến giải tán, và cưỡng bức đưa dân oan thuộc tỉnh nào về tỉnh đó yên chuyện. Biện pháp này cũng chẳng khác mấy khi chính quyền dẹp cuộc biểu tình của người nông dân tỉnh Thái Bình, Vĩnh Phúc, Lâm Đồng, Tiền Giang..., đồng bào thiếu số ở Cao Nguyên...



(Anh em Đoàn Văn Vươn bị chính quyền Tiên Lãng cướp đoạt đất đai và san bằng sản nghiệp)

Tuy vậy, trong số đó vẫn có những người cương quyết "bám trụ" tại Hà Nội để kêu oan, dù phải đói khát, sống ngủ lầy lắt ở các vườn hoa; hằng ngày đi làm thuê, làm mướn hay nhặt rác, xin ăn.

Những người chịu cảnh oan không chỉ là dân thường, mà còn là gia đình liệt sĩ, thương binh quân đội CS. Cả những cơ sở tôn giáo cũng gặp trường hợp tương tự không kể đất nhà thờ, dòng tu (Thái Hà, Đồng Chiêm, dòng Thánh Phao lô Vĩnh Long) hay nhà chùa (Mai Vĩnh – Huế; Nghĩa Hòa – Nha trang, Hàm Long – Hà Nội)...

### Lời kết

Quá trình hình thành đảng CSVN chỉ cần ghi vồn ven, tóm lược lại một chữ: "Cướp": Cướp chính quyền, cướp đất của địa chủ (nhiều người chỉ có vài sào đất cũng bị liệt và hàng "địa chủ"), cướp tài sản của giới công nghiệp, thương mại (tư sản mại bản)... CS gọi các thành phần bị cướp này là địa chủ, cường hào ác bá, và tư bản bóc lột. Sau đó, công cuộc "cướp" này tiếp tục; nhưng bây giờ là cướp đất đai của dân nghèo, nông dân, công

nhân hạng tép riêu thấp cổ bé họng... không có đền bù (hoặc đền bù với giá thật rẻ mạt).

Lý thuyết và cương lĩnh ngoạn mục của CS là một bình phong che chở cho một tổ chức ăn cướp (mafia - organized crime) đứng ra cướp tài sản xương máu mồ hôi của dân lành để thỏa mãn lòng tham riêng của họ. Bọn Mafia dù có ăn cướp nhưng họ vẫn còn sợ công an cảnh sát và luật pháp... Đảng CSVN là một băng đảng đáng được "đánh giá cao" là bậc thầy của Mafia. CSVN là một tổ chức ăn cướp công khai ban ngày chẳng cần phải sợ ai cả bởi vì cũng chính họ là công an cảnh sát... CSVN vẫn tồn tại dài dài vì CS cũng cố chính sách làm cho dân hèn đi (vì đói), kém thiếu suy nghĩ (do nền giáo dục kiểu CS), tiêu cực tránh né trách nhiệm (vì sợ hải trường hợp bị tù đầy, tra tấn, cô lập) của đại đa số quần chúng.

Sở dĩ có cái tiền đề "đừng nghe những gì CS nói" vì không hề bao giờ có một "thế giới CS đúng như nghĩa nguyên thủy của nó" (nên biết chữ "Cộng sản - Communist" có nguồn gốc từ chữ "la tinh" nghĩa là "shared - chia sẻ," "belonged to all - của chung")... Người dân từ trước tới bây giờ (trước ngày 5.1.2012) chỉ biết kêu oan, viết kiến nghị... kết quả chìm xuống chẳng đi đến đâu cả. Lần này, anh em ông Vươn (cũng như anh em Biện Toại, Mười Chức ở Nọc Nạn) đã phản công lại bằng vũ lực với bom mìn tự chế, (Nọc Nạn với giáo mác) gây thương tích và thiệt mạng cho giới quyền thế chủ trương áp bức. Tôi biết chắc là nhà cầm quyền CSVN sẽ cố gắng đóng kịch đả bôi, hy sinh một vài con cừu tế thần để xoa dịu dư luận quần chúng qua vụ Cổng Rốc, Tiên Lãng... và CS hy vọng vụ này rồi cũng chìm như các chiếc xuồng kêu oan khác thôi! Nhưng tiếng vang của đợt "bông cải" có thể sẽ là một tiền lệ, biết đâu, đưa đến một sự đổi khác, chống đối toàn diện. Đây là lúc khởi đầu dẫn đưa đến sự khai trừ chế độ CS khỏi đời sống chính trị của dân tộc Việt...

Như đã thấy, sự phẫn uất của gia đình ông Đoàn Văn Vươn bùng nổ thành sự chống đối có nổ súng (hoa cải) và mìn (tự chế) đẫm máu. Tuy chưa có ai chết (chỉ có 6 công an, bộ đội bị thương qua loa, băng bó vết thương, uống thuốc rồi ra về trong ngày) nhưng đã là một tiền lệ chưa từng xảy ra trong lịch sử gần 70 năm từ ngày cướp chính quyền, cướp đất nông dân của chế độ CSVN. Kể ra, ông Đoàn Văn Vươn cũng hơi xui xẻo không được sống vào thời kỳ đấu tranh "chống bọn thực dân ác độc" mà lại phải sống ở thời buổi "tự do độc lập hạnh phúc" đấu tranh với cái "chính quyền của dân vì dân và do dân" với "chính nghĩa chói lòa, vô địch không có thể lực phản động nào dám động đến..."

Như đã nhìn thấy, CSVN đàn áp sự phản kháng của nông dân còn "quyết liệt" hơn cả thực dân Pháp... Không biết sau này có đồng chí cán bộ cao cấp Trung Ương đảng nào (về hưu) bớt hèn dấm đứng lên làm tượng đài kỷ niệm vụ cưỡng chế Cổng Rốc Tiên Lãng.

Chờ xem...

**Trần văn Giang**

### Phụ chú

(\* Những chữ in nghiêng trong bài viết là những chữ được trích từ các trang báo "lẽ phải" trong nước.

[1]- *Nọc Nạn hay Nọc Nạng?*

Theo một số người am hiểu về địa danh "Nọc Nạn" thì hai chữ "Nọc Nạn" không có nghĩa gì cả. Chữ thứ hai phải viết có "-ng" ở cuối thành "Nạng" thì hai chữ "Nọc Nạng" mới có nghĩa. "Nọc lá cái cọc để cắm làm mốc; hoặc để cây nạng là thứ cọc dài có chạc hình chữ "Y" ở đầu trên mà nông dân thường cắm trong đất để treo một số vật dụng mang theo lúc đi làm. Tóm lại hai chữ "Nọc Nạng" hợp lý hơn vì diễn tả được công việc đồng áng.

Người viết xin mạn phép nêu lên chi tiết này để quý vị tham khảo thêm.

[2]-Trích các điều liên quan trực tiếp đến hoàn cảnh của ông Đoàn Văn Vươn trong "Luật đai 1993" của quốc hội vi-xi để quý vị tham khảo thêm:

**LUẬT ĐẤT ĐAI 1993**

(SỐ 24-L/CTN NGÀY 14/07/1993 CỦA QUỐC HỘI)

...

**Điều 20**

Nhà nước giao đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài.

Thời hạn giao đất sử dụng ổn định lâu dài để trồng cây hàng năm, nuôi trồng thủy sản là 20 năm, để trồng cây lâu năm là 50 năm. Khi hết thời hạn, nếu người sử dụng đất có nhu cầu tiếp tục sử dụng và trong quá trình sử dụng đất chấp hành đúng pháp luật về đất đai thì được Nhà nước giao đất đó để tiếp tục sử dụng.

Nhà nước giao đất sử dụng lâu dài cho hộ gia đình, cá nhân để làm nhà ở và chỉ thu hồi trong các trường hợp quy định tại Điều 26 và Điều 27 của Luật này.

Thời hạn giao đất sử dụng ổn định lâu dài đối với các loại đất khác do Chính phủ quy định.

...

**Điều 26**

Nhà nước thu hồi toàn bộ hoặc một phần đất đã giao sử dụng trong những trường hợp sau đây:

1- Tổ chức sử dụng đất bị giải thể, phá sản, chuyển đi nơi khác, giảm nhu cầu sử dụng đất mà không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 30 của Luật này; cá nhân sử dụng đất đã chết mà không có người được quyền tiếp tục sử dụng đất đó;

2- Người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất được giao;

3- Đất không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liền mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất đó cho phép;

4- Người sử dụng đất cố ý không thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước;

5- Đất sử dụng không đúng mục đích được giao;

6- Đất được giao không theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Luật này.

**Điều 27**

Trong trường hợp thật cần thiết, Nhà nước thu hồi đất đang sử dụng của người sử dụng đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng thì người bị thu hồi đất được đền bù thiệt hại.

...

(CA, ngày 7 tháng 3 năm 2012)

## CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con/chúng tôi rất đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn bè, thân hữu xa gần: Thân sinh, Ông Cố, Ông Nội, Ông Ngoại của chúng con/chúng tôi là:

**Ông Kỳ Han**

**Sanh ngày 15.08.1931**

**Đã mệnh chung vào lúc 3 giờ**

**ngày 27. 03. 2012**

**nhằm ngày mùng 06 tháng 03**

**năm Nhâm Thìn tại Tỉnh Long An - Việt Nam**

**Thượng thọ 81 tuổi**

Tang lễ đã được cử hành vào ngày 27.03.2012 tại Long An - Việt Nam

*Đồng thời gia đình chúng con/chúng tôi chân thành tri ân và cảm tạ:*

- Đại Đức Thích Hạnh Giới Trụ Trì chùa Viên Giác
- Đại Đức Thích Hạnh Lý chùa Viên Giác
- Quý Sư Cô tại chùa Viên Giác và tại Việt Nam
- Hội Phật Tử VNTN tại Đức
- Chi Hội Phật Tử VNTN tại Hannover & VPC
- Ban Hộ Trì Tam Bảo và Ban Trai Soạn chùa VG
- Cùng tất cả Thông gia, thân bằng quyến thuộc, bạn bè, thân hữu xa gần đã đến viếng thăm, điện thoại chia buồn, tụng kinh cầu siêu, tham dự Tang Lễ.

Trong lúc tang gia bối rối không sao tránh khỏi những điều sơ sót, ngưỡng nguyện chư Đại Đức Tăng Ni và tất cả Quý Liệt vị niệm tình hỷ thứ cho.

### Tang gia đồng kính bái

- Trưởng Nam: Kỳ Bình Mẫn & vợ và các con cháu ở Việt Nam
- Thứ Nam: Kỳ Hạnh & vợ và các con cháu ở Việt Nam
- Thứ Nam: Kỳ Hào & vợ và các con cháu ở Việt Nam
- Thứ Nam: Kỳ Cang & vợ ở Mỹ
- Thứ Nam: Kỳ Chí Trung & vợ và con ở Đức
- Thứ Nam: Kỳ Chí Trực & vợ và các con ở Đức
- Thứ Nam: Kỳ Chí Nghĩa & vợ và các con ở Đức
- Út Nữ: Ngụ Thị Chín Pd: Diệu Phẩm (Kỳ Nhứt Thử) & chồng và các con ở Đức.



# Những cánh chim báo bão !!!

• Châu Xuân Nguyễn



Chính quyền CS cưỡng chiếm đất ở Tiên Lãng

1- «Đoàn Văn Vươn. Gió Tiên Lãng thổi anh ra khắp nước. Lấy mạng sống giữ ruộng vườn. Khi chính quyền thành bọn cướp. Từ thân phận con lươn. Anh nổi sừng trước. Để được làm con người. Đất của dân máu và nước mắt. Sao cướp ngày đến cướp mồ hôi?... Ông Thủ tướng phải về Hải Phòng tháo ngòi nổ. Nông dân bị đẩy tới chân tường. Trời tích bão nén cuồng phong phần nộ...». Đây là những vần thơ đầy hào khí của nhà văn Trần Mạnh Hào, nêu bật hai anh hùng nông dân Đoàn Văn Vươn – Đoàn Văn Quý như những ngòi nổ kích bom, những cánh chim báo bão. Quả vậy, cơn cuồng phong phần nộ hình thành từ việc gieo gió áp bức của Hồ Chí Minh và đang tích lại do bao chính sách lẫn hành vi cướp đoạt (từ vật chất đến tinh thần) của đảng Cộng sản gần 60 năm nay, trong một tương lai rất gần sẽ bùng lên thành cơn bão. Quả vậy, ngòi nổ mà Nguyễn Tấn Dũng muốn tháo hôm 10.02 đã bị nhóm cường hào ác bá, lũ cát cứ địa phương lấp lại mấy ngày sau đó qua những tuyên bố lếu láo gian trá, coi thường cấp trên, mạ lỵ công luận của tay thành ủy «Gu-gô chắm Tiên Lãng» tại câu lạc bộ Bạch Đằng, hay qua hành vi vừa dẫn cơn đờ đẫn áp phá nhà người dân vừa thụ lý hồ sơ xét xử nạn nhân của tay Đại tá công an mặt lợn. Ngòi nổ này cũng đang được lấp lại bởi đám thuộc hạ áp bức, bầy «trời con địa phương» khắp mọi miền đất nước, khiến cho nhiều chim báo bão khác chấp cánh cho Đoàn Văn Vươn cũng xuất hiện. Chẳng hạn các đoàn dân oan đang lục tục kéo nhau về hang ổ của đảng Cộng sản: «Hôm nay 28.02.2012, hàng trăm nông dân từ Dương Nội (Hà Đông – Hà Nội) và Văn Giang (Hưng Yên) tập hợp trước trụ sở Mặt trận Tổ quốc (Hà Nội) phản đối tình trạng cưỡng chế đất đai, giải tỏa nghĩa trang. Trong tuần trước, các dân oan Dương Nội, Văn Giang cùng với nông dân Đắc Nông đã kéo về thủ đô yêu cầu phải giải quyết những oan nghiệt tại địa phương. Tại Nam Định, nhiều nông dân đã biểu tình ngòi trước trụ sở chính quyền tỉnh ngày 24.02. Theo thông tin từ Hà Nội, nông dân khiếu kiện đã biến cuộc mít tinh hôm nay thành tuần hành trên đường Bà Triệu và nói sẽ có hành động «mạnh như Đoàn Văn Vươn» nếu không được lắng nghe (RFI, 28-02.2012).

Những nông dân bị cướp đất này, cùng với những nông dân sắp mất quyền sử dụng đất vào năm tới, khi giáp hạn thời 20 năm bị đặt ra cách độc đoán bởi cái gọi là «Luật đất đai» đầy bất công, phi lý và lừa gạt của

Cộng sản, là những cánh chim tiên báo trận cuồng phong vũ bão sẽ quét sạch (có thể là trong máu) cái tập đoàn ác ôn trung ương vốn đã chỉ thòong một câu trong Hiến pháp mà cướp hàng triệu triệu hécta đất của nông dân và các tập đoàn ác ôn địa phương vốn đã và đang trở thành những đại diện chủ còn tham tàn và độc ác hơn thời Thực dân phong kiến (nếu đảng CS không mau chóng phế bỏ hay sửa đổi tận căn luật đất đai này).

2- Một cánh chim báo bão khác đã bay trên bầu trời ngọt ngào tích đồng của đất nước và cũng đang sải cánh ra hải ngoại. Đó là nhạc sĩ Việt Khang với hai bài hát: «Việt Nam tôi đâu?» lẫn «Anh là ai?» và với những tháng ngày biệt giam vô định trong lao tù Cộng sản. Ngôn từ của Anh tuy đơn sơ, mộc mạc nhưng đã đánh động con Hồng cháu Lạc, đã khơi dậy cơn phần nộ nơi nhân tâm về sự tàn ác của một tập đoàn thống trị đã mất hết tình cảm con người, tình nghĩa đồng bào và tình tự dân tộc: «Xin hỏi, anh là ai? Sao bắt tôi? tôi làm điều gì sai? Xin hỏi anh là ai? Sao đánh tôi, chẳng một chút nương tay? Xin hỏi anh là ai? Không cho tôi xuống đường để tỏ bày. Tình yêu quê hương này, dân tộc này, đã quá nhiều đắng cay...». Những ngôn từ đó cũng khơi dậy nỗi ưu tư khắc khoải nơi dòng đời Tiên Rồng về nguy cơ đô hộ và diệt chủng do bàn tay của lũ ngoại thù cướp nước và lũ nội thù bán nước: «...Tôi không thể ngồi yên. Khi nước Việt Nam đang ngã nghiêng. Dân tộc tôi sắp phải đắm chìm. Một nghìn năm hay triệu miên tăm tối. Tôi không thể ngồi yên. Để sau này con cháu tôi làm người. Cội nguồn đâu khi thế giới này không còn Việt Nam». Cánh chim Việt Khang này đang gây ra cơn bão chữ ký của hơn 100.000 người Việt thuộc cộng đồng tị nạn tại Hoa Kỳ và nhiều cơn bão nữa trong tương lai tại các cộng đồng tị nạn hải ngoại khác cũng như nhiều tác động lên đường lối bang giao với Hà Nội của nhiều chính phủ dân chủ.



Nhạc sĩ Việt Khang (trái) và nhạc sĩ Trúc Hồ

Dĩ nhiên, cùng với tù nhân lương tâm Việt Khang, còn nhiều tù nhân lương tâm khác cũng là những cánh chim báo bão đang khiến công luận xôn xao phần nộ, đang phơi bày tất cả bộ mặt nhân quyền lem luốc của tập đoàn Ba Đình, đang làm dấy lên vô số chiến dịch đòi can thiệp và đòi tự do cho họ, đang khơi dậy những phong trào yêu nước, tổ chức đấu tranh nhằm giải thể chế độ độc tài độc đảng. Nào là những Trần Huỳnh Duy Thức, những Nguyễn Hoàng Quốc Hùng, những Đỗ Thị Minh Hạnh, những Phạm Thanh Nghiên, những Trần Anh Kim, những Vi Đức Hồi, những Bùi Thị Minh Hằng,



những Nguyễn Xuân Nghĩa, những Cù Huy Hà Vũ v.v...  
và v.v...

3- Trong lãnh vực tôn giáo cũng không thiếu nhiều cánh chim báo bão. Sau cánh chim báo bão đang bị nhốt trong lồng tại một tu viện ở Ninh Bình (do tay trong lẫn tay ngoài) là Tổng Giám mục Hà Nội Giuse Ngô Quang Kiệt, một cánh chim báo bão khác là Giám mục Micae Hoàng Đức Oanh vốn đã xuất hiện với nhiều lời nói thẳng thắn phê bình chế độ, nhiều hành động bất chấp cảm can của nhà cầm quyền, nhiều cử chỉ hiệp thông sâu sắc với các nạn nhân bị áp bức, nhiều lời ứng xử đúng với tư cách một mục tử sẵn sàng vì đoàn chiên mà thí mạng. Cánh chim đó từ lâu đã bị gây khó dễ bằng nhiều cách và mới đây đã bị dẫn mặt qua việc chính quyền Kon Tum sai côn đồ đã thương một thuộc cấp của ngài, linh mục Nguyễn Quang Hoa hôm 24.02 sau một chuyến hành lễ.



LM Nguyễn Quang Hoa (Kon Tum) bị hành hung

Nhiều cánh chim báo bão khác cũng đã xuất hiện từ lâu nơi bản thân Hòa thượng Thích Quảng Độ, ứng viên giải Nobel Hòa bình, vốn đang bị nhốt trong lồng «Thanh Minh Thiên viện», nơi bản thân Linh mục Nguyễn Văn Lý, ứng viên giải Sakharov Nhân quyền, vốn đang bị nhốt trong lồng «Nam Hà Kim Bàng», nơi bản thân Mục sư Dương Kim Khải, chiến sĩ của dân oan, vốn đang bị nhốt trong lồng «tù ngục Bến Tre», nơi những tín đồ Hòa Hào bị áp bức triền miên đến độ tuyên bố sẵn sàng tự thiêu giành lại quyền tự do tôn giáo (x. bản tin của Á châu Tự do ngày 24.02.2012), nơi cả một cộng đoàn tu sĩ, Dòng Chúa Cứu Thế (nay được công luận gọi là Dòng Chúa Cứu Nước cho cụ thể), vốn đã và đang lên tiếng một cách đồng đạc cho công lý, cho nhân quyền tại Sài Gòn lẫn Hà Nội, cũng như đã bao phen lãnh đòn thù trên thân xác lẫn cơ sở từ một nhà cầm quyền chuyên sử dụng côn đồ và mang bản chất côn đồ.

Những cánh chim báo bão từ trong tôn giáo đó đang khiến cho Hà Nội kinh hoàng, thành ra Nguyễn Tấn Dũng phải tức tốc đặt một tướng công an (Phạm Dũng) làm Trưởng ban Tôn giáo và mới có lời cảnh báo gần đây từ Ba Đình (x. Á châu Tự do ngày 28.02.2012): «Chính phủ Việt Nam cảnh báo cán bộ quản lý tôn giáo và chính quyền các cấp không được để xảy ra các điểm nóng về tôn giáo trong năm 2012. Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã chỉ đạo như vậy tại một Hội nghị tổ chức tại Hà Nội vào hôm nay (28.2.2012). Các báo

cáo tại Hội nghị cho thấy năm 2011 vẫn đề khiếu kiện đòi các cơ sở và đất đai sở hữu của các tôn giáo đã bót gay gắt. Báo cáo cũng cho rằng “đã có bước đột phá trong công tác quản lý nhà nước để hạn chế sự phát triển không bình thường của đạo Tin Lành tại Việt Nam”. Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc lưu ý các ban ngành là năm 2012, công tác tôn giáo sẽ có nhiều biến động. Theo lời ông, các vấn đề dân tộc và tôn giáo có thể bị những thành phần mà ông gọi là “các thế lực thù địch phản động” tiếp tục lợi dụng để chống phá Nhà nước».

4- Cũng phải coi như những cánh chim báo bão là các nạn nhân vô tội đã chết từ bàn tay của công an, bọn kiêu binh thời mới, mà sau bao tháng ngày vẫn không đòi được công lý và đang gây một làn sóng căm phẫn trong mọi giới đồng bào. Đó là anh Nguyễn Công Nhựt, bị cái gọi là «Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao» rốt cục vu khống tự tử trong đồn công an Bình Dương, đó là ông Trịnh Xuân Tùng, chỉ được «giải oan» bằng cái án nhẹ hều cho tên trung tá Hà Nội đã đánh ông gãy cổ, đó là em Lê Xuân Dũng và ông Lê Hữu Nam ở Thanh Hóa bị cho là đã chết vì «đạn lạc», và gần cả trăm nạn nhân khác của cái lực lượng «chỉ biết còn đảng còn mình». Tất cả đang tạo nên một cơn sóng ngầm, một đám mây tích điện, một ngòi nổ kích bom. Như bài thơ năm nào của thi sĩ Nguyễn Chí Thiện: «Trong bóng đêm đê mê. Phục sẵn một mặt trời. Trong đau khổ không lời. Phục sẵn toàn sấm sét. Trong lớp người đói rét. Phục sẵn những đoàn quân. Khi vận nước xoay vần. Tất cả thành nguyên tử».

Cũng có thể xem như cánh chim báo bão là tình trạng ngày càng tồi tệ của nền kinh tế, tài chánh quốc gia, là sự sụp đổ của các ngân hàng, sự vỡ nợ của các tập đoàn công nghiệp, như cảnh báo gần đây của ông Châu Xuân Nguyễn, chuyên viên kinh tế từ hải ngoại từng được chủ tịch nước Trương Tấn Sang ngỏ ý mời làm cố vấn: «Kinh tế khủng hoảng bắt đầu ảnh hưởng sâu rộng đến quần chúng. Bất động sản tê liệt và không vực dậy được trong ít nhất 3 năm. Thị trường Chứng khoán đang bị vực dậy giả tạo vì lãi suất còn rất cao và thanh khoản Ngân hàng là bế tắc. Hệ thống Ngân hàng đang trên đà suy sụp vì thanh khoản yếu kém. Doanh nghiệp Nhà nước thì chỉ chờ chết mà thôi vì tham nhũng bằng hoại tất cả 21 Tập đoàn và Tổng Công ty. Điều quan trọng là 90 triệu dân nhìn thấy sự bất tài của Cộng sản trong việc giải quyết những vấn nạn này và một thành phần đại đa số người dân nhìn thấy khủng hoảng này: sẽ có rất nhiều Doanh nghiệp không bao giờ mở cửa lại và viễn ảnh khủng hoảng này kéo dài ít nhất 3 năm, nếu không là 5 năm nữa» (Lời kêu gọi cá nhân gửi tới 90 triệu đồng bào).

Đảng Cộng sản đang lo âu trước những cơn bão này và vừa tổ chức «Hội nghị quán triệt Nghị quyết Trung ương 4» nhằm chỉnh đốn đảng hôm 27.02 tại Hà Nội. Nhưng với não trạng khư khư giữ lấy quyền lực độc tài, cải cách kinh tế hơn là cải tổ chính trị, vừa hô hào nhau sống đạo đức vừa bao che nhau làm tội ác, coi mọi tác nhân thúc đẩy tự do dân chủ, sự thật công lý là «lực lượng thù địch», thì thử hỏi cái đảng đó có sống sót chằng qua cơn bão định mệnh đang lơ lửng ở chân trời?

(Nguồn: Bán nguyệt san Tự do Ngôn luận số 142, 01.03.2012)

# Tòa Bạch Ốc tiếp 200 đại diện cộng đồng: 130.000 chữ ký là một hiện tượng"

**Đỗ Dzũng/Người Việt**



*Lá cờ Việt Nam Cộng Hòa được đồng hương trưng trước Tòa Bạch Ốc, biểu dương sự ủng hộ đối với thỉnh nguyện thư nhân quyền, nay lên đến 130 ngàn chữ ký.*

WASHINGTON, DC (NV) - Giới chức Tòa Bạch Ốc hôm Thứ Hai (05.3.2012) đã tiếp 200 người Việt Nam đại diện cho hơn 130.000 người ký thỉnh nguyện thư đòi hỏi Hành pháp Hoa Kỳ không gia tăng thương mại với Việt Nam nếu quốc gia Cộng Sản này không cải thiện tình trạng nhân quyền hiện nay.

Sau khi làm xong thủ tục an ninh, phái đoàn được hướng dẫn vào tòa nhà Eisenhower Executive, thuộc văn phòng Tòa Bạch Ốc.

Ông Jon Carson, giám đốc Văn Phòng Tiếp Cận Cộng Đồng (Office of Public Engagement), chào mừng mọi người và nói: "Hôm nay quý vị đến đây không chỉ để cung cấp thông tin cho chúng tôi qua cuộc vận động bằng thỉnh nguyện thư, mà quý vị còn cho mọi người biết về sự cam kết của quý vị. Với con số 130.000 chữ ký, quý vị đã tạo ra một hiện tượng".



*Đại diện Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, từ trái: Ông George Selin (Vietnam Desk), ông Thomas Debass (Global Partnerships Initiative), ông Eric Barboriak (Văn Phòng Đông Nam Á Sự Vụ) và ông Michael Posner (phụ tá ngoại trưởng đặc trách Dân Chủ, Nhân Quyền và Lao Động), tại buổi gặp cộng đồng VN tại Tòa Bạch Ốc.*

Ông cũng cho biết Tổng Thống Obama rất coi trọng nhân quyền. Đây mới chỉ là sự bắt đầu, và đây là một vấn đề phức tạp.

Cô Tuyết Dương, cố vấn về dân quyền và di trú thuộc Sáng Kiến Tòa Bạch Ốc Về Người Mỹ Gốc Châu Á Thái Bình Dương, chúc mừng mọi người có mặt và hy vọng sau cuộc vận động này, cộng đồng Việt Nam sẽ còn nhiều cuộc vận động khác, nhất là cho những người chưa được đại diện, ví dụ như những người làm việc trong ngành nail, nạn nhân buôn người, người cao niên...



Về phía cộng đồng Việt Nam, giới chức Tòa Bạch Ốc mời ba người lên phát biểu. Đó là ca sĩ Quốc Khanh, anh Billy Lê (chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên) và cô Cindy Đinh (đại diện Hội Đồng Nhân Quyền Cho Việt Nam).

Cả ba người đều kêu gọi Tòa Bạch Ốc chú ý đến nhân quyền Việt Nam hơn nữa. Riêng ca sĩ Quốc Khanh mong mỏi Tổng Thống Barack Obama can thiệp cứu nhạc sĩ Việt Khang, người bị an ninh Việt Nam bắt vì sáng tác hai nhạc phẩm "Việt Nam Tôi Đâu?" và "Anh Là Ai?"

Một số người cảm động sau lời phát biểu của ca sĩ Quốc Khanh.



*Một cảnh bên trong phòng họp*

Cũng có mặt tại buổi tiếp cộng đồng Việt Nam là một số viên chức Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, trong đó có ông Michael Posner, phụ tá ngoại trưởng đặc trách Dân Chủ, Nhân Quyền và Lao Động.

Ông Posner cho biết chính quyền Mỹ đã lưu ý chính quyền Việt Nam trường hợp nhạc sĩ Việt Khang. Ông nói thêm Washington vẫn tiếp tục nêu vấn đề nhân quyền với Hà Nội, nhất là đối với các cá nhân như Linh Mục Nguyễn Văn Lý, Luật Sư Cù Huy Hà Vũ, Blogger Điếu

Cày và những trường hợp khác, cũng như điều 79 và điều 88 trong bộ luật hình sự của Việt Nam.

Ông nói: "Tôi sẽ tiếp tục nêu vấn đề nhân quyền và những vi phạm nhân quyền của Việt Nam để mọi người sống ở Hoa Kỳ chú ý hơn về vấn đề này".

Ông Eric Barboriak, quyền giám đốc Văn Phòng Đông Nam Á Sự Vụ, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, nói thêm: "Chúng ta có nhiều vấn đề với Việt Nam trong quan hệ song phương, nhất là vấn đề nhân quyền. Hoa Kỳ tin rằng làm cho Việt Nam cam kết tôn trọng nhân quyền nghiêm túc hơn sẽ có lợi cho cả hai phía và đạt được kết quả tốt nhất".

"Quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ vừa là song phương vừa là đa phương. Cam kết là cách hiệu quả nhất để giải quyết vấn đề nhân quyền," ông Barboriak nói thêm.

Nhiều đồng hương Việt Nam rất háo hức trước giờ gặp gỡ giới chức Tòa Bạch Ốc, chỉ muốn làm một điều gì đó cho nhân quyền tại Việt Nam.

Hòa Thượng Thích Viên Lý, tổng thư ký Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất kiêm viện chủ chùa Điều Ngự, Westminster, tiểu bang California, nói với nhật báo Người Việt rằng sự hưởng ứng của 130.000 chữ ký là "dấu chỉ cho thấy khát vọng nhân quyền của đồng bào rất cao, trong đó có nhiều người thầm lặng. Khi có sự kiện, họ sẵn sàng trong khả năng để tạo sự thay đổi với dân tộc".

"Nếu gặp tổng thống, tôi sẽ yêu cầu ông giúp đỡ để dân tộc Việt Nam hưởng tự do như người dân Hoa Kỳ", hòa thượng nói tiếp. "Tuy nhiên, tất cả đều tùy thuộc khả năng chúng ta, người Mỹ chỉ giúp thôi. Thay đổi phải xuất phát từ chúng ta. Nếu người Việt không làm thì khó lòng. Vì thế, nhanh hay chậm là do chúng ta".

Chị Đinh Ngọc Tuyết, hiện sống ở Louisville, tiểu bang Kentucky, cho rằng đấu tranh nhân quyền phải bền bỉ mới thành công.

Chị giải thích: "Tôi rất xúc động được Tòa Bạch Ốc mời. Vừa tự hào vừa cảm thấy vinh dự khi thấy thỉnh nguyện của đồng hương được tổng thống lắng nghe. Đây làm một bước nhỏ, dù đường dài, vẫn phải đi. Phải bước những bước nhỏ mới tới đích được".

Ông Trần Việt Đông, cư dân Glen Burnie, tiểu bang Maryland, được vào Tòa Bạch Ốc, nói: "Được vào Tòa Bạch Ốc lần đầu tiên cảm thấy rất hồi hộp, không tả được. Dân tộc mình đang bị Cộng Sản gò bó đủ thứ, bắt người đấu tranh như nhạc sĩ Việt Khang. Nên buổi gặp gỡ hôm nay là dịp để chúng ta nói lên tiếng nói của người Việt Nam".

"Nếu được gặp Tổng Thống hôm nay, tôi sẽ nói: 'Thưa Tổng Thống, ông là đại diện của nước Mỹ, xin hãy nhìn vào Việt Nam. Đừng để Việt Nam bị giống như Syria hiện nay, gây đau thương tang tóc cho người dân'", ông Đông nói tiếp. Ông cho biết, trước khi đến Washington, DC, ông sắm một bộ quần áo complet mới, mua giày mới. Ông chia sẻ: "Đây là lần thứ nhì từ ngày qua Mỹ tôi sắm đồ mới. Lần trước là đám cưới con trai. Lần này là vào Tòa Bạch Ốc."

Linh Mục Đinh Xuân Long, chánh xứ nhà thờ St. Joseph of the Hills, Eden, tiểu bang North Carolina, nói với hơn 130.000 chữ ký, thỉnh nguyện thư này là một áp lực rất lớn đối với chính quyền Mỹ và muốn nhân dịp này nói lên vấn đề tự do tôn giáo tại quê nhà.

"Về mặt nổi, Việt Nam cho xây nhiều nhà thờ, cho tu sĩ xuất ngoại, làm cho có vẻ như có tự do tôn giáo, về mặt chìm, chính quyền thật sự kiểm soát bên trong. Tu sinh vẫn bị xét duyệt, thụ phong và chuyển linh mục phải có sự đồng ý của chính quyền và cuối cùng là họ cử cán bộ theo dõi các giám mục, gây chia rẽ trong hàng giáo phẩm," Linh Mục Long nói tiếp.

Chị Trinh Nguyễn, cư dân Nashville, tiểu bang Tennessee, cũng được mời vào Tòa Bạch Ốc, nói chị muốn Việt Nam có bình đẳng cho con người, thà tù chính trị. "Tôi là người ủng hộ ông Obama. Tôi sẽ nói thẳng để nghị ông nhìn lại Việt Nam, một nơi rất cần có nhân quyền cho mọi người. Trước khi làm ăn với Mỹ, Việt Nam phải có nhân quyền trước", chị Trinh nói.



Trong khi đó, bên ngoài Tòa Bạch Ốc, dù thời tiết giá lạnh, có lúc tuyết rơi lác đác, hàng trăm đồng hương thuộc các cộng đồng Việt Nam khắp nơi có mặt để biểu dương sự ủng hộ đối với thỉnh nguyện thư, do đài truyền hình SBTN phát động từ hôm 8 tháng 2 đến nay.

Cụ Vũ Văn Phiên, 90 tuổi, sống ở Lake Mary, tiểu bang Florida, được mọi người trước Tòa Bạch Ốc chú ý vì là người lớn tuổi nhất trong những người có mặt.

Khi được hỏi vì sao đến Washington, DC, cụ vui vẻ nói: "Đây là trách nhiệm của một người mang dòng máu tiên rồng, trước tổ quốc dân tộc. Đối với tôi, bản thân là xong rồi, gia đình cũng xong rồi, giờ lo được cho đất nước cái gì thì lo. Nếu được gặp Obama, tôi sẽ nói với ông rằng con người còn đau khổ, nhất là ở Việt Nam, ông là người quyền lực nhất thế giới, ông phải làm điều gì đó".

Cho tới sáng ngày thứ hai, thỉnh nguyện thư đã có hơn 130.000 chữ ký. Theo quy định của Tòa Bạch Ốc, trong vòng một tháng, nếu thỉnh nguyện thư đạt được 25.000 chữ ký, giới chức khối Hành pháp sẽ tiếp xúc với đại diện những người ký tên. Sau khi chiến dịch được đưa ra bốn ngày, thỉnh nguyện thư đã có hơn 25.000 người ký vào.

Hiện nay, đài truyền hình SBTN và cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ kêu gọi mọi người tiếp tục ký thỉnh nguyện thư để có thể có con số cao nhất, hầu tạo sự chú ý cho chính giới Hoa Kỳ. Cuộc vận động ký thỉnh nguyện thư sẽ chấm dứt vào ngày 8 tháng 3 tới đây.

Ngày hôm sau, thứ ba, theo dự trù, hàng trăm đồng hương Việt Nam được chia ra làm nhiều toán sẽ đến văn phòng các vị dân cử ở Quốc Hội tiếp tục vận động nhân quyền cho Việt Nam, qua chiến dịch ký thỉnh nguyện thư đang diễn ra . / .

# Nhận thức về thời kỳ HÙNG VƯƠNG



## \* Phan Hưng Nhơn

*Sử liệu của con người từ xa xưa để lại trong mọi địa hạt đều quá mong manh. Vì vậy nghiên cứu về thời kỳ Hùng Vương là một việc rất khó khăn từng gây phân vân cho các sử gia.*

*Nghiên cứu về thời kỳ Hùng Vương không chỉ là nghiên cứu một giai đoạn lịch sử thông thường mà là một giai đoạn có thể trùng hợp với quá trình hình thành của tộc dân tổ tiên của người Việt Nam ngày nay.*

*Thư liệu về thời kỳ Hùng Vương lại quá mơ hồ hay ít ỏi nên cũng đã có lắm kẻ đời sau ngần ngại e dè không dám xác nhận thời kỳ Hùng Vương có thật hay không?*

*Thiết nghĩ trong công cuộc tìm hiểu về thời kỳ Hùng Vương, cần phải nghiên cứu tận dụng các tư liệu sử học, truyền thuyết, những tài liệu nhân chủng học, ngôn ngữ học và nhất là khảo cổ học vì môn này có thể giúp đời nay tìm tòi được những hiện vật của những nền văn hóa cổ chôn vùi trong lòng đất có khả năng phục hồi lại bộ mặt quá khứ của xã hội của thời mà loài người chưa biết ghi lại lịch sử của mình.*

## THỜI KỲ HÙNG VƯƠNG

### Niên đại của thời kỳ Hùng Vương

Những truyền thuyết hay thần thoại hoặc những tài liệu thư tịch lịch sử vẫn chỉ giúp cho chúng ta những ấn tượng bao quát hay những hiểu biết đại thể về thời kỳ Hùng Vương, nhưng vẫn chưa thỏa mãn được yêu cầu căn bản: có được những tư liệu chính xác về thời kỳ Hùng Vương. Để đáp ứng nhu cầu đó, hiện nay các nhà khảo cứu về thời kỳ Hùng Vương đã phải vận dụng đến một nguồn tư liệu khác đầy khả năng: đó là những tài liệu khảo cổ.

Tài liệu khảo cổ từng chứng minh trước khi bị xâm lược và đô hộ, dân Việt Nam đã có những nền văn hóa phát triển độc lập và phong phú. Vậy hãy tìm những nền văn hóa khảo cổ nào có thể được xem tương đương với thời kỳ Hùng Vương? Tiếp đó là so sánh những gì dự đoán có thể tương đương giữa những tư liệu lịch sử, truyền thuyết và các chi tiết cụ thể khảo cổ.

Sách Việt Sử Lược ghi 18 đời Hùng Vương dài khoảng 400 năm, từ Trang Vương nhà Chu đến cuối nhà Chu (từ thế kỷ thứ 7 đến thế kỷ thứ 3 trước Tây lịch).

Sách Đại Việt Sử Ký Toàn Thư chép lại từ sách Lĩnh Nam Chích Quái cho biết họ Hồng Bàng từ Kinh Dương Vương đến Hùng Vương thứ 18 dài 2622 năm.

Các sử gia thời Nguyễn, tác giả sách Việt Sử Thông Giám Cương Mục cho thời gian tồn tại của họ Hồng Bàng dài 2622 năm là không có căn cứ và đặt câu hỏi: „*Tất cả 2622 năm, sự đó không biết sử cũ khảo cứu ở đâu?*”

Do thư tịch xưa có nhiều ý kiến khác nhau như vậy, nên giới khảo cổ sử học trong mấy năm gần đây phải kết hợp với truyền thuyết, truyện dân gian, thần tích, dân tộc học, tài liệu khảo cổ học để nghiên cứu xác định niên đại của thời kỳ Hùng Vương như sau:

Nước Văn Lang của các vua Hùng chỉ tồn tại trong khoảng 400 năm là hợp lý:

- 18 đời Hùng Vương là 18 vị vua được sử cho biết được lưu truyền theo lối thế tập (cha truyền con nối) nên không thể kéo dài 2622 năm mà chỉ khoảng 400 năm là hợp lý.

- Niên đại khoảng 400 năm phù hợp với đoạn viết trong Việt Sử Lược nói nước Văn Lang tồn tại từ thời Trang Vương nhà Chu (thế kỷ thứ 7 trước Tây lịch) đến cuối nhà Chu (thế kỷ thứ 3 trước Tây lịch). Theo họ, Việt Sử Lược là quyển sử thời Trần, viết về họ Hồng Bàng ít tính chất hoang đường nhất.

Theo Đại Việt Sử Ký Toàn Thư thì Thời Đại Hồng Bàng bắt đầu từ năm 2879 trước TL và kết thúc vào năm Quý Mão 258 trước TL, năm Thục Phán thành lập nước Âu Lạc. Nền văn hóa khảo cổ Đông Sơn đã được xác định có niên đại từ thiên niên kỷ thứ 1 trước TL, đến thế kỷ thứ 1 sau TL. Từ đó các nhà khảo cổ xác định 2 cái mốc cho thời gian đầu và cuối của Thời Đại Hồng Bàng về mặt khảo cổ là nền văn hóa Phùng Nguyên khởi đầu khoảng 2000 năm trước TL và nền văn hóa Đông Sơn khoảng 800 năm trước TL.

Theo Việt Sử Lược, nước Văn Lang tồn tại từ thời Trang Vương nhà Chu (thế kỷ thứ 7 trước TL) đến cuối nhà Chu (thế kỷ thứ 3 trước TL), nghĩa là trong thời khoảng độ 400 năm thì cái Thời Kỳ Hùng Vương quả thật là phần cuối cùng của Thời Đại Hồng Bàng. Thời kỳ Hùng

Vương chấm dứt vào năm Thục Phán thành lập nước Âu Lạc, nhưng truyền thuyết không cho biết vào năm nào, chỉ cho biết An Dương Vương làm vua được 50 năm. Căn cứ vào một câu trong sách Sử Ký của Tư Mã Thiên cho biết nước Âu Lạc bị Triệu Đà chiếm vào 180 trước Tây lịch. Như vậy có thể ước đoán sự chấm dứt thời kỳ các vua Hùng vào nửa sau thế kỷ thứ 3 trước Tây lịch.

Như thế là đã có được giới hạn cuối của Thời Kỳ Hùng Vương. Theo Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, nếu quả thật thời đại Hồng Bàng Thị kéo dài được 2622 năm, thì nên xem Thời Kỳ Hùng Vương như là giai đoạn cuối của Thời Đại Hồng Bàng. Sự việc này rất hữu lý khi người xưa cũng từng xác định „thời kỳ 18 vị Hùng Vương là thời Á Hồng Bàng. Bằng cứ là tại chùa Tổng, một chùa cổ xưa tại làng Từ Xã tỉnh Vĩnh Phú còn lưu lại câu đối: „*Thời Á Hồng Bàng, thiên dân hóa dân thành thịnh ấ*”.

Theo các nhà khảo cổ, giai đoạn Hình Thành Nước Văn Lang kinh qua những giai đoạn như sau:

- Sự hình thành Bộ Lạc Văn Lang: diễn ra cuối thời đại đá mới hậu kỳ. Thời gian khoảng từ 2000 năm đến 1500 năm trước Tây lịch.

- Cư dân Bộ Văn Lang chuyển sang sơ kỳ thời đại đồng thau, kéo dài từ thế kỷ thứ 15 đến thế kỷ 7 trước Tây lịch.

- Sự hưng khởi của Nước Văn Lang: Việc thành lập Nước Văn Lang trùng hợp với thời kỳ hưng thịnh của thời đại đồng thau. Thời đại các vua Hùng là từ thế kỷ thứ 7 trước Tây lịch đến thế kỷ thứ 3 trước Tây lịch.

Vậy cũng nên hiểu rằng niên đại 4000 năm trước đây vào cuối thời đại đá mới là niên đại chỉ bước đầu hình thành Bộ Văn Lang, khởi đầu lịch sử của dân tộc Việt Nam. Còn nói nước Văn Lang được thành lập vào khoảng thế kỷ thứ 7 trước Tây lịch có nghĩa là thời khởi đầu Lập Quốc của vua Hùng, khởi đầu của Thời Đại Hùng Vương.

### **Nhận thức về thời kỳ Hùng Vương**

Thời kỳ Hùng Vương thuộc về huyền sử. Ngày nay còn sót chẳng chỉ một số truyền thuyết. Tư liệu về Hùng Vương được viết vào thời Đinh, Lê, Lý, Trần, hơn ngàn năm sau thời kỳ dựng nước nên con số 18 vị Hùng Vương vẫn là con số của huyền sử.

Tên tuổi, thứ bậc của các vị Hùng Vương cũng không một đăng hậu duệ nào hiểu biết. Sử liệu hay truyền thuyết cũng chỉ thường nói đến nào là Hùng Vương thứ nhất, Hùng Vương thứ sáu hoặc Hùng Vương thứ 18 mà thôi chứ không thấy nói đến tên tuổi. Mãi đến năm 1572, triều đình nhà Lê nhận thấy là theo sử liệu là các tiền nhân xa xưa như Lộc Tục, Sùng Lãm đều có tên tuổi, niên hiệu rõ ràng, còn các vị hậu duệ đời sau của họ lại vô danh nên ra lệnh cho sử quan Nguyễn Bính đặt tên cho các vị vua Hùng. Nên từ đời Lê này mới có những danh xưng như Hùng Hiền Vương, Hùng Duệ Vương v.v.... nghĩa là những danh xưng bằng Hán ngữ. Thời Hùng Vương chưa có tiếp xúc với Hán Tộc, lẽ nào các vua Hùng lại dùng một ngôn ngữ ngoại quốc chưa hề biết để đặt tên cho mình?

Điều cần chú ý là các danh từ trong các tư liệu về thời đại Hùng Vương đề là những danh từ Hán hoặc đặt bằng chữ Hán cho một đối tượng trước đó không có tên

hay đã có tên nhưng nay bị thay thế, hoặc dùng chữ Hán ghi âm một số tiếng địa phương.

Văn Lang, Lạc Việt đều là những danh xưng do người Hán đặt ra. Tên gọi 15 bộ của nước Văn Lang là những tên xuất hiện đời Đường mà các sử gia ta chưa mượn tạm để dùng chỉ định miền đất thời Hùng Vương tồn tại trong lúc chưa tìm được tên gọi chính xác của thời Hùng Vương.

### **Nguồn gốc dân Bộ Văn Lang**

Những thời kỳ xa xưa cách đây hàng vạn năm đã để lại dấu vết nhiều người cổ ở Kéo Lèng (Lạng Sơn) và Tân Lập (Yên Bái). Họ là những người cổ thuộc hậu kỳ thời đại đá cũ từng được các nhà khảo cổ nghiên cứu và sắp loại vào lớp Người Khôn Ngoan Hóa Thạch (Homo Sapiens Fossilis).

Từ thời đại đá mới trở về sau di tích người cổ ở Bắc Phần Việt Nam khá phong phú. Nghiên cứu hàng trăm sơ đồ tìm thấy rải rác ở nhiều tỉnh thuộc miền núi và đồng bằng Bắc Phần Việt Nam, các nhà khảo cổ nhận thấy sự hiện diện ngày xưa tại đây của nhiều loại hình nhân chủng khác nhau rõ ràng về thể chất như Melanésien Négrito, Indonésien và Mongoloid nhưng chỉ có giống Melanésien và Indonésien là trọng yếu. Tất cả tuy cư trú ở những địa phương khác nhau nhưng cùng chung một nguồn gốc là những người cổ khôn ngoan hóa thạch ở Lạng Sơn, Yên Bái.

Những người Melanésien trong thời đại đá mới là chủ nhân nền văn hóa Hòa Bình và nền văn hóa Quỳnh Văn và một vài nơi như Đông Thước, Làng Cườm thuộc nền văn hóa Bắc Sơn. Như thế địa bàn cư trú của người Melanésien vào sơ kỳ thời đại đá mới là vùng Hòa Bình và lân cận và vùng ven biển tỉnh Nghệ An và Thanh Hóa. Vào thời này các bộ tộc dân cư giáp giới phía Nam gọi những người Melanésien này là dân DOAN. Đến cuối thời đại đá mới không còn thấy dấu vết nào của loại hình nhân chủng Melanésien tại các vùng này và chỉ thấy lác đác vài nơi ở vùng đồng bằng. Xu hướng ngày càng thấy loại hình nhân chủng này càng ít hơn tại Bắc Phần Việt Nam. Có thể họ đã bị đồng hóa với loại hình nhân chủng Indonésien đang cùng tiến chiếm đồng bằng Bắc Việt hoặc có thể một bộ phận di cư đi nơi khác. Lưu truyền cho biết người Melanésien có tài đi biển thường hay lợi dụng gió mùa để tiến xa xuống phương Nam hoặc lên miền Bắc.

Nhưng người thuộc loại hình nhân chủng Indonésien là chủ nhân chủ yếu của nền văn hóa Bắc Sơn. Địa bàn cư trú của họ là vùng rừng núi Bắc Việt. Vào thời này dân cư vùng giáp giới phía Bắc và phía Tây gọi họ là dân KEO. Vào thời đại đá mới họ tiến xuống vùng đồng bằng sông Hồng và sông Mã tiếp xúc với dân DOAN (Melanésien) làm cư dân những vùng này để về sau sáng tạo nên những nền văn hóa đồng thau trong đó có nền văn hóa Đông Sơn.

Từ hậu kỳ thời đại đá mới họ đã di cư xuống đồng bằng càng ngày càng nhiều, số dân ở đồng bằng mới phát triển nhanh, công cuộc khai phá đồng bằng mới thật sự bắt đầu.

Từ đây các liên minh các bộ tộc khác nhau đã phát sinh ra một loại hình nhân chủng mới: loại NAM Á. Chính hai loại hình nhân chủng Indonésien và Nam Á sẽ đóng vai trò quan trọng trong sự cấu thành thành phần nhân chủng của cư dân bộ tộc mà về sau được người đời sau gọi là bộ tộc người Việt Nam cổ.

Nên nhớ rằng ngay từ khoảng đầu thiên niên kỷ thứ 2 trước Tây lịch, gần hầu hết lãnh thổ Bắc Phần Việt Nam thời này đã có nhiều bộ tộc có quan hệ gần xa với nhau sinh sống. Những người này đã sáng tạo nên những nền văn hóa rực rỡ ở khắp các miền. Giữa những nhóm người này, mối quan hệ giao lưu trao đổi hòa hợp không ngừng được tăng cường hình thành những tập đoàn người đông đúc hơn với sự thống nhất văn hóa trong từng khu vực lớn hơn: lưu vực sông Hồng và lưu vực sông Mã.

Từ hai lưu vực này, xu thế thống nhất ngày càng được đẩy mạnh. Từ nửa đầu thiên niên kỷ thứ 2 trước Tây lịch, với sự thống nhất của người Việt cổ hay Tiền Việt đã được thực hiện để hình thành BỘ VĂN LANG do thị tộc Hồng Bàng lãnh đạo.

Do những biến đổi vừa nói trên, vai trò của người đàn ông trong gia đình dần dần trở nên quan trọng và cần thiết bởi các hoạt động kinh tế, trồng trọt, chăn nuôi, thủ công... ngày càng đòi hỏi nhiều công sức. Vì vậy ở Bộ Văn Lang chế độ phụ hệ được xác lập dần dần thay thế cho chế độ mẫu hệ tồn tại từ hàng năm trước. Con cái được tính theo huyết thống người cha thay vì theo dòng mẹ. Đứng đầu các thị tộc và bộ lạc bắt đầu là những người lớn tuổi, mạnh khỏe, nhiều kinh nghiệm.

Chủ nhân nền văn hóa Phùng Nguyên cư dân Bộ Văn Lang đã biết đến hợp kim đồng thau và thiếc. Đến thời văn hóa Đông Đậu, cư dân Bộ Văn Lang cũng như những bộ khác lân cận đồng cư trú ở miền trung du và đồng bằng Bắc Phần Việt Nam đã chế tạo được nhiều hiện vật đồng rất phong phú cần dùng trong sinh hoạt hằng ngày cùng nhiều khí giới độc đáo. Việc chế tạo đồ gốm cũng được cải tiến nhiều nhờ nhiệt độ được nâng cao hơn trước. Mọi ngành nghề đều phát triển rất nhiều, đặc biệt là kỹ thuật luyện kim, từ quặng đồng kết hợp với tỷ lệ thiếc chì, thích hợp để thành đồng thau.

Họ biết thêm kỹ thuật rèn để chế tạo các hiện vật đồng thau. Với những công cụ bằng đồng thau, cư dân Bộ Văn Lang phát triển thêm nghề săn bắt và đánh cá. Đồng thau cũng được dùng nhiều vào sản xuất nông nghiệp. Các thợ đúc đồng đã đúc được nhiều trống đồng, thạp đồng để dùng trong các cuộc tế lễ, hội làng, ma chay, chiến trận.

Vào khoảng thiên niên kỷ 1 trước Tây lịch, Bắc Phần Việt Nam bước vào thời kỳ phát triển rực rỡ với văn hóa Đông Sơn. Việc phát hiện các di tích văn hóa Đông Sơn bên bờ sông Mã ở Thanh Hóa đã giúp cho các nhà khảo cổ có được những bằng chứng cụ thể rằng quá trình văn hóa Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun đến Đông Sơn là một quá trình phát triển liên tục.

Nhờ sự phát minh các công cụ bằng đồng thau, nghề trồng lúa ở thời kỳ này chuyển sang một bước ngoặt mới. Đó là thời kỳ định cư và mở mang diện tích canh tác. Việc trồng lúa nước được phát triển mạnh, dân cư có được một cuộc sinh sống ổn định và tiến bộ. Có an cư

mới có lạc nghiệp được. Trong khi đó đời sống làm nương rẫy và săn bắn buộc những người thuộc các nhóm tộc khác ở xung quanh phải luôn luôn di động, không tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng một nền văn hóa cao.

Dân cư Bộ Văn Lang chuyên làm ruộng lúa nước. Sách Hoài Nam Tử thiên Nguyên Đạo của Trung Hoa từng ghi *„Ở miền nam Cửu Nghi người ta làm việc trên cạn rất ít làm việc dưới nước thì nhiều, nên dân về mình cho giống lúa trùn”*. Tục xăm mình để xuống nước khỏi bị giao long sát hại phát sinh từ đó.

Nhưng cùng thời với sự phát triển kỹ thuật đồng thau nâng cao điều luyện mọi ngành nghề làm đời sống cư dân Bộ Văn Lang ngày càng phong phú. Từ đó dân cư Văn Lang đã từ bỏ xã hội nguyên thủy bước sang xã hội văn minh. Thêm vào đó sự phồn thịnh ở những vùng có kinh tế phát triển của Bộ Văn Lang cũng là đầu mối cho những cuộc chiến tranh cướp bóc thường tiến hành theo mùa trong những vụ thu hoạch lúa cũng đòi hỏi một sự ổn định cần thiết. Tất cả các bộ lạc cần có một Nhà Nước để quản trị mọi sinh hoạt.

Khoảng thế kỷ thứ 7 trước Tây lịch, người Tù trưởng Bộ Văn Lang đã được các bộ khác qui phục và suy tôn làm lãnh tụ tối cao KHUN của bộ liên hiệp mới có tên mà sau này được biết là Nước Văn Lang (*Đại Việt Sử Lược do Tiễn Hy Tộ ghi: „Đến đời Trang Vương nhà Chu – năm 696-682 trước TL- ở bộ Gia Ninh có người lạ dùng ảo thuật áp phục được các bộ lạc tự xưng là Hùng Vương, đóng đô ở Văn Lang, hiệu nước là Văn Lang*). KHUN là danh xưng địa phương thời đó của lãnh đạo của liên minh bộ lạc Văn Lang (nay gọi là nước Văn Lang) về sau được phiên âm và phiên dịch sang Hán ngữ là HÙNG: Các sử gia Việt Nam đời Lê mượn tượng thời các vị Hùng, ý thức vương quyền đã có mới thêm kèm từ VƯƠNG vào mới thành danh xưng HÙNG VƯƠNG. Cũng có người nói rằng các sử gia đời Lê đã mượn danh xưng Hùng Vương của vị vua nước Sở bên Trung Hoa.

Sách Lĩnh Nam Chích Quái từng cho biết vào thời Hùng Vương dựng nước, dân mỗi khi gặp khó khăn thì dùng tiếng „BỒ” để gọi người đứng đầu của mình cứu giúp. BỒ, BỔ, BUA rồi VUA đánh dấu sự phát triển biến âm của ngôn ngữ dọc theo thời gian người dân thời xưa có khái niệm từ „VUA” trùng với „BỒ”: người đứng đầu một cộng đồng. Từ VƯƠNG trong HÙNG VƯƠNG (Vua Hùng) có nghĩa ấy mà từ HÙNG cũng có nghĩa ấy. Thật ra mãi đến thời kỳ tiếp xúc với ý thức vương quyền người ta mới dùng từ VUA vừa là phiên dịch và phiên âm sang chữ Hán cách gọi tên của người Việt Nam thời cổ về người đứng đầu của dân tộc mình.

Như thế, từ những nhóm người có quan hệ gần xa với nhau, sống trong từng khu vực riêng tiến lên hình thành một quốc gia thống nhất ở thời các vua Hùng, mối quan hệ đồng hóa, hòa hợp bao trùm lên tất cả, song trong một giai đoạn nào đó, ở vùng nào đó, những cuộc chiến tranh bộ lạc có thể không tránh khỏi. Chắc hẳn con đường lớn trong quá trình hình thành lãnh thổ thời Hùng Vương còn phức tạp phong phú hơn nhiều. Lãnh thổ này từ trung tâm sông Hồng, sông Mã đã vươn tới Hoàng

Sơn ở phía Nam cho đến miền Nam tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây và từ biển Đông cho tới biên giới Việt-Lào ngày nay.

## Nguồn gốc chính xác của Dân Tộc Việt Nam

Những khám phá mới nhất của ngành khảo cổ cũng như những công cuộc nghiên cứu khoa học cho thấy Việt Nam thuộc một trong những khu vực mà loài người xuất hiện sớm nhất. Những vết tích người cổ ở Bình Giả (Lạng Sơn) cũng như công cụ thuộc buổi đầu thời đại đá cũ ở núi Đọ (Thanh Hóa) chứng tỏ cách đây hàng mấy trăm ngàn năm trên vùng đất mà ngày nay được gọi là Bắc Phần Việt Nam đã có những đoàn người nguyên thủy cư trú.

Những khám phá mới nhất của R. Ciochon và J. Olsen tại Lãnh Trảng (Thanh Hóa) được xem như là vết tích của người sơ khai Homo Erectus. Những vết tích của người cổ hậu thời đại đá cũ ở Lạng Sơn đã được xếp thuộc vào loại „người khôn ngoan hóa thạch Homo Sapiens Fossilis“. Dấu tích hậu duệ những người này trong những thời đại muộn hơn cũng đã được tìm thấy ở Yên Bái, Ninh Bình. Chính họ đã tạo nên những nền văn hóa Hòa Bình vào thời đại đá giữa và nền văn hóa Bắc Sơn vào thời đại đá mới. Tài liệu cổ nhân loại do nhiều do nhiều nhà khoa học quốc tế khám phá được cho hay suốt thời đại đá mới đã cộng cư trên lãnh thổ Bắc Phần Việt Nam nhiều loại hình nhân chủng trong đó chủ yếu là loại Australomélánésien và loại Indonésien-cổ. Về sau loại Mélanésien hoặc bị đồng hóa hoặc một phần di cư đi nơi khác, chỉ còn lại loại Indonésien-cổ mà lần lần về sau một phần từ các liên minh bộ lạc khác nhau phát sinh thêm loại hình nhân chủng mới NAM-Á. Chính hai loại hình nhân chủng Indonesien-cổ và Nam-Á là thành phần cơ bản về hình thành bộ tộc dân KEO tổ tiên của người Việt Nam ngày nay.

Dân KEO đã từng sinh tồn ở miền trung du và đồng bằng Bắc Phần Việt Nam từ thời xa xưa, từng dựng nên các nền văn hóa thời đại đá mới và thời đại đồng thau. Mỗi liên hệ chặt chẽ giữa các nền văn hóa này là phản ảnh sự thống nhất và liên tục lịch sử văn hóa của dân KEO. (Bí chú: *Mãi đến năm 1945, dân tộc Lào-Thái và các bộ tộc ở vùng giáp giới bắc Bắc Việt vẫn còn gọi dân sống ở Bắc Việt là dân KEO*). Ngày nay các nhà khảo cổ đã tìm thấy nhiều vết tích bằng chứng về sự hiện diện lâu đời của dân KEO tiền nhân của người Việt Nam tại lãnh thổ Bắc Việt, nhất là tại lưu vực sông Hồng và sông Mã.

Cùng với sự thống nhất về phong cách văn hóa, vật chất có thể tìm thấy sự thống nhất sự liên tục về nhân chủng và ngôn ngữ của dân tộc.

Sau khảo cổ học nhiều nhà ngôn ngữ học quốc tế đều xác nhận rằng vùng lãnh thổ mà ngày nay được gọi là Bắc Phần Việt Nam, ngày xưa là nơi cư trú đông đúc nhất của những cư dân nói tiếng Môn-Khmer và tiếng Việt Nam đã được họ sắp vào gia đình ngữ hệ Môn-Khmer loại Nam-Á. Từ năm 1852, nhà ngôn ngữ học Logan trong sách *Ethnology of the Indopacific Island*, cho rằng tiếng Việt Nam cùng họ hàng với tiếng Môn-

Khmer. Cũng vào năm 1852, J.F.S. Forbes trong sách *Comparative of the languages of Furter India* cũng đã nêu lên sự đồng nhất giữa ngôn ngữ Việt Nam và Môn-Khmer. Năm 1953, trong *Bulletin de la Société de linguistique de Paris* nhà ngôn ngữ học A.G. Haudricourt đã mạnh mẽ chứng minh những mối liên hệ giữa tiếng Việt Nam và ngữ tộc Nam-Á Môn-Khmer. Trong tác phẩm *Ngôn ngữ các dân tộc thế giới* nhà ngôn ngữ học J. Przsluski đã xếp tiếng Việt Nam vào dòng họ các ngôn ngữ thuộc ngữ tộc Nam-Á.

Như thế mỗi liên hệ về nguồn gốc giữa tiếng Việt Nam và các ngôn ngữ Nam-Á là một thực tế từng được các nhà khoa học thế giới thừa nhận. Từ đó có thể kết luận là về mặt ngôn ngữ người Việt Nam hiện đại, ngày xưa từng có mối liên quan mật thiết với các cư dân cổ thuộc ngôn ngữ Môn-Khmer từng cư trú lâu đời ở Bắc Phần Việt Nam trong thời cổ. Tuy ngày nay, sau gần ngàn năm bị Bắc phương đô hộ, trong ngôn ngữ Việt Nam có nhiều tiếng do ngôn ngữ Hán mà ra, nhưng tiếng Việt Nam vẫn giữ ngữ pháp đặc thù của mình và rất nhiều từ vựng của ngôn ngữ Môn-Khmer.

Về phần NHÂN CHỨNG SINH LÝ HỌC nhiều nhà nghiên cứu quốc tế như Pierre Huard, A. Bigot hay Graziani từng nghiên cứu nhiều về sọ người cổ ở Đông Dương, đều công nhận rằng người Việt Nam ngày nay là thành quả của sự kết hợp của những giống người đã gặp gỡ ở Bắc Việt vào thời viễn cổ và theo sọ người thì người Việt Nam nguyên thủy thuộc loại hình nhân chủng Indonésien-cổ. Về tập đoàn huyết hệ thì người Việt Nam thuộc tập đoàn huyết hệ Nam-Á.

Ngành DÂN TỘC HỌC cũng xác nhận nhân dân Việt Nam gần tới ngày nay vẫn còn giữ được những cổ tục của các dân tộc Đông Nam Á như tục nhuộm răng đen, tục xăm mình hay tục ăn trầu cau, lối ăn uống hay xây cất nhà cửa.

Như thế có thể nhận thức rằng các tài liệu ngôn ngữ học, dân tộc học và nhân chủng sinh lý học cũng đóng góp với khảo cổ học để chứng minh người Việt Nam quả thật có nguồn gốc tại Bắc Phần Việt Nam chứ không phải từ một nơi nào khác. Tổ tiên họ là dân KEO cư dân cổ đại từng cư trú lâu đời ở vùng trung du và đồng bằng Bắc Phần Việt Nam và đã từng sáng tạo ra những nền văn hóa huy hoàng phong phú và liên tục Phùng Nguyên, Gò Mun, Đông Đậu và Đông Sơn. Nhiều vết tích của họ đã được các nhà khảo cổ phát hiện dọc theo lưu vực sông Hồng và sông Mã chứng tỏ sự hiện diện liên tục của họ ở đây hàng thiên niên kỷ trước Tây lịch.

## NHẬN THỨC VỀ SỬ LIỆU THỜI TIỀN SỬ

### 1)- Vì mục đích nào các Thái Thú Trung Hoa ra lệnh hủy diệt mọi vết tích bằng chứng về nguồn gốc chính xác của dân tộc Việt Nam?

Sử liệu Việt Nam cũng như sử ngoại quốc về Việt Nam đều cho biết trong thời bị Bắc thuộc, các Thái Thú Trung Hoa như Mã Viện, Nhâm Diên, Tô Định, Tích Quang, Sĩ Nhiếp... đều ra lệnh cho quân viễn chinh triệt để thủ tiêu mọi gia phả, tộc phả, phá hủy các bia đình, tịch thu các trống đồng, thạp đồng cùng hủy diệt mọi di tích, bút tích có ghi chép nguồn gốc dân tộc bản xứ cũng đồng thời cho phổ biến những thư liệu giả tạo rằng

## VÀI SAI LẦM QUAN TRỌNG TRONG TRUYỆN HỒNG BÀNG THỊ

dân Giao Chỉ có nguồn gốc tại Trung Hoa. Một mặt họ cấm dân địa phương không được dùng tiếng nói và chữ viết của mình. Mục đích họ chỉ làm cho con dân Giao Chỉ các đời sau tưởng lầm mình là con cháu nhà Hán, nhà Đường, nhà Tống bên Tàu mà quên đi sự đối kháng. Câu hỏi đặt ra là nếu dân Việt Nam xưa quả thật có nguồn gốc ở bên Tàu thì cần gì các Thái Thú Tàu phải hủy diệt mọi di tích về nguồn gốc thực sự của dân bản xứ.

### 2)- Nhận thức của các sử gia xưa về truyện Hồng Bàng Thị và nguồn gốc dân tộc Việt Nam

Khi soạn sách Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, Ngô Sĩ Liên cho biết vì không có sử liệu nào từ xưa lưu lại về thời tiền sử cách trước thời ông cả mười mấy thế kỷ nên ông đành chép lại truyện Hồng Bàng Thị từ sách Lĩnh Nam Chích Quái của Trần Thế Pháp. Nhưng thật sự sách Lĩnh Nam Chích Quái chỉ là một sách sưu tầm truyện cổ mà trong đó Trần Thế Pháp đã ghép nhiều yếu tố của truyền thuyết dân gian Trung Hoa với truyền thuyết dân gian Việt Nam cùng phỏng theo những sách Trung Hoa như *Tài Ký Quý* của Trương Quang Phòng đời Tống, *Nam Hải Cổ Tích Ký* của Ngô Lai đời Nguyên hoặc từ các tiểu thuyết đời Đường. Chính Ngô Sĩ Liên cũng không tin là truyện Hồng Bàng Thị của sách Lĩnh Nam Chích Quái là có thật nên ông chỉ chép truyện này vào phần NGOẠI KỶ của sách Đại Việt Sử Ký Toàn Thư. Ngoài ra ông còn phân trần rằng: „*cổ thuật kỳ cựu dĩ truyền nghi yên*“, tạm kể truyện cổ để truyền lại đều nghi hoặc. Đã thế ông còn nhấn lại rằng *Tín thư bất như vô thư*, tin sách thì thà đừng có sách. Nói cách khác, Ngô Sĩ Liên đứng trên lập trường một sử gia nhận định điều có lý và điều vô lý, đã nói rõ là KHÔNG TIN ĐƯỢC.

Các sử gia Việt Nam xưa đều biết rõ sử sách Trung Hoa rất ít nói đến Thần Nông Hoàng Đế... vì đó chỉ là nhân vật của huyền sử Trung Quốc, nghĩa là chưa chắc đã có thật. Trong một số ít sách có nói đến Thần Nông như sách *Đế Vương Thế Kỳ* của Hoàng Phủ Mật, *Cổ Sử Khảo* của Tiêu Chú, sách *Thông Giám Thế Kỳ* của Lưu Thù đều ghi rõ dòng họ Thần Nông truyền được tám đời đến đời Đế Du Vồng thì bị Hiên Viên làm cho tuyệt tự. Câu hỏi được đặt ra là nếu dòng họ Thần Nông đến đời Đế Du Vồng bị tuyệt tự thì làm sao sanh sản được con cháu đông đảo thành dân Việt Nam sau này?

Vì biết truyện Hồng Bàng Thị không thật nên trong sách Đại Việt Sử Ký sử gia Lê Văn Hưu không nói gì đến họ Hồng Bàng. Trong sách An Nam Chí Lược sử gia Lê Tắc cũng không nhắc nhở gì đến Thần Nông hoặc Kinh Dương Vương. Sử gia Ngô Thì Sĩ thì nói rằng *truyện Hồng Bàng Thị tràn đầy những việc quái đản khó tin*. Trong sách Dư Địa Chí, Nguyễn Trãi cho biết ông *không thừa nhận việc nước Nam ta xưa nằm trong địa phận chín châu ở Trung Hoa*. Các sử gia triều Nguyễn trong bản tấu lên vua Tự Đức có nói rõ rằng Trần Thế Pháp đã phỏng theo truyện Liễu Nghị của tiểu thuyết Đường Kỳ của Lý Triều Uy đời Đường bên Tàu để viết ra truyện Hồng Bàng Thị. Về nguồn gốc Thần Nông họ đưa ra câu hỏi: „*Không rõ sử gia xưa tham khảo ở đâu?*“. Vì vậy trong sách Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục do họ soạn, các sử gia triều Nguyễn bác bỏ lập luận chép quốc thống bắt đầu từ Kinh Dương Vương.

a)- Theo sách Lĩnh Nam Chích Quái, Kinh Dương Vương là con của Đế Minh, cháu ba đời Viêm Đế họ Thần Nông bên Trung Quốc. Như vậy Kinh Dương Vương là huyền tôn (chút) của Viêm Đế. Nhưng sử liệu lại cho biết Kinh Dương Vương trị vì nước Xích Quỷ vào năm 2879 trước Tây lịch, nhưng Viêm Đế thì cai trị Trung Hoa thời gian từ năm 2727-2697 trước Tây lịch. Nghĩa là huyền tôn Kinh Dương Vương trị vì 142 Năm Trước Cao Tổ Viêm Đế: Đó là một việc không thể xảy ra trong thực tế và là một trong những sai lầm của truyện Hồng Bàng Thị, chứng tỏ truyện này không thật.

b)- Truyện Hồng Bàng Thị nói trăm người con trai của Lạc Long Quân và Âu Cơ là trăm ông tổ của TRĂM TỘC BÁCH VIỆT ở Trung Hoa. Nhưng theo sử gia Trung Hoa Tư Mã Thiên, người đầu tiên sử dụng danh xưng Bách Việt từ BÁCH mà ông đã dùng chỉ có nghĩa là NHIỀU. Ngay trong sách SỬ KÝ của ông khi nói về các tộc Bách Việt mà ông đã nêu tên thì số lượng tộc ông đã nêu tên chỉ khoảng 20 tộc. Sử gia khác của Trung Hoa là La Bí đời Tống cũng đã quả quyết xác nhận trong sách LỘ SỬ rằng nhóm Bách Việt chỉ bao gồm khoảng 20 TỘC KHÁC NHAU TỪ HUYẾT TỘC cùng TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA: nhưng chỉ vì có một số nét sống giống cư dân của nước Việt của Câu Tiễn nên được Tư Mã Thiên đặt tên là Bách Việt để phân biệt với dân Hồ Hán ở phương Bắc. Phải chăng tác giả truyện Hồng Bàng Thị đã lầm lẫn từ câu chuyện *túi bách noãn* của người Mường thành ra túi trăm trứng nên đã phải biến luôn truyện 20 tộc Việt thành trăm tộc Việt.

c)- Theo truyện Hồng Bàng Thị, họ Hồng Bàng trị vì theo lối phụ đạo „cha truyền con nối“ được 18 đời trong 2622 năm. Như thế tính trung bình mỗi vị vua Hùng đã trị vì trong khoảng 144 năm. Tất nhiên thời gian thọ còn lâu hơn thời gian trị vì. Dầu là thời thượng cổ đi nữa cũng không thể có dòng họ nào suốt 18 đời liên tiếp người nào cũng thọ trên 140 năm cả? Tuổi thọ trung bình quá đáng của vua Hùng làm cho truyện Hồng Bàng Thị khó được tin là có thật.

d)- Lộc Tục sinh ra rồi ở lại quê mẹ. Sùng Lãm sinh ra rồi cũng ở lại quê mẹ. Như thế họ đang sống dưới chế độ mẫu hệ. Mâu thuẫn như thế là ở điểm cùng thời lại có chuyện Đế Minh phong cho Lộc Tục làm vua ở phương Nam hoặc truyện Kinh Dương Vương truyền ngôi lại cho con mình làm vua trên một lãnh thổ không thuộc quyền cai trị của mình vì vào thời đó phạm vi vương quyền của Tam Hoàng đang còn ở lưu vực sông Hoàng mà thôi. Còn như nói đang ở chế độ phụ hệ thì làm sao có được chuyện loạn luân cháu Âu Cơ lấy chú ruột là Lạc Long?

e)- Truyền Thuyết Dân Gian Việt Nam Từ Xưa Lưu Lại Không Hề Nhắc Đến Kinh Dương Vương Hoặc Một Địa Danh Nào ở Trung Hoa Cả.

Theo các sử gia xưa nhân vật Kinh Dương Vương không hề có trong tiền sử Việt Nam mà chỉ là một nhân vật mượn trong tiểu thuyết *Liễu Nghị*.



Nhiều sử kiện cũng có thể chứng tỏ rằng vào thời tiền sử người Việt Nam ngày xưa hình như không hề biết đến sự hiện hữu của một tiên nhân có tên là Kinh Dương Vương, vì nếu biết thật có Kinh Dương Vương thì tất nhiên phải có đền thờ, nhất là khi vị đó có một vai vế của một thủy tổ. Trên khắp lãnh thổ Bắc Phần Việt Nam, có hàng mấy trăm đền thờ các vị Hùng Vương cùng con cái và ngay cả quần thần của họ. Đó là những đền miếu lưu lại từ thời xa xưa nhưng trong số đó không có một đền thờ nào để thờ Kinh Dương Vương cả. Hay nói cho đúng chỉ có một đền độc nhất thờ Kinh Dương Vương ở làng Á Lữ thuộc huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh nhưng đền này lại chỉ được xây dưới thời triều đại vua Minh Mạng và thần tích lưu lại ở đền cũng giống như truyện Hồng Bàng Thị được kể trong sách Lĩnh Nam Chích Quái.

Truyền thuyết có thể được xem như là một lối viết sử của quần chúng ở vào thời mà người xưa chưa có phương tiện để ghi chép lịch sử của mình. Truyền thuyết dân gian từ xưa lưu lại chỉ nhắc đến một mẹ Âu Cơ đã đưa nửa số con cái theo mình từ Phong Châu lên miền Hạ Hòa để bày cho con cái trồng cây lương thực, trồng mía, trồng dâu nuôi tằm hoặc cha Lạc Long Quân dẫn nửa số con còn lại rời Phong Châu xuống miền Châu Nhai để cùng nhau đắp đê ngăn nước để tranh giành đất đai với biển cả hòng mở rộng địa bàn trồng lúa nước. Không có một truyền thuyết nào nhắc đến một nhân vật như Kinh Dương Vương hoặc một địa danh nào ở Trung Hoa cả như được thấy nói trong truyện Hồng Bàng Thị. Trái lại các truyền thuyết của dân gian thời tiền sử đều chỉ nhắc đến địa bàn hoạt động của một tộc người được hình thành chủ yếu quanh vùng Tây Bắc đồng bằng Bắc Phần và Đông Bắc Trung Phần Việt Nam ngày nay. Truyền thuyết dân gian càng được tin cậy khi ngày nay chính tại những vùng này ngành khảo cổ đã phát hiện được rất nhiều di tích chứng tỏ sự hiện hữu của tiên nhân của người Việt Nam.

Những nhân vật của truyền thuyết thường gắn liền với địa phương qua các truyện tích hay di tích lịch sử. Truyền thuyết về Thánh Dóng liên hệ tới vùng sông Cầu, sông Đuống, núi Sóc. Truyền thuyết về Chử Đồng Tử liên hệ tới vùng Khoái Châu, Kim Động, Duy Tiên. Truyền thuyết về Tản Viên liên hệ tới vùng Phú Thọ, Sơn Tây, Hà Đông và Hà Nam. Chính tại những nơi này, khảo cổ học đã khám quật được rất nhiều di vật thời tiền sử. Những tên đất, tên núi, tên sông nêu lên trong các truyền thuyết xưa như Hy Cương, Sóc Sơn, Núi Tản, làng Phù Đổng, làng Chử Xá, đầm Nhật Dạ, đất Nga Sơn đều nằm trong lãnh thổ Bắc Phần Việt Nam. Không hề thấy một địa danh nào của truyền thuyết nhắc đến một địa danh nào ở Trung Hoa cả.

Nói tóm lại hiện nay các ngành khoa học hiện đại từ khảo cổ học, ngôn ngữ học, dân tộc học cũng như nhân chủng sinh lý học đều xác nhận rằng dân tộc mà ngày nay được gọi là dân tộc Việt Nam là hậu duệ của dân KEO, cư dân cổ đại từng cư trú lâu đời ở vùng trung du và đồng bằng Bắc Phần Việt Nam từ những thời xa xưa của lịch sử. Và dân KEO từng thuộc vào loại hình nhân chủng Indonésien-cổ và Nam-Á. Vết tích cư trú của dân KEO đã được các nhà khảo cổ phát hiện rất nhiều dọc theo lưu vực sông Hồng và sông Mã, chứng tỏ sự hiện diện liên tục của họ ở đây hàng thiên niên kỷ trước Tây

lịch. Họ thật sự có nguồn gốc tại chỗ chứ không phải từ bên ngoài du nhập vào.

Về phần sử liệu xưa về nguồn gốc dân tộc thì lại bao gồm những thư liệu mâu thuẫn, quái đản khó tin. Chẳng những các sử gia danh tiếng xưa đều không tin mà người đời nay cũng đầy phân vân nghi ngờ. Người viết sử không có tài liệu để viết lại dựa vào những thư liệu vu vơ. Đã thế họ chỉ viết sử từ 13 đến 15 thế kỷ sau thời kỳ dựng nước. Chúng ta tin rằng người viết sử đã chép đúng những sự việc đã xảy ra trong đời ông, hoặc trước đấy không lâu nhưng chúng ta cũng nên biết những khi sử gia chép lại những việc xảy ra mười mấy ngàn năm trước thì họ chỉ còn cách là tra cứu các văn kiện của Trung Hoa để lại. Nhưng sử của sử gia Trung Hoa biên soạn không tránh khỏi có những quan điểm sử học sai lầm phiến diện. Thêm vào đó cần lưu ý đến điểm là các sử gia Việt xưa do ảnh hưởng của Hán nho, chịu ảnh hưởng Tư Mã Thiên rất sâu sắc mà Tư Mã Thiên, phản ảnh tư tưởng bành trướng đế quốc chủ nghĩa của Hán Vũ Đế cho nên trong bộ Sử Ký của ông, nhiều dân tộc lớn nhỏ ở chung quanh Hán tộc đều là con cháu của Thần Nông, Hoàng Đế cả. Sách sử thật sự không nói đến dân tộc và gần như chỉ là gia phả của giới cầm quyền. Và như thế để vừa lòng vương triều đương thời mà họ là quan lại, sử gia Việt đã uốn nắn nguồn gốc các vị vua Hùng qua tận Động Đình Hồ rồi mượn danh xưng của Kinh Dương Vương trong truyện Liễu Nghị đời Đường, để có thể nối liền lên tới dòng dõi Thần Nông, để chứng tỏ các vị vua Việt Nam cũng có nguồn gốc về vang không khác gì nguồn gốc thần thánh của các vị vua thời Tam Đại của Trung Hoa.

Làm như vậy người viết sử thời xưa đã vô tình lưu truyền cho con dân nước Việt Nam các đời sau sai lầm truyền kiếp rằng tổ tiên họ có cội nguồn ở Trung Hoa.

## Phan Hưng Nhơn

### Tham khảo:

- *Đại Việt Sử Lược – Thu Sơn các tùng thư.*
- *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư – Ngô Sĩ Liên và các Sử thần thời Lê.*
- *Việt Sử Tiêu Án – Ngô Thì Sĩ.*
- *Báo cáo của Viện Ngôn Ngữ học – H.R. Van Heeberen (Hòa Lan).*
- *Tập San Hội Ngôn Ngữ Học (1953 Quyển 1).*
- *Chỉ số Số Người ở Đông Dương – G. Olivier (Pháp).*
- *Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục - Sử quán triều Nguyễn.*
- *Sử Yếu Khảo Cổ Học Nguyên Thủy Việt Nam – Hà Văn Tấn.*
- *Thời đại Đồng Thau ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ - V. Goloubew (Pháp).*
- *Nghiên cứu Địa Chất học tiền sử - E. Saurin.*
- *Vị trí tiếng Việt trong các Ngôn Ngữ Nam-Á – A.G. Haudricourt.*
- *Nghiên cứu Khảo Cổ ở Đông Dương – O. Jansen.*
- *Những Người Cổ ở Việt Nam - Nguyễn Lân Cường*
- *Tập San Trường Viễn Đông Bác Cổ (Paris).*
- *Bắc Kỳ Cổ Đại – Ch. Madrolle (Tập san Trường Viễn Đông Bác cổ).-*

# Dùng gậy nó để đập lưng nó

• Tích Cốc Ngô Văn Phát

*Vùng lên hồi các nô lệ lầm than  
Vùng lên hồi ai cơ khổ bần hàn  
Sục sôi nhiệt quyết trong tim đây chứa rồi  
Quyết phen này sống chết mà thôi  
Chế độ xưa ta mau phá sạch tan tành  
Toàn nô lệ vùng đứng lên đi  
Nay mai cuộc đời của toàn dân khác xưa  
Bao nhiêu lợi quyền tất qua tay mình  
Đấu tranh này là trận cuối cùng  
Kết đoàn lại để ngày mai  
Lanh-tặc-na-xi-ô-na-lơ (L'Internationale)  
Sẽ là xã hội tương lai  
Đấu tranh này là trận cuối cùng  
Lanh-tặc-na-xi-ô-na-lơ sẽ là xã hội tương lai!*

Tôi phải học và hát đi hát lại bài này không biết bao nhiêu lần vào những dịp lễ lớn của cộng sản trong thời gian tôi bị tù ở ngoài Bắc. Từ đó tôi mới tìm và biết được bài hát này khởi đầu nguyên bản là một bài thơ dài gồm sáu (6) đoạn do ông Eugène Pottier, người Pháp sáng tác vào năm 1870. Đến năm 1888, ông Pierre Degeyter phổ thơ này thành nhạc. Nó được những người theo cộng sản hát và đã trở thành bài Quốc Tế Ca của họ. Nó được dịch ra nhiều thứ tiếng, kể cả tiếng Việt. Nguyên bản thì dài, nhưng khi dịch ra tiếng Việt thì dịch giả (không biết tên) rút ngắn gọn lại nội dung chính để những người buôn gánh bán bưng, nông dân chân lấm tay bùn không biết chữ để học thuộc lòng.

Nhờ dựa vào bài hát với nội dung đấu tranh loại bỏ giai cấp trên đây mà đảng Lao động Việt Nam trước kia, nay là đảng Cộng sản Việt Nam (*xin gọi ngắn lại là đảng Việt cộng tuy hai mà một*) mới thành công trong việc sách động, lôi cuốn được những người nghèo khó cơ khổ bần hàn để tin cùng nhau vùng lên cướp chính quyền để xây dựng một xã hội tương lai tốt đẹp hơn. Một xã hội tự do, bình đẳng, không có đàn áp, người bóc lột người, làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu v.v... và v.v...

Vậy xin quý độc giả cùng tôi công tâm nhìn lại:

\* Từ **02.09.1945 đến 29.04.1975**, 30 năm đảng Lao Động cai trị miền Bắc còn được gọi là nước Dân Chủ Cộng Hòa.

\* Từ **30.04.1975 đến 30.04.2012**, 37 năm dài toàn trị cả nước, đảng Việt cộng đã và đang xây dựng xã hội Việt Nam như thế nào, có đúng như lời chúng đã hứa không?

**Ngoài Bắc:**

\* Thủ tiêu những Chí sĩ yêu nước nhưng không yêu CS để độc quyền tàn phá đất nước

\* Giam cầm đầy ải những Văn Nghệ sĩ đòi cởi trói qua phong trào Nhân Văn Giai Phẩm.

\* Theo lệnh Tàu cộng, cải cách ruộng đất với phương châm „**Thà giết 10 người oan, hơn để sót một địch**“. Do đó trên cả trăm ngàn người chỉ sở hữu có một vài ba mẫu ruộng đất bị ghép vào thành phần Trí, Phú, Địa, Hào nên bị giết chết một cách dã man oan ức qua các màn đấu tố như con tố cha, vợ tố chồng, dâu tố cha mẹ chồng, rể tố cha mẹ vợ v.v..., tạo ra cảnh nời da xáo thịt, làm đảo lộn luân thường đạo lý, truyền thống tôn ti tử trong gia đình lan cả ra ngoài xã hội, làm kinh thiên động địa, thần cũng phải sùng, quỷ cũng phải khóc!!!

\* Hợp tác hóa nông nghiệp tóm thâu tài sản của dân thành của đảng v.v...

**Trong Nam:**

Sau khi xâm lăng chiếm được nước Việt Nam Cộng Hòa, chúng trùm lên toàn thể miền Nam một tấm vải đỏ trên có ngôi sao vàng làm bùa trấn yểm, thì toàn thể nhân dân miền Nam bắt đầu sống trong cảnh thê lương ảm đạm. Người dân không còn tự do hội họp, tự do kinh doanh, tự do đi lại, tự do ngôn luận, tự do báo chí v.v... Và nhứt là những ký giả không còn tự do xếp bút nghiên, mặc áo ăn xin, tay chống gậy làm đại cái bang xuống đường đến dinh Độc Lập để phản đối Việt Cộng cướp đoạt quyền tự do viết của họ, như họ đã làm đối với chính quyền Việt Nam Cộng Hòa phản đối về luật báo chí.

Hết rồi cái thời vàng son của một nước Việt Nam Cộng Hòa phồn vinh thật sự, tự do thật sự! Thay vào đó là một sự trả thù rất tàn ác dã man của đảng Việt Cộng độc tài, khát máu đối với toàn thể nhân dân miền Nam!

Từ trong rừng, vừa đặt chân lên được trên thềm Saigon, hòn ngọc Viễn Đông, đảng Việt Cộng liền cho áp dụng đường lối 4 V (Vào-Vơ-Vét-Vê) và bần cùng hóa nhân dân miền Nam.

1.- Để việc thực thi tà sách Xã Hội Chủ Nghĩa không bị trở ngại, đảng Việt Cộng bắt Quân-Cán-Chính Việt Nam Cộng Hòa đi tù khổ sai không án mà chúng che đậy dưới danh từ „Học Tập Cải Tạo“. Biết bao nhiêu người đã bỏ thân trong rừng sâu núi thẳm vì đói không có ăn, rét không có áo mặc, bệnh không thuốc uống v.v... Có người ở tù trên 20 năm mới được trả tự do!

2.- Tổng vợ con Quân-Cán-Chính và những người giàu có đi vùng kinh tế mới, nơi khi họ cò gáy, nắng cháy bốn mùa, để cướp đoạt đất đai nhà cửa.

3.- Con của QCCVNCH bị xếp vào loại công dân hạng hai, con của „Ngụy“ nên không được học hành đến nơi đến chốn.

4.- Đánh tư sản mại bản và ba lần đổi tiền vét cạn tài sản của dân để bỏ vào túi riêng của đảng viên cao cấp!

Trước kia, đảng hô hào đạo tận gốc, tróc tận rễ Trí, Phú, Địa, Hào chỉ có vài ba mẫu ruộng đất để xóa bỏ giai cấp. Trở trêu thay 37 năm sau, khi thống trị cả nước, cũng cái đảng này với phương châm „**quyền lực nằm trên đầu súng**“ đã phân chia xã hội Việt Nam thành hai giai cấp rõ rệt:

\* **Giai cấp đảng viên là giai cấp thống trị.**

\* **Giai cấp nhân dân là giai cấp bị trị.**

Diễn hình là dưới sự thống trị của đảng chỉ có **Viện Kiểm Soát Nhân Dân và Tòa Án Nhân Dân** để trừng trị giai cấp bị trị là người dân. Ngoài ra không có **Viện**

**Kiểm Soát Đảng Viên và Tòa Án Đảng Viên** để trừng trị đảng viên vì họ đứng trên hai cơ quan này. Dựa vào đó mà Thủ tướng Dũng (biệt danh là Vinashin) đã có lần nói trước đồng chí của ông ta là trong mấy năm làm Thủ Tướng ông chưa bao giờ áp dụng kỷ luật bất cứ một đảng viên nào!

**\* Giai cấp đảng viên:**

Còn bị nhân dân mỉa mai gọi là „**Giai cấp đại gia đỏ**“. Giai cấp này độ trên 3 triệu đảng viên, cộng thêm thân bằng quyến thuộc cùng dây mơ rễ má của họ khoảng chừng 5 triệu người. Nhưng họ hiện là chủ nhân ông đất nước, thống trị trên 80 triệu dân! Họ là những lãnh chúa, toàn quyền sinh sát trong tay, cướp đoạt nhà cửa đất đai của ai thì người đó phải xuôi tay hứng chịu, không được kêu oan, khiếu kiện. Mà dù có vác đơn đi kêu oan khiếu kiện cũng bị xử chìm xuống vì phương châm sống và tồn tại của giai cấp này là „**Phủ binh phủ, Huyện binh huyện!**“. Cùng lắm, nếu có đảng viên nào ăn tạp mà quên chùi mép hoặc gây tội ác quá đáng không thể bình vực che giấu được, bắt buộc đảng phải áp dụng kỷ luật thì trước khi bị đưa ra tòa án Nhân Dân tên này bị rút thẻ đảng viên để trở thành dân thường. Vì đâu có tòa án nào để xử đảng viên!

**\* Giai cấp nhân dân:**

Gồm mọi thành phần trong xã hội, trong đó có những người nô lệ lầm than, những người cơ khổ bần hàn, những bà mẹ nuôi che giấu du kích và bộ đội ở dưới hầm. Chính những người này đã hưởng ứng lời kêu gọi của đảng qua bài quốc tế ca của CS cùng đứng lên cướp chánh quyền để xây dựng một xã hội tương lai tốt đẹp hơn!

Nhưng tương lai tốt đẹp hơn đâu không thấy, mà chỉ thấy toàn là bị đảng đàn áp bóc lột đến tận cùng xương tủy. Như cướp ruộng đất nông dân, cướp nhà thị dân, cướp lương công nhân v.v... Và gần đây là việc cướp đầm ao nuôi cá tôm cua, phá nát nhà ở của gia đình kỹ sư nông nghiệp Đoàn Văn Vươn tại huyện Tiên Lãng - Hải Phòng vào ngày 05.01.2012 đã đẩy gia đình anh xuống tận cùng của đáy địa ngục. Tức nước thì vỡ bờ, vì quá uất ức nên anh phải tự vệ bằng cách dùng súng tự chế bắn đám công an đảng (*không phải công an nhân dân vì công an nhân dân không bao giờ đàn áp nhân dân*) làm 6 người bị thương. Mặc dù anh biết rằng việc làm của anh chẳng khác nào như châu chấu chống xe, nhưng anh phải liều mạng để cảnh tỉnh đảng Việt Cộng hồi mại quyền thế, nhiều sự, bất công, tham ô v.v... Việc này như một mồi lửa nhỏ được châm vào đám cỏ khô và từ đó chắc chắn nó sẽ lan tràn ra khắp mọi miền đất nước mà hậu quả khó lường trước được. Hiện giờ anh Vươn đang ngồi tù, nhưng tôi tin chắc rằng một ngày không xa, anh sẽ ra tù và sẽ trở về nhà để xây dựng lại những gì mà đảng Việt Cộng đã phá nát và anh sẽ được dân chúng hoan hô như một vị anh hùng. Ngược lại, những tên bạo chúa đỏ sẽ vào thay thế chỗ anh để hằng ngày gỡ lịch, đếm thời gian, ăn năn sám hối những tội lỗi đã gây ra trong những ngày tàn còn lại!

Tội ác của đảng Việt Cộng đối với đất nước và nhân dân thì không thể nào kể ra cho hết. Trong số này có hai tội nặng nhứt mà trời sẽ không dung, đất sẽ không tha là tội bán nước và buôn dân.

**1.- Bán nước:** Đất, Biển, Đảo Trường Sa và Hoàng Sa cho Tàu Cộng để cầu quyền; Tây Nguyên cho Tàu khai thác Bauxite để cầu lợi.

**2.- Buôn Dân:** Buôn người lao động, bán gái làm vợ người nước ngoài, làm nô lệ hoặc làm gái mãi dâm v.v...

Phương châm trị nước của đảng Việt Cộng hiện nay là:

- Đàn áp, đàn áp, đại đàn áp
- Bóc lột, bóc lột, đại bóc lột
- Tham nhũng, tham nhũng, đại tham nhũng
- Giàu sang, giàu sang, đại giàu sang !!!

Hai tấm hình dưới đây tự nó nói lên một sự thật phũ phàng đau đớn về sự giàu sang tột đỉnh của giai cấp đảng viên thống trị và sự nghèo mạt tận cùng của giai cấp nhân dân bị trị!



Hình 1:

Nhà nghỉ mát được xây dựng trên sườn núi cạnh biển ở Nha Trang của cô đảng viên Nguyễn Thanh Phượng, 32 tuổi, con gái của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng !!



Hình 2:

Nhà ở không bàn ghế, ngồi dưới đất, nhìn xuyên qua nóc nhà thấy bầu trời với ngàn sao của một người dân với vợ và ba đứa con, cháu ngoan „Bác Hồ“, mằm non tương lai sẽ xây dựng

XHCN hay tiêu diệt XHCN để san bằng bắt công ?

Trên 80 triệu nhân dân, giai cấp bị trị đã bị đảng đẩy vào tận chân tường không còn con đường nào để lùi được nữa rồi!

Trước kia, nhờ vào giai cấp vô sản làm gạch lát đường nên đảng mới cướp được chánh quyền. Nhưng khi có quyền lực trong tay rồi thì đảng đã phản bội họ, lường gạt họ, được chim bẻ ná; được cá quên nơm!. Vậy thì, hỡi ai cơ khổ bần hàn, hỡi ai nô lệ lầm than, hỡi ai bị đàn áp bóc lột bởi đảng Việt Cộng tham tàn, hãy nhứt quyết phen này sống chết vùng lên đấu tranh lần cuối cùng để loại bỏ chế độ CS độc tài, đảng trị, buôn dân, bán nước, thực hiện thật sự Tự Do – Dân Chủ, một nền Dân Chủ Pháp Quyền, để người dân ở trong cũng như ngoài nước cùng chung nắm tay nhau xây dựng lại đất nước hầu kịp thời tiến theo nhịp bước văn minh của nhân loại trong thế kỷ thứ 21 này.

Nếu thực hiện được hoài bão này, tức là ta **dùng gậy nó mà đập lưng nó vậy**.

**Tích Cốc** - Người cựu tù binh "cải tạo"  
*Viết để tưởng niệm 37 năm Việt Nam Cộng Hòa bị cường chiếm (1975-2012)*

# Ba thế hệ đậu Tiến Sĩ

(*Bác Sĩ Văn Học*)

## • Thích Như Điển

Năm nay là năm Thìn, mà Thìn nằm ở Can Nhâm, nên đối với những trang nam tử có tuổi Thìn lại thi cử đỗ đạt hay lập nên công danh sự nghiệp trong năm này; thì quả là điều tuyệt diệu biết bao nhiêu. Nhưng rờng hay đi đôi với nước và mây; cho nên năm nay có lẽ cũng sẽ là năm được báo hiệu nhiều nơi trên thế giới bị nước ngập, mà nước ngập thì bao nhiêu tai ương, khổ nạn sẽ xảy ra.

Người xưa thường chúc cho người đi thi cử là: "Gặp hội Long Vân"; nghĩa là gặp được vận may như rồng gặp mây. Có mây là có mưa. Có mưa là có nước. Theo người Trung Quốc thường hay cho rằng: "Có nước thì có tiền", nhưng không biết người Việt Nam mình có câu tục ngữ nào ngắn gọn mà thể hiện được vận hội này chăng? Người mình thường hay chúc cho người đi thi là: Bảng hổ đề tên, sau đó là thăng quan tiến chức v.v... Đó là những sĩ tử ngày xưa theo Nho học; còn ngày nay việc thi cử không còn như trước nữa, nhưng khi đỗ đạt rồi người ta vẫn gọi là kẻ sĩ. Đó là Bác sĩ, Nha sĩ, Thạc sĩ, Tiến sĩ v.v...

Vào đầu thế kỷ thứ 20 nước ta vẫn còn những khoa thi Tam Trường. Đó là thi Hương để lấy Tú Tài, thi Hội để lấy Cử Nhân và thi Đình để lấy Tiến Sĩ. Người nào thi đỗ cả ba khoa này được gọi là Tam Nguyên. Ở làng Yên Đỗ đã có một vị đã đậu như thế; nên người đời gọi là: Tam Nguyên Yên Đỗ. Đó chính là Nguyễn Khuyến. Ông là một nhà Nho yêu nước, học rất giỏi, ra làm quan rồi về nhà hưởng nhàn. Đọc thơ văn của Nguyễn Khuyến như các bài: Khóc Dương Khuê, Mẹ Mốc v.v... ta thấy được điều ấy. Nhưng riêng thi sĩ Trần Tế Xương thì lận đận với con đường công danh sự nghiệp, ông đã đem chuyện học hành thi cử chẳng ra gì của mình vào trong những bài thơ tự trào châm biếm:

*Tập tễnh người đi tớ cũng đi,  
Cũng lều, cũng chõng, cũng đi thi.  
Tiến chân, cô mất ba đồng lẻ;  
Sờ bụng, thầy không một chữ gì...*  
(Đi thi tự vịnh)

...  
*Mai không tên tớ, tớ đi ngay  
Giỗ Tết từ đây nhớ lấy ngày  
Học đã sôi cơm nhưng chưa chín  
Thi không ăn ớt thể mà cay  
Sách đèn phó mặc đàn con trẻ  
Thúng đấu nhờ tay một mẹ mà  
Cống hỉ, mét xỉ, đây thuộc cả,  
Chẳng sang Tàu, tớ cũng sang Tây.*  
(Hồng thi 1)

Ngày xưa cứ ba năm mới mở hội trường thi như vậy. Cả nước Việt Nam thời cuối nhà Nguyễn chỉ tổ chức ở Kinh Đô Huế. Lúc ấy ai muốn thi phải chuẩn bị đến trường thi trước và khi đi thi phải mang theo cả lều, cả

chõng, dĩ nhiên là có cả người giúp việc theo nữa. Vợ ở nhà trông con để chồng đi thi. Khi tiến chõng vào Kinh ứng thí đã trao cho chồng những đồng tiền chắt chiu được lâu nay để vừa lo nuôi con và nuôi chồng ăn học; nhưng ông chồng chẳng biết lý do gì mà chẳng chịu học đòi theo bút nghiên; nên khi sờ bụng Thầy chẳng có một chữ nào cả. Thời đầu thế kỷ thứ 20 là thời giao thoa của Tây, Tàu, Nhật. Cho nên cái học tử chương thuần túy không còn nữa. Người ta bây giờ đi học tiếng Pháp để ra làm thông ngôn cho Tây, để được đi đây đi đó; chứ ít ai muốn học cái chữ Thánh Hiền kia. Do vậy mà Trần Tế Xương đã than lên như vậy cũng là điều có lý.

Một bài thơ khác của Trần Tế Xương đã diễn tả về cái học của nhà Nho thuở ấy như sau:

*Cái học nhà Nho đã hỏng rồi  
Mười người đi học, chín người thôi  
Cô hàng bán sách lim dim ngủ  
Thầy khóa tư lương nhấp nhồm ngồi  
Sĩ khí rụt rè, gà phải cáo  
Văn chương liều lĩnh đấm ăn xôi  
Tôi đâu dám mĩa làng tôi nhỉ  
Trình có quan tiền, thứ chỉ, tôi.*  
(Cái học nhà Nho)

Bây giờ trong thế kỷ thứ 21 này, nếu có ai đó cố gắng diễn tả cho lớp trẻ đời nay sinh ra và lớn lên tại hải ngoại về thứ bậc của các quan hạng nhất, hạng nhì (Tiên chỉ, Thứ chỉ) trong làng như thế nào, chắc là chúng sẽ lắc đầu ngoay ngoay rồi bỏ đi. Mới gần 100 năm thôi mà xã hội loài người thay đổi khác nhau quá nhiều như vậy.

Ngày xưa có rất nhiều người sau khi đỗ đạt ra làm quan và lúc về già từ quan vào chùa tu niệm hay ở vậy để hưởng nhàn. Ví dụ như ba vị Tổ của phái Trúc Lâm Yên Tử của Việt Nam chúng ta vào thời cuối thế kỷ thứ 13 và đầu thế kỷ thứ 14 cũng đã thể hiện được việc này.

Vị sơ Tổ là Điều Ngự Giác Hoàng. Ông là vua Trần Nhân Tông, sau 2 lần đại thắng quân Nguyên Mông, đã nhường ngôi cho con là Trần Anh Tông, rồi chính thức xuất gia vào năm 1296 tại chùa Chân Giáo. Từ đó về sau chống gậy đi khắp nhân gian để khuyên người dân tu theo Thập Thiện và ông là người đã chính thức gả Công Chúa Huyền Trân cho Chế Bồng Nga của Chiêm Thành để đổi lấy 2 Châu Ô và Châu Lý, nay là 2 tỉnh Thừa Thiên và Quảng Nam.

Vị Tổ thứ hai của dòng phái này là ngài Pháp Loa Tôn Sư là một vị Tổ rất đặc biệt (xem thêm truyện Trúc Lâm Tam Tổ).

Riêng vị Tổ thứ ba của dòng Thiền này mới là một vị đặc biệt hơn. Đó là ngài Huyền Quang. Tên đời của ngài là Lý Đạo Tái. Sau khi đỗ Tiến Sĩ, Ngài có 2 câu thơ bất hủ là:

*Khó khăn thì chẳng ai nhìn  
Đến khi đổ Trạng tám nghìn nhân duyên.*

Khi còn là cậu ấm hay sinh đồ nghèo thì chẳng ai để ý đến; nhưng khi đỗ Trạng Nguyên, Tiến Sĩ thì có không biết bao nhiêu nàng con gái muốn theo hầu để nâng khăn sửa túi. Do vậy sau khi làm quan, ông đã xuất gia đầu Phật và trở thành vị Tổ thứ 3 của Trúc Lâm Yên Tử.

Ngày xưa khi đỗ Tiến Sĩ, Trạng Nguyên thì được nhà Vua chọn làm Phò Mã. Đây là cái vinh dự của người về đầu trong chốn quan trường.

Thông thường có Vua, có Hoàng Hậu thì phải có Tam cung Lục Viện đi kèm. Thế nhưng cũng có những vị làm Vua, làm Giáo Chủ cả hăng bao nhiêu thế kỷ nay mà vẫn không lập ngôi Hoàng Hậu hay Thứ Phi. Đó là ngôi vị của Đạt Lai Lạt Ma Tây Tạng và Đức Giáo Hoàng của La Mã. Cho nên không cần Tam Cung Lục Viện làm gì.

Từ đó ta thấy rằng: Ngôi Vua là chốn cao sang nhất, nhưng trong lịch sử đã có nhiều vị chối từ. Ví dụ như Thái Tử Tất Đạt Đa (Ấn Độ), Trần Nhân Tông (Việt Nam) hay các vị Pháp Vương của Tây Tạng. Ngai vàng còn không thiết, do vậy vai Phò Mã đầu cần gì, miễn là việc thi thố tài năng để an bang tế thế là được rồi.

Riêng tôi năm Nhâm Thìn này (2012) có 3 niềm vui nho nhỏ liên tục mang đến qua ba thế hệ của những người xuất gia đã đỗ Đại Đăng Khoa (Bác Sĩ Văn Học). Đó là các Thầy Như Tú (Đệ tử của Sư Phụ), Thầy Nguyên Tân (Đệ tử của Sư Huynh) và Thầy Hạnh Giả (Đệ tử của tôi). Trong một nhà có 3 đến 4 đời đỗ Tiến Sĩ; nhưng rất hiếm ở Việt Nam. Năm nay Môn Phong Pháp Phái Viên Giác có được điều hy hữu này trong cửa Thiền. Do vậy tôi xin kể để hầu quý vị.

Đệ tử của Sư phụ tôi là Thích Như Tú, Sư đệ của tôi. Năm 2002 Thầy Như Tú sau khi đậu Cử nhân Anh văn tại Việt Nam đã qua Ấn Độ tham dự lễ khánh thành Trung Tâm Tu Học Viên Giác tại Bồ Đề Đạo Tràng do Thầy Hạnh Nguyên và Thầy Hạnh Tấn thành lập. Tôi thấy Thầy Như Tú còn trẻ, có ý muốn học thêm; nên tôi bảo Thầy về lại Việt Nam lo giấy tờ hồ sơ để sang Ấn Độ du học. Trong suốt 10 năm, từ năm 2002 đến nay, Thầy Như Tú đã trải qua các kỳ thi của phân khoa Anh ngữ và Phật học ở cấp bậc MA, Mphil., Ph.D. Vào tháng 1 năm 2012 Thầy đã bảo vệ hoàn thành luận án Tiến Sĩ của mình tại Đại Học Dehli, Ấn Độ. Phần tôi và chùa Viên Giác đã chăm lo đời sống vật chất cho Thầy suốt cả hơn 10 năm nay. Nay Thầy đã ra trường, thật chẳng còn niềm vui mừng nào sánh cho bằng được!

Sư Phụ tôi, tức là cố Hòa Thượng Thượng Long Hạ Trí- người đã về Tây phương Phật cách đây hơn 10 năm về trước. Chức vụ cuối cùng của Ngài là: Chánh Văn Phòng Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, lúc cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang còn đương thời. Khi Sư Phụ tôi viên tịch (ngày 1.11.1998 nhằm ngày 13 tháng 9 năm Mậu Dần, thọ 71 tuổi). Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo có đi một tấm trống mà ngày nay vẫn còn treo tại giảng đường chùa Viên Giác tại Hội An.

Thế hệ đầu của chúng tôi xuất gia vào giữa thập niên 60, chỉ có cố Hòa Thượng Thích Tâm Thanh, tôi và Ni Sư Như Viên và thập niên 80, 90 Sư phụ độ thêm được vài chục Thầy Cô nữa; trong ấy có Thầy Như Tú. Rất tiếc là Thầy tôi đã ra đi và 2 cây đa chùa Viên Giác cũng đã chết hết một. Người không còn có mặt trên cõi thế để chứng kiến cho người đệ tử xuất gia của mình đã đỗ đạt thành tài. Sư phụ là người canh tân, đổi mới, nên những gì khiến cho Phật Pháp triển khai thì Sư Phụ không bao giờ từ chối.

Đệ tử của Sư Huynh tôi là Thầy Nguyên Tân đã bảo vệ thành công luận án Tiến Sĩ tại Đại Học Dehli Ấn Độ trong tháng 3 năm 2012 này. Sư Huynh Tâm Thanh xuất gia với Sư Phụ tôi vào cuối năm 1963 tại chùa Tịnh Hội Quảng Nam (nay là chùa Pháp Bảo) và sau đó Sư Huynh vào Sài Gòn học và tốt nghiệp tại Phật Học Viện Huệ Nghiêm, sau ra làm giảng sư của Giáo Hội. Sau năm

1975 Sư Huynh Tâm Thanh tức cố Hòa Thượng Thích Tâm Thanh về Đại Ninh lập nên Tu Viện Vĩnh Minh để chuyên tu Tịnh Độ và dạy chúng. Ngày ra đi của cố Sư Huynh là (ngày 02.4.2004 nhằm ngày 13 tháng 2 năm Giáp Thân, thọ 72 tuổi). Hiện tượng vãng sanh đã đến với người chuyên tu Tịnh Độ nên Sư Huynh biết trước ngày ra đi của mình. Ngày nay chùa Vĩnh Minh do Thầy Nguyên Hiền trụ trì và Thầy Nguyên Tân là Sư đệ của Thầy Nguyên Hiền.

Khi Sư Huynh tôi còn tại tiền, Người đã gửi gắm Thầy Nguyên Tân cho tôi chăm lo về đời sống vật chất. Tôi đã sẵn lòng và nay đệ tử của Sư Huynh đã đỗ đạt thành tài. Hòa Thượng Tâm Thanh lại không có mặt để chứng kiến ngày vui hiếm có ấy. Quả là điều đáng tiếc; nhưng dầu cho ở một phương trời nào, khi Sư Phụ và Sư Huynh tôi nhìn về cõi Ta Bà này, thấy đệ tử của mình thành tựu được như vậy; chắc quý Ngài cũng sẽ nở nụ cười mãn nguyện.

Đệ tử của tôi là Thầy Hạnh Giả vừa bảo vệ luận án Tiến Sĩ ở Đại Học Hannover - Đức Quốc, cả điểm thi miệng lẫn thi viết thuộc hạng tối ưu. Đó là ngày 14 tháng 12 năm 2011 và ngày 14 tháng 2 năm này (2012) Thầy Hạnh Giả lãnh bằng. Đặc biệt luận án Tiến Sĩ bằng tiếng Đức đã được nhà xuất bản Tectum in thành sách và phát hành khắp nơi trên nước Đức cũng như các nước nói ngôn ngữ Đức tại Âu Châu. Riêng quyển luận án này đã được dịch ra tiếng Việt và sẽ được ấn tống trong thời gian tới trong năm 2012. Đây là quyển sách rất cần thiết cho mọi người Phật Tử Việt Nam đang sinh sống tại nước Đức này.

Thầy Hạnh Giới hiện trụ trì chùa Viên Giác tại Hannover là anh ruột của Thầy Hạnh Giả, trước đây 9 năm vào năm 2003 đã tốt nghiệp Tiến Sĩ (Bác Sĩ Văn Học) ngành triết học, chuyên khoa về Tôn Giáo. Ở cấp Cao học Thầy Hạnh Giới chuyên về Tôn Giáo học và Anh, Pháp Văn. Sau khi tốt nghiệp, tôi gửi Thầy đi Đài Loan 4 năm để tu học. Do vậy thầy Hạnh Giới bây giờ thông thạo 5 ngôn ngữ. Nói, dịch, viết, nghe rất lưu loát bằng các thứ tiếng Việt, Anh, Pháp, Đức và Hoa ngữ.

Vào ngày 22 tháng 2 năm 2012 vừa qua chúng tôi tổ chức lễ kỷ niệm 40 năm tôi đã ở ngoại quốc và lồng vào chương trình này có tổ chức mừng hai Thầy đệ tử của tôi và họ là huynh đệ trong một gia đình đã đỗ đạt Đại Đăng Khoa. Mọi người hôm đó đều vui, nhất là Đạo hữu Quảng Ngộ và Đạo hữu Diệu Hiền, song thân của hai Thầy.

Phần tôi, bốn phen làm Thầy còn vui hơn nữa. Tuy là già danh trong cuộc sống, dầu cho Tiến Sĩ, Thạc Sĩ, Bác Sĩ v.v... cũng đều già. Chỉ có Tu Sĩ mới là điều đáng nói và đáng lưu tâm hơn. Vì đã có biết bao nhiêu kẻ sĩ trong đời đã từ bỏ địa vị của mình để đi tìm cái sĩ ẩn dật, cái sĩ an bần lạc đạo, cái sĩ của người lấy nẻo Đạo làm vui cho cuộc sống để thật sự được giải thoát về sau này. Người cư sĩ tu vẫn có thể giải thoát sanh tử được; nhưng khó hơn cuộc sống xuất gia rất nhiều. Vì lẽ người xuất gia không nặng nợ tang bồng.

Thầy Hạnh Giả thông thạo 3 ngôn ngữ. Đó là tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Đức. Trước khi đi xuất gia, Thầy đã tốt nghiệp kỹ sư điện toán và khi vào chùa xuất gia vào ngày 12 tháng 2 năm 2002, cách đây 10 năm về trước, tôi đã bảo Thầy nên học tiếp để lấy bằng Tiến Sĩ và sau đúng 10 năm Thầy đã thành công, như tôi đã giao phó. Kể từ tháng 10 năm 2010 Thầy Hạnh Giả đã

bắt đầu dạy tại Đại Học Hannover và Semester của năm 2012, Thầy sẽ giảng dạy về Phật Giáo Việt Nam thêm 2 Đại Học Marburg và Đại Học Jena thuộc Tiểu Bang Thüringen, Đức Quốc. Đây cũng là niềm vui và hãnh diện của tôi. Vì đó chính là mục đích của tôi từ lúc ban đầu, mong muốn làm sao Phật Giáo Việt Nam phải có mặt trong thượng tầng cấu trúc của xã hội Đức và nay thì cây trái đã có mặt khắp chùa.

Ba thế hệ ấy, riêng tôi đã được hân hạnh chứng kiến các đệ tử của mình ăn học, tu niệm và thành tựu trên đường học vấn; nên niềm vui ấy trọn vẹn. Riêng Sư Phụ và Sư Huynh tôi không còn có cơ hội để chứng kiến điều này; nhưng tôi nghĩ rằng quý Ngài cũng vui khi nhìn thấy đệ tử của mình được như vậy.

Riêng Quảng Nam luôn được nhắc đến là dân của „Ngũ phụng tề phi“, nghĩa là 5 con phụng cùng bay về xứ Quảng từ triều đình Huế. Đã một lần như thế, vào một khoa thi ở đầu thế kỷ thứ 20 có 5 vị ra Huế thi và trong đó 3 vị đỗ đầu Trạng Nguyên, Tiến Sĩ; nên nhà Vua mới phong cho chức tước, quân hầu về lại quê xưa và đây cũng là xứ của văn chương văn hóa. Quảng Nam không là xứ ngàn năm văn vật như Thăng Long, Hà Nội ngày nào; nhưng là một xứ có những nhà cách mạng lỗi lạc như: Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Hoàng Diêu, Ông Ích Khiêm, Thoại Ngọc Hầu v.v... có những nhà thơ nổi tiếng như Phan Khôi, Bùi Giáng v.v... Về phía Đạo, Quảng Nam không có Tăng Thống; nhưng Quảng Nam là nơi đã đào tạo ra 4 vị Tăng Thống trong 5 vị mà Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đang có. Đó là Đức Đệ Nhất Tăng Thống Thích Tịnh Khiết, Đức Đệ Nhị Tăng Thống Thích Giác Nhiên. Hai vị này đã thọ giới Tỳ Kheo tại giới đàn do Ngài Vĩnh Gia làm Đàn Đầu Hòa Thượng tại chùa Phước Lâm Hội An vào đầu thế kỷ thứ 20. Ngài Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang và Ngài Tăng Thống của Giáo Hội Phật Giáo Linh Sơn trên thế giới, cả 2 vị đều là con cháu của chốn Tổ Chúc Thánh tại Hội An.

Cách đây chừng 5 năm tôi có viết một bài vinh danh 5 Thầy con xứ Quảng đã tốt nghiệp Tiến Sĩ (Bác Sĩ Văn Học). Đó là Thượng Tọa Thích Hạnh Tuân tốt nghiệp Tiến Sĩ Tôn Giáo Học tại Đại Học Havard Hoa Kỳ, Đại Đức Thích Hạnh Chánh, Đại Đức Thích Hạnh Đức, Đại Đức Thích Giác Định và Đại Đức Thích Giác Trí. Năm vị này đều là người Quảng Nam và đã thi đỗ Tiến Sĩ cùng một năm và cả năm vị, tôi cũng đã bảo bọc tài chánh cho suốt học trình nghiên cứu của Cao Học và Tiến Sĩ trong nhiều năm dài như vậy đầu nhiều hay ít, tùy theo nhu cầu của từng vị. Trong 5 vị này có 3 vị chính thức xin y chỉ nơi tôi và ngày nay họ đang cũng như sẽ tạo nên những thành tích cho Đời cũng như cho Đạo.

Ngoài ra từ năm 1994 đến nay 2012 đã gần 19 năm chùa Viên Giác và bản thân chúng tôi đã cấp phát học bổng cho 200 Thầy Cô du học tại Hoa Kỳ, Đài Loan, đa phần là Ấn Độ. Trải qua một chặng đường dài như vậy, cho đến hôm nay đã có 132 vị tốt nghiệp học vị cao nhất của Đời cũng như của Đạo. Đó là học hàm Bác Sĩ Văn Học chuyên ngành về Phật Giáo. Trong 200 vị ấy không có ai là đệ tử xuất gia của tôi; nhưng một số Tăng Ni cũng đã xin tôi làm Thầy y chỉ. Sau khi thành tài có một số quý vị đã về Việt Nam làm việc; đa số đến Hoa Kỳ cũng như Âu Châu và Úc Châu.

Nói ra việc này chẳng phải để kể công; nhưng tôi mượn cơ hội này để xin cảm ơn quý Cô và quý Phật Tử

chùa Viên Giác đã ngày đêm làm từng chiếc bánh phất hành để nuôi quý Thầy Cô ăn học. Ngoài ra cũng có một số Phật tử ẩn danh giúp cho tôi trong những năm sau này, khi khâu bánh trái của chùa Viên Giác không còn hoạt động mạnh như xưa nữa. Vì quý Cô và quý Bác tại đây đã lớn tuổi, cần phải tịnh dưỡng nhiều hơn cũng như lo tụng kinh niệm Phật để lo cho phần Hậu Sự của mình sau này.

Nay tôi cũng đã ở tuổi 64 và gần 50 năm nương tựa nơi cửa chùa, tôi đã thọ ân của Tam Bảo và Đàn Na Tín Thí rất nhiều, đã san sẻ phần tài chánh của chùa và của mình để phát học bổng cho quý Thầy Cô trong vòng 19 năm như thế không gián đoạn và mỗi năm trung bình, kể cả những vị học ở cấp dưới như Cao Học, Cử Nhân và Tú Tài, con số thành không nhỏ. Nó giao động từ 30.000 đến 50.000 Mỹ Kim. Tôi sẽ chính thức phát cho quý Tăng Ni đang du học tại Ấn Độ trong tháng 10 năm 2012 này nữa là lần chót. Rất tiếc không được góp phần cho những vị học trễ sau này.

Xin niệm ân tất cả những Thầy Cô đã cho tôi và Tăng Ni cũng như Phật tử chùa Viên Giác đã có cơ hội đóng góp chỉ riêng tiền học bổng trong vòng 19 năm qua, con số trên dưới 1 triệu Mỹ Kim để đào tạo thành những nhà Bác Học cho Phật Giáo, trong đó có cả các đệ tử xuất gia của tôi, những vị đệ tử y chỉ và đệ tử của những Thầy Cô khác.

Khi phát học bổng cho quý Thầy Cô, đặc biệt tôi không phân biệt Bắc, Trung, Nam hay hệ phái như Khất Sĩ, Nguyên Thủy hay Bắc Tông v.v... mà tất cả đều theo nhu cầu của từng vị một. Có những vị mỗi năm nhận 1.500 đô la Mỹ, có vị nhiều hơn nhưng cũng có vị ít hơn như 500 đô hay 1.000 đô la v.v... Tất cả đều lệ thuộc vào nhu cầu sách vở, tiền học phí nhà trường, ăn ở v.v...

Tôi nhu cảm thấy vui với những việc đã làm. Vì người làm ơn nên quên, kẻ chịu ơn nên nhớ. Do vậy tôi chỉ nêu lên một lần chính thức này và đây cũng là lần chót, không đề cập đến chuyện cấp phát học bổng trong tương lai nữa. Tôi chỉ mong rằng quý Thầy Cô khác đã ra trường nên tiếp tục hướng dẫn giúp đỡ chia sẻ với lớp đàn em của mình ở mọi hình thức khác nhau, thì không mong gì ngọn đèn chánh pháp vẫn luôn tỏa sáng khắp muôn phương.

Một ngày nào đó tôi cũng sẽ ra đi; nhưng tôi rất lấy làm mãn nguyện về những gì đã thực hiện được để giúp đỡ cho quý Thầy, Cô; và tôi nghĩ, những công việc như vậy nay chính là lúc đáng dừng lại để cho những thế hệ sau tiếp tục gánh vác vì những lý do như tôi đã nêu trên.

Người xưa thường nói rằng:

*Học hải vô nhai, cần thị nại  
Thanh không hữu lộ, chí vi thế*

Nghĩa:

*Biển học không bờ, siêng là bến  
Trời xanh có lối, chí là thang*

Dầu cho không gian có vô cùng và thời gian có vô tận đi chẳng nữa, nhưng với những người có ý chí mạnh và siêng năng thì cái gì cũng có thể thành tựu được. Do vậy người Pháp cũng có câu tục ngữ là: „Sự thành công không là điều quan trọng, mà điều quan trọng là phải làm thế nào để đi đến sự thành công“.

Một học trình dài từ Tiểu Học lên Trung Học rồi Đại Học rồi Hậu Đại Học kéo dài hơn 20 năm, có người đi được trọn vẹn, còn đa phần là dang dở ở Tiểu Học hay Trung Học và bỏ đi học nghề để tìm việc nuôi thân. Những người xong Đại Học hay Hậu Đại Học là những người có điều kiện và ý chí mãnh liệt nhằm xây dựng hay tô bồi nền văn học, mới có thể hoàn thành những giai đoạn sau cùng của một người làm văn hóa. Đó là những luận văn tốt nghiệp Đại Học, Cao Học hay những luận án chuyên ngành ở cấp bậc Tiến Sĩ, Bác Sĩ. Dĩ nhiên sự học mênh mông vô cùng tận, chỉ trừ khi nấp quan tài đây lại là chúng ta không còn có cơ hội để học nữa; nếu còn sống còn phải học để thích nghi với đời sống, với sự việc.

Mới đây báo chí có đề cập đến 10 người Việt Nam thành công nhất trên thế giới đang ở ngoại quốc qua nhiều lĩnh vực khác nhau như: Chính trị, văn hóa, khoa học, thương mại v.v... đây là những bài học sống động chúng ta nên suy gẫm và cố gắng thực hành. Hôm nay tôi chỉ xin đơn cử hai trường hợp đặc biệt. Đó là trường hợp của một người Việt ở Mỹ và một người Việt ở Đức.

Đó là giáo sư Tiến Sĩ Trương Nguyễn Thành có xuất xứ là một cậu bé bán thuốc lá ở chợ Gò Vấp Việt Nam, nay trở thành nhà khoa học tài giỏi ở Hoa Kỳ. Đọc tiểu sử của anh ta từ lúc tấm bé cho đến khi trưởng thành; chẳng thấy có điều gì đặc biệt ngoài tinh thần cố gắng và tận tụy. Hình như yếu tố thông minh ít được đề cập đến.

Sau năm 1975 nhiều gia đình ở miền Nam Việt Nam lâm vào cảnh suy thoái ở mọi lĩnh vực về vật chất cũng như tinh thần. Tất cả đều do vấn đề tư tưởng chủ nghĩa. Do vậy người miền Nam mới bị khốn khổ, nhiều người tìm cách bỏ nước ra đi. Cậu bé Thành tuổi ấy phải về Gò Vấp để đi bán thuốc lá dạo lúc anh ta 11 tuổi. Đến tuổi 15 cậu cùng gia đình dời về Lái Thiêu để làm ruộng, chăn trâu. Ngày làm việc, đêm xem sách, học toán cho đến khuya. Cậu được ông Thầy giáo dạy toán lưu tâm về sự thông minh và hiếu học, nên đã ghi tên ứng thí; nhưng vì trong lý lịch có cha đi lính trong chế độ miền Nam, nên cô giáo không cho đi thi. Nhưng ông Thầy dạy toán tìm mọi cách để anh Thành được ứng thí và cuối cùng anh được tuyển vào một trong 5 học sinh giỏi nhất.

Năm 19 tuổi, tuy anh đã đậu vào Đại Học Bách Khoa Sài Gòn, nhưng cha anh đã tìm cách cho anh vượt biển và cuối cùng đã đến được Hoa Kỳ. Sau một năm học Trung Học với những khó khăn về ngôn ngữ mới, anh đã bắt đầu cuộc sống tự lập ở Đại Học cho đến khi ra trường. Anh ta kể rằng: Lúc mới đến Mỹ, anh ta quen với một người bạn Việt Nam khác. Người này sau khi xong Trung Học thì đi tìm việc làm và làm việc ngay tại địa phương với công việc là bóc ruột gà Tây ở một hãng làm thịt gà. Riêng Thành vẫn cố gắng trên đường học vấn. Anh chỉ sống với một valy sách vở và số tiền học bổng nghèo nàn; trong khi đó người bạn kia sau hai năm làm việc tại hãng mổ gà Tây bây giờ đã có xe hơi và nhà riêng.

Còn anh vẫn cố gắng nghiên cứu, tìm tòi viết 16 bài nghiên cứu về khoa học giá trị. Đến năm 1992 anh về làm Giáo sư Đại Học Utah sau khi đỗ Tiến Sĩ. Sau đó anh được chọn là nhà khoa học trẻ nhiều triển vọng của Hoa Kỳ với giải thưởng 500.000 đô la cho những công trình nghiên cứu và năm 2002 anh Thành được cấp bằng Giáo

Sư cao cấp, tức là bậc cao nhất trong 3 cấp Giáo Sư của Mỹ.

Sau đó anh về thăm lại chốn xưa, người bạn cũ bây giờ không còn làm trong hãng gà Tây đông lạnh nữa. Vì sau bao nhiêu năm đứng trong nhà máy đông lạnh, bây giờ tay chân đã rã rời và đổi nghề khác. Khi đề cập về các yếu tố để được thành công như trên, Giáo sư Thành cho biết rằng: Người đó có tiềm năng trời phú. Thứ hai, có môi trường giúp họ phát triển và thứ ba người đó có nhận thức được rằng mình có cơ hội đó hay không.

Đây là ba điều kiện cần và có. Thật sự ra, ai sinh ra trong đời này cũng mang theo một năng khiếu đặc biệt. Thế nhưng mình không biết nhận ra mình mà thôi. Và lại bản chất của con người là lười biếng; chỉ muốn có kết quả sớm như mì ăn liền thì làm sao chín chắn được. Điều thứ hai quan trọng là môi trường. Cũng may là Giáo sư Thành được đi Mỹ để học; nếu chẳng may bị trôi giạt đến những rừng già hay sa mạc của Phi Châu thì chắc chắn rằng Giáo sư Thành không có ngày này đâu. Điểm cuối cùng là chính mỗi cá nhân có nhận thức được mình có cơ hội ấy không?

Đọc ba điều trên của một cậu bé đi bán thuốc lá dạo ở chợ Gò Vấp thuở nào, rồi chăn trâu, làm ruộng ở Lái Thiêu mà bây giờ là Giáo sư Tiến Sĩ đang đứng trên bục giảng của Đại Học Utah Hoa Kỳ, giảng cho những sinh viên Tiến Sĩ khác về công trình nghiên cứu của mình thì thật là một điều kỳ diệu.

Ngày xưa vào thế kỷ thứ 13 ở Nhật có một vị Tổ của Tịnh Độ Tông Nhật Bản, đạo hiệu là Shinran (Thân Loan); sau khi tu chứng và nương vào tha lực của Đức Phật A Di Đà để được thành tựu việc vắng sanh về thế giới Cực Lạc trong phần Giáo, Hạnh, Tín, Chứng; Ngài viết rằng: Thật ra một người mù và một người có mắt cùng đi chung trên một chuyến đò, khi qua được bên kia bờ rồi thì người mù và kẻ sáng mắt ấy giống nhau ở mục đích đến, không có gì khác nhau cả. Chiếc thuyền chỉ cho tha lực của Đức Phật A Di Đà; còn người mù, kẻ sáng mắt là chúng sanh trong thế giới này. Bờ bên kia, chính là sự giải thoát sanh tử. Khi qua được rồi thì ai cũng giống nhau. Đây là nhờ bốn nguyện lực của Đức Phật A Di Đà mà chúng sanh được thành tựu như vậy. Do đó pháp môn Tịnh Độ không kể kẻ phàm, người trí, xuất gia hay tại gia... tất cả đều có thể lên bờ giải thoát; nếu chúng sanh ấy ưa muốn.

Năm 1972 khi tôi còn học tiếng Nhật tại trường Nhật ngữ ở Yottsuya, có bà giáo già lúc nào cũng nhấn mạnh rằng: Ano hito Atama ga ii desu ne! (Người kia thông minh) Sono hito Atama ga warui desu ne! (Người nọ dốt, dở). Tôi đưa tay lên phản bác và lý luận rằng: Thật ra chẳng có người nào là thông minh và cũng chẳng có người nào đần độn cả. Ví dụ như lập phương trình để giải một bài toán. Đáp số ra giống nhau thì không thể nói rằng ai thông minh và ai kém thông minh. Chỉ có điều người giải trước và kẻ giải sau mà thôi. Bà giáo lắc đầu và chẳng nói gì. Lập luận này mãi cho đến bây giờ tôi vẫn còn giữ như thế. Thật sự ra yếu tố thông minh chỉ là yếu tố phụ. Yếu tố cần và chăm là yếu tố chính của mọi người. Vì lẽ Phật tánh thì không phân biệt đàn bà, đàn ông hay kẻ ngu người trí. Tất cả đều giống nhau. Điều quan trọng là Phật tánh của người ấy có sáng suốt toàn diện hay Phật tánh kia vẫn còn một phần mây mù của vô minh che phủ mà thôi. Ở đây giống nhau là Phật tánh, khác nhau là ai đã được chiếu sáng toàn diện

và ai vẫn còn bị bóng mây che phủ. Như vậy Tiến Sĩ, Bác Sĩ, Kỹ Sư, Nhạc Sĩ, Đạo Sĩ, Tu Sĩ, Giáo Sĩ v.v... tất cả chúng ta đều có thể trở thành; nếu chúng ta thực tâm mong muốn điều đó.

Câu chuyện thứ hai liên hệ với xứ Đức, nơi tôi đang ở từ năm 1977 đến nay. Khi mới đến đây ai cũng lo chiến đấu với ngôn ngữ và cái lạnh của xứ Đức này. Thật ra ở Nhật cũng có tuyết vào đông, nhiệt độ ở Tokyo thỉnh thoảng vẫn ở không độ; nhưng sao ở đây cái lạnh nó tê tái, mà ngôn ngữ khó vô cùng; nào der, die, das và đủ loại biến thể của ngôn ngữ này. Tôi ăn chay nên đi tìm mua đậu hủ và chao không phải đơn giản như bây giờ. Phải lên tận Hamburg vào tiệm người Hoa hay xuống Aachen mới tìm mua được những món này.

Nhưng rồi ngày tháng trôi qua ai cũng quen đi. Bỗng một hôm, trên đường từ nhà ga xe lửa về chùa, tôi nhận thấy có một tấm bảng quảng cáo tranh cử cho đảng F.D.P (Đảng Dân Chủ Tự Do). Tôi nhìn kỹ thì thấy người thanh niên ấy dáng dấp là người Việt Nam, nhưng lại mang tên là Dr. Philipp Rösler. Sau này tìm hiểu và được biết anh ta ứng cử đơn vị Döhren; nơi gần chùa Viên Giác và anh đã đắc cử Dân Biểu tại địa phương này. Bảng đi một thời gian báo chí lại đưa tin rằng: Dr. Philipp Rösler bây giờ là Tổng Thư Ký của đảng F.D.P và là Bộ Trưởng Bộ Giao Thông Thể Thao của Tiểu Bang Niedersachsen. Tôi xem tin tức thấy cũng vui. Vì mình là người Việt Nam mà có người sinh ra tại Việt Nam bây giờ làm chức lớn như thế ở trong Tiểu Bang này lại còn gì vui hơn thế nữa.

Sau kỳ bầu cử Quốc Hội Liên Bang của Đức cách đây 3 năm, đảng CDU/CSU liên kết với đảng F.D.P cầm quyền và vào năm 2010 Dr. Rösler đã được bầu làm Bộ Trưởng Y Tế Liên Bang Đức; đến giữa năm 2011 ông Westerwelle, Đảng Trưởng F.D.P, được cử làm Bộ Trưởng Bộ Ngoại Giao; còn Dr. Philipp Rösler lên làm Đảng Trưởng, đương kiêm Phó Thủ Tướng. Vị trí nằm thứ 2 trong nội các liên minh, chỉ ngồi sau bà Thủ Tướng Dr. Merkel một ghế, mà người ấy lại có mái tóc đen, xuất xứ từ Việt Nam, quả là điều màu nhiệm. Khi Dr. Rösler lên làm Bộ Trưởng Y Tế coi sóc sức khỏe cho 85 triệu dân Đức, nhật báo Bildzeitung (Hình Ảnh) đăng tin rằng: *„Có một người không có quê hương, không có tên gọi khi mới sinh ra. Bây giờ là Bộ Trưởng Y Tế của đất nước chúng ta“*. Đây là một tin nóng hổi, ai đọc cũng biết đó là người nào. Thế rồi tờ báo mới đi ngược dòng thời gian như sau:

Người ấy mới 9 tháng tuổi vào cuối năm 1973 đã được một gia đình người Đức ở Hamburg đến Cô Nhi Viện ở Sóc Trăng nhận về đây làm con nuôi và sau đó gia đình cha mẹ nuôi về ở Bückeberg, tiếp đến cậu Philipp Rösler học Y khoa tại Đại Học Hannover. Anh thực tập trong trại lính với chuyên ngành về nhãn khoa. Vợ của Philipp người ở Goslar cũng là Bác Sĩ, sau khi thành hôn, bà vợ khuyến khích anh nên về Việt Nam để thăm lại quê hương cũ để sau này hai con song sinh của anh lớn lên hỏi quê nội ở đâu thì con anh có thể biết được.

Từ đó tờ báo tiếp tục theo dõi sự việc này và các phóng viên cũng về tận Sóc Trăng; nơi Cô Nhi Viện Thiên Chúa Giáo đã nuôi dưỡng Dr. Philipp Rösler từ những ngày mới lọt lòng mẹ và được đem vào đây để cho các Di Phước nuôi. Một trong hai Di Phước trông trẻ lúc ấy đã mất, bây giờ chỉ còn lại một bà Soeur già đã hơn 80 tuổi. Phóng viên Đức hỏi rằng: Bây giờ Soeur có

mong được gì ở một ông Phó Thủ Tướng Đức mà ngày xưa, cách đây 38 năm về trước Soeur đã chăm sóc cho ông ta không? Soeur già nhón miệng cười và chỉ trả lời rằng: *„Tôi chỉ muốn giữ lại hình ảnh của đứa bé 9 tháng tuổi thuở ấy mà thôi“*. Câu trả lời thật là chân tình và đầy đủ ý nghĩa.

Đúng là vận may của Dr. Philipp Rösler. Nếu chẳng may ông vẫn còn ở lại trên quê hương xứ Việt thì sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 chẳng biết đã ra sao! Và cũng may cho ông được một gia đình người Đức bảo trợ và nuôi dưỡng trên lãnh thổ Tự Do Tây Đức. Nếu lỡ bị sang Đông Đức hay các xứ nghèo khổ khác thì chắc gì Philipp đã có ngày hôm nay. Nhưng thỉnh thoảng người Việt tại Đức vẫn không vui mấy khi nghe những câu trả lời với báo chí của ông Phó Thủ Tướng này là: Tại sao người ta phải tìm lại quá khứ để làm gì? – Có lẽ ông muốn lấy lòng 85 triệu cử tri Đức? Nhưng mỗi ngày ông soi kiếng, ông vẫn thấy mình tóc đen, mũi thấp. Tuy vậy người Đức vẫn chấp nhận ông và cộng đồng người Việt ở đây vẫn thấy gần gũi với ông, vì dấu sao đi nữa ông ta đã được sinh ra nơi mảnh đất có hình cong như chữ S.

Tôi quan sát từ trước và sau năm 1975 đến nay thì thấy rằng: Có những thế hệ Ông Bà không biết chữ, không biết ký tên mình vào Passport; nhưng thế hệ thứ hai, con cái của những người này hiện là những thương gia giàu có trên khắp thế giới ngày nay. Kể đến thế hệ thứ ba được sinh ra tại xứ Đức này họ là Bác Sĩ, Nha Sĩ, Kỹ Sư, Tiến Sĩ v.v... Thế hệ này đã hội nhập hoàn toàn vào quê hương mới; nhưng đến thế hệ kế tiếp thì lại có nhiều vấn đề như tự tử, ly dị, bỏ học giữa chừng v.v... đây chẳng qua là kết quả của một chuỗi thời gian dài mà người tỵ nạn đã kinh qua. Do vậy ông bà mình xưa nay nói chẳng sai chút nào là: *„Chưa có ai giàu ba họ, đâu có ai khó ba đời“* là vậy.

Với những điều tốt đẹp và thành quả đã nêu trên bên Đời cũng như bên Đạo, tôi không có ý tự hào, tự mãn mà chỉ tin vào khả năng của mỗi người trong chúng ta khi đối diện với sự học hành, thi cử cũng như những công việc hằng ngày; và tuyệt nhiên không có tính cách khoe danh là tôi được thế này, mà người khác chẳng được. Nếu người khác muốn thì vẫn làm được như thường. Vì tục ngữ Pháp có câu: *„Vouloir c'est pouvoir“* (Muốn là được).

Tôi viết bài này với tất cả niềm chân tình của mình đối với những bậc Trưởng Thượng cũng như đối với Sư Đệ, Sư Diệt và Đệ Tử của mình và những người không quen biết đã một thời làm rạng danh cho dòng giống Lạc Hồng tại xứ người; nhưng nếu nhìn dưới nhãn quan của Phật Giáo, bất cứ là Sĩ nào trong xã hội này cũng đều bị biến đổi bởi vô thường, khổ, không và vô ngã cả. Không có bất cứ cái gì có thể tồn tại trong đời này ngoại trừ cái tâm. Tâm ấy dẫn đầu các pháp, tâm ấy tạo ra thiện ác. Do vậy tu tâm là quan trọng để chúng ta làm sao thoát khỏi vòng sinh tử, tử sinh này mới là điều đáng quý. Còn bao nhiêu Vua, Quan, Công, Hầu, Khanh, Tướng, Sĩ, Nông, Công, Thương, Binh v.v... cuối cùng rồi cũng đi vào chỗ không to tướng mà thôi.

Mong mọi người hiểu được như vậy.

#### **Thích Như Điển**

Viết xong vào ngày 12 tháng 2 năm 2012  
tại Tu Viện Viên Đức.

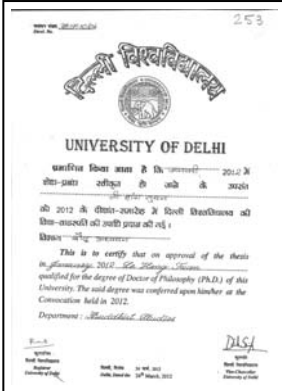
Kỷ niệm ngày Hạnh Giả xuất gia 10 năm về trước.





# Hân Hoan Chúc Mừng

1.- Sau khi tốt nghiệp cử nhân Anh văn tại Việt Nam cũng như sau khi xuất gia cách đây 22 năm với cổ Bồn Sư là Hòa Thượng Thích Long Trí, trụ trì chùa Viên Giác Hội An, Quảng Nam. Nay:



**Đại Đức  
Thích Như Tú**  
Thế danh Lê Hồng Tuấn  
Pháp tự Giải Lệ  
Pháp hiệu Viên Ân  
Sanh ngày 02.5.1973  
Xuất gia tháng 9.1990

đã tốt nghiệp Tiến Sĩ Triết Học Phật Giáo (Bác sĩ Văn học) tại Đại Học Delhi, Ấn Độ và đã lãnh bằng Tiến Sĩ vào ngày 24 tháng 3 năm 2012.

Đại Đức là Sư Đệ của Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển và mong rằng sau khi tốt nghiệp Đại Đức Thích Như Tú sẽ đem sự học và tu của mình ra phụng sự cho Phật Giáo để báo ân Thầy Tổ.

Đồng thời:



**Đại Đức  
Thích Nguyên Tân**  
Thế danh: Phan Đào  
Pháp tự: Quang Chiêu  
Pháp hiệu: Đạo Minh  
Sanh ngày 08.6.1973  
Xuất gia ngày 21.9.1986

Là đệ tử của cố Hòa Thượng Thích Tâm Thanh, Viện chủ chùa Vĩnh Minh tại Lâm Đồng, Việt Nam. Sau khi tốt nghiệp cử nhân Phật Học tại Việt Nam, theo lời khuyên của Sư Phụ Thích Tâm Thanh và sự khuyến tấn trợ lực học bổng của Sư Thúc Thích Như Điển, Đại Đức đã bảo vệ luận án Tiến Sĩ Phật Học thành công tại Đại Học Delhi vào tháng 3 năm 2012 và đã nhận lãnh văn bằng Tiến Sĩ Triết Học vào ngày 24 tháng 3 năm 2012.

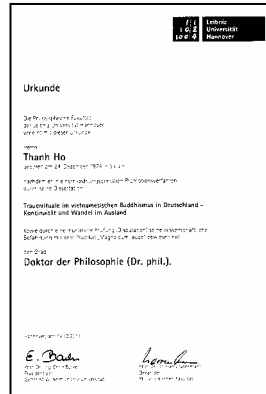
Đây là một vinh dự hiếm có cho Môn Phong của Viên Giác ở trong cũng như ngoài nước; hay nói xa hơn là Lâm Tế Chúc Thánh đã có được những người Đệ Tử xuất gia ưu tú như vậy.

Xin cầu chúc cho hai Thầy luôn hướng đến phía trước để hoàn thành sứ mạng của mình và hãy để ý phía sau đến đàn hậu học; nhằm chăm sóc, giúp đỡ những người cần đến, để báo Phật ân đức.

## Hòa Thượng Thích Như Điển

Phương Trượng Chùa Viên Giác Hannover  
Cùng Tăng Ni và Phật Tử tại bốn tự đồng khánh chúc

2. Đúng 28 năm ở Đức, đã trải qua các trường Tiểu Học, Trung Học, Đại Học và Hậu Đại Học cũng như sau 10 năm xuất gia học đạo tại chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc. Nay



**Đại Đức  
Thích Hạnh Giả**  
Thế danh Hồ Thành  
Pháp danh Đức Lập  
Pháp tự Giác Tánh  
Sanh ngày 24.12.1974  
Xuất gia năm 2002

Sau khi tốt nghiệp kỹ sư Điện Toán Học và tiếp tục học Cao Học cũng như Hậu Đại Học Phân Khoa Tôn Giáo Học tại Đại Học Hannover, Đại Đức đã bảo vệ thành công luận án Tiến Sĩ cả thi viết lẫn thi miệng hạng tối ưu vào ngày 14 tháng 12 năm 2011 và đã chính thức nhận văn bằng Tiến Sĩ (Bác Sĩ Văn Học) vào ngày 14 tháng 2 năm 2012 tại Đại Học Hannover.

Đại Đức Thích Hạnh Giả kể từ năm 2010 là giảng viên của Đại Học Hannover về Phân Khoa Tôn Giáo Học, phần Phật Giáo Việt Nam và kể từ mùa xuân năm 2012, Đại Đức dạy 3 trường Đại Học trên nước Đức. Đó là Đại Học Hannover, Đại Học Marburg và Đại Học Jena thuộc Tiểu Bang Thüringen. Đại Đức thông thạo các ngôn ngữ như: Việt, Anh, Đức.

Đại Đức Thích Hạnh Giả sinh ra trong một gia đình có truyền thống thâm tín ngôi Tam Bảo của Đạo Hữu Quảng Ngộ Hồ Chuyên và Diệu Hiền Nguyễn Thị Kiêm. Người anh cả là Đại Đức Thích Hạnh Giới cũng đã tốt nghiệp Tiến Sĩ (Bác Sĩ Văn Học) tại Đại Học Hannover từ năm 2003, nay đương kim trụ trì chùa Viên Giác. Cả hai Thầy đều là đệ tử xuất gia của Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển. Điều đặc biệt là luận án của Thầy Hạnh Giả bằng tiếng Đức đã được nhà xuất bản Tectum in thành sách, hiện có bày bán trong các tiệm sách Đức với nhan đề là "Trauerrituale im Vietnamesischen Buddhismus in Deutschland – Kontinuität und Wandel in Ausland" (Tang lễ của Phật Giáo Việt Nam tại Đức - Sự duy trì và thích nghi tại Hải Ngoại). Riêng phần sách tiếng Việt đã được chính tác giả dịch sang từ tiếng Đức với phần trợ lực của Đạo Hữu Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam Tự Nạn tại Đức cùng sự giáo chánh của Hòa Thượng ân sư Thích Như Điển. Sách tiếng Việt sẽ được ấn tống vào mùa Phật Đản năm 2556 (2012) này. Rất cần thiết cho mọi gia đình người Phật Tử Việt Nam hiện đang sống tại Đức và Hải Ngoại.

Xin cầu nguyện cho Đại Đức Thích Hạnh Giả vừa đỗ Đại Đẳng Khoa hãy làm rạng danh cho dòng Thích Tử khi đứng trên bục giảng của các trường Đại Học Đức, mang tinh thần Phật Giáo Việt Nam để phụng sự cho tha nhân và giới thiệu đến người ngoại quốc hiểu về Phật Giáo Việt Nam nhiều hơn nữa. Đồng thời cũng nên luôn niệm ân đến đất nước, cha mẹ, Thầy Tổ, Đàn Na Thí Chủ đã hỗ trợ cho mình trong suốt thời gian tu và học ấy.

## Hòa Thượng Thích Như Điển

Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover  
Cùng Tăng Ni và Phật Tử tại bốn tự đồng khánh chúc

# Vườn Đại Uyển

(Mahāmeghavana)



## • Thích Như Tú và • Trần Thị Nhật Hưng

*LTS - Nhân duyên trong chuyến hành hương Tích Lan tháng 7 năm 2011, một Phật tử trong đoàn đến từ Âu châu, Trần Thị Nhật Hưng, đặc trách tường thuật chuyến đi; Đại Đức Thích Như Tú, một học tăng đến từ Đại Học Delhi - Ấn độ, cùng kết làm thiện hữu tri thức. Vì thế, sau chuyến đi đã có nhã ý viết chung một truyện ngắn với tựa đề "Vườn Đại Uyển".*

*Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu đến độc giả.*  
**(BBT Báo Viên Giác)**

Sáng. Đạo bước chân qua vườn Đại Uyển, từng đoàn người hớn hở vui cười, đầu đội, tay nâng niu phẩm vật cúng dường, âm vang rộn ràng trong giọng nói Sinhalese. Họ là ai? Là những người Phật tử của đảo sử Lanka (Tích Lan). Nhân dịp lễ kỷ niệm tháng Vesak 2600 năm, họ viếng thăm và đánh lễ thánh thụ bồ đề thiêng liêng nơi Vườn Đại Uyển. Chúng tôi cũng vậy.

Chè chiếc màn sương mai đang còn vương lối, xe vượt rừng cây um tùm lá đổ trên cao, để lại sau lưng dăm ba trạm bảo vệ. Đoàn hành hương dừng lại. Một khuôn viên bồ đề hiện ra. Âm thanh rít thanh cao vọng đến, như thăm tưởng các chú chim non đang vui mừng chào đón chúng tôi. Trước vẻ đẹp của rừng thiêng huyền bí, mùi giải thoát đã quyện vào từng thành viên trong đoàn hành hương.

Không ai bảo ai, Y hậu, Pháp phục chỉnh tề. Chúng tôi men theo lối mòn của ngàn xưa lưu dấu. Ba đời quá khứ Phật đã ngự tại nơi đây.<sup>1</sup> Dòng Vô Sanh ấy vẫn nổi

liền qua bao cuộc đổi thay. "Vô thường thị thường"! Cây bồ đề của ba vị Phật quá khứ cũng đều mang đến trồng tại xứ Lanka. Vào thời Đức Phật Câu Lưu Tôn (Kakusandha) có vườn Mahātīttha, Phật Câu Na Hàm Mâu Ni (Koṇāgamana) có vườn Mahānoma, Phật Ca Diếp (Kassapa) có vườn Mahāsāgara.<sup>2</sup>

Dưới tia nắng ấm áp, những cơn gió nhẹ nhẹ mơn man. Hồn của bình minh đang tấu khúc hân hoan hùng tráng, tràn đầy sức sống và hy vọng khởi đầu một ngày mới. Xuyên qua kẽ lá bồ đề đưa đoàn hành hương chúng tôi vào tận biệt viên. Nơi ấy được bao bọc bởi hai lớp hàng rào chắn song thưa, đúc bằng chất liệu đồng thau. Trông thật đẹp mắt!

Nhìn những giọt ban mai vừa rơi xuống, như thể nói lên một điều gì mới lạ, chưa hề xuất hiện trong tâm khảm của chúng tôi. Những tưởng một sự nhỏ bé; một thân lẫn lốc, trôi nổi tự bao giờ. Nay đứng trước kỳ thụ thiêng liêng. Chạm vào cây như quay về quá khứ. Đành lẽ vô cùng tận trong vô lượng kiếp triền miên.

Tuy thân cây bồ đề không lớn và cao to như những cây bồ đề tôi thường thấy ở Ấn Độ, nhưng đã trải qua vài ngàn năm với phong sương bão táp, cây bồ đề vẫn đứng vững vàng như thách thức với thời gian. Từng nhánh cây rủ xuống chỉ chít những chiếc lá bồ đề, trông thật dịu dàng nhưng ẩn chứa một nghị lực tiềm tàng mạnh mẽ. Đại hùng đại lực đại từ bi. Bằng sự kham nhẫn và chịu đựng trước mọi sức ép của cuộc sống. Dù da thịt có rã ra, trơ xương lộ cốt vẫn kiên trì bền bỉ. Giống như những chiếc lá bồ đề mà chúng tôi luôn trang trọng ép trong tập vở hay trên trang bàn thờ cung phụng như xương cốt của tổ tiên.

Như chiếc thuyền nan lướt sóng, lá bồ đề đưa tâm tưởng tôi về một chốn xa xôi. Nơi có những cây đa vẫn soi mình nơi bến cũ, tỏa bóng râm mát cho khách bộ hành nghỉ chân mỗi khi nắng hạn; nơi có những cây bồ đề vẫn nép mình bên dòng sông sâu. Dòng sông của năm nào vẫn im lìm khoe mình cùng tuế nguyệt, làm chứng tích cho những buổi trưa hè; đám con nít chúng tôi, lúc đó, tôi chưa vào chùa xuất gia, vẫy vùng bơi lội. Con sông đưa kỷ niệm dội về. Một lần bị ăn đòn như tử vì bắt cá kiếng của cha thả trôi sông. Tôi không thể nhìn cảnh cá chậu chim lồng. Không muốn ăn cá chiên do mẹ nấu khi hình dung sự giẫy giụa đau đớn của cá nằm trên thớt. Và tôi chỉ đòi ăn chay. Cha tôi thường thì thăm với mẹ rằng tôi có số đi tu. Mẹ tôi lắc đầu nguầy nguậy tỏ ý không bằng lòng. Những giọt nước mắt của Mẹ đã ngậm ngùi rơi xuống khi thấy cha đưa tôi vào chùa thế phát. Lúc đó, tôi vừa đúng 19 tuổi. Mẹ buồn, bỏ ăn mấy ngày và vật vã khóc vì nhớ thương con, và vì con đã vượt ra khỏi vòng tay yêu thương chở che của mẹ. Mẹ thương cho tôi ở chùa ngày hai bữa tương chao dưa muối, và từ nay thiếu bàn tay chăm sóc của mẹ. Nhưng mẹ tôi đâu nghĩ là vượt lên được những việc thường tình chính là lúc thăng hoa tâm trí, thăng hoa lòng Từ bi để những bước chân đi vào đời nhẹ nhàng thanh thản. Mẹ đâu hiểu tôi vui sướng như thế nào khi theo cha vào chùa gặp sư cụ. Sư cụ trụ trì nhìn tôi âu yếm. Ánh mắt hiền

Banarsidass Publishers Private Limited. 2007, pp. 540 – 451. <http://mahavamsa.org/2008/05/19-coming-bodhi-tree/>

<sup>2</sup> Robin Coningham. *Anuradhapura: the British-Sri Lanka excavations at Anuradhapura Salgaha Watta 2, Issue 824*. Vol. 1. The Site. Oxford: Archaeopress. 1999, pp. 3 – 5.

<sup>1</sup> Gunapala Piyasena Malalasekera. 'Mahāmeghavana'. In *Dictionary of Pāli Proper Names: Vol. 2. N-H*. Delhi: Motila

hòa nhưng thấu suốt tâm tư tôi. Ngài gạt đầu. Thế là từ đó tôi trở thành "chú điếu". Được ngài ban cho tôi một bộ đồ vật hồ, chiếc áo vàng và cái quần dài trắng toát thùng thình. Tôi nâng niu như y giáo phụng hành một pháp sự truyền trao.

Chùa tôi có hai cây đa cổ thụ trước cổng tam quan, cành lá xum xuê che mát buổi trưa hè. Công việc ở chùa của tôi thật đơn giản. Ngoài việc thị giả cho Thầy, lau chánh điện, hay nhổ sạch cỏ gấu trong sân. Ngày hai bận tôi quét sân chùa. Những chiếc lá đa khô vô thường rời cuồn. Luân hồi sanh tử là đây. Tôi nhận diện cuộc đời và thâm nhủ quyết lòng tu tập. Tôi quét lá khô như quét sạch tâm mình để mở ra một tấm gương trong sáng. Tôi được đi học. Học chữ ở trường và học kinh, giáo lý nơi chùa. Cuộc sống cứ thế tiếp diễn như dòng chảy của một dòng sông.

Rồi hơn 20 năm sau, dòng đời cứ trôi, trôi mãi. Có biết bao gập ghềnh chông gai. Như chiếc bè trôi, vẫn lênh đênh đẩy tôi xa rời bến cũ. Tôi lạc lối quay về. Để rồi bây giờ tôi đứng nơi đây, vịn tay lên cột bồ đề trầm tư nghe tâm mình vấn hỏi. Có nhánh sông nào tôi sẽ rẽ qua.

Tùy duyên!



*"Từ vô thủy muôn trùng lặng lẽ  
Hóa thân nào làm kẻ lang thang  
Thắng năm trong tiết nắng vàng  
Mùng hai năm ấy cung đàn thần tiên*

*Ba mươi chín năm liền lặng lẽ  
Ta với ta là kẻ lang thang  
Duyên trần thoát tục mây ngàn  
Vân du mai đấy, trần gian úc phiền*

*Rồi ngày ấy lưu truyền hiện tại  
Cuộc thăng trầm sóng dậy tà dương  
Duyên người du thủ ngàn phương  
Lời kinh vang vọng đưa đường ta đi".*

Thời kinh Thủ Lăng Nghiêm buổi sáng bắt đầu vang vọng. Âm thanh trầm hùng của chú Tôn đức hòa cùng tiếng chuông ngân, tiếng mõ nhịp đều đều như sóng vô triêu âm. Quyện cùng trầm khổi lung linh, đưa sự chú ý của mọi người xung quanh cột bồ đề cùng hướng về một phía. Như về nơi bến giác xa lìa vô minh! Họ cảm thấy lạ

lắm và thú vị của một truyền thống nghi lễ Phật giáo Việt Nam.

Đoàn hành hương lại nhẹ nhàng tiến bước. Rời khỏi kỳ thụ thiêng liêng, kẻ trước người sau cùng nhau hướng về phù đồ trước mặt. Con đường vẫn đầy cây bồ đề dọc hai bên lối. Cành lá xum xuê. Âm thanh trên hàng cây vẫn ríu rít của mấy chú chim non chào đón. Lòng phơi phới, chúng tôi bước lên những bậc tam cấp cao, như vượt trần lao khổ lụy để đi vào pháp hội. Nơi đây đông đảo Phật tử Tích Lan thành kính dâng hoa, quỳ mọp người cung kính đánh lễ Xá Lợi Phật thờ trong phù đồ.



Đại tháp tròn và sơn trắng, đồ sộ ngạo nghễ nằm phơi mình dưới ánh nắng ửng hồng. Những Phật tử cũng kiên trì dưới cái nắng nóng gay gắt. Tâm thành dâng lên Phật. Tôi đưa mắt nhìn hàng bạch y cư sĩ đảo sử Lanka hành lễ trước đại tháp, hình ảnh mẹ tôi năm nào lại từ từ hiện ra. Mẹ luôn có lòng hướng Phật, hay đi chùa và dắt tôi theo khi tôi vừa chập chững biết đi. Mẹ đến chùa vì Phật. Tôi đi chùa vì mẹ. Cả hai đều có lòng cung kính yêu thương đối tượng của mình. Với tôi, mẹ chính là Phật. Tuy hai cũng là một. Tuy một thể mà hai. Sau thời kinh, mẹ cũng lạy mọp người như những Phật tử nơi đây. Mẹ dạy tôi làm theo. Trí óc non nớt của tôi chưa ý thức được việc mình làm nhưng nó đã gieo tâm Phật, chủng tử Phật trong lòng tôi. Để bây giờ tôi có nhân duyên dễ dàng sống nơi chốn già lam thanh vắng. Tôi mãi mang ơn cha mẹ đã cho tôi hình hài vóc dáng, đưa tôi vào thế giới của tình thương bao la thật tràn đầy hạnh phúc.

Sau khi kinh hành nhiều tháp và tụng một thời kinh ngắn, đoàn hành hương vẫn kẻ trước người sau lại nhẹ nhàng quay trở xuống. Khi bước hết bậc tam cấp cuối cùng, một phụ nữ trong đoàn khẽ gọi tôi:

- A Di Đà Phật. Bạch Thầy...

Tôi quay sang, thì ra là cô Kim Anh. Cô Kim Anh trong đoàn được giới thiệu là một cây bút có nhiệm vụ tường thuật cuộc hành hương. Hỏi ra mới biết cô đã gần 60 tuổi, nhưng bên ngoài vóc dáng trông như chỉ 50 nên tôi đã gọi là cô thay vì bà hay bác!

Cô hỏi tôi:

- Bạch Thầy, tại sao con đến chùa đầu đầu cũng thấy đàn bà đông hơn đàn ông?

Tôi cười và trả lời. Nhưng không nhắc đến cái điều chướng của nữ giới mà trong kinh Pháp Hoa được ngài Xá Lợi Phật nêu ra, sở dĩ Tôn giả đưa ra năm cái chướng

của nữ giới, vì Ngài quán xét trên thân nghiệp của chúng sanh. Thấy rằng người nữ nghiệp nặng hơn người nam, nên không thể thành tựu quả vị Phật ngay khi còn mang thân nữ. Nhưng đứng về phương diện Đại thừa, Đức Phật dạy rằng "tất cả chúng sanh đều sẽ thành Phật".

Lúc đó, tôi chỉ phương tiện phỏng theo tiểu thuyết "Mẫu Thượng Ngàn" của Nguyễn Xuân Khánh để trả lời theo cách nhìn gần gũi của thế gian. Bởi lẽ, tín ngưỡng thờ Mẫu (hay Mẹ) là một trong những tôn giáo sơ khai thờ nữ thần của người Việt. Người ta cho rằng Mẹ là nguồn gốc, do đó là biểu tượng của sự tồn tại và sinh sôi, của sự sống bất tuyệt. Nên Mẹ đáng kính!



Tôi trả lời:

- Có lẽ người nữ sống nhiều về nội tâm, tình cảm. Họ quan niệm "phúc đức tại mẫu", do vậy mà hướng về đời sống tâm linh để đem phúc cho con cháu.

Cô Kim Anh cũng cười, nói:

- Thưa Thầy, con thì nghĩ khác, chắc tại đàn bà nặng nghiệp hơn đàn ông nên mới phải đến chùa để giải nghiệp. Nội mang thân đàn bà là kiếp trước đã vụng tu rồi. Thời đức Phật cũng 3 lần không cho người nữ đi tu. Mãi về sau nhờ Ngài A Nan xin giùm mới được đó. Nhưng Phật đã dạy rằng, hễ phụ nữ vào chùa tu thì thời kỳ chánh pháp sẽ giảm mất năm trăm năm.

Nghe cô nói vậy, tôi hiểu cô là Phật tử thuần thành, học hỏi nhiều kinh điển. Tôi chỉ cười, đáp:

- Phụ nữ tu cũng tinh tấn lắm! Nhất là thời đại ngày nay. Phụ nữ có kém ai.

Cô Kim Anh mỉm cười, lặng thinh không nói nữa. Một lát sau, cô xòe ba chiếc lá bồ đề khoe với tôi:

- Con lượm ở dưới đất đấy, thầy ạ!

Vừa nói cô vừa ngắm nghía ba chiếc lá bồ đề như bắt gặp một niềm an lạc thật vô biên nào đó. Cô tiếp:

- Lá đã rời cành, khô rồi, nhưng trông vẫn vững chãi bền bỉ. Đẹp quá thầy nhỉ? Con đem về chưng trong tủ kiếng để làm kỷ niệm.

Cô nói với nét mặt hồn nhiên an lạc. Tôi đưa mắt ngắm ba chiếc lá bồ đề được cô nâng niu trong lòng bàn tay. Ba chiếc lá có ba cỡ khác nhau nhưng cấu trúc đều rất giống, thẳng tắp và đẹp. Dù lá đã khô mà vẫn tiềm tàng một sức sống mãnh liệt. Ba cuốn lá cứng cõi. Ba đỉnh lá với cái đuôi dài mềm mại nhưng cũng thật vững chắc. Cô vừa đi vừa mân mê ngắm nghía với vẻ trân trọng. Rồi cô nắm ba cuống lá, xòe ba chiếc lá thành cánh quạt, cô nói:

- Con thích lá bồ đề lắm, thầy ạ. Hồi nhỏ, con thường hái lá tươi về ngâm nước lâu ngày cho "thịt" rã ra, chỉ

còn "xương" của lá. Con đóng khung làm tranh treo tường hay ép vào vở học. Con trân quý lắm! Con yêu lá bồ đề vì nó còn là hình ảnh của... con!

Cô vừa đi vừa nói với vẻ hồn nhiên trẻ trung như mang tâm tư tình cảm của một đời người nổi lại nhịp cầu quá khứ, tiếp nối vô cùng xuyên suốt với thời gian. Nhưng bỗng nhiên đang say sưa, cô ngưng bật. Đường như cô bắt gặp đâu đó hình ảnh cô hiện ra trên từng xơ lá bồ đề, nét mặt cô sa sầm... cô đi chậm lại rồi lần khuất trong khách hành hương.

Còn tôi, tôi vẫn nhẹ bước theo đoàn người trước mặt. Thế nhưng không rõ bằng cách nào, cho đến lúc mọi người trở về xe đang lần lượt bước lên xe, tôi lại chợt thấy cô, một tay cô đang vịn vào thân bồ đề, tay kia cầm giấy chặm lau nước mắt. Cử chỉ nhỏ nhặt ấy vô tình chạm vào mắt tôi. Nhưng tôi tàng lờ làm như không thấy và tôi bước lên xe; sau đó, cô cũng bước lên xe.

Đoàn hành hương trở về lối cũ ra khỏi khu vườn thiêng liêng. Ánh nắng ửng hồng đã dần lên cao. Bầu trời hoàn toàn quang đãng một màu xanh. Xa xa những áng mây ngàn lơ lửng giữa không gian vô tận. Chim vẫn riu rít, gió vẫn hây hây đưa cành lá, thềm tiển những bước chân hành hương ra về. Ngồi trong xe, tôi lướt nhìn những nét mặt rạng rỡ của đoàn với những nụ cười hiền hòa, hé mở một niềm an lạc thật vô biên.

\*

Khách sạn nằm cạnh bãi biển. Sau buổi cơm chiều, mọi người tản mác. Kề thông dong dạo bước ven bờ, người đi ra phố. Riêng tôi vẫn ngồi đây, dưới tiền sảnh của khách sạn, lặng lẽ ngắm biển khơi.

Biển hôm nay thật hiền hòa, êm dịu. Từng làn sóng nối tiếp nhau nhẹ vỗ vào bờ, êm ái trườn trên mặt cát rồi theo dòng rút lui. Cứ thế, lớp này thay lớp khác như từng thế hệ của kiếp nhân sinh. Tôi ngồi đây giữa khoảng không, đón gió chiều lồng lộng. Gió ru qua từng khe lá, đưa hàng dừa xào xạc tiếng reo. Thịnh thoảng lẫn trong tiếng leng keng của phong linh có tiếng quạ kêu oản oản gọi đàn về tổ. Tất cả hòa nhịp tạo nên một thứ âm thanh mơ hồ, một điệp khúc ngân vang muôn thuở. Tôi cảm với biển. Tôi thích biển. Đứng trước biển, lòng tôi như mở ra để đón lấy cái bao la của đất trời... Tôi cảm thấy yêu đời và yêu người...

Có tiếng chân đến bên tôi. Tôi quay lại, thì ra vẫn là Cô Kim Anh:

- Bạch Thầy, sao thầy ngồi một mình mà không đi dạo?

Thay vì trả lời, tôi hỏi lại:

- Còn cô thì sao?

- Con lên phòng đánh răng, chạy xuống thì chả thấy ai cả. Chỉ gặp thầy ngồi một mình ở đây.

Nói xong, cô tự kéo ghế và ngồi xuống, đối diện cùng tôi, qua chiếc bàn tròn bằng đá. Tôi nói:

- Cô nhìn thấy biển bao la không? Biển thật đẹp, hiền hòa và êm dịu.

Cô gật đầu:

- Vâng, bản chất biển vốn là nước. Nước thì mềm mại và êm dịu. Nhưng khi bị đời... chọc nó, phá nó, nó vẫn giận dữ gào thét, nổi trận lôi đình biến thành Tsunami, tàn phá tất cả. Lúc đó không còn đẹp nữa.

Tôi cười:

- Cô nói chuyện triết lý ghê nhỉ. Nếu chọc mà không giận thì mới hay chứ.

- Chọc không giận thì chỉ có Phật. Chúng ta và biển chưa thành Phật mà. Con người tàn phá thiên nhiên, phá môi trường, phá biển nên biển giận và chúng ta chịu cái quả ấy.

- Cô là Phật tử thuần thành. Tôi là tu sĩ. Chúng ta đều hiểu nhân quả và đang trên đường vượt "thành" tìm về "Bảo sở" (cõi Phật) để giải thoát luân hồi.

- Muốn mà không dễ đâu thầy ạ. Con cảm thấy xa quá... "*Bảo sở tìm về xa tận kiếp. Thương dòng hoa lệ mắt ai mong*".

- Thế cho nên chúng ta cần nỗ lực tu tập hơn.



Nghe thắm ý, cô Kim Anh lại cười. Cô đưa mắt nhìn ra biển, rồi nói:

- Đứng trước biển bao la, bất diệt con thấy con người thật nhỏ nhoi và hữu hạn làm sao. Thế nhưng, nếu ai ai tấm lòng cũng mở rộng như biển thì tình người mãi mãi thăng hoa. Con luôn ao ước như thế để cho đời đẹp hơn. Đẹp như biển vốn đẹp!

Ngưng một lát, cô lại tiếp:

- Nhưng thầy ạ, đó chỉ là ước mơ. Thực tế, không bao giờ được thế nên đời mới khổ đau. Cái khổ của trần thế cũng bao la không thua gì biển, nên thi sĩ Đoàn Như Khuê đã phải thốt lên:

*"Biển khổ mênh mông sóng ngập trời.  
Khách trần chèo một chiếc thuyền chơi,  
Thuyền ai ngược gió ai xuôi gió,  
Chung cuộc rồi trong bể khổ trôi."*

Và khi khổ đau con người tìm đến Phật mong được giải thoát.

Tôi nói:

- Đạo Phật là đạo diệt khổ ban vui mà. Nhưng cái khổ ở đây không phải là cái khổ bên ngoài mà là diệt cái khổ bên trong. Mình phải thấy cái khổ gốc từ trong chính mình.

- Tứ Diệu Đế: Khổ - Tập - Diệt - Đạo đó hả thầy?

- Vâng, chính thế. Đó là bài Pháp đầu tiên được Đức Phật nói tại vườn Lộc Uyển cho năm anh em Kiều Trần Như.

Cô Kim Anh vẫn miên man:

- Mỗi khi nhìn biển, thấy biển đẹp thật. Nhưng biển gợi cho con nhớ lại một quãng đời đã qua, rồi hay chạnh

lòng nghĩ kiếp trôi nổi lưu lạc của mình. Như cánh bèo giạt lênh đênh giữa dòng đời, cuối cùng không biết tấp vào đâu. Bao năm qua, con mon men tìm đến đạo, mong tìm một hướng đi, để giải đáp câu hỏi của chính mình. Và con đã tìm được sự thanh thản trong tâm hồn như tìm thấy Niết bàn trong cõi đời này, tất cả đều do mình tự tạo. Con nhận thấy cái bến của bèo giạt là mong được người vớt lên đưa về Bến giác, là cõi Phật A Di Đà, để thoát vòng sinh tử luân hồi. Do đó, con ao ước đạo Phật mãi trường tồn.

Một cơn gió mạnh thổi đến, đánh "rầm" một tàu dừa khô rơi xuống đất. Cô Kim Anh giật mình quay lại. Chiếc lá dừa to khô khốc, nằm chỏng chơ dưới gốc cây dừa.

- Thầy xem, có vô thường không. Một tàu dừa to lớn như thế vẫn chịu chung số phận như những chiếc lá bồ đề nhỏ nhoi trong Vườn Đại Uyển sáng nay. Tất cả đều không thoát luân hồi sanh tử. Con người cũng vậy thôi. Hiểu được như thế và muốn giải thoát, chỉ có đạo Phật mới giải quyết được nan đề.

Tôi nhìn lại cô, như nhìn thấu suốt tâm tư cô. Tuy cô không nói hay tâm sự, nhưng tôi vẫn nhận ra nỗi đau khổ trong cuộc đời cô từng trải nghiệm để có cái nhìn thông suốt về đạo Phật. Tôi chưa kịp nói gì thêm, cô lại tiếp:

- Con hay ví con là chiếc lá bồ đề, thầy ạ. Vì qua nó, con cảm nhận sự kham nhẫn chịu đựng trước bao sức ép của cuộc sống, như đời con vậy. Lắm ê chề và đắng cay. Đôi khi nhìn chiếc lá bồ đề con không khỏi tủi lòng. Trông yếu đuối mềm mại, nhưng tiềm ẩn một nghị lực phi thường đương đầu với phong ba bão tố để tồn tại. Bây giờ thì con đã thấm thía lắm rồi, chán cảnh ta bà, và mong mọi hết kiếp này được về cõi Tịnh Độ.

Nghe cô nói, tôi lại liên tưởng đến cuộc hành trình giải thoát có liên quan đến hai chữ Đạo và Đời. Giữa đạo và đời là một nhịp cầu nối liền muôn thuở, luôn được bổ sung cho nhau. Lấy đời để làm đối tượng giúp ta tìm lối giải thoát. Ta giúp đời đôi lúc lâm nguy. Đời ở đâu thì đạo ở đó; Đạo ở đâu đời chẳng xa lìa. Tuy hai mà một. Tuy một mà hai. Cũng giống như cây bồ đề cổ thụ thiêng liêng nơi Vườn Đại Uyển, lá chi chít xung quanh quyện thành một khối vững chắc luôn đứng ngạo nghễ giữa nắng mưa, bão tố. Phải chăng, giữa tu sĩ và cư sĩ giống như thân và lá bồ đề. Lá có xum xuê cũng do từ thân vững chắc. Thân có sống còn đều cần hơi thở hấp thụ khí trời từ những chiếc lá chi chít kia. Cô Kim Anh ví cô như một trong những chiếc lá bồ đề là xác nhận trách nhiệm của một Phật tử, có lòng hướng đạo và đóng vai trò hỗ trợ đạo; thì tu sĩ như tôi, tôi cũng nên tự biết mình phải làm gì để Phật giáo trường tồn, vững mạnh như thánh thụ bồ đề thiêng liêng trong Vườn Đại Uyển, đã và đang vững chắc từ mấy ngàn năm qua.

Có tiếng lao xao của mọi người vừa đi dạo về. Cô Kim Anh đứng dậy từ biệt tôi, sau khi buông một câu, tôi nghe thật thắm thía:

- Thưa thầy, Phật tử như chúng con sống ở ngoài đời "tu tại gia" tứ bề thọ địch, phải làm sao đem an lạc cho mình, cho người và cố vượt qua bao gian khổ để tồn tại, có khác chi như lá bồ đề chịu bao gió sương để sống còn. Thế thì, "tu tại gia" và "tu ở chùa" như quý thầy, có giống nhau không?!

**Thích Như Tú và Trần Thị Nhật Hưng**

**Điểm sách:**

# Chuyện tình của Liên Hoa Hòa Thượng

• Thích Như Tú



“Chuyện Tình Của Liên Hoa Hòa Thượng” là tựa đề của cuốn tiểu thuyết rất lôi cuốn; mới nghe không ai khỏi động tính hiếu kỳ tò mò muốn đọc qua. Nhất là người viết là một vị Hòa Thượng đạo cao đức trọng, một Phương Trưởng thạch trụ tông lâm ở một ngôi chùa lớn tại Âu Châu.

Thông qua nhân vật, hoàn cảnh và xã hội Phật giáo, tác giả đã dựng lên một bức tranh nghệ thuật,

biểu hiện tính chất tường thuật thật công phu, ngược dòng thời gian trở về quá khứ để tiếp nối với thời bình đao chiến loạn giữa hai nhà Tây Sơn – Nguyễn Ánh (1787 – 1802).

Chúng ta thử đi sâu vào nội dung chi tiết trong 12 chương của tác phẩm để thẩm thấu một chuyện tình ngang trái xảy ra ở thời kỳ phong kiến còn ngự trị trên đất nước ta. Thời mà nền luân lý khe khắt với những chuyện giữa nam nữ. Sự trần thuật ở tiểu thuyết được tác giả triển khai trong không gian chọn lọc và thời gian nghệ thuật nhằm truyền đạt đến độc giả gần xa.

Tiếng chuông được gióng lên từ Kim Cang cổ tự ở Đồng Nai, nơi Hòa Thượng Minh Vật – Nhất Tri làm viện chủ. Lúc bấy giờ, Thiền sư Thiệt Thành – Liễu Đạt hiệu Liên Hoa nương thân cửa Phật, đầu thành quy ngưỡng thọ y đặc pháp với Ngài. Đến năm 1744, Thiền sư y chỉ Hòa Thượng Phật Ý – Linh Nhạc; sau một thời gian được cử làm thủ tọa chùa Từ Ân và trụ trì chùa Khải Tường ở Sài Gòn Gia Định.

Khi nhà Nguyễn gặp cảnh loạn ly (1789 – 1802), hai ngôi chùa này làm nơi che chở cho hoàng thân. Và cũng từ đó, hoàng tộc có nhân duyên gần gũi Tam Bảo trọng Tăng kính Phật. Nhưng duyên tình nghiệp báo trong muôn nghìn vạn kiếp, chợt nhóm lên trong ánh mắt Hoàng Cô một sắc màu khổ lụy ái ân.

Câu chuyện đã qua. Người đời vẫn hoài thắc mắc “nhơn sự toàn phi”. Chuyện nàng công chúa triều Nguyễn, Hoàng nữ đệ tam em ruột của Vua Gia Long và cũng là Hoàng Cô của Vua Minh Mạng. Nàng đem lòng tỏ tình đơn phương một vị Thiền sư ngay giữa thời phong kiến cổ lễ khắt khe. Thiền sư Thiệt Thành - Liễu Đạt với dáng người đỉnh đặc đường bệ, trang nghiêm, oai nghi giới hạnh, hùng tài biện luận, Phật pháp uyên

thâm. Nhưng oái oăm thay, trong một niệm tương chừng:

“*Tay vàng đuổi cánh từ bi.*

“*Cứu con thoát khỏi ngu si nào phiền’.*

(Sám Quy Mạng – Thích Nữ Trí Hải dịch)

Nào ngờ trong tận cùng vô minh khởi dậy của Hoàng cô đã “*Lụy nàng một cõi thị phi bao đời’.* Từ đó một thiên tình sử ngang trái của hoàng gia đã để lại nhiều huyền tích khiến người đời vừa ngậm ngùi xúc động, cảm thương công chúa, vừa bội phục đánh lễ một bậc chân tu nghiêm trì giới luật. Phải chăng người đời truyền tụng với lòng xúc động và thương cho công chúa gặp lúc trưởng thành giữa đờ vương tranh bá, hưng binh ly loạn; quanh năm suốt tháng chỉ ẩn mình trong bốn tường nội cung, thâm lặng đơn tình nuôi tiếc khôn nguôi.

Dựa vào sử truyện và qua lăng kính chủ quan với nghệ thuật hư cấu tài tình, tác giả đã thổi vào tiểu thuyết một giá trị mỹ thuật lịch sử và cảm xúc tài năng bằng những bức thư không bao giờ gửi; công chúa đã tự tình để với đi những ngày ngóng đêm mong một vị Thiền sư lỗi lạc. Nàng thâm nhập giáo lý vô thường qua những buổi giảng của Thiền sư; học lời Đức Phật dạy dỗ ngài A-Nan trong lần gặp nạn thuở xưa. Vẫn hiểu lẽ sắc không và dấu biết rằng lời Kim Cang nhắn gởi “*cái tướng đẹp bên ngoài để nhìn thì sẽ không phải là tướng chân thật mà đó là giả tướng. Nên không trụ vào thanh, hương, vị, xúc, pháp để sanh tâm, mà sanh tâm nơi vô trụ’.* Công chúa bồi hồi dao động, lòng ngổn ngang với đời bờ suy tưởng; bộc bạch ân tình qua huyết lệ tâm thư.

Rồi có một ngày, Thi sĩ Tản Đà – Nguyễn Khắc Hiếu cũng đã từng ướm lệ xuống trang thơ như lời trần trối cuối cùng trong kiếp nhân sinh:

“*Gấp tờ giấy niêm phong hạt lệ*

“*Nhờ cánh tem bay đệ cung mây*

“*Ái ân thôi có ngần này*

“*Thề nguyện non nước hẹn ngày tái sinh’*

Niên hiệu Gia Long thứ 16 (năm 1817), Vua vì mến tài phục đức nên đã phong cho Thiền sư danh hiệu Liên Hoa và cử làm Tăng cang tại Chùa Thiên Mụ. Sau khi tiếp nhận Thánh chỉ, Thiền sư cùng thị giả Mật Đĩnh làm một cuộc phiêu lưu giữa dòng đời đông tố; vượt đèo mây trắng, khởi trình kinh đô Huế để tiến cung diện Thánh.

Giữa trùng dương bão sắc mưa tình, Thiền sư vẫn một lòng kiên định trung trinh “*tác như lai sứ, hành như lai sự’* (thừa sứ mệnh của Đức Như Lai và thực hiện sự nghiệp cao cả của Phật). Cứ mỗi tháng Sóc Vọng, Thiền sư phụng chỉ tiến cung truyền trao Phật pháp, đem sở học uyên thâm chuyển hóa mê tình.

Thời gian thấm thoắt trôi qua ở đất Thần Kinh vừa tròn sáu mùa mưa giăng lá đổ, Thiền sư chợt nhớ đến cảm nang của Hòa Thượng Phật Ý – Linh Nhạc trước lúc ra đi. Thiền sư vội vàng dâng sớ tấu trình xin thối triều trở về Gia Định để phụng tang sư phụ đã viên tịch nhiều năm. Và mượn cớ này để xa lánh hoàng cung, ngôn truyền thân giáo, kiến lập tịnh thất tu trì.

Tiểu thuyết hư cấu nghệ thuật bằng một nét độc đáo huyền cơ, nổi lên giữa nhân gian truyền tụng qua hình ảnh của một lão bà lớn tiếng với tuyên ngôn lịch sử “*Trời đang nắng nhưng sắp mưa to. Có lẽ phong ba gió*

*chương sẽ đến gặp bây giờ, hãy mau vào rừng sâu lánh nạn'.*

Quả nhiên duyên trần còn ràng buộc, Thiền sư tránh nạn không thành. Hai người lại một dịp nhất kiến đoàn duyên, năm 1823, Hoàng cô phụng mệnh đức vua, ngự giá viếng chùa sắc tứ Từ Ân, dâng hương lễ Phật; đồng thời tạo cơ hội thoáng nhìn Thiền sư cho thỏa lòng nhung nhớ.

Qua nhiều tình tiết bí ẩn éo le trong câu chuyện thiên tình sử mang tựa đề "Chuyện Tình Của Liên Hoa Hòa Thượng" được Hòa Thượng Phương Trượng Chùa Viên Giác phỏng tác rất công phu theo sách "*Lịch Sử Phật Giáo Đàng Trong*" của Nguyễn Hiền Đức và "*Thiền Sư Việt Nam*" của Hòa Thượng Thích Thanh Từ, nhằm gửi đến độc giả tham tường qua đôi nét nghệ thuật trong văn học sử Phật giáo Việt Nam ở giai đoạn thế kỷ 18.

Tuy nhiên qua câu chuyện tình nghiệt ngã oái oăm trước cảnh thiên môn thanh vắng, xa lánh bụi trần đã để lại cho đời nhiều dòng suy tưởng. Và sự hiểu kỳ của người đời đã tạo thành hấp dẫn, lôi cuốn tư duy khiến lòng người không khỏi hoài nghi, một chút băng qươ với những huyền tích còn lưu lại nơi chùa Đại Giác ở Cù Lao phổ thuộc tỉnh Biên Hòa ngày nay.

Có dòng tư tưởng đồng tình một quan niệm xả thân cầu đạo, nhưng cũng có đôi điều phủ nhận thảm kịch bi thương đối với Thiền sư Liễu Đạt và Hoàng Cô. Hai dòng tư duy đối nghịch ấy vẫn còn miên man chưa một lời giải đáp thỏa đáng, để bình định lòng người trước những tình tiết xảy ra ở câu chuyện năm xưa.

Chúng ta hãy lật nhẹ từng trang tiểu thuyết trên tay với cái nhìn bao la huyền diệu để thẩm định một cuộc tình. Tác giả trần thuật hư cấu qua những lời tự bạch của Thiền sư trước linh đài Hòa Thượng Phật Ý – Linh Nhục để nói lên những nỗi niềm đang giãy vò như xé nát tâm can của Thiền sư khi gặp phải Hoàng Cô cành vàng lá ngọc. Phụ họa một giả thiết "nếu sư phụ còn tại thế sẽ dạy cho đệ tử những phương trình đối tính chuyển mê như Đức Thế Tôn đã chuyển hóa mê tình của Ma Đăng Già đối với ngài A Nan ngày xưa để trở thành những người thuần thành hữu ích, trợ đạo giúp đời". Quả thật dẫn đo suy nghĩ giải mã ẩn tình để đưa Hoàng Cô vượt qua sông mê biển ái, thoát nỗi thống khổ trầm luân sinh tử, để cùng đi vào một cái tình bao la trong khối yêu.

Xin hãy lắng nghe những giọt thăm tự dẫn của tác giả bằng lời thơ của Đức Huỳnh Phú Sổ, Giáo chủ Phật giáo Hòa Hảo, (1920 – 1947):

*Ta có tình yêu rất mặn nồng  
Yêu đời yêu đạo lẫn non sông  
Tình yêu chan chứa trong hoàn vũ  
Chẳng phải yêu riêng khách má hồng  
Nếu khách má hồng muốn được yêu  
Thì trong tâm trí phải xoay chiều  
Quay về phụng sự cho nhân loại  
Sẽ gặp tình chung trong khối yêu  
Ta vốn đã mang một khối tình  
Dường như hải thệ với sơn minh  
Tình yêu không những riêng ai cả  
Yêu khắp muôn loài lẫn chúng sanh.*

Đối với Phật giáo, khái niệm tự thiêu hay tự sát đã có từ ngàn xưa vào thời Đức Phật là một sự hiến dâng nhục

## PHÂN ƯU

Được tin buồn, Anh

**Phero ĐỖ VĂN TRỌNG**

**Sanh ngày 15.06.1930**

**Mất ngày 22.02.2012**

**Thượng thọ 82 tuổi**

Chúng em thành thật chia buồn với Chị Tám, các cháu cùng toàn thể gia quyến. Nguyên cầu hương linh Anh Tám sớm siêu thăng về cõi Vĩnh Hằng.

- Gđ: Nguyễn Hứa Hải Ngôn
- Gđ. Nguyễn Thành Đông - Hà
- Gđ. Nguyễn Hồng Thanh - Thúy An
- Gđ. Diễm Phúc tiệm Thịnh Phúc
- Gđ. Trần Văn Dũng - Liên

thể để cúng dường Tam Bảo và hình thức hy hiến này đối với các bậc A La Hán mới mang lại một ý nghĩa cao cả thiêng liêng. Ở bài kinh Godhika, Đức Thế Tôn đã từng tán thán siêu độ thần thức của Tôn giả Godhika trước nữ Ác ma lúc bấy giờ:

*Như vậy là sở hành,  
Của bậc Đại Anh Hùng,  
Không còn nuôi ước vọng  
Tạo thêm dòng sinh mạng,  
Đoạn tận ái, ái căn,  
Godhika nhập diệt.*

(Godhika, Tương Ứng Bộ Kinh.  
Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch).

Nhưng với chúng ta thuộc hàng hậu học làm sao biết được Thiền sư không hoàn thành sứ mệnh của Như Lai mà đối lấy ngọn lửa hồng thiêu rụi ái tình đang dày vò trên tấm thân tứ đại vô thường. Đức Phật đã dạy "thân người khó được", nhưng sao được làm người với thân hình đường bệ oai nghi như Thiền sư Thiệt Thành – Liễu Đạt mà phải xả báo an tường.

Có phải là Thiền sư vì bảo vệ giới thân huệ mạng để Phật pháp trường tồn?

Có phải chẳng trường hợp tự thiêu của Thiền sư là dụng tâm tiêu cực, mang một tâm trạng khổ đau tột cùng để thực hiện cuộc trốn chạy niềm đau trong hiện tại?

Còn Hoàng cô, với muôn dặm đoạn trường chung tình lặng lẽ cô đơn, cuối cùng có rơi vào "ái biệt ly khổ" đi đến tận đường tuyệt mệnh ái ân hay không?.

Xin mời quý độc giả hãy tìm đọc tác phẩm: "**Chuyện tình của Liên Hoa Hòa Thượng**" do Hòa Thượng Thích Như Điển phỏng tác để tìm thấy câu trả lời cụ thể.

Chẳng những thế, qua đó, chúng ta còn có dịp ôn lại một giai đoạn lịch sử cực kỳ đặc biệt của đất nước vào thế kỷ 18 dưới triều Nguyễn với sự nghiên cứu chọn lọc hết sức công phu của tác giả.



# Tin Phật sự

## THÔNG BÁO

**Hành hương Thái Lan tu học  
và đi Nhật Bản dự lễ khánh thành chùa Việt Nam  
từ ngày 22.10.2012 đến ngày 5.11.2012**

Phật lịch 2555,  
Hannover, ngày 22 tháng 2 năm 2012

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật  
Kính thưa quý đồng hương Phật Tử,

Năm nay là năm thứ 10, chúng tôi sẽ đi tịnh tu nhập thất tại Úc lần cuối. Do vậy sẽ kết hợp với việc tu học cho quý Phật Tử tại Cực Lạc Cảnh Giới Tự ở Chiangmai và dự lễ khánh thành chùa Việt Nam tại Nhật với chương trình như sau:

**- Ngày 22.10.2012 (Thứ hai): Đoàn khởi hành từ phi trường Frankfurt đi Bangkok và đổi máy bay đi Chiangmai**

- Ngày 23.10.2012: Đến chùa Cực Lạc Cảnh Giới Tự tại Chiangmai

- Nghỉ tại chùa

- Từ ngày 24.10. đến ngày 27.10.2012 (Thứ tư đến thứ bảy): Mỗi ngày tu học từ sáng sớm với việc tọa thiền, trì tụng Thân Chú Thủ Lăng Nghiêm. Trong ngày có một lần nghe pháp, một lần tọa đàm, một lần huân tu niệm Phật và ba bữa cơm sáng, trưa, chiều tối.

- Nghỉ tại chùa

- Ngày 28.10.2012 (Chủ nhật): Ngoạn cảnh thăm các chùa và thành phố Chiangmai.

(Tất cả phí tổn trong thời gian ở tại chùa Cực Lạc Cảnh Giới Tự do Phật Tử tùy tâm cúng dường)

- Nghỉ tại chùa

**- Ngày 29.10.2012 (Thứ hai): Rời Bangkok đi Tokyo**

- Nghỉ tại khách sạn ở Hanbara

- Ngày 30.10.2012 (Thứ ba): Đi thăm tượng Phật A Di Đà cao 120m tại Ushiku cũng như tại Kamakura và các chùa tại Tokyo.

- Nghỉ tại khách sạn ở Hanbara

- Ngày 31.10.2012 (Thứ tư): Đi xe Bus từ Kanagawaken đến Kyoto. Thăm các chùa cổ như Đông Bổn Nguyên tự, Thanh Thủy tự, Kim Các tự, Ngân Các tự v.v...

- Nghỉ tại khách sạn ở Kyoto

- Ngày 1.11.2012 (Thứ năm): Đi Nara và Osaka thăm chùa Todaiji và chùa Hưng Phước cũng như cố cung Nara.

- Nghỉ tại khách sạn ở Kyoto

- Ngày 2.11.2012 (Thứ sáu): Đi Fuchu thuộc tỉnh Hiroshima để dành lễ Đức Địa Tạng không có đầu và cầu

nguyện cho những nạn nhân bị bom nguyên tử tại Hiroshima.

- Nghỉ tại khách sạn ở Hiroshima

- Ngày 3.11.2012 (Thứ bảy): Đi xe Bus từ Hiroshima về lại Hanbara để tham dự lễ khánh thành chùa Việt Nam của Hòa Thượng Thích Minh Tuyền (có chương trình riêng).

- Nghỉ tại khách sạn ở Hanbara

- Ngày 4.11.2012 (Chủ nhật): Lễ khánh thành chùa Việt Nam - Chấn tế cô hồn

- Nghỉ tại khách sạn ở Hanbara

**- Ngày 5.11.2012 (Thứ hai): Phái đoàn đi xe Bus ra phi trường Narita về Bangkok và Frankfurt.**  
(Nếu quý vị nào muốn tháp tùng đi Ấn Độ, sẽ có chương trình riêng).

### **Những điều cần lưu ý quan trọng:**

- Những vị có quốc tịch Đức và các quốc tịch khác của thế giới không cần phải xin Visa kể cả đi Thái Lan và Nhật Bản.

- Những vị có quốc tịch Việt Nam không cần xin Visa vào Thái Lan; nhưng vào Nhật Bản bắt buộc phải có Visa. Vị nào nằm trong trường hợp này; hoặc có giấy tờ tỵ nạn, xin liên lạc về chùa Viên Giác để nhận thư mời bằng tiếng Anh để đi xin Visa.

- Ở chùa Cực Lạc Cảnh Giới Tự tại Chiangmai, Thái Lan; nơi Đại Đức Thích Hạnh Nguyên thành lập, tất cả mọi người trong Đoàn hướng về việc tu tập là chính. Do vậy tất cả việc ăn, ở đều tại chùa và việc cúng dường xin tùy tâm.

- Tất cả tiền vé máy bay, xin đừng chuyển về chùa, mà xin quý vị chuyển thẳng cho hãng du lịch, khi quý vị nhận được vé.

- Tiền khách sạn và xe Bus ở Nhật xin quý vị mang theo người, khi đến Nhật sẽ thanh toán.

- Việc chuyển tiền sẽ được hướng dẫn sau.

- Trước khi đi 10 ngày, vì bất cứ lý do gì không đi, bỏ vé, hãng du lịch chỉ hoàn lại phần tiền vé máy bay đã khấu trừ và tiền khách sạn đã đóng trước.

**- Thời hạn chốt ghi danh là 22.09.2012.**

\* Mọi liên lạc có thể viết thư về địa chỉ E-Mail: [viengiactu@viengiac.de](mailto:viengiactu@viengiac.de) hoặc điện thoại chùa Viên Giác.

Kính cảm ơn tất cả quý vị.

HT. Thích Như Điển

Phương Trượng chùa Viên Giác

### **• Kỷ niệm 40 năm xa xứ**

Cách đây đúng 40 năm về trước, vào ngày 22 tháng 2 năm 1972 Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover đã rời quê hương Việt Nam đến Nhật Bản du học; hôm ấy nhằm ngày mồng 8 tháng Giêng năm Nhâm Tý. Năm nay ngày 22 tháng 2 năm 2012 nhằm ngày mồng Một tháng hai năm Nhâm Thìn, Tăng Ni và Phật Tử chùa Viên Giác đã làm lễ kỷ niệm 40 năm ngày Hòa Thượng đã xa quê hương và ngày nay đang định trú tại xứ Đức.

Vào lúc 18 giờ ngày trên có khoảng 80 Phật Tử cùng chư Tăng Ni bốn tự 10 vị đã vân tập về Hội Trường chùa Viên Giác để tham gia lễ kỷ niệm này. "Nhân sự tùng sự" cũng là lý do để tổ chức tiệc mừng cho hai Đại Đức Thích Hạnh Giới, trụ trì chùa Viên Giác đã tốt nghiệp Tiến Sĩ Đại Học Hannover năm 2003 và Đại Đức Thích





Hạnh Giả vừa tốt nghiệp Tiến Sĩ hạng tối ưu cũng tại Đại Học Hannover vào tháng 2 năm 2012 này. Hiện Đại Đức Thích Hạnh Giả đang dạy về Phật Giáo Việt Nam cho các sinh viên tại các Đại Học Hannover, Marburg và Jena ở Tiểu Bang Thüringen.

Đại Đức Thích Hạnh Lý thông qua chương trình lễ kỷ niệm và tiệc mừng, sau đó mời Hòa Thượng Phương Trưởng có đôi lời bày tỏ nhân ngày kỷ niệm này. Tiếp đến Đại Đức Hạnh Lý cũng đã đọc bài "Ba thế hệ đệ tử Tiên Sĩ – Bác Sĩ Văn Học" để tán dương các vị Tăng Sĩ Việt Nam đã đỗ Đại Đăng Khoa như: Đại Đức Thích Như Tú (Đệ tử của Sư Ông - Cổ Hòa Thượng Thích Long Trí"), Đại Đức Thích Nguyên Tân (Đệ tử của Sư Bá - Cổ Hòa Thượng Thích Tâm Thanh) và Đại Đức Thích Hạnh Giả, Đệ tử của Hòa Thượng Phương Trưởng.

Sau đó là tiệc mừng, do các Phật Tử tại Hannover khoản đãi. Trong khi đó những lời ca giọng hát của quý Thầy Hạnh Thúc, Đạo Hữu Như Thân, Đạo Hữu Diệu Hiền, Đạo Hữu Nguyên Trí, Đạo Hữu Thiện Huệ, Đạo Hữu Đồng Lâm và Đạo Hữu Đoàn Trang đã làm cho buổi tiệc càng thêm sinh động hơn.

Tiếp theo là lời tạ ơn Tam Bảo, Thầy Tổ, cha mẹ của Đại Đức Thích Hạnh Giới; những người đã trợ duyên cho Đại Đức hoàn thành con đường học tập cho đến xong bậc Tiến Sĩ và Đại Đức Thích Hạnh Giả cũng đã niệm ân, Thầy Tổ, cha mẹ, huynh đệ cũng như Đàn Na Thí chủ đã hỗ trợ cho Thầy ấy suốt một học trình dài trong 10 năm như vậy để thành tựu học vị Tiến Sĩ như ngày hôm nay. Thầy Hạnh Giả đã trang trọng dâng tẩm bằng lên Hòa Thượng Bốn Sư cũng vừa là ân sư đã chăm sóc cho Thầy ấy từ vật chất đến tinh thần để thành tựu cấp bậc Hậu Đại Học này.

Hòa Thượng Phương Trưởng đã tán dương các Đại Đức cũng như đã giới thiệu những luận văn cao học và luận án Tiến Sĩ của hai Thầy đã được các nhà xuất bản Viên Giác và Tectum in ấn phát hành trong thời gian qua đến với mọi người hiện diện.

Hòa Thượng Phương Trưởng và hai Đại Đức đã lên cắt 2 chiếc bánh đặt song song để kỷ niệm ngày vui đặc biệt này. Cuối cùng Đại Đức Thích Hạnh Lý đã nói lời cảm tạ và hồi hướng bể mạt.

Mọi người ra về với niềm vui hỷ lạc. Vì dưới mái hiên chùa Viên Giác hay trước các giảng đường Đại Học tại nước Đức ngày nay, luôn có những Phật Tử người Đức lui tới viếng thăm, nhằm tìm hiểu học hỏi giáo lý Phật Giáo nhiệm mầu qua ngôn ngữ của nước sở tại.-

## • Thư mời tham dự trại hè thanh thiếu nhi sinh hoạt Phật Giáo tại Neuss



Kính gửi quý phụ huynh,  
Mến chào các bạn trẻ.

Được sự chấp thuận của Chi Bộ GHPGVNTN Đức Quốc, Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử tại Đức sẽ tổ chức bốn ngày trại hè cho giới trẻ.

### Trại Hè Thanh Thiếu Nhi (TTN)

**Sinh Hoạt Phật Giáo**, được hình thành với mục đích hướng thể hệ trẻ đến gần với Đạo Pháp và Dân Tộc, giúp các bạn trẻ định được giá trị sống thực cho chính bản thân.

Nội dung của trại năm nay mang chủ đề là "**Niềm tin**". Với mục đích nêu trên, Trại TTN không chỉ đơn thuần là bốn ngày nghỉ hè, mà trước hết là các em được gặp gỡ quý Thầy Cô, được quý Thầy Cô hướng dẫn các buổi thảo luận, sau nữa là gặp gỡ học hỏi giao lưu với nhau. Ngoài chương trình thảo luận, còn có những sinh hoạt tập thể như thể thao truyền thống, văn nghệ lửa trại, chương trình đố vui v.v... do các Huynh Trưởng GDPT hướng dẫn. Bốn ngày trại này sẽ là bốn ngày sống trong tình thân lục hòa.

Mười năm qua, trại TTN di chuyển địa điểm tổ chức theo nhu cầu các địa phương. Bắt đầu từ Aschaffenburg, Karben, Heilbronn, Ravensburg, sau cùng là thành phố Neuss. Trại hè ở Neuss nằm trong khuôn viên rộng lớn của một trường học, có đầy đủ tiện nghi, sinh hoạt rất thoải mái. Ban yểm trợ địa phương thì rất nhiệt tình, các bác rất thương giới trẻ. Năm nay bước sang năm thứ 11, trại TTN một lần nữa được tổ chức tại Neuss, cũng chính là sự mong muốn của các bạn trẻ, quý phụ huynh tại địa phương Neuss và vùng phụ cận.

Ban tổ chức xin trân trọng kính mời quý phụ huynh tham dự cùng con em của quý vị, rất mong các bạn trẻ tham dự đông đảo, vui thay khi được hội ngộ những gương mặt thân quen của năm rồi, mừng thay khi được tiếp đón thêm nhiều bạn mới, trại sinh mới trong năm 2012.

Kính chúc quý phụ huynh và các bạn trẻ luôn được nhiều sức khoẻ và an lạc.

Trân trọng kính mời,  
*Ban Tổ Chức*

\* **Ghi danh** trước qua địa chỉ liên lạc sau:

- Email: [traithanhthieunien@yahoo.com](mailto:traithanhthieunien@yahoo.com)

- Điện thoại: ĐH. Quảng Lộc 02131/6652968; ĐH. Thị Hiện 0551/3891647

\* **Địa điểm tổ chức:** St. Peter Schule, Rosellener Schulstr. 9, 41470 Neuss

\* **Thời gian:** Thứ sáu, 25.05.2012 đến Thứ hai, 28.05.2012

\* **Ghi danh nhập trại tại địa điểm tổ chức:** Bắt đầu 16 giờ, Thứ sáu, 25.05.2012

\* **Điều kiện tham dự:**

- Các em dưới 18 tuổi cần giấy chấp nhận của phụ huynh (nếu đi riêng)

- Đem theo túi ngủ và đèn pin, dụng cụ cá nhân, giày thể thao.

\* **Trại phí:**

- Dưới 13 tuổi: 15 €

- Từ 13 tuổi trở lên: 30 €

- Gia đình từ người thứ hai trở lên: bớt 5 €.

- Áo thun in Logo của trại: 5€ một cái

**\* Nội dung thảo luận của năm nay gồm có bốn đề tài:**

1) Xây dựng niềm Tin cho cuộc sống (Geistiger Aufbau als Lebensorientierung),

2) Chữ Hiếu trong đạo Phật. (Pietät „das pflichtbewusste Benehmen gegenüber Eltern“ im Buddhismus),

3) Giá trị Tình yêu (die Wertschätzung der Liebe),

4) Tìm hiểu cái hay của văn hóa Việt (Entdecken der positiven vietnamesischen Kulturwerte).

---

## Tin Phật Sự tại Đức

---

### • Nhứt Trọng phụ trách

#### • Tết Nhâm Thìn tại Chùa Viên Giác, Hannover

Năm nay thời tiết tốt hơn mọi năm, không có tuyết rơi, khí trời ấm áp, do đó mới 19 giờ mà bà con khắp nơi đã về chùa thật đông để đón Tết.

Đến 20 giờ, mọi người tham dự thời kinh Sám hối tất niên trên chánh điện, thành tâm lễ lạy để gội rửa thân tâm thanh tịnh, chuẩn bị đón mừng năm mới.

22 giờ, bắt đầu đêm Văn nghệ đón giao thừa do Gia Đình Phật Tử Tâm Minh cùng Chi Hội Phật Tử VNTN Hannover & VPC phụ trách. Trong hội trường đông kín không còn chỗ trống, Nghi thức chào Quốc kỳ, Phật Giáo kỳ cũng như phút niệm thật trang nghiêm. Mở đầu đêm hội diễn, ĐĐ Thích Hạnh Giới, Trụ trì Chùa Viên Giác tuyên bố khai mạc.



Tiếp theo là phần múa Lân của các em thiếu niên. Tiếng trống vang lên rộn rã hòa trong tiếng phèn la thật nhịp nhàng. Ông Địa thân thương với điệu bộ và nét mặt đầy hoan hỷ đã dẫn đường cho Lân biểu diễn và tiến đến nhận những hồng bao lì xì hậu hỷ từ quý bà con Cô Bác. Những tràng pháo tay tán dương cổ vũ đã làm tăng thêm phần tươi vui. Tiếp đến, các màn ca múa, những vũ điệu ngoạn mục của các em thiếu nhi; những bài hát trữ tình, những giọng ca không chuyên nghiệp của các Phật tử đóng góp. Màn kịch do các em Thanh Niên Gia Đình Phật Tử Tâm Minh diễn xuất rất đặc sắc, khuyến mọi người nên ăn chay bớt ăn mặn, không sát sanh, đem lòng từ bi thương xót chúng sanh. Đêm văn nghệ kết thúc lúc 23 giờ 30.

Giờ giao thừa đã đến, ba hồi chuông trống bát nhã vang lên, cung nghinh Hòa Thượng Phương Trượng (HTPT) quang lâm chánh điện. HT đã niệm hương bạch Phật, nguyện cầu cho Thế Giới hòa bình, Chúng sanh an lạc. Sau đó, HT gửi đến mọi người lời chúc mừng năm mới. ĐĐ Thích Hạnh Bảo, đại diện Chư Tăng Ni và Phật Tử dâng lời chúc Tết HTPT. Tiếp đến Hòa Thượng cùng chư Tăng chùa Viên Giác phát lộc và hồng bao lì xì cho bà con. Đến 2 giờ sáng mà trên chánh điện vẫn còn người lễ bái. Khoảng 2000 người đã về chùa tham dự Lễ Giao thừa, chào mừng năm mới Nhâm Thìn.

5 giờ 45 sáng ngày mừng 1 Tết, Chư Tăng Ni và Phật Tử chùa Viên Giác vẫn giữ thời khóa công phu khuya, ngồi thiền, trì tụng Thần chú Thủ Lăng Nghiêm như thường lệ. Sau đó, suốt ngày HTPT cùng quý Thầy đã phát lộc và hồng bao lì xì cho mọi người. Đặc biệt, HT cũng hoan hỷ tán dương công đức và phát hồng bao lì xì



cho quý Phật tử đã phát tâm làm công quả cho chùa trong những ngày qua.

Năm nay, Tết âm lịch không nhằm ngày cuối tuần, tuy nhiên số người về lễ Phật rất đông; riêng ngày mừng một đã có trên dưới 5000.

Vào ngày mừng 2 Tết, Chư Ni chùa Bảo Quang, Hamburg; chùa Linh Thứu, Berlin cùng Tăng chúng Tu Viện Vô Lượng Thọ đã đánh lễ, chúc thọ HTPT. Hòa Thượng rất hoan hỷ; Đây cũng là một niềm vui trong mười điều hạnh phúc của Thầy.

Ngày mừng 3 Tết, từ 5 giờ 30 sáng đến 17 giờ chiều HTPT chủ trì và Chư Tôn Đức Tăng Ni cùng trên 100 Phật tử tham dự, đã trì tụng trọn bộ Kinh Diệu Pháp Liên Hoa để cầu nguyện cho quốc thái dân an, thế giới hòa bình nhân sinh an lạc.

Từ 20 giờ ngày mừng 8 Tết chùa Viên Giác đã khai kinh Dược Sư và châm 1080 ngọn đèn Dược Sư cầu an cho tự thân và gia đình của quý đạo hữu Phật tử cũng như những người đã gửi sớ cầu an, cầu siêu về chùa. Mỗi tối, đều có khoảng 60 - 70 Phật tử tham dự khóa lễ trì tụng kinh Dược sư và quý Thầy đã đọc sớ, nương sao giải hạn cho đến Rằm tháng giêng âm lịch.

*(Nguyễn Trí Nguyễn Văn Tâm)*

#### • Tết Nhâm Thìn tại Tu Viện Viên Đức

Mặc dù Tu Viện Viên Đức tọa lạc tại một vùng ngoại ô vắng vẻ, nhưng hương sắc ngày Xuân vẫn không kém đậm đà.

Từ những ngày hôm trước, các ĐH Phật tử đã về chùa để quét dọn, lau chùi, để trang trí chánh điện thật trang nghiêm, thanh lịch. Những đĩa quýt màu vàng cam

tươi thắm bên cạnh mâm hồng bao lì xì thật trang trọng. Hai bình hoa Mai và hoa Đào đơm bông kết tụ xum xuê, được trang trí thêm bằng những hồng bao, bên trong có những lá Xăm để cho mọi người hái lộc.

Chiều 30 Tết, vào lúc 18 giờ, quý cô bác, quý đạo hữu cũng như quý đồng hương hiện diện đã dùng bữa cơm tất niên thân mật với Tu Viện. 20 giờ, Thầy Hạnh Tâm đã chủ trì khóa lễ Sám hối, nguyện cầu cho thân tâm mọi người được thanh tịnh, chuẩn bị đón mừng năm mới. 21 giờ 30, chương trình Văn nghệ mừng Xuân bắt đầu. Nhiều ĐH Phật tử và quý đồng hương đã hoan hỷ đóng góp lời ca, tiếng hát, tạo nên một quang cảnh thật tươi vui.

Đến giờ Giao thừa, Thầy Hạnh Tâm đã khai chuông mõ, hướng dẫn đại chúng trì tụng Chú Đại Bi, Bát Nhã, chí tâm nguyện cầu cho thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc. Tiếp theo, Thầy đã đọc lời Chúc Mừng Năm Mới, cung kính gởi đến Sư Phụ, quý Chư Tôn Đức cũng như quý Cô Bác, quý đạo hữu và quý đồng hương.



Ngay trong giờ phút thiêng liêng này, đội lân Phật tử Tu Viện Viên Đức đã biểu diễn thật tươi vui, hào hứng để chào mừng một mùa Xuân mới, chào mừng ngày Tết Di Lặc Nhâm Thìn. Sau đó, Thầy Hạnh Tâm đã phát lộc và hồng bao lì xì cho mọi người. Bà con cũng được hái lộc trên 2 nhánh hoa mai và hoa đào. Không khí thật tươi vui an lạc. Chúng tôi sức nhớ đến lời dạy trong Kinh Pháp Cú: mà quý Thầy, Tổ hằng truyền trao lại cho Phật tử chúng ta:

*Tâm dẫn đầu các Pháp  
Tâm là chủ tạo tác  
Nếu nói hay hành động  
Với tâm niệm bất tịnh  
Khổ não liền theo sau  
Như xe theo bò vậy.*

Trái lại:

*Nếu nói hay hành động  
Với tâm niệm thanh tịnh  
Hạnh phúc liền theo sau  
Như bóng theo hình vậy.*

Cây đứng thì bóng cũng thẳng ngay; cây xiêu vẹo thì bóng có thẳng ngay được bao giờ. Ngày Tết, chúng ta nên quán chiếu nhiều hơn nữa về luật NHÂN QUẢ của Nhà Phật.

Ngày mừng 1, 2, 3 Tết đều là những ngày làm việc, nhưng lúc nào cũng có một số người về chùa du Xuân

hái lộc. Mỗi ngày Tu Viện đều có trì tụng Kinh Dược Sư và cúng Tổ, cúng Hương Linh ký tự.

Ngày thứ bảy 28.01.12 (Nhằm mừng 6 Tết), Tu Viện có tổ chức buổi Văn Nghệ Karaoke để vui Xuân và vận động bà con đóng góp công đức xây dựng Cổng Tam Quan và Quan Âm Các.

Mở đầu chương trình Văn Nghệ, Thầy đã nói lên ý nghĩa, sự lợi lạc của Phật sự nói trên và kêu gọi mọi người tùy hỷ công đức. Tiếp theo, ĐH Minh Phát Mạch Trước Khung, Chi Hội Trưởng THPTVNTN Bodensee & VPC trình bày về dự án xây cất.

Nhiều cô bác, Phật tử, đồng hương từ Áo, Thụy Sĩ và Đức, đặc biệt, có nhiều tín hữu tôn giáo bạn đã hưởng ứng Thư Mời về chùa tham dự rất đông và nhiệt tình tham gia Văn nghệ, đóng góp tịnh tài hậu hỷ. Kết quả thật tốt đẹp. Thay mặt Sư Phụ, Thầy Hạnh Tâm đã cảm niệm những tấm lòng vàng và Tu Viện có nhã ý, ghi danh sách cúng dường lên một tấm bảng Công Đức để lưu niệm.

Trong buổi lễ cũng có Xổ Số Tombola với nhiều lô trúng mang giá trị tinh thần. Đặc biệt, những vé không trúng giải đều được lãnh một gói mì. Xin tán thán một sáng kiến rất vui của Ban Tổ chức.

(Tin: THT)

#### • Phật sự tại Chi Hội Phật Tử VNTN Stuttgart

Đạo hữu Đồng Phước, Đồng Huệ đã cung kính đón tiếp Hòa Thượng Phương Trượng (HTPT) tại tư gia vào lúc 19 giờ 30 ngày 27.1.2012.

Vào 6 giờ sáng ngày hôm sau, HTPT đã trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm. Trong lời phục nguyện, HT đã cầu an gia đạo cho tín chủ và sau đó, HT đã ban pháp nhũ, tán dương công đức, khen ngợi hai đạo hữu đã có một gia đình sum họp hạnh phúc, con cháu từ nhỏ đến lớn đều biết tu tập, thuộc kinh, ăn chay, niệm Phật, bái sám. Hòa Thượng cũng đã phát lộc lì xì hồng bao cho mọi người trong gia đình. Thay mặt gia đình, đạo hữu Đồng Phước đã tác bạch niệm ân Hòa Thượng.

Lúc 8 giờ 30, HTPT đến Hội Trường. Đạo hữu Thiện Nguyên, Chi Hội Trưởng, cùng các Phật tử Thiện Thuận, Thiện Thệ, Diệu Hoa, Thiện Giải và mọi người hiện diện đã hân hoan đón tiếp HTPT. Đến 11 giờ, ba hồi chiêng trống bát nhã cung nghinh Hòa Thượng quang lâm chánh điện để cử hành lễ Phật cầu an mừng năm mới. Sau đó, HT đã lì xì phát lộc cho bà con Phật tử. Tiếp theo, HTPT đã ban cho một thời Pháp với đề tài Tịnh Độ Tông xuyên qua những lời giáo huấn của Đức Đạt Lai Lạt Ma. Tình hình trên Thế Giới hiện nay cũng như trong thiên nhiên đã có quá nhiều biến động, mưa nắng trái mùa.... Tất cả đều do con người đã nặng tay tàn phá, do vậy động đất, núi lửa, bão lụt, sóng thần v.v... xảy ra khắp nơi, cộng với lòng tham, sân, si của con người, tranh giành danh lợi, gây chiến tranh giết chết lẫn nhau. Lòng người điên đảo. Ngài khuyên chúng ta nên ăn chay, ai chưa ăn chay thì nên phát tâm ăn chay, người đã ăn chay thì nên ăn chay trường. Không giết hại chúng sanh, dù là loài vật. Trái rộng lòng từ bi thương xót chúng sanh, phát bồ đề tâm, bố thí. Chư vị Bồ Tát dạy chúng ta thực hành hạnh bố thí, để đem lại ích lợi, đem lại an lạc cho tất cả chúng sanh ngay trên thế giới Ta Bà này. Bồ thí là hạnh tu hàng đầu trong "Lục Độ Ba La Mật", gồm có: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ. Bồ thí cũng là hạnh tu hàng đầu

trong "Tứ Nhiếp Pháp", gồm có: bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự. Người tu tâm dưỡng tánh theo đạo Phật, cần nên biết một cách rõ ràng về hạnh bố thí, để thực hành đúng theo chánh pháp, để thực hành một cách liên tục, một cách hoan hỷ, hầu được phước báu vô lượng vô biên, đem an lạc và hạnh phúc cho mình và cho mọi người.

Đức Phật đã ân cần chỉ dạy: "Bất cứ ai gặp những người già yếu, bần cùng, hèn mạt, tàn tật, câm ngọng, đui mù, ngây điếc, không được toàn vẹn, mà chúng ta tự tay đem bố thí với lòng từ bi, thương xót, dùng lời mềm mỏng an ủi họ tử tế, khiến cho họ được an ổn, vui vẻ, thì được hưởng phước báu vô lượng. Tuy nhiên, nếu làm được những việc thiện như thế mà còn đem hồi hướng cho pháp giới chúng sanh thì những người làm công đức ấy được hưởng những sự vui sướng nhiệm mầu hàng trăm ngàn đời. Nếu đem công đức ấy hồi hướng cho quyến thuộc nhà mình, hay muốn tự mình hưởng những lợi ích, thì ba đời được vui vẻ, làm một phần thì được hưởng vạn phần". Nếu chúng ta ai ai cũng biết ăn chay, niệm Phật, biết bố thí, trái rộng tình thương muôn loài, thì thế giới sẽ hòa bình, nhân sinh được an lạc.

Buổi lễ hoàn mãn lúc 15 giờ cùng ngày. Hòa Thượng Phương Trượng tiếp tục trên đường đến làm lễ cầu an cho Chi Hội Phật Tử VNTN Saarbrücken và vùng phụ cận vào ngày hôm sau, Chủ Nhật 29.01.2012.

*(Nguyễn Trí Nguyễn Văn Tâm)*

#### • Lễ Phật cầu an mừng Năm Mới Nhâm Thìn tại Chi Hội PTVNTN Mannheim và VPC

Vào dịp Tết Nguyên Đán hằng năm, dù Phật sự đa đoan, Hòa Thượng Phương Trượng (HTPT) chùa Viên Giác đều quang lâm về Chi Hội PTVNTN Mannheim & VPC một ngày để chủ trì lễ Phật cầu an, mừng năm mới cũng như vui Xuân cùng với Phật tử và đồng hương.

Năm nay, ngày Hội Xuân được tổ chức vào ngày thứ bảy, 06.02.2012 tại Volkshaus, Rheingoldstrasse 47-49, Mannheim-Neckarau như thường lệ.

Chương trình gồm có: Cung thỉnh HTPT quang lâm chánh điện chủ trì Lễ Phật cầu an; Thay mặt Chi hội, ĐH Nhựt Trọng đã kính chúc mừng năm mới HTPT cũng như quý ĐH Phật tử và quý đồng hương. Sau đó là đạo từ của HTPT. Đặc biệt, để góp vui, các ĐH Diệu Nhơn, Diệu Yến, Minh Dân & Dennis đã đóng góp vài bài ca để cúng dường Chư Phật, cúng dường HTPT cũng như quý ĐH và quý đồng hương. Nhân dịp này, ĐH Nhựt Trọng đã kể lại một số nội dung trong bài viết Con Rồng Cháu Tiên mà ĐH đã viết để đóng góp vào báo Xuân Viên Giác và Post trên Website chùa Viên Giác, chào mừng năm mới Nhâm Thìn.

Tiếp theo chương trình, HTPT đã phát lộc và hồng bao lì xì cho mọi người. Không khí thật tươi vui. Cũng như mọi năm, Chi hội đã mời quý ĐH và quý đồng hương dùng bữa cơm chay thân mật. Quý cô bác, bạn bè, đạo hữu có dịp chào mừng, thăm hỏi, hàn huyên và trao gởi cho nhau những lời chúc mừng năm mới. Từ lúc 14 giờ 15, HTPT đã ưu ái ban cho đạo tràng một thời Pháp.

Ngày Hội Xuân mừng năm mới Nhâm Thìn tại Chi hội PTVNTN Mannheim & VPC đã viên mãn vào lúc 16 giờ cùng ngày.

*(Nhựt Trọng)*

#### • HT. Phương Trượng về Tu Viện Viên Đức mừng Năm Mới Nhâm Thìn



Sau những ngày Tết rất bận rộn tại chùa Viên Giác, Hannover và quang lâm về một số địa phương để cử hành lễ Phật cầu an, gặp gỡ vui Xuân cùng với Phật tử và đồng hương; ngày 08.02.12 HTPT đã về thăm Tu Viện Viên Đức và lưu lại 10 ngày.

Trong thời gian này, HTPT đã có dịp tiếp xúc với Phật tử và đồng hương. Trong buổi lễ Thượng Ngươn, sau thời khóa trì tụng Kinh Phổ Môn do Thầy Thích Hạnh Tâm chủ trì, HTPT đã lên chánh điện ban cho mọi người một thời Pháp thật nhiều an lạc.

HTPT cũng phát hồng bao lì xì, chúc mừng năm mới cho mọi người có nhân duyên tại Tu Viện Viên Đức và ký tên trên những quyển sách, những tác phẩm của HT để lưu niệm.

Chiều ngày thứ bảy, 18.02.12, HTPT rời Tu Viện Viên Đức, lên đường đến Künzelsau để ngày hôm sau chủ trì lễ Phật cầu an mừng năm mới tại đây.

*(Tin: THT)*

#### • HT. Phương trượng Chủ trì lễ Phật cầu an mừng Năm Mới tại Künzelsau

Như những năm qua, trong Hội Tết này, bà con tại Künzelsau và các vùng phụ cận đã về tham dự rất đông. Năm nay, tổng số khoảng gần 300 người.

Trong không khí rất hoan hỷ và an lạc, HTPT đã chủ trì buổi lễ thật trang nghiêm với sự trợ lực của ĐĐ Thích Hạnh Tâm, tháp tùng Sư Phụ từ Tu Viện Viên Đức.

Sau khóa lễ, HTPT đã phát hồng bao lì xì mừng năm mới và ban cho đạo tràng một thời Pháp. Mọi người đã lắng nghe và có được những giờ phút an lạc. Trong dịp này, HTPT cũng giới thiệu đến bà con 2 quyển sách Chết an lạc, Tái sanh hoan hỷ và Chuyện Tình Liên Hoa Hòa Thượng. HT cũng đã ký tên lưu niệm trên sách và tiếp xúc với mọi người thật tươi vui. Xin thành tâm tán thán Ban Tổ chức, quý đạo hữu Phật tử và quý đồng hương tại địa phương, Tết năm nào cũng bỏ ra nhiều công sức để tổ chức buổi lễ cầu an, phát tâm cúng dường Tam Bảo và viên thành một ngày sinh hoạt thật nhiều an lạc.

Xin hồi hướng công đức này, nguyện cầu cho Thế Giới hòa bình, nhân sinh an lạc, cho mọi người đều có đủ nhân duyên gần gũi Phật pháp tu trì và một năm mới Nhâm Thìn 2012 an khang, vạn sự kiết tường.

*(Tin: THT)*

• **Khóa tu Bát Quan Trai tại Chi Hội Phật Tử VNTN Aschaffenburg.**

Chi hội Phật Tử VNTN Aschaffenburg đã tổ chức khóa Tu Bát Quan Trai kể từ 9 giờ 00 ngày 17.03.2012 đến 14 giờ ngày 28.03.2012 với sự chủ trì và hướng dẫn của Hòa Thượng Phương Trượng Chùa Viên Giác cùng sự tháp tùng của hai Đại Đức Thích Hạnh Thức và Thích Hạnh Nhẫn trợ Lễ.

Số khóa sinh tham dự gồm có 105 nam, nữ giới tu chính thức ghi danh Thọ Bát Quan Trai một ngày một đêm.

Đúng 10 giờ 30 Hòa Thượng Phương Trượng cử hành lễ dâng hương cúng Phật và sau đó là nghi thức truyền trao Giới thể và Giới tướng cho Chư giới tử thật trang nghiêm và thanh tịnh. Đồng thời Hòa Thượng Phương Trượng hoan hỷ khuyến tấn các Giới tử hãy cố gắng tin tấn tu học, giữ Giới một ngày một đêm cho thanh tịnh. Tiếp theo Hòa Thượng giảng rõ sự lợi ích về Thọ Bát Quan Trai của người Phật tử tại gia.

Buổi chiều từ 12 giờ là giờ Thọ trai và Kinh hành nhiều Phật và tụng Kinh A-Di-Đà: Kinh hành, niệm Phật, lễ Phật do hai Đại Đức Thích Hạnh Thức và Thích Hạnh Nhẫn hướng dẫn. Từ 16 giờ Hòa Thượng Phương Trượng thuyết giảng về Phật A-Di-Đà. Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Quang, Vô Ngại Quang v. v...

Từ 20 giờ đến 22 giờ là thời gian Pháp đàm. Giải đáp thắc mắc cho các Giới tử về giáo lý Phật Đà. Chương trình này rất sôi động và hữu ích, làm cho mọi người trong đạo tràng rất hoan hỷ vì đã tiếp thu và hiểu rõ giáo lý Phật Pháp đem lại lợi ích cho người Phật tử tại gia.



Chủ nhật ngày 18.3.2012: 6 giờ thời khóa Công phu khuya, trì tụng thần chú Thủ Lăng Nghiêm, 9 giờ lễ Quy y cho 9 người phát tâm Thọ giới:

trong số này có 7 nữ và 2 nam. Đặc biệt trong số 2 nam có 1 ông người Đức quốc. Tiếp theo là nghi thức lễ xã giới Bát Quan Trai, chấm dứt 24 giờ tu học.

11 giờ 00 cử hành lễ Cầu An trong bầu không khí rất trang nghiêm và thanh tịnh.

Như thường lệ, hằng năm còn có phần sinh hoạt của thanh thiếu niên và nhi đồng.

Khóa tu Bát Quan Trai được kết thúc với lễ cúng dường chư Tăng. Hòa Thượng đã tán dương công đức của Chi hội Phật tử Aschaffenburg cũng như sự tinh tấn tu học của chư giới tử trong suốt khóa tu học hầu đạt được thanh quả thập phần viên mãn.

Trước khi chia tay, chư Tôn Đức cùng Phật tử dùng bữa cơm thân mật do Mạnh Thường Quân có mỹ danh là ĐIỂM PHÚC (chồng tên PHÚC, vợ tên ĐIỂM) cúng dường. Cặp vợ chồng với danh xưng rất khả ái, thân thương, tuy tuổi còn trẻ, nhưng có tấm lòng Từ Thiện bao la nên đã thành tâm cúng dường phần ẩm thực trong suốt khóa tu học.

*Thiện Lâm (lược ghi)*

# Tâm Thư Kêu Gọi

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Chư Tôn đức, Tăng, Ni  
Kính thưa quý Phật tử gần xa,

Kính quý vị,

Công trình xây dựng chùa Đôn Hậu mới, hiện vẫn chưa hoàn tất, dự án cho công trình phần ngoài vào năm 2011 chỉ hoàn tất được phần chất đá chung quanh chùa, lát gạch chung quanh chùa, ban đất và đổ sạ sần chùa. Năm nay 2012 kế hoạch sẽ lên cổng tam quan, hàng rào và xây móng Quan Âm & Địa Tạng Các, dự chi cho công trình 830.000 Kr (tám trăm ba chục ngàn Kroner) (138.000 USD).

Chúng con tha thiết kêu gọi Chư Tôn Đức Tăng Ni và quý Phật tử xa gần hưởng về chùa Đôn Hậu Na Uy, phát Bồ Đề Tâm trợ duyên về vật chất lẫn tinh thần để ngôi Chùa Đôn Hậu sớm được khánh thành theo dự định vào năm 2014.



Chúng con xin dành lễ tri ân chư Tôn đức đã từng quan tâm và trợ duyên cho tâm nguyện xây chùa Đôn Hậu thật trôi chảy trong thời gian qua và thành tâm cảm tạ quý ân nhân và đồng hương Phật tử quan tâm và hỗ trợ cho Phật sự cao đẹp này.

Kính chúc chư Tôn đức tuệ đẳng thường chiếu, Phật sự viên thành; và kính chúc quý Phật Tử và bảo quyến luôn được nhiều sức khỏe, trí tuệ viên mãn, Bồ Đề tâm kiên cố.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.  
T/M Ban Tri Sự Chùa Đôn Hậu  
Den Vietnamesisk Buddhistiske & Kulturelle Foreningen  
I Trøndelag Org. (Số hội đoàn) 988360104  
Account: 42404036909 (SpareBank1 Midt Norge)  
IBAN: NO74 42404036909  
Swift: SPTRNO 22  
TK Thích Viên Giác Landcode : NO

Liên lạc: Chùa Đôn Hậu  
Djupmyra 1 – 7075 Tiller  
Tel: +47 7 2602119



# Tin Việt Nam

## • Quyết định đưa tiếng Hoa vào dạy Tiểu học và Trung học gặp phản ứng

Chỉ sau một ngày Bộ Giáo Dục và Đào Tạo của CSVN công bố quyết định dự thảo sẽ đưa chương trình tiếng Hoa vào dạy cấp Tiểu học và Trung học, nói là để trưng cầu dân ý và đã gặp phải phản ứng bất lợi, nên các giới chức Bộ này đã phải đính chính "nói lại cho rõ" là "Đối tượng áp dụng là học sinh dân tộc Hoa cấp Tiểu học và Trung học cơ sở đang sinh sống ở Việt Nam" và chỉ là "môn học tự chọn cho học sinh có nguyện vọng".

Quyết định đưa tiếng Hoa vào giảng dạy ở cấp Tiểu học và THCS, với thời lượng 4 tiết /1 tuần, công bố ngày hôm 13.3, một ngày trước kỷ niệm 24 năm Hải chiến Trường Sa ngày Trung Quốc đánh chiếm Gạc Ma khiến 64 chiến sĩ HQVN phải hy sinh. Liên khi đó gặp phải phản ứng với làn sóng phản nộ với dự luận cho rằng nhà nước CSVN "đang tạo thêm sự dễ dàng cho Trung Quốc (TQ) đồng hóa dân tộc Việt Nam".

Dự luận còn cho rằng "đây là một việc làm rất nguy hiểm cho sự tồn vong của dân tộc VN" khi ông cha ta đã từng bỏ chữ HÁN đổi qua chữ NÔM với mục đích tách ra khỏi sự lệ thuộc TQ và sau đó dân tộc Việt Nam đã đổi qua chữ Quốc ngữ để được hoàn toàn độc lập với TQ về ngôn ngữ. Thế mà hôm nay lãnh đạo đảng CSVN lại tính dạy cho con em Việt Nam học tiếng Hoa từ sơ cấp có phải là muốn chuẩn bị cho chúng sớm "thành người HÁN" chăng?

Một lần nữa âm mưu thăm dò bị vạch trần, nên hôm 14.3, Bộ Giáo Dục và Đào Tạo phải ra công văn thông báo đính chính "chương trình dạy tiếng Hoa chỉ áp dụng đối tượng là học sinh dân tộc Hoa cấp Tiểu học và Trung học cơ sở đang sinh sống ở Việt Nam - không triển khai đại trà".

*(Bản tin 14.03.2012 ĐCTM)*

## • Trung Quốc Bắn Thẳng vào Tàu VN tại Nam Hải



*(Tàu TQ dùng vòi rồng tấn công tàu VN)*

Theo Đài truyền hình vệ tinh Phụng Hoàng dẫn nguồn Kyodo News hôm 26.2, bộ đội biên phòng số 25 của tỉnh Quảng Ngãi, thuộc Trung bộ VN, đã thổ lộ rằng tàu cá số 22 đang lúc đánh cá tại vùng biển Tây Sa-Nam Hải (tức là Hoàng Sa), vốn có tranh chấp với TQ,

đã bị tàu Hải giám TQ bắn, thân tàu trúng đạn bị hư hại. Bài báo nói, phía TQ bắn vào tàu cá, đồng thời xịt vòi rồng. Sau khi phóng sang thuyền, không những tịch thu dây nhợ, công cụ lưới bắt cá và cá bắt được, mà lấy luôn nhiên liệu đổ xuống biển rồi cho tàu cá đi.

Trong một diễn biến khác, những ngày qua, người phát ngôn Bộ Ngoại Giao Việt Nam đã mạnh mẽ hơn trong việc phản đối Trung Quốc xâm phạm lãnh hải Việt Nam. Trước kia, trong các tuyên bố, thường thấy phía Việt Nam dùng chữ "vi phạm" thay cho "xâm phạm".

Ở tuyên bố kế tiếp, việc đổi xử thô bạo với ngư dân Việt Nam đã được đề cập trực tiếp: "*Đại diện Bộ Ngoại giao Việt Nam khẳng định hành động trên Trung Quốc đã xâm phạm nghiêm trọng chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam, đi ngược lại tinh thần đối xử nhân đạo đối với ngư dân, đe dọa nghiêm trọng tính mạng và gây thiệt hại nặng nề về tài sản cho ngư dân Việt Nam...*".

Việt Nam đã nhiều lần tuyên bố "đủ sức bảo vệ ngư dân" nhưng cho tới nay, ngư dân Việt Nam vẫn liên tục bị tịch thu ngư cụ, giam giữ trái phép, đánh đập, đòi tiền chuộc. Họ phải tự xoay sở trên biển không chỉ với gió bão mà còn với những chiếc "tàu lạ" hung hãn.

*(danchimviet)*

## • Đêm thắp nến và cầu nguyện cho công lý

Tối 26.2.2012 có khoảng 3000 tín hữu đã tới tham dự đêm thắp nến cầu nguyện cho công lý và hòa bình.

Thánh lễ do cha Bê trên tu viện Dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn Giuse Hồ Đắc Tâm chủ tế, cùng đồng tế với ngài có cha Pascal Nguyễn Ngọc Tĩnh, OFM và một số Linh mục Dòng Chúa Cứu Thế.

Trong phần giảng lễ, cha Pascal Nguyễn Ngọc Tĩnh, mời gọi mọi người cùng nhìn về những tấm gương đã can đảm bước ra khỏi sự sợ hãi, can đảm nói lên tiếng nói của sự thật, đấu tranh cho những bất công đang ngày càng lan tràn trong một xã hội vô thần.

Ngay sau bài giảng, hàng ngàn ngọn nến đã được thắp lên, hòa với lời tuyên xưng đức tin và những lời cầu nguyện tha thiết cho quê hương đất nước. Kết thúc giờ cầu nguyện, lời ca hùng tráng: "thắp sáng lên trong con tình yêu Chúa, thắp sáng lên trong con tình tuyệt vời", với ánh nến sáng ngời, làm cho bầu khí cầu nguyện thêm ấm áp.

Mong rằng, những ngọn nến sáng hôm nay, sẽ không lụi tắt, khi thánh lễ kết thúc mà nó sẽ được các tín hữu tham dự thánh lễ này thắp lên trong chính môi trường sống của mình, để đức tin mãi được lan tỏa; để công lý được hiển trị trên quê hương đất nước Việt Nam thân yêu.

*(Nữ Vương Công Lý, 26.2.2012)*

## • Ngay tại Hà Nội dân bức xúc đập phá nhà của Chủ tịch và Ủy Ban Nhân Dân Xã

Người dân ngay tại thủ đô Hà Nội hôm 12.3.2012 đã bày tỏ sự mất tin tưởng vào chính quyền, tự động kéo tới đập phá nhà Chủ tịch và trụ sở UBND chỉ vì bức xúc với "lệnh mời" triệu tập và giam giữ vô cớ thanh niên trong thôn xã.

Sự việc xảy ra vào tối ngày 12.3 với hàng trăm người dân xã Tự Lập, huyện Mê Linh, TP Hà Nội kéo đến trụ sở UBND xã Tự Lập đập phá đồ đạc, cùng lúc đốt nhà của ông Dương Văn Nhạn – Chủ tịch xã Tự Lập.



*(Bức xúc, người dân xã Tân Lập, Mê Linh, Hà Nội đã đập phá nhà của Chủ tịch xã hôm 12.3.2012)*

Đến trưa ngày hôm qua, 13.3, dân chúng trong xã vẫn còn tập trung rất đông trước UBND xã Tự Lập.

Theo tin tức ghi nhận, nguyên nhân dẫn đến hành vi đập phá nêu trên là vào buổi trưa trước đó, lúc 13 giờ 30 cùng ngày, hàng chục thanh niên trong xã Tự Lập bị chính quyền và công an xã gọi lên "làm việc" do có đụng chạm đánh nhau với thanh niên xã Tiến Thắng.

Người dân trong xã cho biết, những người có giấy mời mà không ra thì bị công an viên vào nhà bắt đi. Thậm chí, nhiều thanh niên đang làm việc đồng áng cũng bị gọi lên xã. Số thanh niên này sau khi ra đến UBND xã lập tức được đưa lên Công an huyện Mê Linh để điều tra.

Bất mãn và bức xúc trước việc mời bắt người tùy tiện của công an mà không giải thích lý do, mãi đến tối người thân cũng chưa thấy các thanh niên được thả cho về nên hàng trăm người dân cùng tụ họp kéo đến UBND xã để đòi người. Tại đây, vì quá bức xúc trước sự né tránh của giới chức cầm quyền, bà con dân chúng trong xã đã tràn vào UBND xã tìm người thân, không thấy nên tức giận đập phá đồ đạc trong trụ sở. Sau đó, mọi người đã tiếp tục kéo đến nhà riêng ông Dương Văn Nhuận, Chủ tịch xã Tự Lập, đập phá hết đồ đạc, bàn ghế... và đốt cả ngôi nhà khang trang của ông đang xây.

Theo người dân xã Tân Lập, họ không đồng tình với cách làm việc của chính quyền địa phương, nhất là ông Chủ tịch xã, qua việc mời bắt giữ người tùy tiện. "Mặc dầu có sự kiện thanh niên 2 xã Tự Lập và Tiến Thắng đánh nhau trong thời gian gần đây, nhưng họ chỉ bắt thanh niên xã Tự Lập, còn thanh niên xã Tiến Thắng thì không thấy ai bị bắt", một người dân cho biết như thế.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày số thanh niên này đã được cho về. Những thanh niên bị mời lên để "làm việc" cho rằng đã bị Công an huyện Mê Linh "ép cung" khiến có người phải nhập viện. Nhiều thanh niên trong thôn xã trong danh sách "làm việc" với CA huyện Mê Linh đã bị trọng thương như anh Lỗ Văn Cừ bị bục màng nhĩ, anh Lê Văn Dũng bị bầm tím ở ngón tay, anh Trần Văn Liêm bị tím mắt...

#### • Dự luật Nhân quyền Việt Nam thông qua UB Ngoại Giao Hạ Viện

Washington DC (07.3.2012, NV) - Vấn đề vi phạm nhân quyền tại Việt Nam được cho lên cán cân ngang với viện trợ cho nước này, sau khi Ủy Ban Ngoại Giao Hạ

Viện hôm Thứ Tư thông qua dự luật nhân quyền Việt Nam, theo tin từ văn phòng Dân Biểu Chris Smith, tác giả dự luật này. Dự luật này nay được chuyển cho toàn bộ Hạ Viện.

"Điều quan trọng là chính phủ Hoa Kỳ phải gửi thông điệp rõ ràng tới chế độ ở Việt Nam là phải chấm dứt sự vi phạm nhân quyền đối với công dân của họ", Dân Biểu Smith lên tiếng trong buổi họp. Dân Biểu Smith là Chủ tịch Tiểu ban Nhân quyền của Ủy ban này. Ông tiếp: "Mặc dù có người cho rằng gia tăng thương mại với Việt Nam sẽ dẫn tới thêm tự do và dân chủ, thực ra người dân Việt Nam còn bị đàn áp và bị mất quyền làm người nhiều hơn nữa. Chúng tôi biết là sự đàn áp tôn giáo, chính trị, và sắc tộc vẫn tiếp diễn và trong nhiều trường hợp còn nặng hơn nữa, và giới chức Việt Nam lại chào đón những kẻ buôn người lao động và tình dục".

Dân Biểu Smith nhắc tới những lời điều trần của nhân chứng Vũ Phương Anh, nạn nhân buôn người từ Việt Nam qua lao động ở Jordan, và Tiến Sĩ Nguyễn Đình Thắng, giám đốc BPSOS, là những chứng cứ ủng hộ dự luật này.

Dân biểu Loretta Sanchez cũng lên tiếng hoan nghênh dự luật được thông qua.

Bà nói, "Chúng tôi vui mừng khi thấy Ủy Ban Ngoại Giao Hạ Viện thông qua Dự Luật Nhân Quyền 2012, H.R. 1410, một ngày sau khi phái đoàn đại diện cộng đồng Việt-Mỹ có mặt tại Thủ Đô Washington, D.C., vận động dân biểu liên bang của họ về vấn đề nhân quyền tại Việt Nam."

"Để đảm bảo quyền căn bản con người được tôn trọng tại Việt Nam, chúng tôi đã nhiều lần kêu gọi Chính phủ Hoa Kỳ cần phải áp dụng các biện pháp trừng phạt nghiêm ngặt về mậu dịch và không nên hỗ trợ tài chính đối với chính quyền Việt Nam", Dân Biểu Sanchez nói, và tiếp:

"Là người đồng bào trợ cho Dự luật H.R. 1410 từ lúc đầu, tôi ủng hộ biện pháp cấm tăng tài trợ không nhân đạo từ chính phủ Hoa Kỳ cho đến khi tình trạng đàn áp nhân quyền được cải thiện. Chính quyền Hoa Kỳ cần phải trực tiếp áp lực chính quyền Việt Nam sớm thay đổi chính sách đàn áp nhân quyền và dự luật này sẽ cho chúng ta phương tiện đó. Chúng tôi sẽ tiếp tục ủng hộ và vận động các bạn đồng nghiệp để dự luật sớm được thông qua tại Hạ Viện Quốc Hội".

Dự luật Nhân quyền Việt Nam cấm không được gia tăng các loại viện trợ cho Việt Nam ngoài viện trợ nhân đạo, trừ khi chính phủ Việt Nam đạt tiến bộ đáng kể trong việc thiết lập chính trị dân chủ và khuyến khích nhân quyền.

Dự luật này cũng gia hạn cho một số người Thượng không được nhập cư vào Mỹ nếu họ bị tể hạn vì một số lý do như không đủ tiền hồi lộ cho viên chức địa phương cấp giấy tờ.

Trong số những điều kiện dự luật này đặt ra để Việt Nam được nhận thêm viện trợ, có:

\* Tôn trọng tự do tôn giáo và thả hết tù nhân tôn giáo;

\* Tôn trọng tự do ngôn luận, tự do tụ tập và lập hội, và thả hết tù nhân chính trị, nhà báo tự do, và nhà tranh đấu cho người lao động;

\* Hủy bỏ và thay đổi các loại luật hình sự hóa việc bất đồng ý kiến ôn hòa, truyền thông độc lập, hoạt động

tôn giáo không giấy phép, và biểu tình bất bạo động, theo đúng tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế;

\* Tôn trọng nhân quyền của mọi sắc tộc;

\* Có hành động thích hợp để chấm dứt nạn buôn người với sự hợp tác của chính quyền, kể cả việc truy tố các viên chức nhà nước.

Dự luật này không ngăn cấm các loại viện trợ nhân đạo, theo lời Dân Biểu Smith. Ông liệt kê thí dụ các loại viện trợ không bị cấm: "lương thực, thuốc men, sửa chữa ảnh hưởng của chất da cam, và hoạt động chống buôn người".

Ngoài Dân Biểu Smith, các đồng tác giả của dự luật này, mang số H.R. 1410, gồm có Dân Biểu Frank Wolf (Virginia), Zoe Lofgren (San Jose, California), Sanchez, và Ed Royce.

### • 2012: RSF duy trì Việt Nam trong danh sách các nước kẻ thù của Internet

Hôm 12.03.2012, nhân Ngày Thế Giới chống kiểm duyệt Internet, tổ chức Phóng viên Không Biên giới RSF (Reporters Sans Frontieres), đóng trụ sở tại Pháp, đã ra một bản báo cáo 2012 về những quốc gia kẻ thù của internet và vẫn giữ nguyên Việt Nam trong danh sách này. Bahrain và Belarus gia nhập danh sách đen, trong khi đó, Venezuela và Libya được xóa tên.

Như vậy, trong danh sách mới 2012, các nước bị coi là kẻ thù của internet bao gồm: Ả Rập Xê Út, Bahrain, Belarus, Miến Điện, Trung Quốc, Bắc Triều Tiên, Cuba, Iran, Uzbekistan, Syria, Turkmenistan và Việt Nam. Đây là những quốc gia áp dụng chính sách hạn chế tiếp cận với internet, kiểm duyệt gắt gao, trấn áp giới ly khai dùng internet và thực hiện chính sách tuyên truyền trên mạng.

Đối với Việt Nam, Phóng viên Không Biên giới nhận định rằng, lo sợ ảnh hưởng của các cuộc nổi dậy trong thế giới Ả Rập, chính quyền Việt Nam, mắc bệnh hoang tưởng, đã gia tăng trấn áp và kiểm soát internet nhằm ngăn cản mọi nguy cơ gây bất ổn định chế độ. Một trong những bằng chứng cụ thể nhất là cách ứng xử của chính quyền đối với các cuộc biểu tình hồi mùa hè 2011, phản đối những hành động gây hấn của Trung Quốc ở Biển Đông. Ban đầu, chính quyền làm ngơ, nhưng sau đó, đã nhanh chóng chuyển sang trấn áp vì lo ngại những người biểu tình đưa ra các yêu sách khác. Thay vì tăng cường kiểm duyệt, chính quyền đã tiến hành theo dõi, bắt bớ hàng loạt.

RSF đánh giá rằng nhờ có internet, blog, các nhà báo-công dân đã tiếp tục chiếm lĩnh những khoảng trống mà báo chí chính thống đã bỏ lại, do bị kiểm duyệt nặng nề. Mặt khác, làn sóng bắt giữ, trấn áp những người viết blog, công dân mạng và nhà báo, vốn đã khởi động từ vài năm qua, đã gia tăng cường độ trong năm 2011. RSF cũng nhắc lại nhiều trường hợp các nhà tranh đấu cho dân chủ, nhân quyền, viết blog vẫn bị giam giữ như linh mục Nguyễn Văn Lý, tiến sĩ luật Cù Huy Hà Vũ, blogger Điều Cày...

Theo RSF, ưu tiên của chính quyền Việt Nam là tiếp tục nắm giữ quyền lực, bất chấp hình ảnh của đất nước. Các áp lực quốc tế cũng ngày càng giảm hiệu quả. Trong bối cảnh đó, Quốc hội Hoa Kỳ có thể đóng vai trò quan trọng trong việc thúc ép Việt Nam tôn trọng các quyền tự do của công dân. Đầu năm 2012, các nghị sĩ Mỹ xem xét một dự luật, theo đó một phần viện trợ tài

chính không liên quan đến các dự án nhân đạo và khả năng hợp tác quân sự giữa hai nước, phụ thuộc vào việc cải thiện nhân quyền tại Việt Nam, đặc biệt là quyền tự do ngôn luận và tự do tôn giáo.

Đánh giá tình hình chung trên thế giới, tổ chức Phóng viên Không Biên giới cho rằng 2011 là năm bạo lực chưa từng thấy chống lại những người sử dụng internet: "*Trong năm 2011, các công dân mạng đã là tâm điểm của những thay đổi chính trị tác động đến thế giới Ả Rập. Cùng với các nhà báo, họ đã cố gắng làm cho kiểm duyệt thất bại, nhưng đối lại, họ cũng đã phải trả giá đắt*". Theo thống kê của RSF, 5 người đã thiệt mạng và gần 200 bloggers, công dân mạng bị bắt, tăng 30% so với năm 2010.

(Đức Tâm, RFI)

### • Bác sĩ Nguyễn Đan Quế được đề cử giải Nobel Hòa bình 2012



Hai dân biểu liên bang Hoa Kỳ Gerry Connolly và Jim Moran vừa gửi thư cho Chủ tịch Ủy Ban Giải Nobel Hòa Bình, đề cử bác sĩ bất đồng chính kiến Nguyễn Đan Quế tại Việt Nam cho giải Nobel Hòa Bình năm nay.

Dân biểu Connolly nói trong hơn 30 năm qua, bác sĩ Quế đã tranh đấu không mệt mỏi đòi hỏi nhân quyền cho người dân Việt Nam. Vẫn theo lời ông Connolly, tinh thần cống hiến, chấp nhận hy sinh bản thân vì nhân quyền của nhân vật bất đồng chính kiến được nhiều người biết đến này biểu hiện những lý tưởng của giải thưởng danh dự quốc tế Nobel Hòa bình.

Dân biểu Moran nhận xét sự tranh đấu thầm lặng, kiên trì của bác sĩ Quế vì nền dân chủ Việt Nam là niềm hy vọng cho những người chịu tù đầy trong nước vì dám lên tiếng đòi hỏi nhân quyền. Và vì vậy, ông cảm thấy vinh dự được đề cử bác sĩ Quế.

Chủ tịch Tổ chức Quốc tế Yểm trợ Cao trào Nhân bản, bác sĩ Nguyễn Quốc Quân, bào huynh của bác sĩ Nguyễn Đan Quế, cho VOA Việt ngữ cho biết phần hồi của bác sĩ Quế trước tin này:

*"Bác sĩ Quế nói rằng sự đề cử này không phải cho cá nhân bác sĩ Quế mà là một sự nhận biết cho tất cả công cuộc tranh đấu của các nhà dân chủ mà bác sĩ Quế chỉ là một thành phần đại diện. Bác sĩ Quế nghĩ rằng sự đề cử này sẽ thúc đẩy, làm phấn khởi các nhà tranh đấu dân chủ ở Việt Nam, giúp phát triển hoạt động của các phong trào dân chủ ở Việt Nam. Tổ chức Asia America Initiative cũng thông báo với chúng tôi là ngày 28.1.2012, họ cũng đã đề cử bác sĩ Quế, Linh mục Nguyễn Văn Lý, và Hòa thượng Thích Quảng Độ cho giải Nobel Hòa Bình năm nay."*

Bác sĩ Nguyễn Đan Quế từng nhiều lần bị bỏ tù, với tổng thời gian trên 20 năm vì các hoạt động cổ vũ cho tự do dân chủ tại Việt Nam mà Hà Nội cho là phản động. Ông đã từ chối đề nghị rời Việt Nam ra nước ngoài tỵ nạn chính trị. Từ năm 2005, ông bị quản thúc tại gia ở Sài Gòn. Ông từng nhiều lần được đề cử nhận Giải Nobel



Hòa bình cũng như từng nhận được nhiều giải thưởng nhân quyền quốc tế, trong đó có Giải Nhân quyền Robert Kennedy hồi năm 1995 và Giải Nhân quyền Hellman/Hammett năm 2002.

(Nguồn: VOA's Interview, 8.03.2012)

### • DB Loretta Sanchez vinh danh 3 phụ nữ Việt Nam nhân Ngày 8 tháng Ba

Washington DC. (NV) - Trong một bài phát biểu tại Hạ Viện Quốc hội Hoa Kỳ vào ngày Quốc Tế Phụ Nữ, 8 tháng Ba, nữ Dân Biểu Loretta Sanchez đã vinh danh 3 người phụ nữ tiêu biểu ở Việt Nam là bà Bùi Thị Minh Hằng, cô Đỗ Thị Minh Hạnh và cô Phạm Thanh Nghiên.

Nữ Dân Biểu Loretta Sanchez đại diện cho địa hạt 47 của Quận Cam, miền Nam tiểu bang California và là một trong số các Dân Biểu quan tâm đặc biệt đến tình hình nhân quyền, tự do tôn giáo tại Việt Nam.



- **Bà Bùi Thị Minh Hằng**, người tham gia hầu hết các cuộc biểu tình chống Trung Quốc tại Hà Nội hồi năm ngoái và hiện nay đang bị giam giữ tại 'Cơ sở giáo dục' Thanh Hà, tỉnh Vĩnh Phúc.



- **Cô Đỗ Thị Minh Hạnh**, một sinh viên ở Sài Gòn, bị tòa án ở Trà Vinh kết án 7 năm tù vì vận động cho quyền của người lao động tại Việt Nam vào tháng Ba năm 2011.



- **Cô Phạm Thanh Nghiên**, một cư dân của quận Hải An, thành phố Hải Phòng, bị kết án 4 năm tù, 3 năm quản chế, vì bị cáo buộc tội tuyên truyền chống nhà nước trong một phiên tòa hồi tháng 1 năm 2010.

Cả ba phụ nữ này từng được nhiều tổ chức bảo vệ nhân quyền quốc tế kêu gọi nhà cầm quyền Việt Nam trả tự do nhưng đến nay họ vẫn đang bị giam giữ.

(KN, 08.3.2012 4:57:41 PM)

## in sinh hoạt cộng đồng

### • Đại Gia Đình Vovinam - Việt Võ Đạo tổ chức Lễ Tam Vị Anh Thư Cối Việt, kỷ niệm Hai Bà Trưng và Bà Triệu

(Darmstadt/Đức – 26.2.2012) - Lễ Tam Vị Anh Thư Nước Việt, kỷ niệm Hai Bà Trưng và Bà Triệu do Đại Gia đình Vovinam-Việt Võ Đạo Âu Châu và Ban Văn Vũ Điểm Sáng tổ chức hàng năm theo truyền thống hôm chủ Nhật, 26.02.2012 tại hội trường Bürgerhaus Kranichstein của thị trấn Darmstadt mục đích để cùng kính tưởng, soi lại tấm gương cứu quốc hào hùng của Hai Bà Trưng và Bà Triệu.

Ngay tại giữa hội trường là bàn thờ được trang hoàng rất đẹp, trang nghiêm. Hai bên bàn thờ là quốc kỳ Việt Nam Cộng Hoà, Cờ của khối Liên Hiệp Âu Châu, Cờ Đức và Cờ của môn phái Vovinam. Ngoài bích chương lớn "Chào Mừng Quý Vị Quan Khách và Thân Hữu", thì bên tay trái có dán bích chương "Phục Hưng Hào Khí Tiên Nhân: Tự Chủ - Thành Tín - Bất Khuất" và phía bên phải là "Lễ Tam Vị Anh Thư Cối Việt Hai Bà Trưng (Năm 43) và Bà Triệu (Năm 248).

Mở đầu chương trình là Lễ Khai nền. Sáu thanh thiếu niên nam nữ của ban văn vũ Điểm Sáng đã đồng ca ba bài ca lịch sử liên quan đến Tam Vị Anh Thư Việt Nam là Hai Bà Trưng và Bà Triệu.

Tiếp theo là phần giới thiệu quan khách Việt-Đức. Rất nhiều quan khách người Đức tham dự, trong đó có Nghị viên thành phố, ông Stadtrat Schmidt đại diện cho ông Thị trưởng (Oberbürgermeister) DA, và một số đại diện của chính đảng như Herr Toni Oblaski, SPD Ortsvorsitzender Kranichstein, Herr Martin Heil Stadtverordneter u. Vorsitzender der CDU Kranichstein; Frau Fatma Yilmaz Stadtverordneter Bündnis 90 die Grünen, Frau Petra Beisel, Diplom, Sozialarbeiterin in Muckerhaus (Diakoniewerk), Herr Andreas Delp Pädagogischer Leiter Jugendklub Kranichstein...

Về phía đại diện các hội đoàn và thân hào nhân sĩ người Việt chúng tôi thấy có sự hiện diện của ông chủ tịch và bà thư ký của Liên Hội NVTNCS tại Đức; bà hội trưởng Hội NVTN Cao Niên Frankfurt/M và VPC; bà Hội trưởng và phó chủ tịch ngoại vụ cùng các vị phụ nữ trong ban chấp hành Hội Phụ Nữ Việt Nam Tự Do Đức Quốc; hai ông phó chủ tịch, đại diện ban chấp hành Hội NVTNCS Hamburg; ông hội trưởng và hội phó nội vụ của Hội NVTNCS Frankfurt/Main và VPC; ông hội trưởng Hội NVTNCS và Ái Hữu Cap Anamur vùng Odenwald/Hessen; đại diện đảng Việt Tân đến từ Bỉ Quốc, đại diện của đảng Dân Tộc tại Âu Châu. Thêm vào đó còn có phái đoàn hùng hậu của võ đường Vovinam do võ sư Tiến điều hành đến từ Bỉ Quốc và sự hiện diện của phái đoàn Vovinam đến từ Pháp Quốc.

Có khoảng gần 150 đồng hương Việt Nam và người Đức, Bỉ, Pháp, Thụy Sĩ tham dự; ngoài cộng đồng người Việt tỵ nạn tại tiểu bang Hessen, còn có sự tham dự của những thân hữu và Huynh Đệ thuộc Đại Gia Đình Vovinam ở Darmstadt, Frankfurt am Main, Bad Homburg, Erbach... cũng như sự tham dự của những thân hữu và Huynh Đệ đến từ xa như Hamburg,

München, Koblenz, Liège, Marseille, Paris, Bern và Zürich.

Mở đầu chương trình là lễ chào cờ Đức Việt với quốc ca Đức và quốc ca Việt Nam Cộng Hòa, chào Việt Võ Đạo Kỳ. Sau đó là một phút mặc niệm để tưởng nhớ đến những chiến sĩ và đồng bào đã hy sinh cho lý tưởng tự do và chính nghĩa Quốc Gia cũng như những đồng hương thiếu may mắn đã bỏ mình trên đường vượt biên, vượt biển đi tìm Tự Do.



Tiếp theo là lời chào mừng quan khách của chị Xuân Bình, đại diện ban tổ chức và Chị cũng không quên ngỏ lời cảm ơn tất cả anh chị em thuộc đại gia đình Vovinam- Việt Võ Đạo cùng thân hữu xa gần đã bỏ công sức giúp đỡ BTC hoàn thành buổi sinh hoạt hôm nay.

Sau phần diễn văn khai mạc là Lễ dâng hương. Võ sư Nguyễn Văn Nhân cùng các đệ tử dâng hương lên bàn thờ Tổ Quốc để tưởng kính uy đức của Tam Vị Anh Thư Việt Nam.

Sau đó là phần phát biểu cảm tưởng của quan khách Đức. Bắt đầu là đại diện Thị trưởng thành phố Darmstadt, kế đến là ông Oblaski, chủ tịch của SPD tại DA-Kranichstein, ông Heil chủ tịch CDU tại Kranichstein, bà Yilmaz đảng Xanh (die Grüne) và đại diện của FDP.

Phần "Diễn Võ Hầu Lễ" và Hợp Ca "Trung Nữ Vương" do chính ban Văn Vũ Điểm Sáng trình diễn đã gây sự chú ý đặc biệt đối với quan khách Đức-Việt. Ban văn vũ này do sáu chị em, con của gia đình võ sư Nguyễn Văn Nhân, gồm 5 người con gái và một người con trai mới 15 tuổi thành lập, với các màn vũ rất hay, màn "Vũ bóng Một Mẹ Trăm Con"; Nhạc kiếm "Đêm Mê Linh"; Hoạt cảnh "Cuộc Khởi Nghĩa của Bà Triệu"; Hoạt Vũ "Mẹ Việt Nam Ở Chúng Con Vẫn Còn Đây".

Riêng Hội Phụ Nữ Việt Nam Tự Do tại Đức Quốc đã dành bất ngờ cho mọi người vì "các nữ ca sĩ vốn đã được lên chức bà và có tuổi rồi" qua sự đóng góp với bài hát "Cô Gái Việt". Tuy không cùng tập dượt trước gì cả nhưng hát cũng được lắm!

Tiết mục đặc sắc khác đã làm cho quan khách chăm chú theo dõi và thán phục đó là màn trình diễn Vovinam dưới sự hướng dẫn của võ sư Tiến đến từ Bỉ Quốc. Ngoài ra còn có phần diễn võ thuật của gia đình Vovinam đến từ Thụy Sĩ và Pháp, gây sự chú ý của mọi người tham dự.

Ban tổ chức đã khoản đãi bữa cơm trưa với nhiều món ăn thật ngon như vịt quay, mì xào, chả giò, các

món chay... và các loại bánh đượm đầy hương vị quê hương.

Buổi sinh hoạt kết thúc vào lúc 16 giờ cùng ngày.

Cũng cần ghi chú thêm:

**Vovinam - Việt Võ Đạo** là môn võ được võ sư Nguyễn Lộc (1912-1960) sáng lập vào năm 1936 nhưng lúc này còn hoạt động âm thầm, mãi đến năm 1938 mới công khai hóa. Sau buổi trình diễn vào năm 1939 tại Hà Nội thì Vovinam phát triển nhanh chóng ở Việt Nam. Đồng thời ông cũng đã đề ra chủ thuyết "cách mạng tâm thân" để thúc đẩy môn sinh luôn luôn canh tân bản thân và hướng thiện về thể chất lẫn tinh thần.

Sau khi vị Tổ sư Nguyễn Lộc qua đời thì võ sư Lê Sáng (1920-2010) là chủ nhân kế vị và tiếp tục phát triển môn phái Vovinam trên toàn thế giới.

Vovinam viết tắt của môn phái Võ Việt Nam. Ngoài việc tập luyện võ thuật, binh khí, các võ sinh còn tập luyện nhuyễn công, khí công và coi trọng việc trau dồi "nhân tính". Khi nói đến Vovinam, người Việt thường hay nhắc đến những đòn chân và đòn bay cao kẹp cổ nổi tiếng, luôn có mặt trong các buổi "biểu diễn Vovinam".

Có thể nói, lúc đầu Vovinam phát triển ở Việt Nam nhưng sau 30.04.1975, theo làn sóng vượt biên tìm tự do, nhiều môn sinh Vovinam đã đào thoát khỏi chế độ cộng sản và định cư tại nhiều quốc gia khác nhau. Sau đó họ đã mở nhiều võ đường, phát triển khắp nơi môn võ này. Trong các môn võ của Việt Nam, Vovinam-Việt Võ Đạo được phát triển qui mô và rộng lớn nhất, có nhiều môn sinh ở khắp nơi trên thế giới như Mỹ, Úc, Gia Nã Đại, Pháp, Thụy Sĩ, Na Uy, Đan Mạch, Bỉ, Đức...

*(Tóm lược bản tin của Lê Ngọc Châu)*

## • Tin Hội Cứu trợ Hội Thương Phế Binh VNCH

Sau thành quả của buổi Văn nghệ cứu trợ TPB được tổ chức tại Frankfurt am Main ngày 15.10.2011, Hội vẫn được sự ủng hộ liên tục của quý đồng hương khắp nơi, tính đến tháng 1/2012 đã tiếp nhận những Tấm Lòng Vàng sau đây:

Hoàng Thị Ngọc Bích 50€. Lê Thị Vân (Wittingen) (giúp PB Huỳnh Thanh Tâm) 20€. Đàm Quang Ánh (Mosbach) 100€. Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 50€ Phan Văn Tấn (Konz) 20€. Gđ. Phan Phương (Oberursel) 50€. Gđ. Phước Lưu (Herford) 40€. ĐĐ Thích Ấn Tâm (Mönchenglabach) 400 US. Thị Bích Nguyễn (12+1) 40€. Chị Tường Vi (Saarland) 20€. Đoàn Thu Hạnh (Gifhorn) 100€. Tổng cộng: **490€.**

Trước Nguyên Đán Hội đã chuyển về làm quà Tết cho anh em TPB tại quê nhà tổng cộng 112 hồ sơ. Trong đó gồm có 50 người thuộc các đơn vị: Sài Gòn (hồ sơ 302+303), Phú Yên, Bình Định (hồ sơ 306), Long An, Bình Dương, Đồng Nai (hồ sơ 308+309) những hồ sơ trên đây do Thủ Quỹ của Hội nhân chuyển về thăm quê hương đã mang về cho TPB (+2 hồ sơ đặc biệt, hai hồ sơ này do Ân nhân gửi tiền giúp hai TPB là Lê Văn Năm ở Vũng Tàu và Phạm Tấn Hải ở Sài Gòn, nhờ Hội chuyển giúp).

Số hồ sơ còn lại nhờ Công Ty Hoa Lê chuyển các hồ sơ: 304 + 305 + 307 + 310 + 311 + 312 thuộc các đơn vị Vũng Tàu, Tiền Giang, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Thừa Thiên và thành phố Huế tổng cộng 60 người. Nhưng có 4 hồ sơ không người nhận là: Mai Đạm, Trần Hữu Quốc (Thừa Thiên), Nguyễn Văn Lợi

(Quảng Nam). Nguyễn Văn Thiệu (Tiền Giang). Cơ sở chuyển tiền yêu cầu gửi 4 người khác thay thế, Thư Ký đã thành lập và gửi đi.

Sau đây là danh sách 56 người đã nhận tiền cứu trợ:

**Hồ sơ 304 đơn vị Vũng Tàu:** Nguyễn Lân. Ngô Tấn Đức. Nguyễn Văn Thọ. Lê Châu. Ngô Văn Giỏi. Nguyễn Ái. Lê Trọng Phường. Hồ Văn Giàu. Bùi Văn Bình. Nguyễn Văn Trương.

**Hồ sơ 305 đơn vị Tiền Giang:** Lê Văn Nuôi. Trần Tấn Minh. Nguyễn Văn Ngón. Nguyễn Văn Cân. Nguyễn Văn Bé. Trần Văn Đặng. Chế Văn Thiệt. Nguyễn Văn Lượng. Nguyễn Tiến Khải.

**Hồ sơ 307 đơn vị Quảng Nam + Quảng Ngãi:** Nguyễn Hữu Một. Văn Tân Minh. Ngô Hanh. Võ Kim Anh. Bùi Phú Châu. Nguyễn Văn An. Nguyễn Ngư. Phạm Ngọc Mân. Đỗ Đức Lịnh.

**Hồ sơ 310+311 đơn vị Thừa Thiên và thành phố Huế:** Nguyễn Đơn. Nguyễn Bá Quảng. Trần Lộc. Huỳnh Đình Me. Lê Văn Đính. Bùi Quang Viên. Đỗ Văn Tình. Trần Như Trí. Trần Hữu Dưỡng. Trần Lưu Lũy. Trần Trọng Hồng. Đào Phấn. Trương Văn Mãi. Mai Phương. Trần Hữu Hùng. Ngô Văn Châu. Nguyễn Đình Hy. Nguyễn Văn Thanh.

**Hồ sơ 312 đơn vị Quảng Trị:** Lê Quang Tân. Nguyễn Văn Dưỡng. Lê Khỏe. Lê Đến. Nguyễn Tâm. Phan Trung Xứ. Trịnh Toàn. Ngô Thiêng. Trần Sự. Mai Văn Túc.

Theo kết toán của Thủ Quỹ tính đến tháng 01/2012, tiền tồn quỹ của Hội cứu trợ TPB còn lại như sau:

Tiền quỹ sau buổi văn nghệ cứu trợ tổng cộng: **7745,50€ + 500 US + 200 Canada.**

Chi cho 112 hồ sơ gửi về trước Tết = **5950€.**

Tiền quỹ còn lại là: 7745,50- 5950€ = **1795,50€**

Tiền ủng hộ tính đến tháng 1/2012 = **490€ + 400US**

Tiền quỹ hiện còn: 1795,50€ + 490€ + 400 US =

**2285,50€ + 900 US + 200 Canada.**

Tiền quỹ thặng dư Hội sẽ tiếp tục duyệt xét hồ sơ và gửi về cho anh em TPB trong quý 1/2012 này.

Trên đây là kết quả của Hội cứu trợ TPB trong năm qua, trong đó Hội chỉ là tác nhân làm môi giới, tạo điều kiện cho quý đồng hương thực hiện tinh thần làm tròn bổn phận, để đem lại lợi lạc cho tha nhân và cho chính bản thân của mình như câu tục ngữ: "*Miếng khi đói bằng gói khi no. Của tuy tơ tóc, nghĩa so nghìn trùng*". Hơn thế nữa, việc giúp đỡ TPB là nghĩa vụ và trách nhiệm của toàn dân, những người đã từng chịu ơn nghĩa của họ. Vì vô hình dung những Chiến Sĩ đã và đang chiến đấu chống lại giặc ngoại xâm để bảo tồn Cương Thổ và Đồng Bào, họ chính là là những người đã che chở cho chúng ta trong những lúc đất nước lâm nguy. Nghĩa cử ấy là hiển nhiên chúng ta không có quyền quay mặt để trốn tránh, vì trong sâu thẳm của tình nghĩa tương lân ấy, chúng ta còn có thêm tình nghĩa đồng bào, là tình ruột thịt là nghĩa đệ huynh mà người xưa đã từng ví von: Anh em như thể chân tay. Máu chảy ruột mềm.

Giờ đây họ là những "kẻ khốn cùng" nhất, vì bản thân của họ không còn nguyên vẹn, cuộc sống không nơi nương tựa vì giang sơn hiện tại của họ chỉ là "lề đường, xó chợ", tuổi tác và sức lực chỉ còn le lói như giọt nắng cuối chiều trên bước đường gần kề huyệt mộ! Nỗi đau buồn ấy họ đã âm thầm nuốt trọn vào trong sâu thẳm của tâm thức, để được sống còn. Mặc dầu cuộc

sống có đắng cay cùng cực đến đâu, nhưng họ vẫn can đảm sống vì họ còn một nguồn hy vọng vào "tình đồng đội, nghĩa đồng bào"... Mà bằng chứng là sau khi họ nhận được quà của Hội gửi về, họ đã viết thư cảm ơn gửi qua với lời lẽ thật cảm động!

Nên việc giúp đỡ cho anh chị em TPB là công việc cấp thiết nhất, quan trọng bậc nhất trên tất cả những tình cảm tương thân trong cuộc đời này.

Trên đây là Bản tin Cứu trợ TPB gửi đăng báo tháng 02 năm 2012. Nhưng vì lý do kỹ thuật nên bản tin này không đi được trong số báo vừa qua.

Bây giờ xin thêm vào phần ủng hộ tháng 02+03-2012 để gửi đăng số báo tháng 04 này. Kính xin bà con đồng hương lượng thứ cho.

Những tấm lòng vàng tiếp theo: Sư cô Hạnh Bình chùa Viên Giác 50€ . Lại Thị Minh Tâm ở Magstadt 50€ . Nguyễn Ngọc Tuấn 50€. Hồ Thị Ý Wallerfangen 50€. Thị Bích Quyên Nguyễn (tháng 2+3) 40€. Hoàng Ngọc Đức 20€. Một gia đình TNCS ở Hannover & VPC 275€. Nguyễn Thị Bé Hai (Bartrup) 20€.

Tiền quỹ hiện còn cuối 31 tháng 01 năm 2012 là 2285,50€. + 900 US + 200 Canada. Tháng 02 & 03 nhập thêm 555€.

Hiện tiền quỹ cứu trợ TPB còn lại cuối quý 1 là= **2840,50€ + 900 US + 200 Canada.**

Danh sách TPB đã nhận được tiền cứu trợ tiếp theo trong dịp Tết vừa qua:

Đơn vị Thành phố **Sài Gòn:** Ngô Văn Tốt, Trần Việt, Huỳnh Văn Sang, Lê Khánh Hồng, Nguyễn Văn Côi, Trần Châu Quảng, Trần Tô Hà, Vũ Thế Hùng, Đào Văn Hoàng, Nguyễn Văn Danh, Nguyễn Kim Lăng, Nguyễn Phi Châu, Nguyễn Thanh Lâm.

Đơn vị **Tỉnh Phú Yên:** Lê Văn Nị, Đặng Trung Thắm, Phạm Hạnh, Võ Lưu, Nguyễn Xiếp, Lê Chợ, Dương Xu.

Đơn vị **Tỉnh Long An:** Hồ Văn Trấp, Trần Văn Bé, Nguyễn Văn Sơ, Phạm Văn Cao, Nguyễn Đức Thuận, Phan Văn Đào. Đơn vị **Tỉnh Bình Dương:** Ung Văn Đông.

Đơn vị **Đặc Biệt:** Lê Văn Năm 25 Hoàng Hoa Thám Vũng Tàu.

Bản tin cứu trợ TPB được hiện diện trên Báo Viên Giác kỳ này nhằm số báo "Kỷ Niệm 30-4 Ngày Quốc Hận", cũng là dịp cho chúng ta ôn lại một giai đoạn kinh hoàng, chât ngất thương đau, ngập tràn máu đỏ da vàng, bà con ruột thịt của Mẹ Việt Nam.

Ngày mà lịch sử đã nhận chìm dân tộc Việt Nam xuống tận đáy vực thẳm của nhân loại, qua những cảnh chém giết hận thù, cảnh tang thương khói lửa mà trong đó kẻ thắng người thua đều mang một dòng máu đỏ da vàng, bà con ruột thịt của Mẹ Việt Nam.

Đến bây giờ kẻ thắng thì vẫn chễm chệ trên ngai vàng, vẫn dùng bạo lực để vơ vét của cải người dân, vẫn cúi đầu trước ngoại bang để củng cố địa vị, vẫn chèn ép dân lành để làm vui lòng những kẻ quan thầy đang xâm lăng đất nước, đang bòn rút nguồn nguyên liệu của quốc gia dân tộc.

Còn người thua thì phải bỏ nước ra đi tìm tự do, đã trải qua những cảnh hãi hùng ngoài biển cả, nhiều người bỏ xác giữa rừng sâu. Con mất mẹ, vợ lạc chồng, anh chị em đành phải chia xa. Nhưng cũng còn duyên may là được những bàn tay nhân ái của thế giới cứu vớt, nên mới có con đường sống. Những người may mắn ấy, bây giờ sau 37 năm, họ làm lại cuộc đời. Rất nhiều người đã thành công, nhất là giới trẻ sinh trưởng ở hải ngoại vẫn

luôn tự hào về dòng máu dân tộc Việt Nam- yếu tố căn bản đã đưa họ đến thành công.

Duy chỉ có những người đã một thời hy sinh xương máu để bảo vệ tổ quốc và đồng bào, là những người thua thiệt. Vì tuổi thanh xuân của họ đã hiến dâng cho lý tưởng bảo vệ quê hương dân tộc. Không may bị mất đi một phần thân thể tại chiến trường. Nhưng họ đã hiên ngang sống, tinh thần bi tráng ấy đã dẫn dắt họ đi đến cuối con đường, để được nhìn thấy rằng tuy hiện tại mỗi người một cảnh, nhưng trong đó tinh thần tương thân tương ái, cái cảnh lá lành đùm lá rách vẫn còn duy trì trong lòng người dân Việt. Mà bằng chứng là những bức thư hồi báo của anh chị em Thương Phế Bình đã gửi về cám ơn Hội rất cảm động.

Xin thay mặt anh chị em Thương Phế Bình tại quê nhà, chân thành cám ơn "Những Tấm Lòng Vàng" của toàn thể Đồng Hương đã và đang tích cực đóng góp cho quỹ cứu trợ trong thời gian qua.

*(Hội Cứu Trợ TPB. QLVNCH Đức Quốc)*

#### • Danh sách 61 tử sĩ LĐ3BDQ tại An Lộc:

Kính thưa quý đồng hương, quý chiến hữu;

Cuối tháng 12.2011, toàn thể 61 tử sĩ thuộc Liên Đoàn 3 BDQ tại An Lộc Bình Long đã được cải táng, chúng tôi kính mong được quý đồng hương, quý chiến hữu và quý diễu đàn phổ biến rộng rãi danh sách này để hy vọng tìm được thân nhân của những chiến sĩ đã hy sinh. Nếu thân nhân gia đình muốn mang hài cốt anh em về nguyên quán xin vui lòng liên lạc trước với chúng tôi để tiện sắp xếp, vì ngôi mộ đã được xây kiên cố nên mỗi lần cắt gỡ ra rất khó khăn tốn kém. Tháng 3.2012 này có cháu Lê Thành Phú là con của cố Đ/ư Lê Văn Hiếu nhận mang về, nên nếu có ai là thân nhân của các tử sĩ xin vui lòng liên lạc với chúng tôi để sắp xếp thời gian.

**Điện thoại liên lạc:** Đoàn Trọng Hiếu (505) 990-3476 hoặc (505) 918-7120

#### **Họ và Tên, Số Quân, Đơn Vị, Ngày Tử Trận**

- 1/ TS Nguyễn Ph An 51/107... ĐĐ4 TĐ52BDQ-11.5.1972;
- 2/ B1 Nguyễn Tuấn Anh 71/128548 TĐ31BDQ- 25.05.1972
- 3/ Trần Trọng Nhân 68/104289 BDQ - 15.04.1972
- 4/ B2 Đặng Văn An 69/149840 TĐ31BDQ - 13/06/1972
- 5/ B1 Trần Văn Ba 71/383565 TĐ36BDQ - 11.6.1972
- 6/ B1 Nguyễn Văn Cảnh 74/105691 TĐ31BDQ- 18.06.1972
- 7/ Diểu Cao TĐ74BDQ -7.1972
- 8/ TS1 Nguyễn Chuyên 73/217507 ĐĐ1 TĐ36BDQ- 15.04.1972
- 9/ B2 Chu Văn Cường 74/114054 TĐ31BDQ- 27.05.1972
- 10/TH S Lê Văn Cường 64/125135 ĐĐ4 TĐ52BDQ- 16.05.1972
- 11/HS Nguyễn Văn Đang ĐĐ2 TĐ52BDQ - 11.5.1972
- 12/TS Nguyễn Văn Đông 71/103521 TĐ36BDQ- 7.5.1972
- 13 / B2 Trịnh Dũng 73/108848 BCH TĐ52BDQ 11/5/1972
- 14/ HS Nguyễn Văn Được 69/125616 TĐ36BDQ- 10.5.1972
- 15/ HS Dương Xú Há 62/179159 TĐ36BDQ-11/6/1972
- 16 /HS1 Lê Ninh Hải 64/189822 TĐ36BDQ - 3/7/1972
- 17 /HS Đỗ Văn Hai 72/102446 BCH TĐ52BDQ-7/6/1972
- 18/ĐU Lê Văn Hiếu 65/145324 ĐĐ1TĐ52BDQ- 13.05.1972
- 19/HS1 Nguyễn Văn Hoài 66/400108 BCH TĐ52BDQ- 16.06.1972
- 20/B2 Trần Hoài 74/109370 ĐĐ3 TĐ52BDQ - 8.5.1972
- 21/ Nguyễn Văn Hưởng 73/123516 ĐĐ2 TĐ52BDQ- 2.5.1972
- 22/B1 Trần Đức Lân 61/578478 TĐ36BDQ - 5.5.1972
- 23/B2 Nguyễn Bá Long 72/147048 TĐ31BDQ- 11.6.1972
- 24 /B2 Hà Văn Lượng TĐ36BDQ 11/6/1972
- 25 /B2 Hồ Văn Mão 69/106734 TĐ36BDQ 10/5/1972

- 26/B1 Nguyễn Văn Nam 74/112571 ĐĐ2 TĐ52BDQ- 11.7.1972
- 27/ Phan Văn Nam 63/122313 TĐ36BDQ - 11.5.1972
- 28 /TR U Tr Đình Phúc 69/209955 TĐ52BDQ-19.5.1972
- 29/HS1 Phương 74/521330 TĐ52BDQ- 11.5.1972
- 30/B2 Nguyễn Văn Quang 71/126277 TĐ36BDQ 7.6.1972
- 31/ HS1 Nguyễn Văn Sơn 66/151819 TĐ36BDQ- 14.5.1972
- 32/ B1 Nguyễn Văn Sơn 66/128548 TĐ36BDQ- 20.5.1972
- 33 /HS Phạm Hắt Sơn 69/124285 ĐĐ2 TĐ52BDQ- 2.05.1972
- 34/ HS1 Đinh Văn Song 70/109172 ĐĐ2 TĐ36BDQ- 15.6.1972
- 35/ B2 Kiều Văn Tách 73/111521 TĐ36BDQ- 17.5.1972
- 36/TH T Nguyễn Minh Tâm 63/111171 ĐĐ1 TĐ36BDQ- 15.4.1972
- 37/ HS1 Hồ Văn Tám ĐĐ1 TĐ52BDQ - 8.6.1972
- 38/ B2 Đỗ Ngọc Tâm 72/149960 TĐ31BDQ - 22.5.1972
- 39/ B1 Lê Thạch 72/204083 TĐ31BDQ - 27.5.1972
- 40/ HS Nguyễn Văn Thanh 69/108099 ĐĐ3 - TĐ52BDQ- 22.5.1972
- 41/ HS Lê Văn Thọ 73/111046 TĐ31BDQ - 14.5.1972
- 42/ HS Nguyễn Văn Thơm 72/105570 TĐ36BDQ- 13.6.1972
- 43/ HS1 Trần Văn Thuý 69/156326 Đ36BDQ- 12.5.1972
- 44/ HS1 Vũ Đình Thuý (Thi) ĐĐ3 TĐ52BDQ - 13.5.1972
- 45/ Đỗ Ngọc Tiến 74/189540 ĐĐ3 TĐ52BDQ- 12.5.1972
- 46/ B2 Trần Văn Tính 72/112416 TĐ36BDQ- 3.5.1972
- 47/ B1 Đinh Bá Tông 63/108883 TĐ36BDQ - 21.6.1972
- 48/ TS Nguyễn Văn Trường TĐ52BDQ - 8.6.1972
- 49/ B1 Trần Văn Tuy 73/114120 TĐ36BDQ - 13.6.1972
- 50/ B2 Phạm Văn 73/225395 ĐĐ4 TĐ52BDQ - 14.5.1972
- 51/ Vô danh Nhảy Dù 7.1972
- 10 hài cốt vô danh

Tổng cộng 61 (sáu mươi một): Hài cốt.

#### • Lễ Liên Tôn Cầu Nguyện và Tưởng Niệm 74 Anh Hùng Tử Sĩ Hoàng Sa

Frankfurt - Vào cuối tuần thứ bảy, 17.03.2012, khoảng 150 đồng hương, hội đoàn và đảng phái... từ các nơi tại CHLB Đức đã đến tham dự buổi Lễ Liên Tôn Cầu Nguyện và Tưởng Niệm 74 Anh Hùng Tử Sĩ Hoàng Sa năm 1974 do Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Frankfurt am Main và Vùng Phụ Cận phối hợp với các hội đoàn địa phương đồng tổ chức tại Hội trường Volkshaus Siegener Str. 22, Frankfurt - Sossenheim.

Chương trình khai mạc lúc 14:30 giờ với nghi thức chào quốc kỳ và lời khấn nguyện cho Tổ quốc VN, do Ban Dân Hương và Tế Tổ thực hiện; đồng thời ông Nguyễn Văn Pháy, đại diện cho nhóm Cựu Chiến Sĩ Hải Quân đọc Văn Tế Tưởng Niệm các chiến sĩ Hải Quân VNCH đã hy sinh trong trận hải chiến với hải quân Trung Cộng tại quần đảo Hoàng Sa vào ngày 19.01.1974 được diễn ra trong bầu không khí thật trang nghiêm.

Kế đến, phần cầu nguyện của các tôn giáo:

- Tin Lành: Mục Sư Nguyễn Thanh Dung,
- Phật Giáo: Tỳ kheo Thích Từ Trí, Tỳ Kheo Ấn Tâm,
- Thiên Chúa Giáo: LM. Gioan Baotixita Đinh Xuân Minh thuộc Giáo Xứ Erlenbach/Frankfurt, LM. Pherô Nguyễn Đức Minh đến từ giáo xứ Denbosch/Hoà Lan.
- Liên Đoàn Công Giáo tại Đức: Ông Phùng Khải Tuấn,
- Đài phát thanh Việt Nam Hải Ngoại tại Âu Châu: Ông Đinh Kim Tân

Những lời tâm tình và cầu nguyện Quý Đại Diện Tôn Giáo đã mang đến quan khách tham dự lòng tin tưởng về Chính Nghĩa và nỗi xúc động khi nghĩ về thảm trạng Nhân quyền trên Quê Hương Việt Nam.

Đặc biệt trong lễ Liên Tôn Cầu Nguyện có sự tham dự của ông Arnold Gralinski, đặc trách văn phòng nghiên

cứu về lịch sử của các Quốc gia trực thuộc đài truyền hình ZDF tại Mainz.

Tiếp theo là phần trình chiếu đoạn phim nói về nguyên nhân và diễn tiến trận hải chiến Hoàng Sa năm 1974. Mặc dù lực lượng Hải Quân VNCH yếu kém hơn so với lực lượng HQ của Trung Cộng, nhưng với tinh thần chiến đấu anh dũng, can trường của HQ-VNCH đã gây thiệt hại rất nặng nề cho HQ Trung Cộng. Đồng thời, khán giả cũng đã được chiêm ngưỡng một hình ảnh rất xúc động, đó là mô hình bản đồ Việt Nam màu xanh dương với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đặt nổi bật trên nền vàng cam với 74 ngọn nến được thắp sáng xung quanh tượng trưng cho các chiến sĩ HQ-VNCH Vị Quốc Vong Thân.



Sau cùng là phần thuyết trình và hội luận với đề tài Đền Áp Tôn Giáo Chiêu Hưởng Gia Tăng của CSVN, do Ông Vũ Quốc Dụng, thành viên của Văn Phòng Tổng Thư Ký Hiệp Hội Nhân Quyền Quốc Tế (IGFM), đặc trách khối Á Châu tại Frankfurt Đức Quốc trình bày với nhiều bằng chứng cụ thể mà ông cho là CSVN đã vi phạm vào Công Ước Quốc Tế về Nhân quyền đã và đang gia tăng đàn áp trong thời gian từ năm 2006 đến nay.

Phần hội luận đã diễn ra rất sôi nổi với nhiều câu hỏi và trả lời tích cực của cả hai phía diễn giả và cử tọa.

Mở đầu phần Văn Nghệ phụ diễn do Nhạc sĩ Quốc Định điều khiển là màn Ca Vũ đặc sắc do Ban Văn Vũ Điểm Sáng Darmstadt trình bày, khán giả đã tán thưởng nồng nhiệt nghệ thuật trình diễn của các em sinh viên học sinh đầy nhiệt tình này, cùng với sự đóng góp tích cực của các ca sĩ tại địa phương, đặc biệt là hai bản nhạc đang được cộng đồng người Việt khắp nơi trên thế giới ngưỡng mộ, đó là nhạc phẩm Anh Là Ai ? do nhạc sĩ Việt Khang sáng tác và được trình bày bởi Tam Ca (Thu Thủy, Minh Nguyệt và Lê Quang) và nhạc phẩm Việt Nam Tôi Đâu? do ca sĩ Như Lan đơn ca. Ngoài ra những bài hát đầy tình tự Quê Hương Dân Tộc đã do các ca sĩ Ngọc Yến, Hồng Tâm, Anh Huỳnh Thanh Hà, đặc biệt qua bài thơ Người Tù Xứ Việt với hình ảnh phụ họa đã thân ái gửi đến khán giả.

Buổi lễ được kết thúc vào lúc 21:00 giờ bằng 2 bản nhạc Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ và Đáp Lời Sông Núi.

*(Van Minh - Hội NVTN tại Frankfurt & VPC)*

#### ● Nhắn Tin

Nghỉ hè anh Tài nhiều lần về TP. Vinh để thăm mẹ và anh Phú. Anh Tài thường mua bánh kẹo cho em Phú ăn và đưa em đi chơi trong dịp hè. Hiện nay anh Tài và gia đình ở đâu cho em Phú biết.

**Địa chỉ của em:** - Nguyễn Minh Phú, sinh năm 1937, số nhà 225, tổ 40 đường Khương Trung mới, Phường



Khương Trung, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội – Việt Nam.  
Cha: Nguyễn Minh Vân. Mẹ: Nguyễn Thị Sâm. Chị: Nguyễn Thị Hào. Anh: Nguyễn Minh Tài. Em: Nguyễn Minh Phú.  
Khoảng trên 80 tuổi. Nhà ở số 14 Đền nhà Bà gần nhà thờ Cầu Râm, TP. Vinh – Nghệ An.  
Gia đình bị ly tán từ năm 1945 lúc ấy anh Tài đang học trường Quốc Học Huế và chuyển đi đâu bị thất lạc.

### **Tập Thể Cựu Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa**

Frankfurt, ngày 05 tháng 02 năm 2012

## **THƯ MỜI**

Kính gửi:

- Quý Tổ Chức, Hội và Đoàn Thể người Việt tỵ nạn tại CHLB Đức
- Quý Niên Trưởng, Huynh Trưởng và Chiến Hữu
- Quý Đồng Hương

Kính thưa quý vị,

Ngày 16.06.2012 Tập Thể Cựu Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa sẽ tổ chức buổi họp mặt các anh em Quân Cán Chính VNCH để tạo mối tình liên lạc với nhau và cũng để tưởng nhớ đến ngày Quân Lực 19.06, xin quý anh chị em Quân Cán Chính VNCH bỏ chút thì giờ về tham dự buổi họp mặt tại địa điểm:

**vào lúc 14 giờ 00 ngày thứ bảy 16.06.2012  
tại Bürgerzentrum  
Hans-Böckler-Str 5-7  
65199 Wiesbaden/Schelmengraben**

Trong dịp này nhà văn Không Quân Đào Vũ Anh Hùng từ Mỹ sẽ qua tham dự và nói chuyện tâm tình với Tập Thể chúng ta qua ý nghĩa của ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Nhân ngày này chúng ta sẽ bầu lại Ban Chấp Hành của Tập Thể mà thời gian qua vì các trở ngại đã không tiến hành được.

Nơi họp có thể ngủ đêm xin quý vị mang theo túi ngủ

Kính mong quý vị gửi những ý kiến về cho chúng tôi trước ngày 15.05.2012 để đúc kết và chọn lựa cho buổi họp mặt thêm phong phú.

Trân trọng kính mời tất cả cố gắng tham dự, sự hiện diện của quý vị sẽ tăng thêm phần phần khởi cho buổi họp mặt nói trên.

TM Ban Chấp Hành  
Chủ tịch,  
Hoàng Tôn Long  
Handy: 0179.6492181 - e.mailhoanglong31@gmx.de

# Tin nước Đức

• Lê Ngọc Châu phụ trách

## \* Đức đứng hạng thứ ba trong các quốc gia xuất khẩu hàng đầu trên thế giới

13.03.2012: Theo tin báo chí loan đi thì Đức năm 2010 chỉ chiếm hạng ba trong các quốc gia xuất khẩu hàng đầu trên thế giới, sau Trung Quốc và Hoa Kỳ. Ngay trước khi năm 2010 chấm dứt thì Mỹ còn vượt qua Đức và đứng hạng hai theo báo cáo của báo Tài Chánh Đức (Financial Times Deutschland), dựa vào tài liệu của viện nghiên cứu IFO. Ông Steffen Elstner của Ifo đã nói với báo Tài Chánh Đức rõ ràng "đây là hậu quả của sự suy giảm nhu cầu trong khu vực đồng Euro".

Có khoảng 60% sản phẩm của Đức xuất khẩu sang EU nhưng Đức không thể chiếm lại được vị trí hạng nhì thế giới trên lãnh vực xuất khẩu, đã bị mất trong năm 2010 vào tay Hoa Kỳ. Năm 2009, Trung Quốc đã thay thế Đức là nước xuất khẩu mạnh nhất thế giới. Nhìn chung, theo ước tính của IFO thì Trung Quốc xuất khẩu năm 2010 trên toàn cầu gần 11%, kế tiếp là Hoa Kỳ với 8,4% và Đức với 8,3%. Cũng theo IFO, các quốc gia khác chiếm những thứ hạng kế tiếp là Nhật Bản, Pháp, Hòa Lan, Nam Hàn và Ý.

## \* Thăm dò cho thấy đảng SPD và Xanh sẽ chiếm đa số phiếu tuyệt đối tại NRW

AFP, 15.03.2012: SPD và đảng Xanh có thể chiếm đa số phiếu tuyệt đối trong cuộc bầu cử tại Nghị viện tiểu bang Nordrhein-Westfalen. Theo kết quả khảo sát nhanh ý kiến cử tri của Viện Infratest dimap cho ARD thì SPD đạt được 38%, hơn CDU bốn điểm (34%). Đảng Xanh với 14%. Sự tham gia của "đảng cướp biển" trong nghị viện chưa chắc chắn (5%). Hai đảng còn lại, Tả Khuynh chỉ có 4% và FDP thê thảm chỉ được 2%, vị chi hai đảng này không được tham chính vì chưa đạt được mức tối thiểu ấn định là 5%.



Tính chung SPD và đảng Xanh sẽ cầm quyền tại NRW với 52%. Nếu bầu cử trực tiếp vị Thống Đốc tiểu bang thì ứng cử viên hàng đầu của SPD, bà Hannelore Kraft sẽ chiếm được 57%, trong khi đối thủ là ông Röttgen (CDU) chỉ được có 26% cử tri ủng hộ. Infratest dimap đã thăm dò nhanh ý kiến của 1002 cử tri.

Như chúng ta biết, vì tranh chấp về ngân sách tiểu bang NRW mà liên minh chính phủ thiểu số giữa SPD+Xanh thành hình từ tháng 07.2010 bị tan vỡ, đưa đến sự ngạc nhiên cho mọi người. Nghị viện (Quốc hội tiểu bang) đã tự giải tán ngay sau đó, dọn đường cho cuộc bầu cử mới, theo luật Đức được ấn định vào ngày 13.5.2012.

Bà Kraft tỏ ra tự tin trong cuộc bầu cử sắp tới. Kraft nói: "Chúng tôi không né tránh cuộc đối đầu vì chúng tôi đã có 20 tháng lãnh đạo tốt NRW."

Trong khi đó ứng cử viên hàng đầu của CDU, ông Röttgen xác nhận qua chương trình ARD-Morgenmagazin là lần nữa muốn thực hiện để CDU trở thành một đảng mạnh nhất trong nghị viện NRW, mặc dầu hiện tại theo kết quả thăm dò ý kiến nêu trên thì CDU không được sự ủng hộ của cử tri bằng SPD!

Röttgen cho biết trọng điểm trong chương trình tranh cử của ông ta là phải chấm dứt chuyện nợ nần. Tuy nhiên ông không cho biết biện pháp cụ thể để giải quyết vấn đề này.

## \* Thị trưởng Sauerland của Duisburg bị dân chúng bỏ phiếu truất vị

Một năm rưỡi sau khi thảm họa Love Parade với 21 người chết, Thị trưởng thành phố Duisburg Adolf Sauerland (CDU) đã bị dân chúng thành phố Duisburg bất tín nhiệm và truất phế. Trong một trưng cầu dân ý đã có 129.833 người tham gia bỏ phiếu không tín nhiệm ông Thị trưởng Sauerland, buộc chính trị gia bảo thủ này từ nhiệm, trong khi đó chỉ có 21.557 đã bỏ phiếu ủng hộ ông ta. Điều kiện để hất Sauerland ra khỏi chức vụ Thị trưởng là phải đạt được tối thiểu là 25% yêu cầu của cử tri. Sauerland bị đối thủ của mình cáo buộc là thiếu trách nhiệm đạo đức trong tai nạn trong tháng 7 năm 2010 gây thiệt mạng 21 người.

Mặc dù trong thời gian qua có nhiều cuộc tấn công từ đảng đối nghịch và ngay cả trong nội đảng buộc Thị trưởng Sauerland tự nguyện từ chức nhưng ông luôn từ chối và tuyên bố sẽ ra đi sau khi hết nhiệm kỳ được bầu là 5 năm cho đến 2015 và chỉ rời chức Thị trưởng khi dân chúng bỏ phiếu bất tín nhiệm.

Như chúng ta biết qua báo chí, buổi tổ chức Love Parade trong một đường hầm truy cập đồng đức, cuộc hoảng loạn đã xảy ra. Có 21 người đã bị chà đạp đến chết, hơn 500 người bị thương. Nhưng theo cuộc điều tra tư pháp liên quan đến những cáo buộc, tấn công Sauerland từ khối đối lập cho rằng ông ta giết người cầu thả đã được giải thích Sauerland không phải là kẻ tình nghi. Tuy vậy đối thủ của Sauerland không chịu thua và cuối cùng đưa đến cuộc trưng cầu dân ý nêu trên, kết quả là Thị trưởng Sauerland đã bị loại một cách thảm thương ra khỏi chính trường!

## \* Đức đòi cải tổ luật phạt lái xe

12.02.2012: Chuyên gia giao thông hai đảng đối lập Xanh và SPD tại Berlin đã lên tiếng chống lại đề nghị của Bộ trưởng Peter Ramsauer (CSU) muốn đơn giản hóa sự phân loại phạm luật giao thông (tính bằng số điểm). Lý do họ lo ngại rằng qua đó 47 triệu điểm vi phạm cho những ai lái xe ẩu đang lưu trữ hiện nay sẽ được "ân xá". Ông Ramsauer còn cho biết sẽ trình bày chi tiết hơn về kế hoạch cải tổ lại cách tính điểm của cục lưu giữ hồ sơ tội phạm giao thông tại Flensburg. Ramsauer xác

nhận có nhiều thay đổi nhưng đồng thời trấn an là sẽ „xóa sỏ” bớt cho những tội phạm vì say rượu lái ẩu sắp bị tịch thu bằng lái! Ông Ramsauer đề nghị thay đổi cách tính 18 điểm vi phạm tối đa hiện nay (sẽ bị giam bằng lái) xuống còn 8 điểm, trường hợp phạm lỗi nặng từ 3-7 điểm trước kia chỉ tính gọn còn 2 điểm, và nhẹ hơn từ 1-3 điểm hạ xuống còn 1 điểm.

Được biết thêm, biện pháp mới tính tội lái xe vượt đèn đỏ sẽ bị khấu trừ -2 điểm (trước kia là -3); 0,8 Promille độ cồn rượu là -2 điểm (thay vì -4); ai lái xe nhanh hơn 21 Km/h trong làng -1 (-1), trên đường trường -1 (-1). Trong trường hợp lẩn tránh trên xa lộ nhanh hơn 21km/h thì bị trừ 2 điểm (cho đến nay -3).

Trong khi đó thì chủ tịch tiểu ban giao thông tại Quốc hội Bá Linh, ông Anton Hofreiter (đảng Xanh) cho hay biện pháp Ramsauer còn ưu đãi cho những kẻ thường vi phạm luật, là thành phần nguy hiểm nhất trong việc bảo vệ sự an toàn lưu thông, vì một khi ứng dụng điều lệ mới nêu trên thì số điểm tích lũy của thành phần này bỗng nhiên được xóa bớt đi. Một chuyên gia khác của đảng Xanh, ông Michael Cremer (quốc hội Âu châu) còn nói rằng Bá Linh tốt hơn nên tăng cường sự kiểm soát gắt gao, thay vì đưa ra luật lệ trừng phạt nhẹ nhàng trước 35 ngàn nạn nhân chết trong tai nạn giao thông mỗi năm tại Âu châu.

Tổng hội dạy lái xe BVF (Bundesvereinigung der Fahrlehrerverbände) tại Đức cũng đã lên tiếng phê phán dự án thay đổi nói trên, viện dẫn rằng từ đó sẽ siết chặt thêm điều lệ vốn đã nghiêm khắc mà khi hạ thấp phân số điểm thì người lái còn dễ nhanh chóng bị mất bằng (8 thay vì 18 điểm). BVF đề nghị cần phải phân biệt tội nặng/nhẹ rõ rệt hơn để có sự trừng phạt công bằng.

Ngược lại, câu lạc bộ lái xe ADAC thì nhấn mạnh rằng sự cải tổ là điều cần thiết cho mục tiêu bớt đi sĩ số vi phạm đang lưu giữ tại Flensburg, đơn giản hóa được hệ thống phân loại, không tăng phạt mà cũng không tịch thu bằng lái sớm hơn đối với những ai vi phạm. Việc cầm điện thoại di động trong lúc lái xe được xem là tội phạm quan trọng bị khấu trừ điểm, trong khi nếu lái xe không có nhãn hiệu (Plakette) vào khu vực cần được bảo vệ môi sinh (Umweltzone) đã được quy định thì sẽ không bị bớt điểm.

#### \* Đức, Chính phủ bắt đặc công năm vùng

07.02.2011: Đức vừa bắt 2 đặc công hôm nay, một người 47 tuổi có quốc tịch Đức và Libanon và một người Syrien 34 tuổi. Nhà chức trách Đức buộc tội 2 đặc công này từ nhiều năm nay đã có nhiệm vụ năm vùng, do thám, theo dõi các người Syrien đối lập sống ở Đức. Chính phủ Đức đang mở cuộc điều tra thêm 6 người khác cũng bị nghi ngờ phạm các tội tương tự, trong số đó vài người là nhân viên của Đại sứ quán Syrien.

Họ đã bị theo dõi từ lâu bởi cơ quan tình báo Đức. Sự bắt giữ đã được thực hiện vì họ bị tình nghi dính líu nhiều đến những dịch vụ bí mật.

Bộ trưởng Ngoại giao Đức Westerwelle đã triệu tập Đại sứ Syrien đến trình diện tại Bộ để phản đối hành động gián điệp của Syrien trên đất nước Đức. Ông Westerwelle nói chính phủ Đức không thể dung dưỡng hành động năm vùng, theo dõi, do thám người Syrien đối lập ở Đức.

Công tố viện liên bang đã thông báo tại Karlsruhe là có 70 nhân viên của Cảnh sát hình sự Liên bang (BKA)

và Văn phòng điều tra hình sự tiểu bang (LKA) đã bố ráp nhiều căn nhà tại Bá Linh.

Hai nghi can bị bắt, Mahmoud A. El Akram và O. bị nghi ngờ có hoạt động dịch vụ bí mật. Ngoài ra, các căn nhà của sáu nghi can khác bị nghi ngờ là có tham gia trong hoạt động gián điệp cũng đã bị lục soát. Được hỏi thì công tố viên cho biết là không có bằng chứng là có một sự liên hệ giữa các điều tra đang diễn ra và cuộc tấn công (Überfall) vào nhà chính trị gia của đảng Xanh Ferhad Ahma gốc Syria trong tháng 12 năm 2011.

Ahma đã bị hai người đàn ông lạ mặt tấn công tại nhà ở Berlin-Mitte và bị thương nhẹ. Ahma đánh giá sự kiện hành hung này bởi những tên côn đồ của chế độ nhằm mục đích hăm dọa ông.

Ahma sống ở Bá Linh từ năm 1996 và là thành viên của đảng Xanh. Kể từ tháng 10 năm 2011, Ahma, 37 tuổi là thành viên của Hội đồng quốc gia không được công nhận Syria thuộc phe đối lập. Ngoài ra, ông ta còn là đại diện cho dân tộc thiểu số người Kurd trong Hội đồng quốc gia này.

*Ghi chú thêm: Phản ứng của chính phủ Đức về hành động gián điệp của Syrien là một cảnh cáo đáng ghi nhận cho chính phủ các nước độc tài khác cũng đang muốn dòm ngó thành phần đối kháng ở Đức, trong đó phải kể đến Cộng Hòa Nhân dân Trung Quốc, Cộng Hòa xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Bắc Hàn.*

#### \* Cựu Tổng Thư Ký Lindner của FDP trở lại chính trường



16.03.2012: Đảng trưởng FDP Philipp Rösler "hài lòng và biết ơn" khi cựu Tổng thư ký Christian Lindner đứng ra nhận lãnh trọng trách là ứng cử viên hàng đầu đảng Dân Chủ Tự Do (FDP) trong cuộc bầu cử lại nghị viện tiểu bang Nordrhein-Westfalen (NRW), một tiểu bang đông dân nhất của nước Đức vào tháng 5.2012.

Rösler nói qua "Tạp chí Buổi Sáng" trên ARD đó là "dấu hiệu của sự tin tưởng" khi đưa ra một ứng cử viên sẵn sàng làm việc hết lòng cho NRW. Ngoài vai trò ứng cử viên, Lindner còn đảm nhận luôn chức chủ tịch FDP tại tiểu bang NRW, thay thế Bộ Trưởng Y tế Daniel Bahr.

Lindner đã từ chức Tổng thư ký FDP trước Giáng sinh 2011 và từ đó gây ra sự bất bình trong nội đảng, lý do dường như Lindner bất mãn với cuộc khủng hoảng đang diễn ra của FDP cũng như bất đồng với Chủ tịch đảng Rösler.

Rösler nói rằng những gì xảy ra trong cuộc bầu cử ở tiểu bang NRW ảnh hưởng nhiều đến tương lai của FDP. Cho nên tất cả mọi thành viên FDP phải "lên tàu" nhập

cuộc và vận động cho sự tăng trưởng, cho nền "kinh tế có lý trí" và tự do xã hội.

Nói chung, tuy FDP hiện đang mất đi sự ủng hộ của cử tri nhưng Rösler vẫn còn lạc quan trong các cuộc bầu cử tại tiểu bang sắp tới như NRW, Saarland và Schleswig-Holstein. Rösler còn nghĩ rằng FDP có cơ hội thành công trong cả ba cuộc bầu cử nghị viện sắp tới mặc dù kết quả thăm dò ý kiến cử tri Đức cho thấy FDP đang lo sợ sẽ thất bại không được tham chính tại 3 tiểu bang nêu trên.

Lindner thì cho biết chính bản thân ông sẽ dồn hết nỗ lực vào cuộc tranh cử ở NRW. Ông nói thêm, ra tranh cử mục đích muốn đưa FDP vào nghị viện NRW để tham chính.

*\* LNC (Munich Tháng 02+03.2012)*

*Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, FAZ, die Welt, Handelsblatt, Focus, Yahoo-News, AFP; DPAP, ARD, N-TV....*

## **Joachim Gauck vị Tổng Thống thứ 11 của Cộng Hòa Liên Bang Đức**

Như chúng ta đã biết, ông Christian Wulff (CDU) sau 20 tháng nhậm chức, vì áp lực từ nhiều phía sau nhiều vụ tai tiếng bị báo chí, cơ quan truyền thông Đức liên tục phanh phui ra trong vài tháng qua làm uy tín ông ta "gần như mất hết" nên hôm 17.02.2012, tại dinh Tổng thống Bellevue/Bá Linh tuyên bố từ chức Tổng thống (TT) ngay lập tức.

Ngay sau đó các đảng phái tham chính trong quốc hội Đức lần lượt lên tiếng phải cấp tốc tìm ngay một người kế vị. Liên minh cầm quyền gồm CDU/CSU+FDP cũng bắt đầu tìm gấp rút một người kế vị "thích hợp" trong tình trạng chính trị đang bị khủng hoảng.

Theo kết quả thăm dò ý kiến cử tri Đức của viện nghiên cứu Emnid cho báo Bild ngày chủ Nhật (Bild am Sonntag) những ứng cử viên TT sáng giá do giới chuyên gia đề nghị được công bố thì có đến 54% ủng hộ, chấp nhận ông Gauck, nhà đấu tranh dân quyền thời DDR (cộng sản Đông Đức cũ) lên làm Tổng thống, kế vị ông Wulff.

Hiện tại, dân chúng Đức quan niệm không cần biết "ứng cử viên Tổng thống là người nào" nhưng đã có 79% số người được hỏi muốn có một ứng cử viên từ bên ngoài các đảng phái chính trị. Chỉ có 16% cho biết ứng cử viên phải là "thành viên" của một đảng phái chính trị được công nhận.

Thực tế, việc tìm ra một vị Tân Tổng Thống không phải đơn giản trong hoàn cảnh chính trị Đức hiện tại. Ban đầu, các chính đảng Đức chưa thống nhất về việc đề cử một ứng cử viên trong cuộc bầu cử Tổng thống dự định diễn ra vào ngày 18.03.2012. Trong khi các đảng cầm quyền CDU+CSU+FDP còn tranh cãi dữ dội thì đảng trưởng SPD, ông Gabriel lên tiếng hăm dọa nếu bà Merkel không chịu hợp tác để cùng tìm kiếm một vị Tổng thống "thích hợp" thì SPD sẽ đưa ra một "ứng cử viên TT đối lập, sáng giá hơn".

Cuối cùng, tối 19.02.2012 các chính đảng Đức gồm có CDU+CSU, SPD, Xanh và FDP (Tà Khuynh là hậu thân

của đảng cộng sản DDR cũ không được mời!) đã đồng thuận với nhau và chọn nhà thần học độc lập, ông Joachim Gauck, người thất bại suýt soát trước đối thủ Wulff do bà Merkel đề nghị trong năm 2010 sẽ là người lên kế vị ông Wulff.



*(Ông Gauck ngay sau khi được bầu làm Tổng Thống)*

Luật Đức quy định phải bầu người kế vị sau 30 ngày nếu vị tổng thống từ chức nên Hội đồng Liên Bang Đức đã nhóm họp tại Bá Linh hôm 18.03.2012 để bầu lại Tổng Thống Đức. Chắc chắn nhà đấu tranh dân quyền dưới thời DDR Joachim Gauck sẽ trở thành vị Tổng thống thứ 11 của Đức vì nhà thần học năm nay 72 năm tuổi, không đảng phái được hỗ trợ bởi một liên minh năm đảng CDU, CSU và FDP, SPD và đảng Xanh, điều chưa từng có tại Đức.

Đúng 12 giờ Hội đồng Liên bang nhóm họp tại Reichstag để bầu vị tân Tổng thống. Trước đó, khối dân biểu của các đảng phái tại quốc hội cũng đã họp riêng.

Joachim Gauck đã đắc cử với đa số tín nhiệm và là vị Tổng thống thứ 11 của Cộng Hòa Liên Bang Đức. Nhà thần học độc lập và tranh đấu cho nhân quyền Đông Đức cũ thắng cử ngay ở vòng đầu tiên với 991 phiếu, theo kết quả công bố của Chủ tịch quốc hội Norbert Lammert (CDU). Ứng cử viên đảng Tà Khuynh là bà Beate Klarsfeld được 126 phiếu, có tất cả 108 phiếu trắng. Còn ứng cử viên của đảng cực hữu NPD, Olaf Rose chỉ được vón vẹn có 3 phiếu trong tổng số 1228 phiếu hợp lệ.

Lammert (CDU), Chủ tịch quốc hội Đức cho biết ông Gauck đã nhận được số phiếu tín nhiệm cần thiết và do đó đã được bầu lên làm Tổng Thống. Ngay sau đó ông Gauck nói: "Thưa ông Chủ tịch, tôi chấp nhận cuộc bầu cử". Với kết quả công bố thì ứng cử viên của Tà Khuynh Klarsfeld đã nhận được 3 phiếu nhiều hơn so với đại diện của họ trong hội đồng liên bang. Ngoài 1228 phiếu hợp lệ ra đã có bốn phiếu không hợp lệ. Hội đồng Liên bang Đức có tất cả 1.240 phiếu. Như vậy đã cho tám thành viên không bỏ phiếu vì nhiều thành viên khai nghị bệnh.

### **Nhưng Joachim Gauck là ai?**

Để quý độc giả tiện theo dõi chúng tôi tóm tắt tiểu sử của Tân Tổng Thống Đức:

Ông Joachim Gauck sinh ngày 24.01.1940 tại Rostock, năm nay 72 tuổi. Cha ông là một thuyền trưởng, mẹ là chuyên gia văn phòng (Bürofachfrau).

Tháng 6 năm 1951, cha đẻ của ông Gauck bị hai người đàn ông dẫn đi với cái cớ là đã có một tai nạn nghiêm trọng xảy ra tại nhà máy đóng tàu. Ông (tức cha của Gauck) đã biến mất sau đó. "Số phận của người cha



của chúng tôi trở thành "đòn chí mạng" cho sự giáo dục. Nghĩa vụ trung thành tuyệt đối cho gia đình bao gồm các hình thức nhỏ nhất giữa anh em với nhau", Gauck hồi tưởng lại sau này như vậy! Mãi cho tới năm 1953 gia đình mới biết là người cha làm việc trong một trại tại Siberia. Cha ông Gauck trở về với gia đình trong tháng 10 năm 1955 theo kết quả của các cuộc đàm phán tại Mạc Tư Khoa (Moscow).

Từ 1959 đến 1965: Gauck theo học thần học tại Rostock.

Từ năm 1967, ông làm việc cho Giáo Hội Tin Lành (Evangelisch-Lutherisch) của Mecklenburg như là một Mục sư ở nông thôn và tôn giáo tại Lüssow, kể từ năm 1971 tại Rostock-Evershagen.

Từ năm 1974, Gauck bị "theo dõi" bởi các nhân viên an ninh của nhà nước (*tức cộng sản Đông Đức cũ*).

Ông là người không đảng phái, một Mục sư dẫn thân đấu tranh cho dân quyền ở Đông Đức cũ. Khi cuộc biểu tình dân sự vào tháng 10 năm 1989 tràn qua các khu vực của mình, Gauck đã đọc một bài diễn văn tại Rostock, trong đó ông đã kêu gọi mọi người ở lại Đông Đức. Kể từ tháng 10 năm 1989 Gauck được miễn không phải làm dịch vụ nhà thờ hàng ngày. Ông là một trong những thành viên lãnh đạo của phong trào Diễn Đàn Mới (Neues Forum) ở thành phố Rostock (Bắc Đông Đức) và là người tổ chức những cuộc biểu tình lớn dẫn đến sự sụp đổ chế độ cộng sản Đông Đức vào cuối năm 1989. Trong Diễn Đàn Mới Neuen Forums (NF), ông đã thúc đẩy, vận động cho một nước Đức thống nhất.

Gauck cảm nhận cuộc cách mạng năm 1989 như là một "biến cố" lớn đối với ông!

Trong thời gian chuyển tiếp chờ thống nhất nước Đức ông Gauck được bầu vào quốc hội Đông Đức và phụ trách Ủy ban Đặc biệt để Kiểm soát việc giải tán Bộ An ninh Quốc gia Đông Đức (1990). Thời đó ông đã vận động quốc hội thông qua đạo luật quy định việc quản lý các tài liệu lấy được từ cơ quan mật vụ cộng sản Stasi. Sau khi nước Đức chính thức thống nhất vào ngày 03.10.1990 ông được Thủ tướng Helmut Kohl bổ nhiệm làm Đặc ủy Chính phủ về các Hồ sơ Cá nhân tìm thấy tại cơ quan mật vụ Stasi.

Đến năm 1992, khi đạo luật về Stasi có hiệu lực, ông được cử làm Đặc ủy Liên bang lo về các Hồ sơ của Cơ quan Mật vụ Stasi của Đông Đức. Cơ quan với 2.000 nhân viên do ông lãnh đạo này từ đó được gọi tắt là Cơ quan Gauck. Vào ngày 21.9.1995 Joachim Gauck được quốc hội Đức tái bổ nhiệm thêm một nhiệm kỳ năm năm nữa. Vì luật Đức ấn định không được làm quá hai nhiệm kỳ nên ông đã phải kết thúc trách vụ vào ngày 10.10.2000. Sau đó thì bà Marianne Birthler lên kế vị ông Gauck.

Ông Gauck có 4 người con, sau khi DDR bị sụp đổ thì tình nghĩa vợ chồng tan vỡ nhưng không ly dị vợ. Hiện tại đang sống chung với bà Daniela Schadt (một nữ kỹ giả) từ hơn mười năm nay. Bà Schadt là "xếp" về chính sách đối nội (Innenpolitikchefin) của tờ báo Nürnberger Zeitung.

Sau khi Tổng thống Đức Horst Köhler bắt ngờ tuyên bố từ chức vào ngày 31.5.2010, hai đảng đối lập SDP và Xanh đã đề cử Joachim Gauck là ứng cử viên Tổng thống của họ. Nhưng trong cuộc bầu cử vào ngày 30.6.2010 ông Gauck đã thua suýt soát ứng cử viên của liên minh

đang cầm quyền gồm CDU/CSU và FDP là ông Christian Wulff.

Uy tín và quá khứ tranh đấu thật sự đòi hỏi Nhân Quyền, Tự Do, Dân Chủ của ông Gauck trong thời gian khá dài ngay dưới thời cộng sản cai trị, dưới sự truy nã của cơ quan tình báo Stasi tại Đông Đức chính là yếu tố đã làm cho giới chính trị gia và dân chúng Đức luôn nhắc đến tên tuổi và đặt niềm tin lớn nơi ông ta.



(Bà Daniela Schadt và Tân Tổng Thống Joachim Gauck)

Ông Joachim Gauck được sự tín nhiệm với đa số phiếu (80,7%) của các đại biểu hiện diện trong cuộc bầu cử xảy ra ngày 18.03.2012 và kể từ hôm nay, ông Gauck là vị Tổng thống thứ 11 của Cộng Hoà Liên Bang Đức.

Vị chi, sau bà Thủ tướng Angela Merkel và bây giờ tân Tổng thống Joachim Gauck là người thứ hai vốn xuất xứ từ DDR (cộng sản Đông Đức cũ) nắm hai chức vụ then chốt nhất của Cộng Hoà Liên Bang Đức, kể từ khi Đức thống nhất vào năm 1990.

\* Lê Ngọc Châu (18.3.2012)

## Phân ưu

Nhận được tin buồn, thân phụ của Huỳnh Trường Thiện Tâm Trần Quốc Thành là:

**Cụ Trần Quốc Hưng**

**Pháp danh: Giải Phú**

Đã từ trần ngày 14.02.2012

(nhằm ngày 23 tháng 1 năm Nhâm Thìn)

tại Hamburg Germany.

Hưởng thọ 80 tuổi

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng Huỳnh Trường Thiện Tâm và cùng gia đình tang quyến, đồng thời xin cầu nguyện cho hương linh cụ Trần Quốc Hưng sớm được siêu sanh miền Cực Lạc.

• Ban Bảo Trợ, Ban Huỳnh Trường và toàn thể Đoàn sinh GDPT Pháp Quang - Hamburg.





# in hế giới

• Phan Ngọc

## \* Mỹ - Một ngân sách vẽ lại bản đồ thế giới

Khi người ta đặt vấn đề chính sách ngoại giao cho năm 2012 thì Tòa Nhà Trắng cho biết ngân sách quốc phòng là một yếu tố quan trọng. Bởi nó thông báo ý định rút khỏi Irak, A Phú Hãn và hướng về vùng ưu tiên của Mỹ trong thế kỷ 21 này, Trung Quốc và Thái Bình Dương. Lần đầu tiên trong lịch sử Hoa Kỳ, Tổng Thống loan báo sự thay đổi chiến lược từ Ngũ Giác Đài, một cử chỉ tượng trưng nhấn mạnh tầm quan trọng của quyết định này. Ngũ giác đài phải tiết kiệm 487 tỷ đô la trong vòng 10 năm và con số này có thể lên tới 1.000 tỷ nếu Quốc Hội không đi đến thỏa hiệp về các nguồn tiết kiệm khác từ đây đến 2013.

Sự cắt xén ngân sách quốc phòng sẽ có hậu quả tại Mỹ cũng như trên thế giới. Đây là sự thay đổi đích thật, một trong những thay đổi triệt để từ 1945. Tổng Thống Mỹ loan báo giai đoạn hậu 11.9.2001. Để tâm đến vùng Thái Bình Dương có nghĩa là dành ít tài nguyên cho cuộc hợp tác xuyên Đại Tây Dương và NATO. Quân Mỹ sẽ rời bỏ Âu Châu. Trong bối cảnh kinh tế hiện nay, Âu Châu có cảm tưởng như bị bỏ rơi. Đức sẽ phản ứng, đến gần Nga hơn? Tại Trung Quốc, sự xoay chiều của Obama gây không ít lo ngại. Tuy nhiên, Tòa Nhà Trắng nhắc lại đây không phải là chiến lược „đáp đề” và Mỹ xem sự thăng lên của Trung Quốc là một thực tế khó tránh khỏi trong thế kỷ 21. Đầu tháng 1, Obama gửi phái viên đến Bắc Kinh với nhiệm vụ trấn an nhà cầm quyền Trung Quốc. Nhưng Mỹ không thể gạt ai: Quân Mỹ đến vùng Thái Bình Dương là điều không thể tránh khỏi. Người ta ở giai đoạn đầu cuộc cạnh tranh và căng thẳng tại Thái Bình Dương. Nhiều yếu tố hé lộ cho thấy mục tiêu của Mỹ. Điểm thứ nhất là Mỹ tăng cường quan hệ với Miến Điện. Thứ đến là sự chuyển tiếp về khơi mào tại Bắc Hàn có thể mở đến cuộc hợp tác Mỹ - Trung Quốc. Điểm thứ ba liên quan đến thương mại: Obama nỗ lực tạo ra cuộc hợp tác xuyên Thái Bình Dương.

Ở nơi khác, hai mối đe dọa vẫn còn đó: Iran và Pakistan cộng với tinh thần chống Mỹ chưa dứt. Tuy nhiên, Islamabad sau nhiều năm chống Mỹ, bây giờ tỏ ý đến gần Hoa Thịnh Đốn. Đầu tháng 1, một tướng lãnh Pakistan đến Bắc Kinh báo cho Trung Quốc biết Pakistan có lẽ không cần đến Trung Quốc. Iran bắt đầu lo ngại về trừng phạt kinh tế. Chế độ Iran cảm thấy bị đe dọa và có thể trả đũa.

Tại Hoa Thịnh Đốn, người ta sẽ biết thêm về sự hạn chế ngân sách quốc phòng. Sau đó, Quốc Hội Mỹ (không kể Âu Châu và Trung Quốc) sẽ bày tỏ lòng bất bình. Lời tuyên bố giảm ngân sách quốc phòng của Tổng Thống Mỹ sẽ đưa đến hậu quả đáng kể trên thế giới.

## \* Mọi người đều tái vũ trang trừ Âu Châu

Nga mau lẹ tái vũ trang. Trung Quốc có thể tăng gấp đôi ngân sách quốc phòng từ đây đến năm 2015. Mỹ muốn vẫn là cường quốc quân sự số 1 thế giới. Âu Châu, lục địa duy nhất tài giảm binh bị như đã đuối chiến tranh ra khỏi chân trời của mình.

Vài ngày trước ngày bầu cử Tổng Thống mà ông quyết định thắng, Putin loan báo kế hoạch quân sự khổng lồ của Nga từ khi chiến tranh lạnh chấm dứt. Một trong những ưu tiên là hiện đại hóa và triệt để thay đổi bộ máy quân sự. Theo Putin, kẻ thù chính yếu là khối Tây Phương. Mối đe dọa lớn nhất đè nặng lên Nga và có thể làm cho kho hỏa tiễn của Nga lỗi thời là cái khiên chống hỏa tiễn của Mỹ. Putin cam kết sẽ làm cho kế hoạch của Mỹ sẽ thất bại.



(Putin trong cuộc vận động bầu cử TT ngày 05.3.2012)

Trong 10 năm sắp tới, Putin trù định sẽ tháo khoán 772 tỷ đô la cho kế hoạch mua 400 hỏa tiễn đạn đạo mới, 2.300 thiết giáp đời cuối cùng, 600 phi cơ chiến đấu, 8 tàu trên mặt và 8 tàu ngầm chở hỏa tiễn đạn đạo nguyên tử và 50 tàu chiến khác chưa kể một số vũ khí nhẹ. Đến năm 2022, ngân sách quốc phòng Nga sẽ chiếm 5% - 6% tổng sản lượng nội địa.

Đa số chuyên viên đồng ý với nhau về 3 điểm: tình trạng quân đội Nga hiện tại không sáng sủa, kế hoạch của Putin có vẻ như điều gì không tưởng, kỹ nghệ quốc phòng Nga không đủ khả năng cung cấp những gì mà Putin đòi hỏi.

Nỗ lực quân sự thứ 2 đáng kể trên thế giới là nỗ lực của Trung Quốc. Theo tạp chí Jame's Defense, từ đây đến 2015, ngân sách quốc phòng Mỹ tăng 2 lần và sẽ đạt 238 tỷ đô la. Tạp chí còn nhận định tổng chi phí quân sự của Trung Quốc sẽ lên đến 120 tỷ đô la năm 2012, lớn hơn tổng chi phí của 8 hội viên hàng đầu của NATO, trừ Mỹ. Ngờ vực và đáng đáng đến điều này, Nhật bảo đảm Trung Quốc không đưa ra con số chính xác về chi phí quốc phòng.

Ai là kẻ thù chính yếu của Trung Quốc? Lần này cũng là Mỹ. Nhưng các nhà phân tích Trung Quốc cho biết Bắc Kinh không mang ý đồ ngang bằng với Mỹ trên lãnh vực quân sự. Mục tiêu đầu tiên của Trung Quốc là bảo vệ môi trường hàng hải, 1.800 Km bờ biển từ Hoàng Hải đến Biển Đông, đường biển huyết mạch cho sự cung cấp năng lượng và thực phẩm cho Trung Quốc. Trung Quốc xem vùng biển này thuộc vùng ảnh hưởng của mình và chính ở đây, không phải nơi khác, Trung Quốc muốn phô trương ưu thế. Trung Quốc triển khai hỏa tiễn chống hàng không mẫu hạm, phi cơ đội bom tàng hình, hướng tới mục tiêu đuổi Mỹ khỏi vùng Tây Thái Bình Dương.

Mỹ vẫn muốn là cường quốc quân sự không thể bắt kịp, chiếm 40% nỗ lực quân sự thế giới. Với 700 tỷ đô la, ngân sách quốc phòng Mỹ năm 2011, chỉ thấp hơn chút ít những gì mà Putin đòi hỏi từ đây đến 2022.

Vì lý do tài chính (2 chiến tranh Irak, A Phú Hãn) và chiến lược, B. Obama muốn đưa Mỹ ra khỏi cam kết kéo dài tại nước ngoài. Mục tiêu của Mỹ là trong vòng 10 năm, ngân sách quốc phòng từ 700 tỷ xuống còn 500 tỷ/năm. Điều này bảo đảm Mỹ nắm ưu thế khó chối cãi từ đây đến giữa thế kỷ 21.

B. Obama cũng định hướng lại ưu tiên chiến lược, ông muốn ngăn cản Trung Quốc: Mỹ vẫn là sức mạnh quân sự chi phối vùng Thái Bình Dương. Tại vùng này, Mỹ tăng cường liên minh và kết nối liên minh mới. Mỹ không hề cắt xén ngân sách cho vùng này.

Mỹ liên kết với A Châu và bỏ rơi Âu Châu. Quân Mỹ trú đóng tại Âu Châu từ 100.000 xuống còn 30.000. Vào thời điểm này, Âu Châu cắt giảm chi phí quốc phòng hàng loạt. Âu Châu tự xem như không dính dáng gì đến cuộc chạy đua vũ trang xung quanh, đến sự rút lui của Mỹ cũng như không dính dáng gì đến những xáo trộn tại Cận Đông trong những ngày tháng sắp tới. Trừ Pháp và Anh. Âu Châu không muốn thành một diễn viên của thế kỷ.

### **\* Mỹ muốn Trung Quốc tích cực hơn**

Trước khi thụ lễ tấn phong, nhân vật sắp sửa lãnh đạo Trung Quốc ngang qua Hoa Thịnh Đốn. Đây là một truyền thống thuộc chuyện thăm gia đình bên chồng hoặc bên vợ, một cử chỉ lịch sự và kính trọng đối với siêu cường duy nhất mà Trung Quốc công nhận. Nó cũng có công dụng tiêu dùng nội bộ: cuộc nói chuyện tại Nhà Trắng mang đến một dáng vóc để vương cho ứng cử viên được chỉ định.

Xi Jinping, 58 tuổi, Phó chủ tịch đương nhiệm được tô điểm cho quyền hành tối cao mà hiện giờ Hồ Cẩm Đào giữ trong vài tháng nữa. Xi sẽ được bổ nhiệm vào chức vụ Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Trung Quốc vào tháng 10, qua Đại Hội đảng lần 18, ông sẽ chỉ đạo Quân ủy Trung ương và lãnh lương để làm Chủ tịch nước năm 2013. Vững mạnh với 3 giấy phép - của Đảng, Quân đội và Nhà nước - ông sẽ lãnh đạo Trung Quốc 2 nhiệm kỳ 5 năm.

Đoạn đường Hoa Thịnh Đốn là đoạn đầu trong công việc nắm quyền bính. Nó ghi dấu mỗi quan hệ ưu tiên của Mỹ và Trung Quốc, một bước nhịp Tango kỳ quặc: bắt buộc ôm nhau hôn vì phụ thuộc lẫn nhau về mặt kinh tế. Giây phút thân mật, nối tiếp giây phút ngỡ vực không tránh khỏi, thậm chí thù nghịch không che đậy, giữa một siêu cường chễm chệ ngồi trên ghế và một siêu cường lăm le chiếm ghế này.

Xi có nhiều thứ để quyến rũ Mỹ. Phong cách Xi trái ngược với phong cách Hồ. Chủ tịch Hồ Cẩm Đào, hình hoạt họa một lãnh tụ cộng sản văn minh hóa, kính gọng vàng, mái tóc đều đặn, thái độ kín đáo. Chủ tịch tương lai có bộ tịch kiểu tài tử John Wayne, dáng cao, bề ngoài hồ hững, vai rộng, vui tính. Ông thuộc giới quý tộc đỏ, con cái của các lãnh tụ Mao-ít, du lịch nhiều nơi, đến Mỹ nhiều lần thăm con gái học tại Đại học Harvard. Một người anh sống tại Hồng Kông, một người chị sống tại Canada. Lý lịch như thế là một nhãn hiệu của thế hệ lãnh đạo mới.

Mỹ không chờ đợi một Gorbachev, nhưng Mỹ muốn thoát khỏi tình hình phi tiến bộ trong thời kỳ Hồ Cẩm Đào. Liên quan đến hồ sơ kinh tế và chiến lược, Xi đến với quyền hành lúc quan hệ Mỹ Trung Quốc trải qua một giai đoạn khó khăn. Mỹ kết án Trung Quốc trộm việc làm của Mỹ và Trung Quốc là nước cạnh tranh bất chính

trên mọi lãnh vực. Hơn 50% dân Mỹ xem sự phát triển của Trung Quốc là điều xấu cho Mỹ. Giới kinh doanh Mỹ trước đây từng hết sức thán phục Trung Quốc, bây giờ tỏ ra lo ngại: thị trường kín như bưng, không tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, không bảo vệ người đầu tư ngoại quốc. Quan hệ chiến lược cũng căng thẳng. Hoa Thịnh Đốn trách Bắc Kinh quá rụt rè trên sân khấu quốc tế. Ngoại giao Hồ Cẩm Đào là ngoại giao Đặng Tiểu Bình: kín đáo, không can thiệp.

Sân khấu lý tưởng cho Bắc Kinh là một thế giới không thay đổi, không có chế độ nào bị lật đổ. Trung Quốc ghê tởm các cuộc nổi dậy, các cuộc cách mạng, những gì làm rối loạn trật tự quốc tế, do đó tác hại đến sự mở mang của Trung Quốc. Trung Quốc cũng muốn lợi dụng trật tự quốc tế mà không góp phần vào nhiệm vụ duy trì trật tự ấy như chống khủng bố, chống phát triển hạt nhân, ổn định vùng Trung Đông. Trung Quốc không làm gì cả. Tại Hội nghị Mễ Tây Cơ tháng 2.2009, Xi phát biểu trước Tây Phương: „Trung Quốc không xuất cảng cách mạng, nghèo đói, Trung Quốc cũng không làm ai đau đầu. Vậy các ông muốn gì từ Trung Quốc?“. B. Obama lịch sự muốn Trung Quốc ít thụ động hơn trên sân khấu quốc tế, nhất là tại Trung Đông, một Trung Quốc ít theo sau Nga tại Hội Đồng Bảo An. Mỹ muốn Trung Quốc nhiều hơn nữa.

### **\* Cuộc nổi dậy Syrie và nguy hiểm lan rộng**

Trong khi bảng tổng kết trở nên nặng nề và ngoại giao tỏ ra bất lực trước bạo lực, sự khác biệt giữa cuộc xung đột này và các cuộc xung đột Ả Rập khác hiện ra rõ ràng hơn.

„Syrie là nước duy nhất mà Mùa Xuân Ả Rập có thể làm đảo lộn khái niệm địa lý chiến lược tại địa phương“. Tại Ai Cập và Tunisie, các nhà lãnh đạo mới không thay đổi đồng minh và quan điểm địa lý chiến lược. Nhưng tại Syrie, nếu chế độ sụp đổ, phong cảnh sẽ hoàn toàn thay đổi. Từ khi dân chúng khởi nghĩa các cường quốc khai diễn một trận chiến có ủy nhiệm. Nga Mỹ và đồng minh hỗ tương đối kháng với nhau, căng thẳng Chieite và Sunnite trầm trọng hơn, hố sâu giữa Iran và Saudi Ả Rập và các Vương quốc Vùng Vịnh rộng hơn. Do Thái hy vọng kẻ thù biến mất nhưng lo âu không biết kho vũ khí Syrie sẽ rơi vào tay ai.

„Syrie nắm giữ một vị trí chiến lược cực kỳ quan trọng và để cho nội chiến bùng nổ là điều hết sức nguy hiểm“ (Anne-Marie Slaughter, Giáo sư Đại Học Princeton, cựu Giám đốc Văn phòng Nghiên cứu Tương lai Xã hội, Bộ Ngoại Giao Mỹ). Nếu Syrie, đồng minh trung thành của Nga, rơi đài, ảnh hưởng của Mạc Tư Khoa tại địa phương sẽ giảm bớt. Đối với Mỹ, cuộc xung đột Syrie gây ra nhiều nguy hiểm và mâu thuẫn cho đến nỗi Hoa Thịnh Đốn tỏ ra dè dặt hơn. Trên phương diện chiến lược, Lybie là một biến cố thứ yếu, ngoài lề cuộc nổi dậy Ả Rập. Syrie là trung tâm cuộc nổi dậy.

Đối với Mỹ, Âu Châu và khối dân Sunnite tại Saudi Ả Rập và vùng Vịnh, hậu quả về Iran quan trọng hơn số phận của đồng minh Iran, Tổng Thống Al-Assad. Một chế độ Syrie mới có thể tác hại đến ảnh hưởng của Iran hơn là các biện pháp trừng phạt của quốc tế và nó có thể thổi bùng các cuộc biểu tình thân dân chủ tại Iran. Nhưng Mỹ loại trừ mọi cuộc can thiệp quân sự. B. Obama không muốn bước vào cuộc phiêu lưu giữa lúc vận động bầu cử, cũng như Ngũ Giác Đài đặc biệt e sợ hệ thống phòng không của Syrie do Nga cung cấp. Đối

lập tỏ ra thiếu đoàn kết, không kiểm soát vùng lãnh thổ nào để đón nhận vũ khí. Câu hỏi thiết yếu là làm thế nào để chế độ sụp đổ mau chóng mà không đẩy xã hội vào vòng nội chiến, nội chiến sẽ kéo dài đời sống của chế độ. Theo cánh đối lập vũ trang, giải pháp duy nhất là phải chọn lựa giữa 2 điều xấu: can thiệp quân sự hoặc nội chiến.

Nhưng Nga sẽ dùng quyền phủ quyết trước mọi nghị quyết của Hội Đồng Bảo An cho phép sử dụng vũ lực. Bị cô lập trên thế giới Ả Rập mong manh vì trừng phạt quốc tế, cuối cùng chế độ sẽ sụp đổ. Số mạng của chế độ không chỉ thuộc vào tương quan lực lượng trong nước, nhưng nằm trên một „trò chơi lớn” đang trải dài trên địa phương. Trên một thế giới Ả Rập sôi sục, các quyền lực Sunnite được Tây Phương yểm trợ, tìm cách đẩy lui Iran Chiite. Vì tình thế địa dư, Syrie là lá bài chủ trong cuộc xung đột. Lối thoát càng xa bao nhiêu thì số nạn nhân càng cao bấy nhiêu.

### \* Viễn tượng một Iran hạt nhân hóa

Thời chiến tranh lạnh, chơi ru-lết thật là khó khăn. Hiện nay, ván bài của B.Obama với nhiều người chơi ra sao ? Mỗi nước dính líu đến cuộc tranh luận về đề tài vũ khí hạt nhân của Iran đều trừ liệu hậu quả của kết quả cuộc bầu cử Tổng Thống Mỹ vào tháng 11. Mọi rắc rối dù nhỏ nhoi đến đâu tại eo biển Ormuz sẽ tác động đến giá dầu hỏa và cơn lốc kinh tế kết hợp với sự thay đổi chính quyền có thể xảy ra tại Mỹ, Nga, Trung Quốc làm cho trò chơi phức tạp hơn.

Iran đã nghiên cứu tấm gương Trung Quốc – trong những thập niên 60, giới điều hâu Mỹ hối thúc Tổng Thống Lyndon Johnson tấn công Trung Quốc – và tấm gương Pakistan – đương đầu với Mỹ liên quan đến chương trình hạt nhân của mình. Nhưng 2 nước đã thử bom nguyên tử và cuối cùng thế giới phải thích ứng với đủ kiện mới này. Gần nửa thế kỷ sau, Trung Quốc trở thành nền kinh tế số 2 trên thế giới và không còn ai kiểm chuyện với Trung Quốc. Sau ngày 1.9.2001, Mỹ bãi bỏ lệnh trừng phạt Pakistan vì chống khủng bố. Đối với Iran, đời sống có vẻ tươi đẹp hơn ở bên kia đám mây nguyên tử. Nếu Tổng Thống B. Obama cam đoan không tha thứ Iran mang tham vọng trở nên cường quốc nguyên tử thì vai nhà chức trách cao cấp có thể thích ứng với một Iran „có khả năng hạt nhân và thành thạo kỹ thuật giúp Iran bước qua ngưỡng cửa bất cứ lúc nào”.

Từ 10 năm nay, lãnh tụ tối cao Khamenei dè dặt triệt để bảo vệ chương trình hạt nhân mà không gây ra cuộc khủng hoảng quan trọng nào. Mười năm trước, Tây phương quyết định Iran không thể làm giàu Uranium, Iran đã làm. Rồi người ta vạch ra làn mức đỏ không cho phép Iran có chất đốt phân hạch, Iran đã có từ 2 năm nay và sau cùng sản xuất nhiên liệu phân hạch tại một cơ sở nằm sâu dưới đất ngoài tầm bom đạn.

Do Thái luôn khẳng định không bao giờ cho Iran vượt quá „điểm không trở lại”. Nhưng Do Thái không ấn định rõ ràng điểm ấy và nếu vượt qua điểm ấy, Iran nhanh chóng có bom nguyên tử. Theo cơ quan tình báo Mossad, Iran đã vượt qua điểm ấy từ lâu. Tuy nhiên cho đến giờ, Thủ Tướng Do Thái Netanyahu nghe theo B. Obama. Theo Tổng Thống Mỹ, phá hoại, tấn công trên mạng, trừng phạt kinh tế kiến hiệu hơn và không gây tai tiếng quốc tế.

Iran thừa biết không rút được lợi lộc nào từ cuộc chạm trán có thể vượt khỏi tầm kiểm soát. Nhưng mở

cuộc tấn công loại bỏ túi các nhà máy lọc dầu hoặc quấy phá chuyển vận có thể làm cho giá dầu tăng vọt với hậu quả kinh tế mà không nhà lãnh đạo nào muốn trong giai đoạn bầu cử.

Trung Cộng lo sợ bất ổn, nhưng bất ổn mang lợi đến cho Nga. Trước đây, Trung Quốc chống lại các cuộc phong tỏa Iran, nhưng bây giờ Trung Quốc nhận định không thể tránh khỏi trừng phạt leo thang và Trung Quốc nhìn sang nơi khác.

Nga kéo dài thời gian, lợi dụng khủng hoảng, nếu khủng hoảng không đi quá đà.

Âu Châu bắt đầu phong tỏa Iran. Theo Đức Pháp, nếu giá kinh tế quá cao, lãnh tụ tối cao Iran sẽ nhượng bộ. Tại Hoa Thịnh Đốn, ít người tin tưởng vào khả năng này, nhưng đa số bằng lòng với khả năng ấy vì các giải pháp triệt để rất khó đàm nhận. Cuộc quyết đấu do Merkel và Sarkozy phát động đã tạo ra một bất ngờ trong giai đoạn cuối cùng của cuộc khủng hoảng hạt nhân từng tạo ra nhiều giai đoạn.

### \* Bom nổ chậm giữa Do Thái và Mỹ



(TT. Hoa Kỳ Obama và Thủ tướng Do Thái Netanyahu)

Hai người này không thích nhau, không tin tưởng lẫn nhau, không hiểu hoặc không bao giờ hiểu lẫn nhau và họ không che đậy tình cảm của họ. Chỉ cần nhìn hình ảnh cuộc nói chuyện tại Tòa Nhà Trắng (5.3): giữa Barack Obama và Benjamin Netanyahu, bầu không khí thật là lạnh nhạt.

Theo nghi thức, tái khẳng định mối liên hệ vĩnh viễn giữa Do Thái và Mỹ không thể đánh lừa được ai. Tổng Thống Mỹ và Thủ Tướng Do Thái nuôi dưỡng mối dị đồng sâu sắc về vấn đề then chốt hạt nhân Iran. Ngòi nổ không được tháo gỡ qua cuộc viếng thăm của Thủ Tướng Do Thái tại Hoa Thịnh Đốn. Điều này có thể lòi theo hậu quả tai hại.

Trong thời gian gần đây, các nhà lãnh đạo Do Thái rêu rao họ phải đánh càng nhanh càng tốt các cơ sở hạt nhân Iran. Họ chắc chắn Iran đang tiến hành làm vũ khí hạt nhân dù Iran nhiều lần cải chính. Đây là mối đe dọa sống còn đè lên đất nước họ.

Cuộc thương lượng sẽ nối lại vào tháng 4 giữa Iran và 6 bên (5 hội viên thường trực Hội đồng Bảo an + Đức) Do Thái tin rằng cuộc họp không đi đến kết quả cụ thể nào. Theo Do Thái, trong vài tháng, Iran sẽ bước vào “vùng miễn nhiễm” có nghĩa là che giấu cơ sở dưới đất ngoài tầm bom và hỏa tiễn.

Mỹ là nước duy nhất có hệ thống vũ khí xuyên xuống hố đá che đậy các phòng thí nghiệm của Iran. Do đó, Do Thái hoàn toàn lệ thuộc vào Mỹ, Thủ tướng Do Thái không thích tình cảnh này. Vấn đề của Thủ Tướng là Tổng Thống Mỹ không có thái độ gấp rút như ông. Tổng Thống Mỹ cũng không thể chấp nhận Iran có bom

nguyên tử. Nếu cần, Obama sẵn sàng sử dụng sức mạnh. Ông tuyên bố ông không lừa bịp và ông trình bày lý lẽ của ông.

Là hội viên Hiệp ước Chống tăng sinh nguyên tử, Iran vi phạm cam kết của mình khi thực hiện kế hoạch hạt nhân quân sự. Do Thái không phải là nước duy nhất dính líu đến việc này và Do Thái, cường quốc hạt nhân "kỳ quặc" không gia nhập Hiệp Ước nêu trên, thừa khả năng răn đe Iran: Do Thái có từ 75 đến 200 đầu đạn nguyên tử.

Ngược lại, nếu Iran vượt quá "làn mức đỏ", tiến vào địa hạt quân sự, nhiều nước láng giềng không bao giờ muốn lỡ bước, từ Saudi Ả Rập đến Thổ Nhĩ Kỳ ngang qua Ai Cập. Là vùng bấp bênh với nhiều cuộc xung đột dọc ngang, Cận Đông sẽ đón rước 4 hoặc 5 cường quốc nguyên tử và vùng này sẽ trở thành một mối nguy cho toàn thể thế giới.

Do đó, Hoa Thịnh Đốn nhận định cuộc tấn công của Do Thái là một tai họa. Nó chỉ làm cho kế hoạch Iran trễ nải 2 hoặc 3 năm. Tấn công là thuyết phục Iran phải ra sức tự bảo vệ bằng cách trở thành cường quốc nguyên tử, phá vỡ mặt trận Sunnite (các nước Ả Rập + Thổ Nhĩ Kỳ) chống Iran. Nó thúc đẩy dân Iran tập hợp xung quanh một chế độ suy yếu và mất lòng dân. Và cuộc trả đũa của Teheran có thể gây ra một chiến tranh mới tại địa phương.

Tổng Thống Mỹ tin tưởng cuộc thương lượng có thể làm cho Iran hòa giải hơn lúc phải gánh chịu hậu quả của biện pháp trừng phạt. Theo Obama, giai đoạn này là giai đoạn của ngoại giao.

"Làn mức đỏ" của Mỹ khác làn mức đỏ của Do Thái. Thủ Tướng và Bộ trưởng Quốc phòng Do Thái tự xem như ở vào tình trạng khẩn cấp: Iran sắp sửa có khả năng sản xuất vũ khí nguyên tử. Mỹ nhận xét Iran phải cần đến 2 hoặc 3 năm. Theo Mỹ, Teheran chưa lấy quyết định lắp ráp vũ khí và Mỹ bảo đảm sẽ khám phá giây phút mà Iran chuyển sang việc sản xuất vũ khí. Mỹ bằng lòng với một Iran ngừng ngay ở ngưỡng cửa hạt nhân quân sự, cũng như bằng lòng với 10 nước khác. Do Thái từ chối.

Trò chơi rất nguy hiểm giữa Tổng Thống Mỹ và Thủ Tướng Do Thái. Bài toán Iran đòi hỏi lòng tin tối đa nhưng hai người không cùng chung trên một con đường. Tình thế không cho phép ngộ nhận. Đánh Iran là kéo dài cuộc dội bom không phải là một thao tác "ngoại phẫu thuật". Nó có thể lôi kéo Mỹ vào vòng chiến nếu Iran phóng hỏa tiễn vào các căn cứ Mỹ tại vùng Vịnh như đã hứa hẹn. Thủ tướng Do Thái có thể mạo hiểm bất chấp ý muốn của Tổng thống Mỹ ? Điều chắc chắn là liên hệ giữa 2 người rất là căng thẳng.

#### **\* Triều Tiên - Sự thống nhất đất giá**

Ngày 19.12.2011, nhà cầm quyền Bình Nhưỡng loan báo Kim Jong-Il, ngã gục sau cơn đau tim trên xe lửa riêng, ngụ ý nhà lãnh đạo tối cao "thương mến" làm việc ngày đêm cho đất nước và dân mình. Kinh tế là mối lo lớn nhất của ông. Ông đã hứa hẹn sẽ đưa Bắc Hàn lên hàng quốc gia phú cường vào năm 2012, năm kỷ niệm sinh nhật 100 năm của Kim Nhật Thành, cha ông.

Kinh tế Bắc Hàn đại thể còn suy yếu. Phát triển âm thầm vài năm nay, nếu không kể cơ hội thuận lợi năm 2008. Ngoại thương luôn thiếu hụt thua lỗ. Tình trạng tồi tệ của Bắc Hàn làm cho Nam Hàn không ít lo ngại bởi nó ảnh hưởng đến chính sách ngoại giao của Bình Nhưỡng

và đến cái giá phải trả cho sự thống nhất có thể xảy ra đến.

Năm 2010, tổng sản lượng nội địa Bắc Hàn bằng 2,4% tổng sản lượng nội địa Nam Hàn, lợi tức quốc gia đặt Bắc Hàn vào vị trí của một trong những nước nghèo nhất thế giới. Kinh tế Bắc Hàn ngang bằng kinh tế Nam Hàn vào những thập niên 1970 và khoảng cách ngày càng sâu rộng hơn kể từ 2005. Mặt khác, hạ tầng cơ sở yếu kém khó đối phó tai họa thiên nhiên (30 lũ lụt từ 1991). Bắc Hàn là nước bấp bênh nhất trên 9 nước bấp bênh thế giới. Kinh tế dựa vào nông lâm và đánh cá (23% tổng sản lượng nội địa), tai họa thiên nhiên là một chướng ngại đáng kể cho sự mở mang.

Phục hưng kinh tế là điều kiện tiên quyết để bảo đảm sự nổi nghiệp triều đại. Kế hoạch canh tân năm 2009 hoàn toàn thất bại. Đầu năm 2011, Bình Nhưỡng ký kết với Bắc Kinh hiệp ước thành lập vùng kinh tế đặc biệt HWA Nggumpyong và Rason. Bắc Hàn đến gần Trung Quốc để thoát khỏi bế tắc. Sau vụ đánh đắm tàu hộ tống Nam Hàn (3.2010) và vụ dội bom đảo Yeonpyeong (11.2010), trao đổi giữa Nam Bắc giảm 12%. Kinh tế Bắc Hàn suy sụp và lệ thuộc vào Trung Quốc là một yếu tố lo ngại cho Nam Hàn. Viên tướng thống nhất xa dần và cái giá phải trả cho sự thống nhất sẽ tăng cao thêm. Phải cần đến 500-700 tỷ Euro = 2-3 năm ngân sách quốc gia để đưa lợi tức/đầu người Bắc Hàn lên bằng 1/2 lợi tức/đầu người Nam Hàn. Bộ thống nhất Hán Thành ước tính nếu thống nhất xảy ra năm 2030, giá phải trả lên đến 2.000 tỷ Euro.

Số tiền xấp xỉ với số tiền mà Đức chi cho sự thống nhất từ 1990 đến 2010, khoảng cách Đông Tây Đức không lớn bằng khoảng cách Nam Bắc Hàn. Thống nhất không phải là một bốn phận, nhưng nếu muốn thống nhất, thì ngay từ bây giờ, Nam Hàn phải giúp Bắc Hàn để giảm bớt giá phải trả trong tương lai.

Thế giới đang nhìn về Bắc Hàn và hướng đi mà người hùng mới noi theo để cứu vớt nền kinh tế. Kim Jong-Un có thể chọn lựa cải cách hoặc cởi mở kiểu Trung Quốc ? Ông không dễ dàng làm triệt để việc này cho một chế độ sống còn nhờ cô lập. Cha ông cũng không đi xa hơn trong toan tính cải cách cởi trói vì quân đội chống đối. Một khi mà 2 nước Nam Bắc Hàn tiếp tục thù nghịch với nhau thì cải cách tại Bắc Hàn chỉ mang lợi đến cho Trung Quốc.

#### **\* Nhật - Virus phản công**

Là mục tiêu của các cuộc tấn công tin học, Nhật quyết định phản ứng. Theo nhật báo Yomiuri, Nhật đã khai triển một Virus đặc biệt có khả năng vạch đường di chuyển nguồn gốc cuộc tấn công. Virus có thể thu thập dữ kiện liên quan đến cuộc tấn công, đặc biệt kiến hiệu trong công việc chống lại điều gọi là "cự tuyệt phục vụ" (1 pirate bao vây dịch vụ với một số lớn thỉnh cầu, như thể gây bế tắc cho dịch vụ).

Kế hoạch khởi đầu từ 3 năm nay nhằm mục tiêu nghiên cứu, sản xuất và thử nghiệm các dụng cụ phân tích khía cạnh an ninh trên mạng lưới tin học. Viện nghiên cứu và khai triển kỹ thuật thuộc Bộ Quốc Phòng giao kế hoạch cho Công ty Fujitsu khai triển virus và phân tách các cuộc tấn công.

Từ nhiều năm nay, Nhật không ít lo ngại về các cuộc tấn công tin học. Trong bạch thư về quốc phòng (8.2011), chính quyền Nhật nhấn mạnh đến tầm quan trọng của sự phòng thủ trước các cuộc tấn công trên

mạng có thể tác hại đến nền an ninh quốc gia. Như để xác nhận lo sợ ấy, các xí nghiệp thuộc lãnh vực quốc phòng như Công ty sản xuất phi cơ và hỏa tiễn Mitsubishi Heavy Industries là nạn nhân của hàng loạt tấn công, máy vi tính của các Dân biểu, hệ thống tin học cũ hàng chục đoàn thể địa phương đều rối loạn. Nhật nghi ngay đến thủ phạm Trung Quốc.

Nhật bước vào chiến tranh trên mạng, thành lập cơ quan đặc biệt bảo vệ nhân viên ngoại giao. Tuy nhiên, việc này chạm phải vấn đề pháp lý. Điều 9 Hiến Pháp Nhật ngăn cấm Nhật mở cuộc tấn công và luật lệ hiện hành không cho phép sản xuất Virus.

Vì vậy, vũ khí mới được giới thiệu như một công cụ phòng vệ, phản công. Nó có thể xâm nhập, khám phá, lấy trộm dữ kiện các hệ thống và có khả năng phá hoại. Vũ khí có thể len lỏi vào bất cứ máy vi tính nào mà không cần sự đồng ý của chủ nhân. Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu nó vượt khỏi tầm kiểm soát ?

Trong hiện tại, Bộ Quốc Phòng không trừ định sử dụng vũ khí ngoài mạng lưới của mình và vũ khí là đề tài thảo luận của Ủy ban Đặc trách An ninh Quốc gia.

### \* **Cạnh tranh Ấn - Trung Quốc tại Maldives**



*(Đảo quốc Maldives ở Ấn Độ Dương)*

Đảo quốc nhỏ bé Maldives giữ một vai trò chiến lược then chốt tại Ấn Độ Dương đang trải qua cơn khủng hoảng sau khi cánh đối lập gây hỗn loạn qua buổi họp Quốc Hội tại thủ đô Male.

Rắc rối bùng nổ lúc các Dân Biểu thuộc đảng Dân Chủ, đảng của cựu Tổng thống Mohamed Nasheed ngăn cản tân Tổng thống Hassan Waheed đọc diễn văn khai mạc khóa họp. Hỗn loạn này ghi dấu thất bại sau 3 tuần toan tính phục hồi ổn định tại quốc gia trẻ trung này lung lay vì cuộc đảo chánh (7.2). Cựu Tổng thống đắc cử qua cuộc bầu cử dân chủ đầu tiên (2008) bắt buộc phải từ chức sau vụ nổi loạn của cảnh sát và quân đội dưới sự yểm trợ của phe đối lập. Căng thẳng cất lên tại một quốc gia mang nhiều ván cờ địa dư chiến lược (cạnh tranh Ấn, Trung Quốc, Hồi Giáo cực đoan nổi lên, nơi đến của 850.000 du khách/năm) gây không ít lo ngại cho cộng đồng quốc tế.

Sự kiện đặc biệt là Tòa Đại Sứ Mỹ tại Colombo (có thẩm quyền tại Maldives) phổ biến thông cáo bày tỏ lo ngại của Mỹ. Tại Nữ Uớc, Tổng Thư Ký LHQ Ban Ki-Moon cũng lo lắng, trước căng thẳng dai dẳng tại quần đảo. Ấn láng giềng luôn xem Ấn Độ Dương là sân sau nhà lo sợ nhất trước tình hình tồi tệ bởi khủng hoảng tại quốc gia này, là cơn ác mộng của New Delhi. Cách 340 Km lãnh địa Ấn gần nhất (quần đảo Lakshadweed), quần đảo Maldives với 26 đảo san hô và 1.200 hòn đảo nhỏ, chiếm một vị trí chiến lược trong kế hoạch phòng thủ của Ấn tại Ấn Độ Dương. Ấn tuyệt đối không để cho một

cường quốc khác lợi dụng bất ổn để đe dọa biên cảnh Ấn.

Trung Quốc tích cực hoạt động từ một thập niên tại Ấn Độ Dương, vùng quá cảnh của nền thương mại nổi liền Trung Đông với Á Đông. Các hải cảng mà Trung Quốc xây cất hạ tầng cơ sở (cảng Gwadar, Pakistan, Băng Han Batuta, Sri Lanka) là đoạn đầu của "xâu chuỗi ngọc chạy dài đến vịnh Bangladesh và Miến Điện. Cuối 2011, Trung Quốc ký kết hiệp ước với Seychelles, xây cất cơ sở tiếp vận cho hải quân Trung Quốc. Ấn lo sợ ngày nào đó xâu chuỗi ngọc sẽ bóp nghẹt mình.

Cuối 1990, Trung Quốc và Maldives ký kết hiệp ước quốc phòng dự trữ hợp tác quân sự và cung cấp vũ khí cho Male. Sự việc sau đó không đi đến kết quả cụ thể nào. Nhưng Trung Quốc tiếp tục gây áp lực dưới dạng văn hóa (Viện Khổng Tử), đề nghị hợp tác về viễn thông, không gian.

Ấn luôn luôn ân cần với Male, ngăn cản quần đảo sa ngã trước sức quyến rũ của Trung Quốc. Trước đây, Ấn gặp thuận lợi vì cựu Tổng thống là một người thân Ấn. Bây giờ, Ấn không biết tân Tổng thống sẽ theo con đường ngoại giao cũ hay không ?

### \* **Đông Timor: Vàng đen là nguồn hy vọng**

Mười năm sau khi giành độc lập, Đông Timor trải qua cuộc bầu cử Tổng thống (tháng 3), Quốc hội (tháng 6) và sự rút lui của quân Liên Hiệp Quốc cuối 2012. Ngay từ bây giờ, Đông Timor phải chấp nhận cuộc thách đố quản lý lợi tức dầu hỏa trước lòng ham muốn của các nước lân cận: Trung Quốc và Úc Đại Lợi.

Hiện nay, Đông Timor biết qua một trong những giai đoạn ổn định lâu dài nhất trong lịch sử đất nước. Là thuộc địa của Bồ Đào Nha trong một thời gian dài, Đông Timor chịu ách đô hộ của Nam Dương năm 1975. Tháng 8.1999, sau 24 năm chiếm đóng, qua cuộc trưng cầu dân ý, 78% dân Đông Timor đòi độc lập. Nam Dương không đồng ý, tiếp theo là chuỗi dài bạo lực, Liên Hiệp Quốc can thiệp, và tháng 5.2002, Đông Timor chính thức độc lập.

18 ứng cử viên có mặt trong vòng đầu cuộc bầu cử Tổng thống. Bởi họ xuất thân từ Phong trào Kháng chiến chống Nam Dương, cuộc so tài tập trung xung quanh nhân cách của họ. Tổng thống mãn nhiệm kỳ Jose Ramos-Horta (độc lập), giải Nobel Hòa Bình 1996, được lòng dân. Cũng như các ứng cử viên khác, ông đi trên con đường yêu nước và xã hội trong một đất nước mà đời sống chính trị mang 2 đặc điểm: chủ quyền quốc gia và chống nghèo đói.

Đảng Quốc Đại cho sự tái thiết quốc gia, đảng của Thủ tướng Xanana Gusmao ủng hộ tướng Taur Matan Ruak (đắc cử). Ứng cử viên quan trọng số 2, Francisco Guterres là gà của đảng Fretilin cầm quyền từ 2002 đến 2007. Dù người đắc cử là ai, trọng tâm đời sống chính trị sẽ nghiêng sang phía tà: từ khi đất nước độc lập, các đảng phái đều có khuynh hướng xã hội ôn hòa.

Đông Timor là một trong những nước nghèo nhất thế giới, đứng vào hàng 147, xã hội theo chỉ số mở mang con người. Theo UNICEF, 54% trẻ con suy dinh dưỡng, giáo dục y tế còn non nớt. Đông Timor sống nhờ vào địa hạt nông nghiệp. Đa số dân dưới 30 tuổi, dân thôn quê trẻ đến tăng hàng ngũ thất nghiệp hoặc băng nhóm tại thủ đô. Tỷ lệ thất nghiệp đạt 10%, 70% hạ tầng cơ sở hư hại sau làn sóng bạo động 1999.

Từ vài năm nay, phát triển mạnh đạt 10% (2011, theo Quỹ tiền tệ thế giới) nhờ vào kế hoạch khai thác dự trữ dầu và hơi đốt to lớn ngoài khơi. Tài nguyên này là nguồn hy vọng giúp Đông Timor thoát cảnh nghèo đói. Chính quyền đang thương lượng với Công ty Woodside Petroleum Úc về việc triển khai kế hoạch hơi đốt tại biển Timor. Quản lý của trời cho là một thách đố to lớn. Từ 2005 đến 2010, nghèo đói giảm, tuổi thọ là 62. Đông Timor phải tránh nguy cơ lệ thuộc kinh tế lệ vào lợi tức dầu hỏa.

Từ 2002, Đông Timor nỗ lực nối kết liên hệ ngoại giao tốt với Nam Dương, muốn tránh quyền phủ quyết của Nam Dương lúc đệ đơn xin gia nhập ASEAN trong khuôn khổ hội nhập quốc tế. Ngoài Úc, Trung Quốc cũng ve vãn Đông Timor. Đối với Bắc Kinh, vấn đề là xác nhận Trung Quốc như một cường quốc địa phương trước Úc, như thế trước Mỹ.

Là nước duy nhất công nhận sự chiếm đóng Đông Timor của Nam Dương, Úc cố gắng xóa bỏ vết sẹo này. Đông Timor thừa biết trong trường hợp khủng hoảng, có thể trông cậy vào Úc. 10 năm sau độc lập, Đông Timor nắm giữ nhiều quân bài có thể đưa đất nước ra khỏi cảnh nghèo đói và hội nhập cộng đồng quốc tế.

#### **\* Apple, nguyên tắc và thực tế xí nghiệp**

Người có cổ phần Apple ngây ngất? Giá chứng khoán của công ty đạt quá mức, kích thích bởi lợi nhuận đạt kỷ lục, 13,06 tỷ đô la cho tam cá nguyệt. Công ty đã bán 37 triệu Iphone và 15,4 triệu Ipad dịp lễ cuối năm, 2 lần nhiều hơn năm trước.

Cùng lúc ấy, một tin tức làm bối rối đã phóng ra một bóng tối bao trùm hội chợ náo nhiệt về đồ dùng hiện đại nhất của Apple. Một bài viết của Nữ Ước thời báo đề cập với nhiều chi tiết đến cái giá về con người của sự sản xuất Iphone Ipad tại Trung Quốc, cái giá này do các công nhân tại các thành phố kỹ nghệ như Thành đô Tứ Xuyên phải trả. Cái giá không có mặt trên sổ kế toán bởi nó chỉ liên quan đến các cơ xưởng không thuộc Apple, mà thuộc các cơ xưởng làm gia công – dây chuyền không lồ sản xuất và hoàn thành các sản phẩm của Apple.

Theo bài báo, các cơ xưởng này là nơi xảy ra các vụ chết chóc và nổ, nhiều công nhân là nạn nhân của môi trường nghề nghiệp nguy hiểm và thô bạo, điều kiện an ninh toàn tối thiểu không được tôn trọng.

Vài tháng sau khi Steve Jobs chết, công ty Apple mà ông sáng lập là con cưng của thời đại, các cải cách của công ty gợi lên không biết bao nhiêu thèm muốn, tổng kết tài chánh, lòng ghen tức. Nhưng các nhà phù thủy Cupertino (trụ sở của Apple tại Cali) che giấu vài xác chết trong tủ áo Trung Quốc. Tại đây, điểm đen tối của sự sáng tạo tốt đẹp hiện ra rõ ràng – đa số tên tuổi kỹ thuật mũi nhọn trừ danh cũng đối đầu với thách đố đạo đức như nhau bởi sản phẩm của họ cũng "làm tại Trung Quốc".

Các tin tức này không gây ngạc nhiên bao nhiêu. Thành công rực rỡ của Apple không thể giải thích đơn thuần bằng những cải cách và lối design. Thành công là điều gì ghê gớm. Khả năng đứng đầu trên thị trường, bán ra nhưng đồ dùng làm ngạc nhiên chưa bao giờ có cũng là thắng lợi của một hệ thống sản xuất.

Cũng trên Nữ Ước thời báo, một bài khác mô tả giới trung lưu mất việc làm, việc làm của họ được xuất cảng qua Trung Quốc nổi danh vì thành tích kỹ nghệ. Người ta

có thể dựng dậy 8.000 công nhân khỏi phòng ngủ chung trong vòng 1/2 giờ, đưa họ đến nơi làm việc để họ lắp ráp màn ảnh Iphone trong suốt 12 giờ liên tục, bù lại họ nhận 1 bánh bít-quy và 1 tách trà. Người ta có thể rút tĩa cái gì? Nên bắt chước Trung Quốc hay thương hại công nhân Trung Quốc?

Người có cổ phần và các nhà lãnh đạo Apple như thế phải đứng trước điều tấn thối lương nan: phần khởi vì giá chứng khoán Apple tăng lên cao ngất đồng thời giữ im lặng trước điều kiện lao động nặng nhọc nơi các nhà cung cấp Apple? Tuy nhiên, công ty Apple không phạm tội nào. Về mặt pháp lý, công ty không có trách nhiệm về những gì xảy ra tại cơ xưởng Trung Quốc.

Mặt khác, trên thế giới kinh doanh, người ta không ngần ngại vì phạm nguyên tắc đạo đức. Người ta không bao giờ lẫn lộn kết quả tài chánh và khát vọng đứng đầu bảng về mặt đạo đức, cư xử và đoan trang. Có một biên giới rõ ràng giữa những gì đúng đắn một cách hợp pháp và những gì đúng đắn một cách đạo đức. Và biên giới này cũng ngăn chia mặt riêng tư và đạo đức của đời sống và mặt nghề nghiệp và công cộng.

Nơi làm việc, người ta nghĩ rằng có thể dùng mọi thủ đoạn và từ 9 giờ đến 17 giờ, hành động của con người không bao giờ khuất phục tiêu chuẩn đạo đức. Đạo đức không có chỗ trên thế giới lao động bởi thành công nghề nghiệp là khuôn vàng thước ngọc

Người ta có thể ném đá vào Apple, có thể có chút ít kính vỡ trên Iphone. Có lẽ công ty sẽ làm mọi cách để dung hòa 2 điều quan trọng, đạo đức và tài chánh: thỏa mãn đòi hỏi của người tiêu dùng và người có cổ phần cùng lúc lo nghĩ đến điều kiện sống của những ai mà việc làm là lắp ráp những vật quý giá hiện đại. Nhưng bài toán rộng lớn hơn là người ta khước từ áp dụng các nguyên tắc đạo đức cho tất cả những gì mà người ta làm, không chỉ tại công ty Apple.

#### **\* Ván bài mặc-chước chính trị tại Bắc Kinh**

Một cuộc đảo chánh bỏ túi, một vụ thanh toán kín đáo xảy ra sau bờ tường Cẩm Thành tại Bắc Kinh. Người ta tôn trọng một cách tuyệt diệu truyền thống mờ ám của đảng Cộng Sản: không có điều gì trên các nhật báo chính thức, nhưng một chiến trận ngấm ngấm từ lâu gây chấn động trên mạng lưới tin học TQ. Nó vừa chấm dứt và mặc nhiên chuyển chớ một dấu hiệu cho biết người ta sẽ cai quản nền kinh tế số 2 thế giới trong tương lai.

Đêm 14 rạng 15.3, một thông cáo chính thức vẫn tắt loạn báo Bo Xilai, một trong những người lãnh đạo TQ nổi danh bị đui khỏi Trung ương đảng. Rõ ràng hơn là ông phải rời khỏi đời sống chính trị quốc gia, ngồi chơi xơi nước và phải rút lui vào bóng tối. Bo Xilai, một nhân vật tự tin, quyền rũ không che đậy khát vọng lãnh đạo quốc gia. Ủy viên Bộ chính trị, cựu Bộ trưởng Bộ ngoại thương, Bo Xilai là "con của những ông hoàng" (như người ta nói tại Bắc Kinh). Cha là Bo Yibo, một trong những "anh hùng" sáng lập Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa. Bo muốn người ta chọn mình vào chốn "thiên giang liêng" của quyền hành: Ủy ban Thường trực Bộ Chính Trị, nơi đây 9 người gọi là "9 hoàng đế" đưa ra những quyết định liên quan đến toàn thể thế giới.

Những đảng CS không chỉ chặn đứng một tham vọng cá nhân, Bo Xilai đại diện nếu không phải là một đường lối, thì ít nhất một khuynh hướng. Nó thể hiện một đường lối khác cho TQ: công bằng hơn, êm dịu cho dân

nghèo, "xã hội" hơn, tóm lại "xã hội chủ nghĩa" nhiều hơn.

Cách đây 3 hoặc 4 năm, Bo Xilai nhậm chức tại Trùng Khánh với tư cách là Bí Thư đảng CS. Chính ở thành phố tỉnh này với 30 triệu dân mà Bo in dấu của mình. Trùng Khánh ở xa bờ biển, tử kính của một TQ giàu sang nhất, nhưng có tỷ lệ phát triển cao nhất nước. Trùng Khánh chứa đựng vài tinh hoa ngành kỹ nghệ quốc doanh và nhờ vào tài trợ to lớn, thu hút các nhà đầu tư ngoại quốc, nhất là Mỹ. Nhân danh "giá trị xã hội chủ nghĩa", Bo nuôi dưỡng một chính sách Mao-ít ngoại lai, cho diễn lại ca nhạc kịch anh hùng ca cách mạng, hát lại bài ca Đông Phương Hồng tại Trùng Khánh.



(Bo Xilai – con của những ông hoàng ở Bắc Kinh)

Nhất là từ 3 năm nay, Bo Xilai mở ra cuộc săn bắt "hắc bang" Mafia địa phương (nhóm này toa rập với chính quyền) nhờ vào sự trợ lực của một Cảnh sát trưởng liêm khiết Wang Lijun. Bo huênh hoang như người bảo vệ dân trước thủ đoạn bất lương của giới kinh doanh. Do đó, Bo Xilai đan huyền thoại của mình. Ông là người luôn có giải đáp cho căn bệnh TQ hiện nay: bất bình đẳng sâu rộng, thiếu vắng Nhà nước pháp quyền, rỗng tuếch tâm linh.

Một công trình nghiên cứu so sánh kiểu mẫu Trùng Khánh với kiểu mẫu Quảng Đông. Trước chính sách mị dân kiểu TQ của Bo Xilai, vùng duyên hải là vùng đầu tiên thử nghiệm đường lối mở cửa đầu thập niên 1980. Hiện nay, Quảng Đông là vùng phồn vinh và cũng là vùng đông dân nhất của TQ.

Dưới sự dẫn dắt của Wang Yang, 56 tuổi, Bí Thư đảng CS, Quảng Đông bật đèn xanh cho hàng loạt tăng lương công nhân (30-40%) sau nhiều vụ đình công. Bí thư không bao vây nghiệp đoàn, ủng hộ một số xí nghiệp tư có nhiều cạnh tân làm lợi hơn quốc doanh sản xuất sản phẩm tồi tệ. Quảng Đông là một kiểu mẫu nội bộ mở mang khác hướng về sự tiêu dùng nội bộ hơn xuất cảng.

Hai kiểu mẫu tranh đua và 2 người thể hiện 2 kiểu mẫu ấy. Bo và Wang là 2 đối thủ. Họ nôn nao vào Ủy ban Thường trực Bộ chính trị năm 2013. Hai đường đi của họ giao nhau. Wang cải cách là người tiền nhiệm của Bo tại Trùng Khánh. Chiến tranh do Bo mở ra chống mạng lưới Mafia tại đây có thể làm cho Wang mất uy tín gần đến kỳ hạn 2013.

Nhưng Wang cuối cùng thắng thế. Bởi người hy sinh mù quáng cho Bo, siêu cảnh sát trưởng đã quay lưng với Bo và phá hủy huyền thoại Bo Xilai.

Không thể dễ dàng biết điều gì đã làm phật lòng Ban lãnh đạo đảng CS. Phong thể lòi loét của Bo Xilai hoặc chính sách tân Mao-ít mà ông muốn thể hiện ?

**Phan Ngọc**

## Phân Ưu

Nhận được tin buồn

**Anh (Dượng) Kỷ Han**  
**Sanh ngày 15.08.1931**  
**Mất ngày 27.03.2012 tại Long An Việt Nam**  
**Thượng thọ 81 tuổi**

**Tang lễ được cử hành tại quê nhà và tại Chùa Viên Giác Hannover, Đức quốc.**

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng các cháu (các anh chị). Đồng thời thành tâm cầu nguyện Hương linh Anh (Dượng) sớm siêu sanh Tịnh Độ.

Các Cậu Mợ, Dì:

- Gđ. Trần Hồ
- Gđ. Trần Xó
- Gđ. Phạm Bình
- Gđ. Phạm Muội
- Gđ. Lưu Anh

Các Anh Chị Em:

- Lương Ngọc Diệp
- Trần Tuyết Hoa
- Trần Quang Hớn
- Trần Quang Tân
- Trần Lệ Thanh

## Phân Ưu

Được tin buồn, Thân Phụ của Đạo Hữu Kỷ Nhựt Thử:

**Ông Kỷ Han**  
**Sanh ngày 15. 08. 1931**  
**Từ trần ngày 27.03.2012**  
**tại Long An Việt Nam**

Chúng tôi thành kính Phân Ưu cùng tang quyến; đồng thời nguyện cầu Hương Linh ông Kỷ Han sớm vắng sanh về miền Cực Lạc.

- Hội & Chi Hội Phật Tử VNTN tại Hannover
- Ban Hộ Trì Tam Bảo & Ban Trai Soạn chùa Viên Giác

## Phân Ưu

Hay tin:

**Bà LÝ LAN ANH**  
**Sanh năm Kỷ Mão**  
**Mệnh chung ngày 24.03.2012**  
**(nhằm ngày mùng 3 tháng 2 năm Nhâm Thìn)**  
**tại Papenburg, Đức quốc.**  
**Hưởng thọ 74 tuổi**

Xin nguyện cầu Hồng ân Tam Bảo thù từ gia hộ người quá cố sớm vắng sanh về Cực Lạc Quốc

Đồng thành kính phân ưu:

- Gia đình họ Lý – Saarbrücken
- Thông gia – Rheinland-Pfalz



## Phân Ưu

Nhận được tin buồn Cô

**Lâm Thu Thịnh**  
**Nhũ danh Lý Lan Anh**  
**Sinh năm Kỷ Mão tại Bến Tre**  
**Tạ thế ngày 24. 03. 2012**  
**tại Đức**

Cháu và toàn thể gia đình thành thật chia buồn cùng Dượng và các em. Cầu nguyện cho Hương Linh sớm siêu thăng miền Cực Lạc.

Gđ. Lý Phách Mai & Tống Di Lương  
và các con cháu.

## Lý Lan Anh

Người cô yêu quý

### Tưởng niệm người quá cố



Vẫn tiếng nói êm đềm như suối chảy  
Lời nhân từ, ôi để mãi nhớ nhung  
Mới hôm nào Cô cháu cùng đàm luận  
Nay phút chốc đành xa nhau vĩnh viễn !  
Vẫn bóng hình trang nghiêm và thánh thiện  
Trong cuộc đời Cô gánh lụy nhiều phiền  
Đức nhân từ dù gặp lắm truân chuyên  
Tình thương con mệnh mỏng như sóng biển  
Thuở bình sanh Cô nhân nghĩa thủy chung  
Đạo phu thê gìn giữ chữ tam tòng  
Dù cơ hàn hay lắm nỗi gian nan  
Khi phú quý vẫn không màng kiêu sa  
Trang nữ lưu tề gia vượng phu ích tử  
Chịu thiệt thòi lòng chẳng phụ nghĩa nhân  
Ôi cao quý thay như cánh sen hồng  
Như thác ngàn như nắng sáng trên không  
Kiếp trần ai giờ giữ sạch bụi hồng  
Nương Phật Pháp trở về nơi an tịnh  
Nhớ thương Cô thiên thu ghi khắc bóng hình !!!  
Xin hồn thiêng yên nghỉ giấc an bình.

• Lý Phách Mai (Immenstadt 25.03.2012)

## Hoàng Hà

Truy điệu

Thân ái đích cô mẫu  
**Lý Lan Anh**

Tuyết vũ phân phân hàn thê phong  
Hương hỏa hiển linh cứu tuyền trung  
Hoài trọng thương lão lai tế mộ  
Du du hồn phách cố nhân mộng  
Tích nhật hội kiến mãn thi ca  
Kim cung từu chiêm lệ trùng trùng  
Hồng trần danh lợi vĩ bình mạc  
Hoàng hà thùy nhân bất tương phùng

## 黄河

追悼

李蘭英

親愛的姑母

李蘭英

雪雨紛紛寒淒風  
香火顯靈九泉中  
拐杖蒼老來祭基  
幽幽魂昏故人夢  
昔日會見滿詩歌  
今恭酒斟淚重重  
紅塵名利以萍抹  
黃河誰人不相逢

25 3-2012

初三 三月 壬辰年

李碧梅

謹啟



# Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách. Báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

### • Thư tín

**Đức:** Huỳnh Quốc Minh, Tích Cốc Ngô Văn Phát, Phan Hưng Nhơn, Thích Như Điển, Lê Ngọc Châu, Hoàng Thị Doãn, Trần Thị Hương Cau, Tùy Anh, Nguyễn Trí Nguyễn Văn Tâm, Trần Đan Hà, Phan Ngọc, Nhựt Trọng Trần Văn Minh.

**Pháp:** Võ Đức Trung, Hoang Phong, Tiểu Tử.

**Thụy Sĩ:** Trần Thị Nhật Hưng.

**Hoa Kỳ:** Châu Xuân Nguyên, Jeames Webb, Cư sĩ Liễu Pháp, Minh Lương Trương Văn Sung, Đào Văn Bình, Mai Văn Tân, Trúc Lang OCK, Nguyễn Phan Ngọc An, Trần Ngân Tiêu, Tuệ Nga, Trần Trung Đạo, Trầm Cà Mau, Trần Văn Giang, Thylanthao, Diễm Châu.

**Canada:** Trần Gia Phụng, Thái Công Tụng, Ý Nga, Lê Huy Hà, Nguyễn Hữu Phước.

**Ấn Độ:** Thích Như Tú.

### • Kinh sách và Báo chí

**Đức:** Sinh Hoạt Cộng Đồng số 268 & 269. Dân Chúa Âu Châu số 353. Entwicklung und Zusammenarbeit Nr.2 & 3. Development and Cooperation Nr.2 & 3. Zentrum-Rundbrief Frühling & Sommer 2012.

**Pháp:** Định Hướng số 64. Nhịp Cầu số 192.

**Thụy Sĩ:** Mục Vụ số 304 & 305.

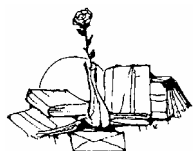
**Hungary:** Buddhism and Culture Winter 2011.

**Tiệp Khắc:** Buddhism and Culture Spring 2012.

**Hoa Kỳ:** Đặc san Quảng Nam Quê Ta Oi! Xuân Nhâm Thìn 2012.

**Canada:** Đặc san Lửa Thiêng. Bản Tin Từ Ân số 1/12.

**Đài Loan:** Thiên Phật Sơn số 263.



# Phương danh cúng dường

(Tính đến ngày 01.04.2012)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ân Tụng Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùng cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có số Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

### - TAM BẢO

Lê Quốc Hồng 10€. Vũ Văn Hiến 10€. Hán Minh Thăng 10€. Bùi Thị Thu Ngân 20€. Đặng Thị Thu Hà 5€. Trần Thị Đáng 20€. Nguyễn Kim Thanh 20€. Phạm Thị Phương 20€. Tạ Thị Loan 20€. Kim Chi 40€. Phạm Thị Kim Hương 20€. Gđ. Đồng Nhã & Đồng Độ 50€. Thiên Nhật Trần Thị Nga 20€. Nguyễn Minh Phương 40€. Trần Huy Hậu 20€. Nguyễn Thúy Nga 20€. Lê Thúy Diệp 20€. Nguyễn Thị Bích Liên 20€. Bùi Thị Phương Loan 50€. Perle Quốc Khánh (WR) 5€. Lê Văn Dũng 20€. Đỗ Thị Mai 20€. HL. Lê Vinh Thiện 10€. HHHL Touch Mui Sim 20€. Trần Thị Hai 40€. Văn Thị Thanh 20€. Nguyễn Thị Chuyên 30€. Ngô Thị Chính 20€. Vũ Thị Nhiếp 20€. Nguyễn Thị Thanh Hương & Vũ Tuấn Hưng 20€. Hoàng Thị Hoa 50€. Đào Nguyệt Ánh 50€. Diệu Niệm Niem Ruschenbusch 5€. Gđ. Hồ Vinh Pd Đức Hình 20€. Trần Tuấn Kiệt 10€. Jorg Thin 10€. Vũ Anh Dũng 10€. Nguyễn Thị Thu Cúc 20€. Đỗ Quốc Khánh 10€. Nguyễn Ngọc Quang 50€. Gđ. Lê Thanh Tùng & Hoàng Thị Ngoan 30€. Lê Thị Bích Hương 10€. Bùi Thanh SĐơn 10€. Nguyễn Minh Hà 10€. Nguyễn Văn Phúc 10€. Nguyễn Thăng 10€. Dương Thị Loan 20€. Lê Bá Khôi 20€. Nguyễn Thị Thanh Hương 30€. Nguyễn Kim Dung 10€. Dương Tố Lương 20€. Phạm Đức Thọ 20€. Trần Huệ Lan 10€. Phạm Thị Thu 10€. Ngô Trung Sơn 10€. Đặng Thị Phương Thúy 10€. Nguyễn Thị Tâm 10€. Nguyễn Thị Thúy Hằng 10€. Trần Minh Sơn 10€. Lê Hải Yến 20€. Đỗ Kim Sơn 10€. Nguyễn Thị Hạnh & Đỗ Thanh An 20€. Đào Ngọc Sơn 20€. Trần Thị Lan 10€. Nguyễn Văn Phúc 10€. Nguyễn Trụ 30€. Nguyễn Thị Hồng Linh 10€. Nguyễn Thị Hương 5€. Nguyễn Thị Tuyết Mai 20€. Hoàng Gia Phong 10€. Phan Thị Thanh Thủy 5€. Diệu Hạnh Nguyễn Thị Đức 20€. Hoàng Song Phương 10€. Phạm Đức Dương 10€. Lê Xuân Chiến 20€. Vương Duy Mạnh 20€. Tạ Thị Thanh Vân 40€. Lý Chân Thăng 20€. Đồng Thị Kim Trang 20€. Dương Thị 50€. Nguyễn Thị Xuân 10€. Lê Thị Tuyết Sầu 30€. Đỗ Thị Hoà 10€. Trần Cao Lệ Sương 20€. Nguyễn Thị Thu Hiền 20€. Nguyễn Tiến Vinh 15€. Nguyễn Sinh Quang 10€. Phan Văn Đăng 10€. Hoàng Công Khanh 20€. Đậu Thị Hoa Quỳnh 10€. Trần Thị Hào 10€. Phạm An Thành 20€. Hà Thị Minh Trung 50€. Vũ Văn Nguyễn 20€. Vũ Mạnh Ca 10€. Vũ Thị Phin 10€. Gđ. Châu Ngọc Diệp & Toàn Cao 5€. Lê Thị Hồng Phương 10€. Chu Quyết Chiến 10€. Đào Ngọc Sơn 30€. Ngọc Brandes 20€. Nguyễn Văn Thịnh & Phạm Lệ Thư 20€. Lê Thị Kim Anh 10€. Nguyễn Văn Thêm 10€. Diệu Nghĩa Lý Hồng Đào 30€. Lê Minh Hồng 10€. Trần Thị Kim Quý 5€. Nguyễn Mạnh Hùng & Bùi Thúy Liễu 10€. Thiện Hải Nguyễn Phan Hoàng Hà 50€. Tuyết Giang Hạnh 15€. Nguyễn Thị Minh Hiền 28€. Lương Huỳnh Tố Nữ 20€. Hoàng Hồng Nhung 50€. Phạm Thị Mươi 20€. Nguyễn Mạnh Hùng 10€. Đoàn Thị Cúc 10€. Lâm Thị Liên 15€. Đinh Thị Hồng Nhung 10€. Trần Đức Xinh 10€. Nguyễn Thị Thái Chính 15€. Hoàng Thị Thủy 25€. Đặng Ngân Bình 10€. Nguyễn Thị Thanh Hà 5€. Nguyễn Xuân Quý 10€. Nguyễn Thị Hồng Tinh 10€. Vũ Thanh Xuân 10€. Lâm Anh Ngọc 20€. Trương Thúy Vũ 10€. Nguyễn Thị Thanh Hải 20€. Nguyễn Thị Ngọc 10€. Lâm Anh Ngọc 10€. Trương Thị Thu Hồng 10€. Trần Thị Hoa 20€. Trần Thị Thu Loan 5€. Nguyễn Văn Lập 10€. Hùng & Linh Quách 20€. Lê Hồng Sơn 10€. Nguyễn Thanh Tiến 20€. Chu Thị Bích Thủy 20€. Bùi Thanh Hòa 10€. Vương Thúy Nga 20€. Vương Thúy Ngọc 20€. Nguyễn Lê Dung 10€. Bùi Thanh Hòa 10€. Lê Văn Quý & Nguyễn Thị Bích 10€. Trương Thị Tuyết Trinh 10€. Đặng Thị Bích Ngọc 15€. Khổng Ngọc Đức 20€. Ngô Tú Hoa 20€. Lê Thị Kim Ngân 20€. Nguyễn Văn Huân 20€. Nguyễn Văn Vụ 10€. Phương Quang 5€. Lê Thị Hoa 5€. Vương Tuấn Vũ & Đặng Thị Tiên Phước, Vương Tuấn Phong 10€. Hà Mikolaytyk Peter 10€. Đỗ Bá Sự 20€. Bảo Yên 5€. Đỗ Thị Thanh Hằng 20€. Gđ. Tuấn & Tươi và 2 con 10€. Dương Thị Bích Ngọc 20€. Phùng Thị Phương 30€. Nguyễn Thị Thanh Hương 60€. Đoàn Thị Hằng 10€. Nguyễn Thị Tâm Nguyệt 5€. Hoàng Thanh Bình 10€. Vũ Thị Hoà Thu 10€. Nguyễn Văn Dương 10€. Đỗ Thị Nhâm 5€. Lê Thị Hiền 5€. Phạm Thị Dung 10€. Nguyễn Ngân 20€. Ngô Lương 10€. Gđ. họ Vũ 50€. Đỗ Văn Lưu 3€. Nguyễn Thị Là 15€. Nguyễn Thị Phương Thảo 10€. Nguyễn Thị Hiền 10€. Lê Hồng Sơn 20€. Nguyễn Thị Thủy 20€. Lê Thị Bích Huệ 5€. Trần Thị Hào 10€. Nguyễn Thị Thu Hà 20€. Trần Thị Thanh 50€. Trần Việt Minh 50€. Trần Thị Bích Ngọc 20€. Gđ. Lam 20€. Chương Sy, Chong A Quay & Trần Quý Thu 20€. Trần Thị Bình 10€. Văn Nại Tường & Lưu Thu Hương 50€. Đặng Văn Chiến 5,3€. Huỳnh K. 15€. Phan Teo 40€. Quý Phật Tử ở Koblenz & VPC 300€. Trần Thanh Bình 1000€. Nguyễn Minh Hùng 2000€.











Phụng 20€. Đào Xuân Thái 40€. Phan Thị Thúy 20€. Lưu Hoàng Sang 10€. Roy Hendrix 10€. Tram Viên 300€. Alexander & Andreas 100€. Quách Qui Khai & Quách Keuen 40€. Đào Thúy Uyên 100€. Nguyễn Thanh Tùng 50€. Nguyễn Thị Minh Trang 20€. Nguyễn Hữu Hậu 50€. Nguyễn Ngọc Thủy 20€. Lê Thị Kim Loan 50€. Thiện Giới Trần Thị Ba (Böblingen) 300€. (Ravensburg): Ấn danh 600€. Cao Kim Ngát 50€. Peter Förg (Hamburg) 100€. (Konstanz): Quảng Tĩnh Quách Kim Trinh 70€. Ấn danh 300€. Lê Thị Thu Hương 50€. Huệ Ấn Trần Thị Hồng Châu (USA) 1000€. Nguyễn Thị Bạch Tuyết (Konwestheim) 320€. Đình Xuân Phương (Reutlingen) 100€. Hoa Mỹ (Leonberg) 450€. Gđ. Ấn Dũng (Kassel) 80€. (Stuttgart): Huệ Hoàng Trần Thanh Mai 100€. Trần Thanh Mai 100€. Gđ. Huỳnh Cuội Liễu (Tettmang) 50€. (Lindenberg): Trần Tú Nguyệt 150€. Vũ Văn Hưng & Nguyễn Thị Ánh Nguyệt 50€. Minh Lâm 50€. (Mannheim): Nhật Trọng & Gia đình 100€. Lê Thị Diễm Phương 20€. Asia Shop Kim Hà 100€. Chi Hội PT VNTN Mannheim & VPC 100€. Đào Thị Mười 10€. Ngô Thị Ân 20€. Ngô Thị Kim Thoa 20€. Phan Thị Ánh Thu 20€. Phan Quỳnh Trâm 50€. Lê Thị Dương 100€. Lim Kar Hean (Biberach) 50€. Phạm Công Thị Minh Hà (Süßen) 30€. Lâm & Long (Markdorf) 390€. (Lindau): Maik Radnick 30€. Lưu Vĩnh Hùng & Lê Văn Hương 50€. (Friedrichshafen): Mạch Huệ Yến, Tim, Willi Schifffner 50€. Mạch Minh Thái, Mạch Lệ Mai 50€. Gđ. Lưu Phước Lai 100€. Vũ Kim Trọng 50€. Phạm Thị Hạnh & Triều Quang Kỳ 10€. Vũ Kim Trọng 50€. Phạm Việt Thiện, Lê Thị Oanh 20€. Phan Thị Thanh Hương 20€. Lê Thị Oanh 10€. Phạm Bích Hường & Lê Hoàng Sĩ 10€. Nguyễn Đình Hưng (Überlingen) 50€. Ngọc Diệu Nguyễn (Giengen) 50€. (Neu-Ulm): Nguyễn Thị Lan Anh 30€. Trần Thị Tần 50€. (Neu Ulm): Lâm Thị Maier, Kim Loan 60€. Dieter Maier 60€. Nguyễn Thị Nam Dương 200€. Daniel Minh Maier 30€. Trần Thị Hồng (Heidenheim) 10€. Trần Thị Hòa Bình (Trier) 50€. Mạch Tố Quan (Iatlia) 20€. Trịnh Bích Lan (Warthausen) 20€. Thái Hồn Nguyễn & Thuận (Frankfurt) 50€. Ngụy Nhật Thứ (Hannover) 30€. Hùng Thủy Sơn & Bảo Linh (Nonnenhorn) 200€. (Blaustein): Huỳnh Ngọc Khánh 100€. Lê Thị Hằng & Rocco Kluttig 100€. (Oberstdorf): Trần Thanh Hà 50€. Nguyễn Văn Thắng 20€. Vũ Ngọc Tuấn (Mengen) 20€. Công Thành Dương (Pfullendorf) 50€. (Schweiz): Nguyễn Văn Mai 40€. Nguyễn Thị Ngọc Hà 80€. Gđ. Dương Thị Thanh Thúy 80€. Nguyễn Thị Bích Liễu 40€. Ta Schwarzenbach 20€. Nguyễn Hữu Mừng Chi (Wuppertal) 100€. (Österreich): Ông Bà Nguyễn Văn Út 100€. Nguyễn Hoàng & Diệp 500€. Dương Thị Thanh Pha 50€. Hứa Bích Lan 500€. Từ Vạn Thọ & Từ Tú Quyên 40€. (Günzburg): Đỗ Văn Vinh 50€. Phạm Thái Phi Long 25€. Phạm Thái Nhật Long 25€. Triệu Hồng Vân 50€. Trần Phương Lan 50€. (Immenstadt): Nguyễn Hữu Cường 50€. Nguyễn Thị Hương 50€. Nguyễn Tuyết Nhung 10€. (Wangen): Nguyễn Thị Hồng Linh 15€. Phạm Thị Ánh Hồng 50€. Lê Thị Hải 20€. Nguyễn Công Phu (Göppingen) 20€. Đào Thị Hương (Markdorf) 20€. Lê Ngọc Lâm, Ngô Thị Kim Oanh (Tiệp) 30€. (Bad Saulgau): Nguyễn Thị Hồng Nghi 100€. Trần Thị Tiên 50€. Hạng Yi (Warchausen) 10€. Gđ. Lý Quốc Tuấn (Bregenz) 50€. Gđ. Nguyễn Chí Thái, Nguyễn Giang Nam & Nguyễn Huỳnh Kiên Trung (Kempten) 40€. (Bad Kissingen): Phạm Thái Gia Huy 25€. Phạm Thái Gia Hiếu 25€. Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 210€. Nguyễn Bá Lộc & Lê Thị Huệ (Neukirch) 20€. Bùi Quốc Tuấn (Oberreute) 50€. Hoàng Bảo Long (Aalen) 100€.

**Quý Đạo Hữu và Phật Tử cúng dường thực phẩm và bánh phát hành ủng hộ cho Tu Viện Viên Đức**

ĐH. Hoàng Diệp (Áo) 300 bánh cháo quây & 120 bánh ú. Dì & Dương Út (Áo) 80 bánh bía. Lưu Phước Lai bánh mì, bánh Muffi & bánh bông lan. Ong Thị Ten 95 + 85 bánh cam. Anh chị Bình & Nhiều 177 bánh bao. Phạm Kim Viên bánh bao chỉ. Trương Thùy Dung (Ulm) SỮA đậu nành, bánh bao & bánh bò. Bàn Thị Xiếu chè đậu trắng. Nguyễn Tuyết Xinh 10 Kg cháo quây, 14 Kg bánh tiêu & Sương sa hạt lựu. Trương Thị Khên bánh bao chỉ. Phạm Vốn chè bắp. Nguyễn Phúc Tuấn (Ulm) 22 bột bánh giò & bột mì. Trần Thị Nữ 2 kết đầu ăn & 10 Kg đường.



**Định kỳ hàng tháng xây chùa Viên Giác**

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Đường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

**1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh. Kirche e.V.**  
Konto Nr. 870 1633  
BLZ 250 700 24  
Deutsche Bank Hannover  
*(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)*

**2. Pagode Vien Giac**  
Konto Nr. 870 3449  
BLZ 250 700 24  
Deutsche Bank Hannover  
*(Một tháng ngân hàng báo một lần)*

Quý vị ở ngoài nước Đức xin chuyển vào Konto như sau:

**3. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V**  
BIC: DEUTDEBHAN  
IBAN: DE 22 2507 0024 0870 1633 00  
**Deutsche Bank Hannover – Germany**

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

**4. Tu Viện Viên Đức**  
Konto Nr. 111 30 20 68  
BLZ 650 501 10  
**Kreissparkasse Ravensburg**

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đồng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

**Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát**

Ngày..... tháng ..... năm 2012 .....

**Phiếu ủng hộ báo Viên Giác**

Số hiệu độc giả (SH) (1) .....

Họ và tên : .....

Địa chỉ : .....

.....

.....

Điện thoại : .....

Số tiền : .....

Giấy chứng nhận khai thuế : Có  Không

Độc giả mới  Độc giả cũ

**Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :**

.....

.....

.....

**Chú ý :** Khi chuyển tiền ủng hộ xin quý độc giả ghi rõ tên người nhận báo và Số hiệu độc giả (SH: ...) để chúng tôi dễ dàng điều chỉnh và đối chiếu với danh sách nhận báo.

**Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V.**  
(C.V.B.D.)

**Konto Nr. : 870 1633 - BLZ 250 70024**  
**Deutsche Bank Hannover**

*(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)*





## VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO  
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN  
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-  
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

### CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.  
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

### SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

### CHỦ BÚT

Phù Vân Nguyễn Hòa

### QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

### BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Trần Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng  
Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn  
Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Trương Ngọc Thanh  
- Lê Ngọc Châu. Dr. Tôn Thất Hứa.

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương  
Mai Lý Cang (Pháp) - Trần Thị Hương Cau (Đức) - Trần Thị  
Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Lê Doãn Kim (Mỹ) - Vi Vi Võ Hùng  
Kiệt (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp) - Vũ Nam (Đức) - Lê  
Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phan Hưng  
Nhơn (Đức) - Sư Huỳnh Hà Đậu Đồng (Đức) - Nhựt Trọng  
Tân Văn Minh (Đức) - Nguyễn Hạnh HTD (Đức) - Hoa Lan  
(Đức) - Văn Nương LNC (Pháp) - TS. Lâm Như Tạng (Úc) -  
Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn Thùy (Pháp) - Trần  
Thế Thi (Đức) - Nguyễn Quý Đại (Đức) - Huỳnh Ngọc Nga  
(Ý) - Thi Thị Hồng Ngọc (Đức) - Cư sĩ Liễu Pháp (Hoa Kỳ)

### KỸ THUẬT AN LOẠT (Layout)

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức

### CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức  
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

### TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức  
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD  
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.de>

E-mail : [viengiac@viengiac.de](mailto:viengiac@viengiac.de)

E-mail : [baoviengiac@viengiac.de](mailto:baoviengiac@viengiac.de)

E-mail : [phuvan@viengiac.de](mailto:phuvan@viengiac.de)

### VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ứng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V  
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24  
Deutsche Bank Hannover

Ngoài nước Đức gửi qua trương mục  
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.  
Bic : DEUTDEBHAN  
IBAN : DE 22 2507 0024 0870 1633 00  
Deutsche Bank Hannover

### Mục lục

### Trang

- Thư tòa soạn	1
<b>• Tôn giáo</b>	
- Mang lại ý nghĩa cho cuộc sống và cái chết (Hoang Phong dịch)	3
- Đạo và Đời (Thơ: Nguyễn Trí – Nguyễn Tuệ)	6
- Đi tìm ý nghĩa của cuộc sống qua sự nghiên cứu quan điểm thời gian trong Phật Giáo - tiếp theo và hết (Thích Hạnh Tuân)	7
- Vua Milinda vấn đạo - tiếp theo và hết (Cư sĩ Liễu Pháp)	10
- Chữ Việt - Ấn Độ liên quan đến Phật Giáo (Nguyễn Hữu Phước)	12
<b>• Chủ đề 30 tháng Tư – Văn học Nghệ thuật</b>	
- Ngày Quốc Hận là ngày Quốc Hận (Trần Gia Phụng)	16
- Chẩn gối với kẻ thù – Sleeping with the Enemy (Jeames Webb)	19
- Tri ân người vợ lính Việt Nam Cộng Hòa (Thơ Ý Nga)	22
- Tiến mau tiến mạnh (Tràm Cà Mau)	23
- Bàn tay trong một bàn tay (ĐS Trương Văn Dân dịch)	25
- Tự Do vô giá (Thuyền nhân Nguyễn Thượng Chánh)	27
- Như là ngày cũ (Trần Thị Hương Cau)	32
- Từ Nọc Nạn đến Cống Rốc (Trần Văn Giang)	35
- Những cánh chim báo bão (Châu Xuân Nguyễn)	39
- Tòa Bạch Ốc tiếp 200 đại diện cộng đồng (Đỗ Dũng/Người Việt)	41
- Nhận thức về thời kỳ Hùng Vương (Phan Hưng Nhơn)	43
- Dùng gậy nó đập lưng nó (Tích Cốc Ngô Văn Phát)	49
- Ba thế hệ đạu Tiến sĩ (HT. Thích Như Điển)	51
- Hân hoan Chúc mừng	56
- Vườn Đại Uyển (Thích Như Tú - Trần Thị Nhật Hưng)	57
- Điểm sách "Chuyện tình của Liên Hoa Hòa Thượng" (Thích Như Tú)	61
<b>• Tin Phật Sự</b>	66
- Thông báo Hành hương Thái Lan và tu học Nhật Bản dự lễ khánh thành chùa Việt Nam (từ ngày 22.10.2012 đến 5.11.2012)	63
- Thư mời tham dự trại hè Thanh thiếu niên tại Neuss	64
- Tin Phật sự tại Đức (Nhựt Trong)	65
- Tâm thư kêu gọi xây dựng chùa Đôn Hậu Na Uy	68
<b>• Tin Việt Nam (Viên Giác)</b>	69
<b>• Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng (Viên Giác)</b>	72
- Thông báo Họa mặt của Tập Thể Cựu Chiến Sĩ VNCH 16.6.2012	76
- Nhân tin	
<b>• Tin Nước Đức (Lê Ngọc Châu)</b>	77
<b>• Tin Thế Giới (Phan Ngọc)</b>	81
<b>• Chúc mừng – Thông báo - Phân ưu – Cáo phó</b>	11,34,38,62 80,87,88
<b>• Hộp Thư Viên Giác - Phương danh cúng dường</b>	89
<b>• Mục lục</b>	96
<b>• Hình bìa:</b> Thương Tiếc (Tranh sơn dầu trên vải bố 92cm x 92cm của Họa sĩ ViVi- Spring Valley 30.4.2008)	
<b>• Cáo lỗi :</b> Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.	

- Báo Viên Giác -